



host. store. share.
photobucket



vh

TRƯỜNG
KHOA CÔNG
PHỐ
ARBAT

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
● VĂN HỌC XÔ VIẾT

ANATÔLY RUBAKÔP

NHỮNG ĐỨA CON PHỐ ARBAT

TIỂU THUYẾT

(Ba tập)

I

ANH TRÚC và BÙI THANH dịch
ANH TRÚC giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NHÀ XUẤT BẢN QUẢNG NINH
Hà Nội - 1988

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NHÀ XUẤT BẢN QUẢNG NINH
Hợp tác xuất bản

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga
ĐETI ARBATA
In trong tạp chí «Đругиоба Нарôдôп»
Số 4-1987

**NHỮNG Đứa CON
PHỐ ARBAT**

Ngày 10/6/58

Ng. Tr.

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với những biến động lớn do Cải tổ, cùng với những chấn động của các tác phẩm văn học gần đây: *Đoạn đầu dài, Đóm cháy, Trò chơi, Thảm tử buồn, Những bộ đồ trắng v. v...*, *Những đứa con phố Arbat* xuất hiện như góp thêm một lời hưởng ứng to vang nhất đề chào mừng thành công của Đại hội lần thứ XXVII Đảng cộng sản Liên Xô. Bởi Đại hội XXVII đã đặt vấn đề xem xét lại các sự kiện của những năm 30, mà *Những đứa con phố Arbat* là cuốn sách chân thật nhất về thời kỳ này.

Tác phẩm đã được An-tôly Rurakôp, một nhà văn Xô viết nổi tiếng, giải thưởng quốc gia Liên Xô năm 1951, viết trong nhiều năm: 1966 – 1983. Phần thứ nhất của cuốn tiểu thuyết đã được thông báo trên tạp chí *Thế giới mới* ngay từ năm 1966. Thế nhưng tổng biên tập tạp chí, năm ấy là nhà thơ Xô viết xuất sắc A. Tvardôpxki, đã không in được phần tiểu thuyết này. Bất chấp thất bại, Rurakôp tiếp tục viết phần thứ hai. Năm 1978 nhà văn lại định cho công bố hai phần đã viết xong, nhưng cũng không xuôi. Không chịu khuất phục, ông viết tiếp phần thứ ba như hôm nay chúng ta đã thấy. Điều gì đã thôi thúc ông phải viết trong hoàn cảnh khó khăn, ngặt nghèo như vậy? Phải chăng là trách nhiệm của nhà văn trước xã hội và thời đại, ý thức nghĩa vụ, cần phải nói lên tiếng nói thật về quá khứ với những người cùng thời và các thế hệ mai sau! Như đồng chí M. X. Gôr – baxôp đã nói: «... Cần như thế không phải để trả mối thù chính trị hoặc như người ta thường nói «lâm đau lòng», mà là để đền đáp xứng đáng

tất cả những gì anh hùng của quá khứ, rút ra những bài học từ sai lầm và thiếu sót của thời đó" (*)

Trở về cội nguồn là một trong những nét đặc trưng của nền văn học Xô viết trong những năm gần đây. Nhìn lại quá khứ bằng khối óc khách quan và tấm lòng nhân ái để hiểu rõ hơn cái mình đang làm và mục đích mình sẽ tới. Trong vòng nhiều năm có những người chỉ muốn ca tụng những cái hay, cái quên đi và bắt người khác cũng phải quên những cái xấu xa, sai lầm. Với thiên chức của mình, bắt chấp mọi sức mạnh vô hình và hữu hình, các nhà văn Xô viết chân chính đã và đang lên tiếng. Vậy thì nhân đây cũng nói thêm: cùng với việc phục hồi danh dự Paxternak của hội nhà văn Liên Xô, ở Việt Nam cũng đã xuất hiện các Tuyển tập Vũ Trọng Phụng, Ilan Mặc Tử của Nhà xuất bản Văn học. Đó phải chăng là sự tương đồng giữa *Cái tôi* và *Đời mới*!

Sự thật của tiểu thuyết *Những đứa con phố Arbat* là thế nào? Trước hết đó là cuốn tiểu thuyết lịch sử — chính trị, một thể loại khó, đòi hỏi trách nhiệm cao, nhất là khi những trang sử bị hùng ấy vẫn còn nóng hổi, vẫn còn nhúc nhối trong nhiều con tim. Xây dựng một cuốn tiểu thuyết như vậy đòi hỏi không những lòng trung thực của ngòi bút mà cả độ chính xác cao về các sự kiện và cá nhân lịch sử, chính xác cả không gian lẫn thời gian. Tiểu thuyết bao gồm phần hư cấu mang tính tự thuật, song cũng không ít phần tái tạo các cá nhân lịch sử thành những hình tượng nghệ thuật trong những hoàn cảnh tâm lý — xã hội tương ứng với các sự kiện chính trị.

Anatôly Rubakôp mở đầu tiểu thuyết từ phố Arbat, một trong những phố cổ kính và đáng yêu nhất của người dân thành Maxkova. Từ ngàn xưa đường phố này đã là điểm giao lưu của mọi tầng lớp xã hội. Và hôm nay Arbat đã trở thành « khu bảo tàng » của kiến trúc thành phố, trở thành một kiểu câu lạc bộ ngoài trời của nam nữ thanh niên

(*) Những ký hiệu (*) trong bài này đều trích từ: « Báo cáo của đồng chí M. X. Gorbatsôp nhân kỷ niệm lần thứ 70 Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại ».

Maxkova. Cư dân của đường phố này đã cung cấp cho nhiều thời đại không biết bao nhiêu danh nhân, tất nhiên có cả những tên hèn kém.

Từ đường phố đó, Rubakốp trở về những năm 1933 – 1934 tìm gặp những nhân vật – bạn bè, đồng chí của mình. Đó là thời kỳ xây dựng cũng thăng của đất nước, những năm lao động kiên cường đến tột cùng của khả năng con người, những năm gay gắt về nhiều mặt của xã hội mới: công nghiệp hóa, tập thể hóa, cách mạng văn hóa, củng cố nhà nước, củng cố địa vị quốc tế của Liên Xô, rồi những hình thức quản lý mới về kinh tế và toàn bộ đời sống xã hội. Những việc làm đúng sai trong những năm này đều có ảnh hưởng lâu dài cho nhiều thế hệ mai sau.

Bối cảnh lịch sử đất nước Xô viết thời bấy giờ, sau khi Lenin mất, mặc dù Đảng Cộng sản Liên Xô, xã hội Xô viết đã được vũ trang bằng khái niệm Leninist về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng việc tìm kiếm con đường tiến lên không phải đơn giản. Việc tìm kiếm đó đã diễn ra trong cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt, trong bầu không khí tranh luận chính trị mà chủ đề là khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô với những điều kiện xã hội – lịch sử cụ thể của nó. Cuộc đấu tranh này phản ánh đủ thứ quyền lợi của các giai cấp, các nhóm và các tầng lớp xã hội khác nhau, phản ánh những đòi hỏi và những nhiệm vụ của thời đại, truyền thống lịch sử và sức ép của các vấn đề cấp bách, của quá trình xây dựng kinh tế với mọi lĩnh vực đời sống con người. Giữa lúc đó, trong Đảng Cộng sản Liên Xô lại diễn ra những cuộc tranh chấp cá nhân. Những bất đồng cũ xuất hiện từ hồi Lenin còn sống lại thể hiện trong hoàn cảnh mới, thể hiện ở mức độ gay gắt hơn. Bản chất tiểu tư sản đã thắng thế ở một số nhà hoạt động có uy tín. Họ đã hoạt động một cách bẻ lái.

Điều đó có quan hệ trước hết đến L. Đ. Trôxki, người đã phủ nhận khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình Liên Xô bị chủ nghĩa tư bản bao vây. Trong chính sách đối ngoại nhóm người này đặt hy vọng vào việc xuất cảng cách mạng, trong chính sách đối nội họ hy vọng vào việc « xiết chặt đai ốc »... Tình hình càng phức tạp hơn vì bọn Trôxki lại cấu kết với « phe đối lập mới » do G. E.

Zinoviep và L. B. Kamenốp đứng đầu. Mặc dù họ chỉ là thiểu số nhưng họ luôn luôn buộc đảng phải tranh luận, họ hy vọng chia rẽ hàng ngũ Đảng.

Hạt nhân lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô lúc này là Stalin, người đã bảo vệ được chủ nghĩa Lênin trong cuộc đấu tranh tư tưởng đó, đã vạch ra chiến lược và chiến thuật trong giai đoạn đầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

Nhưng giai đoạn này nhân dân Liên Xô cũng gặp những tổn thất lớn... Hồi đó người ta tin ở hiệu quả toản năng của sự lãnh đạo tập trung ngặt nghèo, tin ở những phương pháp mệnh lệnh. Điều đó đã ảnh hưởng đến thái độ của những người lãnh đạo đối với con người. Nông dân kéo đàn kéo lũ ra thành thị, đến các trung tâm công nghiệp. Hệ thống hành chính—mệnh lệnh của các cơ quan lãnh đạo Đảng và nhà nước đã xuất hiện, chủ nghĩa quan liêu mà hồi sinh thời Lênin từng cảnh cáo, đã tăng nhanh. Quá trình tập thể hóa ở nông thôn đã được chỉ đạo bằng những phương pháp hành chính, vì vậy «Khắp nơi đã vi phạm thô bạo nguyên tắc tập thể hóa» (*).

Hệ thống hành chính—mệnh lệnh bắt nguồn trong quá trình công nghiệp hóa và được gia tăng trong thời gian tập thể hóa. Đồng thời do trình độ dân chủ hóa thấp, đã xuất hiện tệ sùng bái cá nhân, tệ vi phạm pháp chế, chuyên quyền. «Hàng nghìn đảng viên và người ngoài Đảng đã bị trấn áp» (*). Sự thật cay đắng đó đã ảnh hưởng đến uy tín của chủ nghĩa xã hội, làm cho Bư-lakốp và những nhà văn như Rubakốp với tư cách nhân chứng sống, đã trấn trở trong nhiều năm. Lương tâm họ bất rút như món nợ chưa trả xong.

Những đứa con phố Arbat là cuốn tiểu thuyết phức tạp, nhiều bình diện, có hàng loạt những tuyến đề tài, nhiều nhân vật. Tuy nhiên vẫn nổi lên hai tuyến nhân vật chính. Thế hệ trẻ của những năm 30 và hình tượng Stalin—một lãnh tụ chuyên quyền, một con người phức tạp và đầy mâu thuẫn nội tâm, và một loạt những nhân vật lịch sử khác.

Trung tâm của tiểu thuyết là số phận của đám thanh niên phố Arbat bước vào cuộc sống tự lập trong bối cảnh xã hội của những năm 30. Họ phải tự lựa chọn lấy: làm nghề gì và

phải sống như một người thế nào. Nhà văn Anatoly Rubakôp (sinh năm 1911) cũng thuộc thế hệ thanh niên này. Nhà văn nói: « Thế hệ tôi là những người con của cách mạng. Phần lớn là những người đạo cao, đức trọng, những người vô tư... Đáng tiếc là số phận nhiều người trong số họ lại rất bi thảm: người bị giết hại vào những năm 30, người bị hy sinh trong chiến tranh.. Tất nhiên trong đó cũng có cả những kẻ yếu lèn, lèn những tên hãnh tiến.

Số phận của Xasa Pankratôp—một nhân vật trung tâm trong tuyến thế hệ trẻ của tiểu thuyết—trùng với tiểu sử của bản thân tác giả. Năm năm hai tuổi Rubakôp cũng bị bắt và bị đày đi Xibir, ông hiểu rất rõ các ngõ ngách xa xôi hẻo lánh của Xibir thời ấy và đời sống của những người đi đày. Từ kinh nghiệm cay đắng bản thân và cả niềm tin nữa: những người như Xasa Pankratôp thì từ đây, cực hình không khuất phục được họ, không thể làm họ thất vọng, chán nản và mất lòng tin—tin vào Đảng, tin vào công lý.

Kể về một thế hệ mà bản thân nhà văn cũng thuộc vào thế hệ đó, đương nhiên Rubakôp phải dùng đến yếu tố tự thuật. Khi nói đến những sự kiện của năm 1934 nhà văn đã cố gắng trình bày với độ chính xác tối đa. Tất cả những sự việc trong đời sống các nhân vật mang tên thật căn bản phù hợp với các sự cố xảy ra trong thực tế. « Thế nhưng đây không phải là cuốn sách giáo khoa về lịch sử,—nhà văn nói.—Viết với tính chất tự thuật lại càng phức tạp hơn. Đặt kỷ một tác phẩm tự thuật nào ngay khi ta viết về một thời quá khứ xa xưa, thực ra bao giờ ta cũng đặt mình vào một nhân vật hoặc gán ghép ý niệm của mình cho nhân vật. Những *dứa con phố Arbat* là tác phẩm mang nhiều tính tự thuật nhất « Nhiều yếu tố của đời tư tôi, tôi đã đem gửi gắm vào nhân vật chính của cuốn sách là Xasa Pankratôp. Nhiều nhưng không phải là tất cả. Và nói chung đó không phải là tôi ».

Ra đời trong một gia đình trí thức bất hạnh, lớn lên trong bầu không khí sôi sục cách mạng và kiến thiết Xasa Pankratôp là một sinh viên yêu đời, trung thực và dũng cảm, một bí thư đoàn năng nổ và tận tụy, hết lòng trung thành với cách mạng, một người bạn tốt. Vì thắng thần anh đã yêu cầu

« Ông thầy cơ hội » sửa đổi cách giảng dạy, vì trung thực anh đã đứng ra lênh vực thầy phó hiệu trưởng bị kết án oan uổng (trời sau đó cũng bị bắt như anh), vì hồn nhiên anh đã làm thơ trào phúng và đăng thơ trào phúng châm biếm lẫn nhau trên tờ báo tường. Vậy mà người ta đã vin vào có đó để bắt anh, đẩy anh đi Xibiri với cái án ba năm. Họ bắt anh đâu phải vì anh có tội (anh vô tội), họ bắt anh vì nhiều nguyên cớ khác! Đối lập với Xasa là Iusa Sarôl, một tên cơ hội, bằng mọi thủ đoạn đã chui vào được Bộ dân ủy nội vụ. Người trung thực là phạm nhân, kẻ lưu manh gặp cơ hội thì ngổi « ghé xét xử ». Đó là những rối ren của xã hội Xô viết thời bấy giờ, được nhà văn phạch phui một cách trung thực và có lý.

Trong tiểu thuyết có những nhân vật lịch sử mà tên tuổi họ, trong một thời gian dài, đã bị xóa khỏi bản đồ của lịch sử (ví như Trôxki, Bukharin, Zinôviep, Kamenôp, Rukôp... Không có trong « Từ điển bách khoa Xô viết » xuất bản cách đây mấy năm). Nay sự thật lịch sử ấy trở lại trong tiểu thuyết, những huyền thoại và hoang đường về thời đó được chứng minh lại. Kể về những sự kiện xảy ra cách đây hơn nửa thế kỷ, đương nhiên không thể không nhắc đến một cá nhân lịch sử mà ý chí của ông ta không những đã làm cho nhiều số phận bị liên đới, long đong, trong đó có cả những nhân vật của cuốn sách này, mà còn làm cho cả đất nước Xô viết cũng thay đổi. Đó chính là hình tượng Xtalin, những chương độc thoại nội tâm của ông ta xuyên suốt toàn bộ tiểu thuyết. Một tính cách được tác giả đưa lên hàng đầu về cá nhân lịch sử đó là sự khát khao quyền lực. Để trả lời câu hỏi « Thái độ đó liệu có chủ quan và phiến diện hay không, liệu có đúng đắn và đáng tin cậy về mặt lịch sử hay không? », nhà văn đã nói: « Tôi với tư cách là một nhà văn nhìn nhận ông ta đúng như tôi đã viết. Chúng ta đã quên đơn giản hóa, sơ lược hóa Xtalin. Người này thì bảo ông ta là thiên tài của mọi thời đại và mọi dân tộc, người khác lại bảo ông ta thiếu chút nữa là thành một tên cuồng. Cả số người này lẫn số người kia đều không đúng. Đó là một nhà hoạt độ g nhà nước cỡ lớn. Ông ta hiểu rất rõ điều ông ta làm. Biết cách rút lui, biết cách lựa chiều, cần thận cần nhắc mọi việc. Không bao giờ giải quyết một việc gì theo cách c'ũ quan. Ông biết rõ mục đích của mình. Vậy thì công lao của Xtalin là ở chỗ nào? »

Trong những năm 50 ông đã biết cách hướng năng lực của quần chúng vào sự nghiệp công nghiệp hóa. Sự thật này chúng ta không phủ nhận và không có ý định phủ nhận. Nhưng dưới sự lãnh đạo của ông ta công việc đó đã được thực hiện hoàn toàn không theo đúng các phương pháp mà Lenin đã vạch ra. Ý tưởng của Lenin là khởi độ g cơ chế kinh tế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xtalin lại xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng các các phương tiện, phương pháp sức mạnh, hành chính. Như đề khẳng định những suy nghĩ của nhà văn, trong bản báo cáo của mình đồng chí M.X. Gorba'xốp có nói: «Và chính trong thời kỳ này, những phương pháp do thời kỳ đấu tranh chống sự kháng cự thù địch của các giai cấp bóc lột đòi hỏi, đã được chuyển một cách máy móc sang thời kỳ xây dựng hòa bình chủ nghĩa xã hội, khi điều kiện đã thay đổi về cơ bản. Ở trong nước, bầu không khí không chịu, thù, địch và nghi kỵ đã được tạo ra. Và sau này, lối thực hành như thế về mặt chính trị đã được phổ biến và luận chứng bằng cái «lý luận» sai lầm về cuộc đấu tranh giai cấp càng thêm thêm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội» (*).

Trong tiểu thuyết Xtalin đã suy nghĩ: «Quyền lực tối cao biết hết, chỉ huy tất cả và có sức mạnh toàn năng». «Cả, mà Lenin gọi là tệ quan liêu lại là hình thức quản lý duy nhất có khả năng. — Xtalin tin như vậy. — Trong đó cũng có điều nguy hiểm: bọn quan liêu muốn đứng giữa nhân dân và quyền lực tối cao, muốn thay đổi quyền lực tối cao. Phải thắng tay trừ diệt ý muốn đó». Bắn vào điều đó ta có thể giải thích được hành vi của ông ta. — nhà văn nói tiếp: — «Có người bảo rằng: «Nhớ lại làm gì? Bớt lại quá khứ làm gì?». Cố tình quên đi những sự kiện khó chịu, nhục mạ, không muốn học những bài học cay đắng của quá khứ đã dẫn chúng ta đến những kết cục không hay hơn gì...»

Và đến hôm nay nếu người ta còn nhắc nhiều đến vai trò của Xtalin thì cũ g chỉ xi sau đại hội lần thứ XX của Đảng cộng sản Liên Xô, điều điều buộc tội đã bị xóa bỏ, hàng nghìn người phải chịu đau khổ một cách oan uổng đã được phục hồi danh dự, nhưng công lý đã không được thực hiện đến cùng và thực tế công việc này đã dừng lại vào những

năm 60. Trong báo cáo đồng chí M.X.Gorbatsốp đã đánh giá về vai trò của Xtalin trong lịch sử Xô viết như sau: «Đó là một con người cực kỳ mâu thuẫn. Đứng vững trên lập trường của chân lý lịch sử, chúng ta phải thấy rõ cả cống hiến không thể chối cãi được của Xtalin vào cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội lẫn những sai lầm chính trị nghiêm trọng, sự chuyên quyền của Xtalin và những người gần gũi Xtalin, những điều mà nhân dân ta đã phải trả giá hết sức đắt, và chúng đem lại những hậu quả trầm trọng đối với đời sống của xã hội chúng ta... Tội lỗi của Xtalin và những người gần gũi Xtalin đối với đảng và nhân dân là rất lớn và không thể tha thứ được, vì họ đã đề xướng ra nhiều vụ trấn áp hàng loạt và những hành động phạm pháp. Đó là một bài học cho mọi thế hệ» (*).

Lời đánh giá trên đây đã trả lời cho câu hỏi về cuốn tiểu thuyết: «Đề làm gì?» Còn tính thời sự và giá trị xã hội của cuốn tiểu thuyết cũng đã được đồng chí M.X.Gorbatsốp gián tiếp đánh giá trong bản báo cáo của mình: «Hiện nay, theo đúng nghị quyết của Hội nghị toàn thể tháng Mười (năm 1987) của Ủy ban Trung ương, chúng ta phải một lần nữa trở lại vấn đề này. Bộ chính trị của Ủy ban Trung ương đã thành lập một tiểu ban để xem xét toàn diện những sự kiện và tài liệu mới, cũng như những sự kiện và tài liệu đã biết từ trước liên quan đến vấn đề này» (*).

Trong tiểu thuyết *Những đứa con phố Arbat*, bằng ngòi bút sắc sảo của mình Rubakốp đã cố gắng làm sáng tỏ ở mọi góc độ cá nhân không bình thường của Xtalin, hình hài tâm lý xã hội của cá nhân đó. Đó cũng là cách tái tạo không khí thời đại của nhà văn. Nếu khi mô tả thế hệ trẻ của những năm 30 nhà văn đã sử dụng thủ pháp tự sự, đối với hình tượng này nhà văn lại sử dụng một thủ pháp độc đáo — độc thoại nội tâm. Những suy nghĩ của nhân vật này được nhà văn tái tạo, theo ý chúng tôi; rất đáng tin cậy về mặt lịch sử và tâm lý. Về mặt nghệ thuật, đây là một thủ pháp chính xác. Xtalin là một con người kín đáo, đa nghi, không tin ai kể cả thủ lẫn bạn, ngay cả vợ. Một con người như vậy không tránh khỏi cô độc, đối với một con người cô độc, mô tả họ chỉ còn có cách là độc thoại nội tâm. Sự cố gắng, và cũng là thành

công của A. Rubakôp, là đã đem lại cho độc giả một bức chân dung công tâm về con người và thời đại Xtalin. Xtalin là con người được kết hợp một cách kỳ quặc tính hay thay đổi, tính đa nghi và tính hiềm thù để bụng với tính có mục đích rõ ràng, ý chí mạnh, logic chặt chẽ. Đó là con người trong mọi tình huống đều biết cách nắm bắt một cách nhanh chóng cái chủ yếu. Vào thời điểm khi cần phải đưa đất nước Xô viết ra khỏi tình trạng lạc hậu, biến nó thành một quốc gia công nghiệp, thì khỏi phải nói, những đức tính trên đã đóng vai trò như thế nào.

Thế nhưng trong tiểu thuyết này A. Rubakôp muốn nêu lên một điều khác nữa: ông muốn nói một cách tinh tế và có sức thuyết phục với độc giả rằng đó không phải là cứu cánh của cuộc đời Xtalin. Tác giả đã thấy rõ động lực chủ yếu của cá nhân to lớn này là sự kiêu danh và hám quyền lực. Trong tiểu thuyết, khi viện có « chính đảng » cho lãnh động của mình, vị lãnh tụ thậm chí không thừa nhận với chính bản thân mình điều đó: « Nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng một quốc gia xã hội chủ nghĩa hùng mạnh. Muốn vậy cần có quyền lực mạnh... Cái gọi là lãnh đạo tập thể chỉ là chuyện hoang đường. Bộ máy là kẻ thừa hành vô điều kiện ý chí tối cao, phải làm cho bộ máy ấy luôn luôn sợ hãi và cũng qua nó mà sự sợ hãi kia thấm vào nhân dân. »

Cuối cuốn tiểu thuyết *Những đứa con phố Arbat* tác giả chưa đặt dấu chấm hết. Tác giả còn có ý định lần bước theo số phận các nhân vật của mình đi về gần đây hơn nữa, đến Đại hội Đảng lần thứ XX, tức là tới năm 1956, khi tệ sùng bái cá nhân Xtalin đã được đánh giá về mặt nguyên tắc. Nhưng « hiện nay, chúng ta vẫn gặp những hiện tượng muốn quay lưng lại trước các vấn đề nan giải của lịch sử, muốn im đi, không nói đến các vấn đề đó, làm ra vẻ dường như không có gì đặc biệt xảy ra... Đó là thái độ coi thường đối với sự thật lịch sử, không kính trọng hương hồn của những nạn nhân của tình trạng vi phạm pháp chế và độc đoán... Nhận thức một cách chân thật các thành tựu to lớn của chúng ta cũng như các tai họa trước đây, đánh giá đầy đủ và đúng đắn về chính trị các tai họa ấy—đó sẽ là việc định hướng thật sự về đạo đức cho tương lai ». Đề hòa chung tiếng nói nghệ thuật với tiếng nói chính trị, nhà văn nói: « Lo cho tương lai buộc

chúng ta hôm nay phải nói một cách tự dò, phải học cách sống mà không sợ hãi. Nếu chúng ta muốn người dân chúng ta được độc lập và tự chủ, muốn phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa, phải giải thoát họ ra khỏi những cái khuôn đúc sẵn về nhận thức. Đã đến lúc chúng ta hiểu ra rằng giả dối và nửa sự thật là vô đạo đức không chỉ trong mục đích tự thân, mà còn vì chúng cản trở tiến bộ».

Thế nhưng cuốn tiểu thuyết lịch sử — chính trị nghiêm túc này còn có một điều gì bí mật nữa: « tại sao, khi đã đọc, ta lại khó lòng rời bỏ trang sách đến thế và khi đọc xong tại sao số phận của các nhân vật cứ ám ảnh ta mãi ». Phải chăng ngòi bút lãng mạn của nhà văn đã làm cho những hình tượng tiểu thuyết của mình giàu cảm xúc, gọi lại những suy tưởng tương đồng của cá nhân độc giả với những sự kiện của tiểu thuyết. Trên báo « Tin tức » của Liên Xô nhà phê bình A. Laxix có nhận xét về cuốn tiểu thuyết: « Nhiều trang tiểu thuyết, nhất là những trang nói về bà Xofia Alekxandrôpna (mẹ của Xasa) — tôi đã đọc trong ghen ngào, lệ đầm trên mắt. Tôi lấy làm tiếc rằng mẹ tôi, một người phụ nữ có số phận tương tự, đã không kịp đọc những trang sách này ». Nhưng chính tác giả hình như không cố tình muốn người đọc tiếp thu tác phẩm một cách cảm động đến thế. Tác giả khách quan đến mức hơi hạn. Chưa lần nào nhà văn tự sắm vai chánh án, không dùng các thủ pháp để « ép nước mắt ». Mỗi quan tâm duy nhất của nhà văn là nói lên sự thật. Thế nhưng chỉ nói lên sự thật thôi thì quá ít đối với tác phẩm nghệ thuật. Sự thật cần được nói ra bằng giọng điệu tài năng. Còn đây là ý kiến của nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng Bulat Okudgiep: « Về những năm gian khổ và bi thảm của đời sống chúng ta, tôi cho rằng, trong nền văn học dân tộc chưa có đài kỷ niệm nghệ thuật bằng văn xuôi nào sáng chói hơn *Những đứa con phố Arbat* ».

« Một trong những nét ưu điểm quan trọng của cuốn tiểu thuyết, — A. Turkôp viết, — là nhà văn đã tác bỏ một cách có luận cứ điều nhằm lẫn đã hình thành về mặt lịch sử — một niềm tin chân thành: mọi kết quả của việc xây dựng và bảo vệ đất nước là do cá nhân lãnh tụ ». Nhà văn đã cho ta thấy: đất nước sống, xây dựng và khắc phục được muôn vàn khó

khăn to lớn là nhờ có lòng tin sắt đá vào lý tưởng cách mạng, nhờ có lao động sáng tạo quên mình, tinh thần yêu nước sâu sắc của nhân dân.



Một trong những sự kiện văn học ở Liên Xô năm 1987 là việc công bố tiểu thuyết *Những đứa con phố Arbat*. Vừa công bố cuốn tiểu thuyết đã chinh phục ngay được lòng hâm mộ của đông đảo quần chúng ở trong nước và ngay lập tức được dịch sang hai mươi tám thứ tiếng nước ngoài. Rất nhiều thư từ gửi cho tác giả và ban biên tập tạp chí *Tinh hữu nghị giữa các dân tộc*, trong đó có những lá thư tỏ lòng khâm phục: «Từ lâu tôi vẫn mong chờ một cuốn sách như vậy, và lúc này tôi lấy làm sung sướng vì có thể viết thư cho ông...» và cũng có những lá thư tỏ ra bất bình «Tôi cho cuốn sách này là có hại, bất công, rất những điều chủ quan về lịch sử đất nước...» Khi đọc những lá thư này tác giả nói: «Tôi tin rằng có những người chống đối cuốn tiểu thuyết, nhưng không ngờ rằng họ lại ít ỏi đến thế—hàng trăm lá chỉ có dăm bảy lá là phủ định».

Anatôly Rubakôp là nhà văn chưa mấy quen biết đối với độc giả Việt Nam. Tên tuổi ông cũng chìm đi cùng với phần một của cuốn sách này. Mặc dù trước đó ông đã từng viết: *Những người lái xe* (1950), *Ekatêrina Vôrônina* (1955), *Mùa hè ở Xôniakt* (1964), *Cát nặng* (1978). Nhiều cuốn sách ông viết dành cho thanh thiếu niên: *Con dao găm* (1948), *Con chim bằng đồng* (1956), *Những cuộc phiêu lưu của Krôs* (1960), *Những cuộc nghỉ hè của Krôs* (1966), *Những người lính vô danh* (1970).

Hiện nay nhà văn đã viết xong quyền hai của tiểu thuyết bộ ba. Trong đó quyền một: *Những đứa con phố Arbat*, quyền hai: *1935 và những năm khác*. Hiện ông đang viết tiếp quyền ba: *Năm bốn mươi tư*. Tuy nhiên nhà văn Anatôly Rubakôp năm nay bảy mươi sáu tuổi vẫn cứ nói: «*Những đứa con phố Arbat* là cuốn sách của cả đời tôi».

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1987

ANH TRÚC

PHẦN THỨ NHẤT

I

Khu nhà lớn nhất trên đường phố Arbat nằm kẹp giữa hai cái ngõ Nikônxi và Denegio, bây giờ người ta gọi là ngõ Plônikôp và phố Vexnina. Ba khối nhà tám tầng chen sát nhau, cái nọ đứng sau cái kia, mặt tiền của khối nhà thứ nhất ốp gạch men trắng. Trên đó treo những tấm bảng con: « Vắt sô », « Chữa cả lăm » « Chữa các bệnh hoa liễu và niệu sinh dục »... Những vòm cổng thấp, các góc bít sắt, nối liền hai mảnh sân tối tăm, nhìn sâu thăm thẳm.

Xasa Pankratôp ra khỏi nhà và rẽ trái – về phía quảng trường Xmôlenxkaya. Trước cửa rạp chiếu bóng « Arx Arbat » các cô gái đi dạo, cặp kè từng đôi một, con gái phố Arbat, phố Đorogomilôpxki và cả con gái phố Plusikhơ: cổ áo bành tô dựng hờ, môi son, hàng mi uốn cong, mắt như trông ngóng, cổ quàng khăn màu – lối ăn diện về mùa thu trên đường phố Arbat. Buổi chiều tan, người xem thoát ra qua mảnh sân, đám đông ủa ra phố qua lối cổng đã hẹp, lại gặp lũ trẻ đang vui vẻ xô đẩy nhau – trẻ em xưa nay bao giờ chả thích những chỗ như thế.

Arbat đã qua một ngày. Những chiếc xe ngựa cũ kỹ, những chiếc xe hơi Xô viết đầu tiên mang nhãn hiệu « Gaz » và « Amô » thì nhau lẫn bánh, vượt nhau

trên mặt đường mới chỉ rải nhựa ở phần dành cho xe, còn phần ở giữa các đường xe điện thì vẫn còn lát đá. Những chiếc xe điện bò ra khỏi nhà xe kéo một, thoảng hoặc mới có hai toa móc – một dự định không mấy hy vọng thỏa mãn được nhu cầu giao thông của cái thành phố vĩ đại này. Ở dưới mặt đất người ta mới đặt được đoạn đường xe điện ngầm đầu tiên, và ở quảng trường Xmôlenxkaya đã thấy trời lên một cái tháp gỗ chụp trên miệng một cái giếng khoan.

Katia chờ Xasa trên bãi Đevitse, gần cầu lạc bộ của nhà máy «Cao su», đó là một cô gái thảo nguyên mắt xám, chân tay gân guốc, trên người mặc chiếc áo xăng day đan bằng loại len thô quê mùa. Người cô sức mùi rượu vang.

– Em uống vang đỏ với mấy đứa bạn gái. Thế anh không đi lễ à?

– Lễ lạc gì?

– Gì nữa... Pôkrôp (1)

– A...

– Lại còn a với chả à...

– Đi đâu bây giờ?

– Đi đâu nữa... Đến chị bạn.

– Mua gì mang đến chứ?

– Thức nhắm đẳng ấy có rồi. Mua thêm *vốtka*.

Dọc theo lối hẻm Xapvin – Lôn, băng qua mấy khu lán công nhân, nghe văng vẳng giọng người say rượu, tiếng hát lè nhè lạc điệu, tiếng phong cầm và đĩa hát,

(1) Ngày lễ tôn giáo 14-10.

au đó lần theo một cái ngõ hẹp nằm lọt giữa hai bức tường gỗ nhà máy, hai người xuống phố bờ sông. Phía trái là những khung cửa sổ rộng của các nhà máy Kverdlóp và Liverx, bên phải là Sông-Maxkova, phía trước mặt là những bức tường tu viện Nôvôđevitse và những rầm cầu sắt của con đường sắt Okrugio, phía bên kia đã là đầm lầy và đồng cỏ: Kutska và Lugionika.

- Em đưa anh đi đâu thế này? - Xasa hỏi.

- Đi đâu, đi đâu... Cứ đi đi, đối với người nghèo, nông thôn không phải là cái bẫy đâu mà lo.

Anh ôm lấy vai cô, cô định hất tay anh đi.

- Hãy rón chịu.

Xasa càng ghì chặt lấy vai cô.

- Đừng có nổi loạn.

Ngôi nhà bốn tầng không trát vữa đứng trơ trọi. Hai người đi qua một dãy hành lang dài điện đóm lù mù, hai bên có rất nhiều phòng. Đến trước cửa gian phòng cuối cùng Katia bảo:

- Maruxia đang tiếp bạn trai... Anh đừng có hỏi gì nhà.

Trên đi vắng có một người đàn ông đang ngủ, mặt quay vào tường, ngồi bên cửa sổ là hai đứa bé: một trai và một gái chừng mười - mười tuổi, chúng quay đầu ngó ra cửa, chào Katia. Một người đàn bà lớn tuổi hơn Katia đang hý hoáy bên cái bàn nhà bếp kê ở góc phòng, cạnh cái chậu rửa mặt, chị ta có gương mặt hiền hậu dễ thương. Đó chính là Maruxia.

— Thế mà chúng tôi cứ đợi mãi, đã tưởng là không đến, — chị ta vừa nói, vừa lau tay và cởi bỏ tạp dề, — đã tưởng là đi chơi đâu... Đây đi, Vaxili Pêtrôvits, khách đến rồi đây này.

Người đàn ông nhồm dầy, nom anh ta gầy, mặt mũi cau có; anh ta đưa tay lên vuốt những sợi tóc lưa thưa, rồi lấy lòng bàn tay xoa mặt cho tỉnh ngủ. Cổ áo sơ mi của anh ta nhàu nát, nút cà vạt đã bị rơi lỏng ra.

— Bánh nướng khô hết rồi, — Maruxia rờ chiếc khăn dầy những cái bánh nướng làm bằng bột mì đen bày ở trên bàn. — Đây là bánh nhân đậu nành, đây là bánh nhân khoai tây, còn đây là bánh nhân bắp cải. Tôma mang đĩa ra đây.

Cô bé bày đĩa lên bàn. Katia cởi bỏ áo *giakét*, mở tủ lấy dao và nĩa, rồi lập tức bắt tay vào bày bàn, cô biết rõ các thứ để đâu, rõ ràng cô đến đây không phải một lần.

— Dọn dẹp phòng đi chứ! — Cô ra lệnh cho Maruxia.

— Cả nhà ngủ trưa, — chị ta vừa thanh minh, vừa thu dọn quần áo vắt trên thành ghế, — lại còn cắt giấy vụn ra nữa chứ, nhặt hết giấy đi, Vitia.

Thằng bé bỏ trên sàn nhà thu nhặt những mảnh giấy vụn.

Vaxili Pêtrôvits rửa ráy ở chỗ chậu rửa, sửa lại cà vạt.

Maruxia cắt cho lũ trẻ mỗi loại bánh một miếng và đặt lên cửa sổ.

— Ăn đi!

Vaxili Pêtrôvits rót *vôtka* ra các ly.

— Uống mừng ngày lễ!

— Gặp lại nhau bên bàn tiệc! — Katia nhìn tất cả mọi người trừ Xasa. Lần đầu tiên cô đưa anh đến chỗ thân quen của mình, ở đây cô mới uống *vôtka*, với anh cô chỉ uống vang đỏ.

— Có vợ được anh chàng mắt mới đen làm sao chứ, — Maruxia vừa hát hàm chỉ Xasa vừa vui vẻ nói.

— Mắt đen và tóc quăn, — Katja cười.

— Lúc trẻ thì tóc quăn, về già thì rụng tóc, — Vaxili Pêtrôvits tuyên bố và lại cầm lấy cái chai. Đến lúc này Xasa không còn thấy anh ta cau có nữa, cung cách bắt chuyện của anh biểu lộ ý muốn làm quen. Và Maruxia ngó nhìn hai người với ánh mắt âu yếm và thông cảm.

Xasa thấy dễ chịu trước lòng bao dung của chị Maruxia, anh thích căn nhà ở vùng ngoại ô này, thích tiếng hát và tiếng phong cầm ở bên kia tường.

— Sao các bạn lại không ăn thế này? — Maruxia hỏi.

— Đang ăn đây, cảm ơn, bánh ngon quá.

— Không có nguyên liệu, chứ đâu lại làm những chiếc bánh như thế này, — không kiếm được men và nguyên liệu, — may mà, Vaxili Pêtrôvits đã mang men đến.

Vaxili Pêtrôvits đã nói cái gì đó rất nghiêm túc về chuyện men làm bánh.

Lũ trẻ lại đòi ăn bánh nữa.

Maruxia cắt cho mỗi đứa một miếng.

— Chúng mày tưởng bánh chỉ dành riêng chúng mày thôi à? ! Chợt thế thôi nhá, đi rửa ráy đi!

Chị ta thu xếp chần gối của chúng và mang ra khỏi phòng, sang phòng bên.

Lũ trẻ đi ngủ, sau đó thì cả Vaxili Pêtróvits cũng chuẩn bị ra về. Maruxia đi tiễn anh ta. Khi ra đi chị bảo Katia:

— Lấy khăn trải giường sạch ở trong tủ ấy.

— Chị ấy cần gì ở con người kia? — Nasa hỏi khi cánh cửa đã sập lại sau lưng Maruxia.

— Anh chồng bỏ chạy thoát thân về cái khoản tiền cấp dưỡng con cái, có giỏi thì đi mà tìm, nhưng cũng phải sống cái đã chứ.

— Trước mặt con cái?

— Ngồi nhìn đôi thì hơn à?

— Anh ta già rồi.

— Chị ấy cũng có còn trẻ nữa đâu.

— Sao không cười?

Cô lườm nguýt anh.

— Thế anh sao không cười em đi?

— Em thích lấy chồng rồi à?

— Thích chứ... Thôi!, Đi ngủ.

Cả điều ấy nữa cũng không bình thường. Lần nào anh cũng phải khó khăn lắm mới dỗ dành được cô, cứ như họ mới gặp nhau lần đầu, vậy mà hôm nay cô lại đích thân sửa chần nệm, rồi cời sống áo. Chỉ nói gọn lỏn:

— Tắt đèn đi.

Sau đó cô đưa mấy ngón tay lên bới tóc anh...

— Anh khoẻ lắm, chắc hẳn lũ con gái đứa nào chả yêu anh, có điều anh cũng là người bất cần, — Cô cúi sát xuống mặt anh, nhìn vào mắt anh, — em sinh cho anh thằng cu mắt đen, anh có sợ không?

Sớm muộn gì thì điều đó cũng phải xảy ra. Biết làm thế nào, sẽ phá thai, con thì cả cô lẫn anh đều không cần.

— Em có mang sao?

Cô gục đầu vào vai anh, áp sát người vào người anh như tìm nơi nương tựa trước những rủi ro và bất hạnh của đời mình.

Anh biết gì về cô? Cô sống ở đâu? Ở nhà bà cô? Ở tập thể? Thuê một chỗ? Phá thai! Cô sẽ nói gì ở nhà, cô sẽ báo thế nào với cơ quan? Nhưng lỡ quá kỳ hạn rồi thì sao? Chui vào đâu với đứa con nhỏ trên tay?

— Nếu lỡ rồi, thì cứ đẻ mà sinh, chúng mình sẽ cưới.

Không ngẩng đầu lên, cô hỏi:

— Nhưng đặt tên nó thế nào?

— Định sau, còn ối thời giờ.

Cô lại cười, rồi buông anh ra.

— Anh sẽ không cưới đâu, và em cũng sẽ không lấy anh. Anh bao nhiêu? Hăm hai phải không? Thế là em hơn tuổi anh rồi Anh có học, còn em? Sáu lớp... Em sẽ lấy chồng, có điều là không lấy anh.

— Lấy ai vậy? Hay thật đấy.

— Hay chứ... Một gã trai, cùng làng.

— Anh ta ở đâu?

— Ở đâu, ở đâu... Ở Uran, sẽ đến và đưa em đi.

- Anh ta làm gì?
- Làm gì... Thọ cơ khỉ.
- Em biết anh ta lâu chưa?
- Thì em đã bảo cùng một làng mà.
- Sao đến lúc này anh ta vẫn chưa cưới em?
- Chưa tu tỉnh thì chưa cưới chứ sao.
- Thế bây giờ đã tu tỉnh chưa?
- Bây giờ anh ấy đã ba mươi tuổi rồi. Anh ấy, anh biết không, cũng có ổi tiêu thư đẹp ra trò đấy...
- Em yêu anh ta?
- Ủ, em yêu...
- Thế tại sao còn đi lại với anh?
- Tại sao và tại sao... Em cũng muốn sống chứ. Cứ tra hỏi như ở đồn cảnh sát ấy, chán anh lắm.
- Khi nào thì anh ta đến?
- Mai.
- Chúng mình sẽ không gặp nhau nữa à?
- Mời đi dự đám cưới nữa chắc?... Anh ấy khỏe lắm, dớp một cái là anh toi đời.
- Cái đó thì còn để xem đã.
- Ôi, ôi...
- Nhưng em đang có mang cơ mà.
- Ai bảo?
- Em chứ ai.
- Em không bảo gi anh hết. Anh tự nghĩ ra đấy thôi.

Có người khe khẽ gõ cửa. Katia mở cửa cho Maruxia, rồi lại đi nằm.

— Tiễn về rồi, — Maruxia bật đèn, — uống chè chứ?

Xasa vội lấy cái quần.

— Anh làm gì thế? — Maruxia nói, — đừng ngại.

— Anh ấy xấu hổ, — Katia cười, — xấu hổ vì đi lại với em, muốn lấy vợ mà.

— Lấy vợ thì dễ thôi, — Maruxia nói, — và ly dị cũng dễ như bỡn.

Xasa rót nốt chỗ rượu còn lại vào cái cốc, ăn miếng bánh. Nói chung anh phải cảm ơn Katia vì mọi chuyện đã kết thúc một cách tốt đẹp. Anh chàng thợ cơ khí kia có lẽ là có thật, nhưng vấn đề thực ra không phải tại có anh ta. Cô ấy lại muốn trêu anh, còn anh thì nhu nhược như một thằng ngu. Xasa đứng dậy.

— Anh đi đâu? — Katia hỏi.

— Về nhà.

— Anh nói sao, thật thế à, — Maruxia lo ngại, — ngủ đi, sáng mai hãy về, tôi ngủ ở nhà bên, anh không làm phiền ai đâu.

— Phải đi thôi.

Katia nhìn cau có.

— Có tìm ra đường không?

— Không lạc đâu.

Cô kéo anh về phía mình.

— Ở lại đi.

— Anh đi. Chúc em hạnh phúc.



Cô bé dậu sao vẫn là người tốt. Tiếc, dĩ nhiên là tiếc rồi. Và nếu cô không gọi điện nữa, hai người sẽ chẳng bao giờ còn gặp nhau: địa chỉ anh không biết, cô không nói địa chỉ – « Cô của em mắng chết », thậm chí cũng không nói làm ở nhà máy nào « để anh lại đứng lù lù ra mà ngóng ở cửa nhà máy ă ».

Trước kia thoãng hoặc cô có gọi điện cho anh qua máy điện thoại tự động, họ đi xem chiếu bóng hoặc đi công viên, sau đó thì lần vào sâu trong vườn Nexkyts. Những chiếc ghế bố thấp thoãng dưới ánh trăng, Katia quay mặt đi: « Anh nghĩ ra chuyện gì thế... cũng bám như đĩa đối đấy thôi... » Nhưng sau đó, cô lại sát vào gần anh, cặp môi khô, dải dầu nắng gió, cô đưa hai bàn tay khô ráp lên bới mớ tóc anh.

— Hôm đầu tiên em đã tưởng anh là dân *digan*. Gần làng em cũng có những người *digan*, họ cũng đen như thế này. Có điều là da dễ anh mịn màng.

Độ mùa hè, khi mẹ anh đến chơi nhà bà dì, ở nhà nghỉ ngoại ô, cô có đến chỗ anh, cặp mắt tức tối, cô ngượng với những bà đang ngồi ở lối ra vào cầu thang. « Cứ trở mặt ra mà nhìn. Em sẽ không bao giờ đến nữa đâu ».

Cô gọi điện cho anh nhưng không nói năng gì, treo ống nói lên, rồi gọi lại..

- Katia, em đấy ư?
- Thì em đây..
- Sao em không trả lời?
- Và em sẽ không gọi nữa đâu..
- Chúng mình gặp nhau...
- Chúng mình gặp nhau ở đâu?..
- Gần công viên?

– Rõ khéo... Hãy đến Devitska.

– Sáu, bảy giờ ?

– Em sẽ chạy ra đấy lúc sáu giờ...

Lúc này Xasa nhớ lại tất cả chuyện đó, anh chờ tiếng chuông điện thoại. Hôm sau anh muốn nhanh chóng ra khỏi trường, về nhà – lẽ cô ấy gọi điện thì sao. Nhưng anh ở lại làm báo tường chào mừng ngày hội Tháng Mười. Rồi sau đó người ta lại gọi anh đi dự hội nghị Ban thường vụ Đảng.



Ở gần cửa ra vào không còn chỗ trống. Xasa len lỏi giữa những hàng ghế đã bị xô đẩy lung tung, va cả vào những người đang ngồi chật ních, khiến cho Baulin nhìn anh vẻ bất bình, Baulin là bí thư Ban thường vụ, một thân hình vạm vỡ có bộ tóc vàng xẫm, khuôn mặt tròn giản dị, nom có vẻ buồng bình, bộ ngực nở phồng lên dưới lớp áo cánh bằng sa tanh màu xanh xẫm, bó chặt lấy cái cổ ngắn bằng hai chiếc cúc trắng. Sau khi đưa mắt theo dõi xem Xasa ngồi vào góc nào, Baulin lại quay lại phía Krivôrutskô.

– Đó là anh, Krivôrutskô, đã phá hỏng việc xây dựng khu nhà ký túc. Những nguyên nhân khách quan không đáng làm ai bận tâm ! Vốn liếng của anh đã được chuyển hết sang các công trình bức thiết hơn ư ? Anh đảm đương không phải là công trường Magnitka, mà là trường đại học này. Tại sao anh không báo trước rằng thời hạn đó là không thể thực hiện được ? Chà, thời hạn rất sát với thực tế... Tại sao không thực hiện được ? Anh đã ở trong Đảng hai chục năm phải không ?... Với những cống hiến trước kia thì chúng tôi xin bãi phục, nhưng với những sai lầm này thì chúng tôi sẽ đả

Giọng nói của Baulin đã làm cho Xasa kinh ngạc. Sinh viên ai vậy đều e ngại ông phó hiệu trưởng Krivôrutskô. Trong trường người ta nói nhiều đến cái tiêu sử quân nhân lấy lòng của ông; cho đến lúc này ông vẫn mặc đồng phục, quần ông phồng và đi ủng. Con người gù lưng với cái mũi dài thườn thượt, mí mắt mong thành hai cái bóng ở dưới mắt này chưa hề bắt chuyện với ai bao giờ, thậm chí có chào, ông cũng chỉ đáp lại bằng cái gật đầu.

Krivôrutskô tỳ tay lên lưng ghế, Xasa nhìn thấy những ngón tay ông run run. Sự yếu đuối trong một con người bao giờ nom cũng đáng sợ ấy, mới thật thảm thương. Nhưng vật liệu để xây dựng quả thật là người ta không cung cấp. Vậy mà lúc này không ai muốn nghĩ đến việc đó. Chỉ có Ianxon chủ nhiệm khoa của Xasa, một người Látvi điềm đạm, quay về phía bà hiệu trưởng Glinxkaya nói giọng dân hòa:

— Có thể gia thêm hạn chăng?

— Hạn gì nữa?! — Baulin nói giọng hiền lành đầy ác ý.

Glinxkaya im lặng. Vẻ bức tức, bà ngồi cạnh cái con người đã được người ta tặng cho cái danh phó hiệu trưởng vô dụng kia. Anh nghiên cứu sinh Lôzgatsep, dáng người cao chững chạc, đứng lên, dang tay ra nói như ở trên sân khấu:

— Chẳng lẽ cả xẻng cũng gửi đến công trường Magnitka? Anh chị em sinh viên bới đất lạnh cứng bằng tay à? Bí thư đoàn Kôm-xô-môn ngồi kia, hãy để anh ta nói xem không có xẻng thì họ làm việc thế nào.

Baulin xoi mói nhìn Xasa. Xasa đứng dậy.

— Chưa có xẻng chúng tôi chưa làm. Lúc ấy nhà kho đóng cửa. Lát sau thả kho về và phát xẻng

— Các anh chờ có lâu không? — Krivôrutskô hỏi, đầu vẫn cúi gục.

— Mười phút.

Lôzgatsep đã không thành công trong việc đưa Xasa ra làm nhân chứng, anh ta lắc đầu về trách móc, dường như phạm điều sơ suất đó là anh ta chứ không phải Xasa.

— Mọi việc đều ổn thỏa chứ? — Baulin cười khẩy.

— Xong xuôi cả, — Xasa đáp.

— Thế các anh đã làm được bao lâu, đừng chờ mất bao lâu?

— Chính là do không có vật liệu.

— Ai nói mà anh biết điều đó?

— Việc đó thì ai mà chả biết.

— Anh đã bảo chữa một cách vô ích, Pankratốp a, — Baulin nói giọng nghiêm khắc, — không đúng chỗ rồi!

Gắng không nhìn về phía Krivôrutskô các ủy viên thường vụ lấy biểu quyết tán thành việc khai trừ ông ta ra khỏi Đảng. Chỉ có một mình Ianxon phản đối.

Krivôrutskô bước ra khỏi phòng, lưng ông nom càng còng hơn.

— Phó giáo sư Azizian đã có đơn, — Baulin tuyên bố và nhìn Xasa như muốn hỏi: Bây giờ mày sẽ nói gì đây hử Pankratốp?

Azizian giảng bài ở lớp Xasa về những nguyên lý thống kê xã hội chủ nghĩa. Thế nhưng ông ta không nói về thống kê, thậm chí không nhắc đến những nguyên lý cơ bản mà lại nói đến những người đang xuyên tạc những nguyên lý cơ bản này. Xasa đã nói

thắng rằng nên cung cấp cho sinh viên một khái niệm về môn kế toán như nó vốn có. Azizian là một người tóc hơi loạn xoăn, một kẻ láu cá tinh ranh, lúc ấy đã cười. Nhưng bây giờ thì lại lên án Xasa chống lại luận chứng Macxit của khoa học về thống kê.

— Có không? — Baulin dương cặp mắt xanh lạnh lùng nhìn Xasa.

— Tôi không nói rằng không cần lý thuyết. Tôi nói rằng chúng tôi thiếu kiến thức về môn kế toán.

— Tính đảng của khoa học anh không quan tâm sao?

— Có chứ. Nhưng kiến thức cụ thể cũng cần.

— Giữa tính đảng và tính cụ thể có gì khác nhau?

Lôzgatsep lại đứng lên.

— Thế đây, các đồng chí ạ... Người ta đang công khai truyền bá tính phi chính trị của khoa học... Và sau nữa: Pankratôp đã định ép buộc Ban thường vụ đảng phải chấp nhận ý kiến của riêng mình về vấn đề Krivôrutskô, lại còn đóng vai người đại diện cho đồng đảo quần chúng sinh viên nữa chứ. Nhưng thử hỏi ở đây, anh Pankratôp, anh đại diện cho ai?

Ianxon ngồi ủ rũ, những ngón tay to sụ gồ lên cái cặp da căng phồng.

Glinxkaya quay lại phía Baulin.

— Có lẽ chúng ta chuyển sang cho đoàn thanh niên Kôm-xômôn...

Trong giọng nói của bà lộ rõ vẻ mệt mỏi của một quan chức: vấn đề nhỏ, một sinh viên chứ có phải nhân vật đáng kể gì đâu. Lôzgatsep nhìn Baulin, anh ta có cảm tưởng rằng Baulin hẳn phải không hài lòng về đề nghị của Glinxkaya.

— Ban thường vụ đảng không được né tránh...

Lời nói bất cần này đã quyết định tất cả.

— Không ai né tránh cả, — Baulin cau mày, — nhưng phải có trình tự. Hãy để cho đoàn thanh niên Kô-mô-nô-pết thảo luận. Rồi chúng ta sẽ xét xem trình độ trưởng thành về mặt chính trị của nó đạt đến đâu.



Trên mặc áo có treo chiếc áo bành tô da... Cậu Mark!

— Đi dạo về hả?...

Xasa hôn vào bên má cạo nhẵn của cậu Mark. Người cậu sực mùi thuốc lá hút tẩu loại tốt, thoang thoang mùi ô-đô-cô-lôn, « một con người độc thân chu tất », như mẹ vẫn thường nói. Cậu Mark nom có vẻ già hơn cái tuổi ba mươi năm của ông — một ông cậu đầy đà, vui tính và bắt đầu hói trán. Chỉ có đôi mắt sắc sảo ẩn sau cặp kính màu vàng nhạt là vẫn biểu lộ ý chí sắt đá của con người này, của một trong những vị tướng của ngành công nghiệp, một vị tướng gần như thần kỳ, cũng thần kỳ như cái công trường khổng lồ của ông ở Miền đông vậy — đó là một cơ sở luyện kim mới của Liên Xô mà không quân đối phương không thể nào bay tới, vùng hậu phương chiến lược của một cường quốc vô sản.

— Đã tưởng không chờ được cháu, sợ cháu ngủ ở đâu đó, cậu cứ tưởng...

— Xasa bao giờ cũng ngủ nhà, — mẹ nói

Trên bàn có chai *Portvây*, xúc xích hồng mà ai cũng thích, bánh ngọt, « bánh mì Thổ Nhĩ Kỳ » — toàn những thức ăn ngon mà cậu Mark bao giờ về cũng

mang theo. Trên bàn cũng có cả loại bánh gia truyền của mẹ, loại bánh mà bà đã nướng bằng « phép màu ». Rõ ràng là cậu Mark đã đủ thì giờ báo trước cậu sẽ về.

— Cậu về được lâu không? — Xasa hỏi.

— Hôm nay về, mai lại đi.

— Xtalin gọi cậu, — mẹ nói.

Bà tự hào về cậu em, tự hào về thằng con, ngoài ra bà chả còn gì đáng tự hào — một người đàn bà cô độc bị chồng bỏ rơi, tầm vóc bà nhỏ bé, đã phát phì, bà có khuôn mặt trắng trẻo, lúc này vẫn còn đẹp và mái tóc quần dày đã bạc trắng.

Mark với tay lấy cái gói giấy đề trên đi vắng.

— Chị mở ra.

Bà Xôfia Alekxandrôpna định gỡ cái nút buộc.

— Đưa con!

Xasa dùng dao cắt sợi dây. Mark mang về cho bà chị tấm vải may áo bành tô và cái khăn len xộp. Cho Xasa bộ com lê bằng vải *boxtôn* màu xanh đen. Chiếc áo vét tông có hơi bị nhàu nhưng mặc rất vừa.

— Cứ như thừa vậy, — bà Xôfia Alekxandrôpna tán thưởng — cảm ơn Mark, cháu nó đang không có gì mặc.

Xasa thích thú ngắm mình trong gương. Cậu Mark bao giờ cũng tặng chính những thứ cần. Hồi còn nhỏ cậu đã dẫn anh đến ông lão thợ giày và ông lão đã thừa cho anh đôi ủng cao bằng da *bốc can*, không ai có, kể cả trong khu nhà lẫn ở trường, hồi ấy anh rất kiêu hãnh vì đôi ủng và cho đến lúc này anh vẫn nhớ cái mùi của chúng, nhớ cả cái mùi hăng hắc của da thuộc và nhựa chùng trong căn nhà đại của ông lão thợ giày.

Tối hôm ấy điện thoại gọi Mark có tới mấy lần. Bằng một giọng trầm trầm đầy quyền uy ông đã ban bố những mệnh lệnh về các khoản tiền vốn, các định mức, các đoàn tàu, ông đã báo rằng ông ngủ ở phố Arbat, và dặn cho xe đón ông vào tám giờ sáng mai. Lúc quay trở lại phòng, Mark liếc nhìn cái chai.

— Ô hô!

— Uống đi, đồng chí ơi, chừng nào còn được uống rót nữa đi những giọt đau của cuộc đời, — Xasa cất tiếng hát bài hát yêu thích của cậu Mark. Anh nghe thấy ông hát bài hát này lâu lắm rồi, từ hồi anh còn nhỏ.

— Khe khẽ thôi, ôi khe khẽ, mọi lo âu đêm nay ta xếp xó, — cậu Mark hát theo, — có phải thế không nhỉ?

— Đúng thế! — Xasa lại hát:

Ngày mai có thể cũng giờ này

Nơi đây xuất hiện tên Tseka

Và có thể cũng chính cái giờ này

Chúng ta đang bắn vào tên Kônlsak.

Giọng hát và nhạc của Xasa thừa hưởng của mẹ, hồi xưa người ta đã mời bà lên hát ở đài phát thanh, nhưng bố không cho mẹ đi.

Ngày mai có thể cũng giờ này

Các đồng chí ta sẽ đến đây

Nhưng có thể cũng chính giờ này

Chúng ta bị giải đi bắn cũng nên

— Bài hát hay, — Marka nói.

— Có điều là các người hát không hay, — bà Xôfia Alekxândrôpna nhận xét, — như dàn hợp xướng của những anh mù.

= Cặp song ca của những anh mù, - Mark cười.

Ông ngủ trên di văng. Xasa, ngủ trên chiếc ghế bô.

Cậu Mark cởi bỏ áo vét, dây đeo quần, áo sơ mi, và vào nhà tắm, trên người chỉ còn chiếc áo lót viền đăng ten màu xanh ở cổ và tay áo.

Chờ ông Xasa nằm hai tay kê dưới gáy...

Sau cuộc họp, khi chạy xuống cầu thang, Ianxon đã vỗ vai anh. Cử chỉ khích lệ và nhân từ duy nhất ấy chỉ làm nổi bật thêm sự trống rỗng mà Xasa đã cảm thấy. Những người khác đều làm ra vẻ vội vã, người thì về nhà, người thì vào nhà ăn. Trên đường ra bến xe điện, trên mặt đường lầy lội của khu ngoại ô bị đập bới tứ tung, một chiếc xe con màu đen lao vút lên trước anh. Glinxkaya ngồi ở ghế trước ngoài đầu lại nói gì đó với những người ngồi ở dãy ghế sau. Việc họ nói chuyện với nhau và lao đi ở bên cạnh, không thêm đề ý đến anh và nghĩ tới anh, cũng gây cho anh một cảm giác trống rỗng và bị hắt hủi bất công.

Xasa biết bà Glinxkaya từ hồi anh còn học ở trường phổ thông, đã nhìn thấy bà trong các cuộc họp của ban phụ huynh, cậu Ian, con trai bà, học cùng một lớp với anh - một cậu bé lười nói, lúc nào cũng u uất, chỉ thích mỗi môn thể thao trèo núi. Bà là vợ một cán bộ của Quốc tế cộng sản, giọng lơ lớ tiếng Ba Lan làm cho những lời nói cương quyết của bà có vẻ thiếu tự nhiên. Dầu thế nào bà cũng không nên im lặng trong cuộc họp Ban thường vụ, về khu, ký túc thì trách nhiệm của bà có kém gì Krivôrutskô. Nhưng bà đã im lặng.

Cậu Mark trở vào, sau khi tắm rửa sạch sẽ, nom, cậu tươi tỉnh, cậu lấy ở túi du lịch ra chai Ôdocôlôn

xoa lên mặt rồi nằm xuống đi vắng, xoay người nằm cho thoải mái, cậu tháo bỏ kính và đôi mắt cận nheo nheo tìm chỗ để kính.

Hai cậu cháu nằm im lặng một lúc, sau đó Xasa hỏi:

- Xtalin gọi cậu về làm gì?

- Không phải Xtalin gọi, mà người ta gọi cậu về để truyền đạt chỉ thị của Xtalin.

- Nghe nói tâm vóc của Xtalin không được to lớn lắm.

- Cũng như cậu cháu ta thôi.

- Nhưng ở trên lễ đài hình như nom Xtalin cao lớn lắm.

- Đúng.

- Hồi ông ta năm mươi tuổi, - Xasa nói, - cháu không thích câu đối đáp của ông ta trước những lời chúc tụng, trong đó có câu đại loại như «đảng sinh ra tôi theo hình ảnh của đảng và giống như đảng»..

- Y nói rằng những lời chúc mừng kia thuộc về đảng chứ không phải cá nhân ông ta.

- Lênin viết rằng Xtalin thô bạo và không trung thực, có đúng không?

- Sao cháu biết?

- Có gì khác nhau... cháu biết. Chính Lênin đã viết thế phải không?

- Đó là những phẩm cách riêng của từng người. Mark nói, - Đây không phải là cái chính. Cái chính là đường lối chính trị.

- Có thể nào tách rời được cái đó? - Xasa phản bác, lúc đó anh sực nhớ tới Baulin và Lôzgatsep.

– Châu nghi ngờ điều đó sao?

– Châu không nghĩ như vậy. Chính châu cũng ủng hộ Xtalin. Nhưng tán tụng in ít thôi thì hơn – chối tai lắm.

+ Điều chưa hiểu chưa hẳn đã là điều không đúng, – Mark đáp. – Hãy tin vào đảng, vào sự sáng suốt của đảng. Một thời khắc nghiệt đã bắt đầu.

Xasa cười khẩy.

– Hôm nay bản thân châu đã nếm trải điều đó.

Anh kể lại cuộc họp của Ban thường vụ đảng.

– Khoa kế toán? Phải chăng đó chính là vấn đề nguyên tắc mà...

– Đấy, cậu biết không! Vấn đề nguyên lý thì có thể chờ đợi suốt đời...

– Đôi co ở giảng đường là vô lễ.

– Họ lên án châu không phải ở tội vô lễ, mà là vô chính trị. Và họ đòi hỏi châu phải thừa nhận điều đó, cậu hiểu không?

– Nếu sai lầm cũng có thể nhận chứ.

– Đến cả điều đó họ cũng đừng có hòng. Thù nhận tội lỗi gì chứ? Phỉa, ra ư!

– Glinxkaya vẫn làm hiệu trưởng trường châu chứ?

– Vâng.

– Bà ta có mặt trong cuộc họp Ban thường vụ không?

– Có.

Mark Alekxandrôvits bảo người lái xe đi trước, bản thân ông đi bộ theo sau.

Một sáng thu trong vắt, không khí lạnh lạnh mơn man như khơi gợi lòng người. Các viên chức vội vã đi làm, các bà thì đứng xếp hàng ôn ã trước cửa hàng bánh mì, các ông cũng đứng xếp hàng nhưng im lặng bên quầy hàng thuốc lá.

Mark Alekxandrôvits bao giờ cũng biệt đãi chị Xônia hơn các chị em gái khác, ông yêu và thương bà chị, nhất là bà lại bơ vơ như lúc này, khi chồng bà đã bỏ nhà đi chỗ khác. Và ông yêu quý cả Xasa. Có sao người ta lại bắt bẻ thẳng bẻ chứ? Chính nó đã nói một cách trung thực, vậy mà người ta lại chà đạp lên tâm hồn nó, đòi hỏi nó phải sám hối về một việc nó không làm. Cả ông, ông cũng khuyên nhủ Xasa sám hối.

Mark Alekxandrôvits cắt qua quảng trường Arbat và đi trên đường Vozdvigienka: vừa rời khỏi con đường Arbat huyền ảo ông bỗng rơi vào một con đường vắng lặng. Chỉ có một đám đông đứng chờ cửa hàng Voentorg ⁽¹⁾ mở cửa và một đám người nữa, ít hơn, chen chúc nhau gần phòng tiếp khách của Kalinin. Mark Alekxandrôvits ngồi vào chiếc xe đã đợi ông ở đó và đi dọc phố Môkhôvaya, qua Dây Ôkhôi, qua quảng trường Nhà hát và Lubianxkaya, ông đến quảng trường Nôghina, ông đến Bộ dân ủy công nghiệp nặng đóng trong Sở kinh doanh cũ, tòa nhà lớn năm tầng màu xám có những dãy hành lang dài hun hút và không biết cơ man nào là phòng.

(1) Cửa hàng bán đồ quân nhu.

Hàng nghìn người từ khắp các miền của đất nước lui tới ngôi nhà này, mọi việc đều được giải quyết ở đây, lập kế hoạch rồi thông qua ở đây. Cũng như mọi lần, khi giải quyết công việc ở Bộ dân ủy Mark Alekxandrôvits không bắt đầu từ các tổng cục, mà từ các phòng ban. Một điều đặc biệt nữa là Riazanốp, người lãnh đạo một công trường vĩ đại nhất thế giới, một người được Ordgionikidze yêu mến, trước hết là đến với các cán bộ thường, điều khiến cho các cán bộ này thấy dễ chịu, ông coi trọng họ, hiểu được sức mạnh của họ, sức mạnh của bộ máy. Và họ đã vui vẻ chấp nhận những công việc của ông, giải quyết những công việc ấy đúng như yêu cầu của nhà máy – nhà máy là vẻ đẹp và là niềm tự hào của kế hoạch năm năm mà, tức là đúng như Mark Alekxandrôvits mong muốn.

Đi hết lượt các phòng ông lên tầng hai, qua mấy dãy hành lang, lại lên một cái thang nữa, rồi lại xuống một cái thang khác và ông lọt vào một khoảnh nhà im ắng, không mấy người lui tới, đó là nơi bố trí các phòng làm việc của Bộ trưởng và thứ trưởng dân ủy. Trong phòng khách trải thảm các cô thư ký ngồi sau những chiếc bàn có mắc điện thoại. Họ biết Riazanốp, và không cần phải báo cáo, ông đi thẳng vào phòng Budiaghin.

Budiaghin, ủy viên Trung ương Đảng, người quen biết Xtalin từ hồi đi đây, trước đây mấy tháng vừa bị triệu hồi ở nước ngoài về. Nguyên đại sứ ở một cường quốc lớn nhất châu Âu, ông được bổ nhiệm làm thứ trưởng Bộ dân ủy. Người ta đồn rằng việc ông bị điều ra khỏi công tác ngoại giao không phải là không có lý do, người ta không hài lòng về Budiaghin.

Nhưng trên gương mặt xương xương có hàng ria đen của Budiaghin, trong cặp mắt xám dưới hàng lông mày rậm của ông không biểu hiện một ý tứ gì khác thường. Đối với Mark Alekxandrôvits những nhà trí thức xuất thân từ công nhân này, những người đã thay chiếc áo ca pốt của một vị chính ủy quân sự để mặc chiếc áo *frak* của ông đại sứ, thay chiếc áo da của chủ tịch Gulsek để mặc bộ com lê của vị giám đốc tổng công ty, bao giờ cũng tiêu biểu cho *tinh hung ác* của Cách mạng, cho sức mạnh hủy diệt của chuyên chính.

Câu chuyện đề cập đến chiếc lò cao thứ tư. Lò cao này phải được đốt trước ngày Đại hội Đảng lần thứ mười bảy, tức là sau năm tháng, chứ không phải tám tháng như đã đề ra trong kế hoạch. Tính hợp lý kinh tế lại bị hy sinh cho nhu cầu chính trị, điều đó cả Mark Alekxandrôvits lẫn Budiaghin đều hiểu. Nhưng đây là ý muốn của Xtalin.

Sau khi đã bàn hết mọi nhẽ, Mark Alekxandrôvits hỏi:

- Anh biết Xasa Pankratôp, thằng cháu tôi, nó cũng học một trường với con gái anh chứ?

- Biết, - gương mặt của Budiaghin lại trở nên kín đáo.

- Chuyện vớ vẩn...

Mark Alexandrôvits giải bày với Budiaghin thực chất của sự việc.

- Xasa là một thanh niên trung thực, - Budiaghin nói.

- Tính phi chính trị của khoa kỹ toán - anh thấy chưa! Hiệu trưởng trường ấy là Glinxkaya, tôi không quen bà ta, anh lại biết rõ bà ấy. Anh hãy nói một câu, nếu việc đó anh thấy không thấy khó khăn lắm.

Thương thằng bé, người ta đang hăm hại nó. Tôi có thể gặp Tserniak, nhưng tôi không muốn đẩy sự việc lên đến quân ủy.

— Tserniak không còn làm bí thư nữa, — Budiaghin nói.

— Sao?

— Thế đấy...

— Chúng ta sẽ đi đến đâu?

Budiaghin nhún vai.

— Đại hội họp vào tháng Giêng... — không ngừng lời, ông nói tiếp: — Xasa là một thanh niên tuyệt vời, anh ta có đến nhà tôi, kể cũng lạ, không nói gì với tôi.

— Nó không phải là đứa hay cầu cạnh.

— Liệu Glinxkaya có làm được gì không? — Budiaghin tỏ vẻ nghi ngờ.

— Không biết. Nhưng tôi sẽ không để cho người ta hành hạ nó đâu. Không được làm hỏng bọn trẻ, chúng vừa mới bước vào đời.

— Chuyện ấy lúc này không chỉ xảy ra với cháu anh thôi đâu, — Budiaghin nói.



Mark Alekxandrôvits xuống hiệu cắt tóc, ông cắt tóc và làm cả cái việc mà xưa nay chưa bao giờ ông làm ở tiệm, đó là cạo râu. Và ông lấy làm tiếc vì anh thợ cắt tóc đã xoa ôđocôlôn lên mặt ông, ông không thích cái mùi quá hắc này. Ông bước vào nhà ăn dành cho các ủy viên ban cán sự mang theo cả cái cảm giác khó chịu của mùi nước hoa xa lạ cứ ám ảnh mãi ông.

Chị bán hàng quay lại phía ông.

— Đồng chí Riazanốp, có người nhắn đồng chí rẽ vào chỗ đồng chí Xemuskin.

Ông lại trèo lên, Xemuskin Anatôly, thư ký của Ordgiônikiđze, lạnh lùng chào ông, lộ vẻ không hài lòng vì ông. Mark Alekxandrôvits, đã không có mặt lúc cần thiết. Với mọi người Xemuskin đều xưng hô «cậu, tớ», không thừa nhận ai hết, ngoài Xergo. và người ta e ngại con người này cũng chẳng kém gì bản thân Xergo. Trong thời nội chiến, anh ta hăm mốt, làm sỹ quan tùy tùng của Xergo, — rồi làm thư ký từ hồi ở Kapkazo, rồi ở Ban kiểm tra trung ương và Ban thanh tra công nông và ở đây, trong Bộ dân ủy công nghiệp nặng.

Vẫn với nét mặt bất bình và bộ dạng nghiêm trọng không tài nào bắt chước được Xemuskin quay số điện thoại...

— Đồng chí Riazanốp đang ở bên máy...

Và đưa ống nghe cho Mark Alekxandrôvits.

... Bốn giờ người ta chờ ông ở điện Kremly...

Mark Alekxandrôvits đồ chừng rằng vì lẽ đó mà người ta triệu hồi ông. Nhưng người ta lại đã trao vé trở về cho ông và ông định ninh rằng cuộc gặp này đã bị hủy bỏ. Nhưng đến lúc này thì chỉ sau bốn mươi phút nữa thôi ông sẽ được gặp Stalin.

Bằng một đường dây khác Xemuskin liên lạc với nhà máy liên hợp hóa chất Bôbrinxki, ở đầu dây bên kia người ta trả lời rằng Grigori Konxtantinôvits ra hiện trường. Nhưng Xemuskin vẫn gọi, làm Mark Alekxandrôvits phải chờ, anh ta cho rằng đến chỗ Stalin thì chậm còn hơn là đến đó mà không có lời chỉ bảo.

của Ordjonikidze. Nhưng Mark Alekxandrôvits lại không cho là như vậy. Xemuskin chỉ vừa mới tiếp xúc với giới cao cấp thôi, còn ông thì đã từng hoạt động trong giới đó. Và sự miễn tiếp của người thư ký cũng không được làm phiền ông. Ông trở lại bình tĩnh và thản nhiên. Chỉ tội cái mũi còn cao râu xạm của tiệm cắt tóc vẫn làm phiền ông. Đến điện Kremly, đến chỗ Xialin mà mặt mũi mới loe như thế này chả lỗ bịch lắm sao. Ông lại rẽ vào tiệm cắt tóc, rửa mặt và gội đầu. Anh thợ cắt tóc bỏ mặc người khách ngồi trên ghế, đến đứng trước mặt ông, tay bê cái khăn mặt. Còn đầu nữa cái ông Mark Alekxandrôvits nhận từ nửa giờ trước đây còn đùa với anh về những người đàn ông bị hói. Cái bộ mặt oai quyền, nhất là lúc này, khi ông đã bỏ kính ra, nom sao mà tàn nhẫn.



Đến cổng Trôixki, Mark Alekxandrôvits chìa thẻ đảng vào ô cửa nhỏ. Ô cửa nhỏ sập lại, sau đó lại mở ra, sau lớp kính thấp thoáng bóng dáng một quân nhân, anh ta cúi xuống, và mãi lúc ấy Mark Alekxandrôvits mới nom rõ mặt anh ta.

— Đồng chí có vũ khí ?

— Không.

— Cái gì ở trong cặp ?

Mark Alekxandrôvits giơ cái cặp lên và mở ra

Người thường trực trả lại ông tấm thẻ đảng, bên trong có kẹp mảnh giấy phép ra vào.

Hai chiến sĩ bông súng đứng ở bên cửa một lối đi riêng. Sau khi xem ảnh trên tấm thẻ đảng, người lính canh nhìn vào mặt ông chăm chú với ánh mắt hờ

hững. Mark Alekxandrôvits cởi bỏ mũ áo trong một phòng treo mũ áo nhỏ và treo lên tầng ba. Bên cửa phòng làm việc một người mặc thường phục lại kiểm tra giấy tờ của ông.

Poxkrebursep ngồi ở bàn trong một căn phòng làm việc lớn. Mark Alekxandrôvits gặp ông ta lần đầu và nghĩ sao ông ta lại có bộ mặt thô bỉ và khó chịu đến thế. Riazanốp xưng danh.

Poxkrebursep dẫn ông vào căn phòng kế sau — phòng khách, chỉ cho ông cái đi vắng, còn bản thân ông ta thì lại đi vào một căn phòng làm việc khác, vào một cái là đóng kín cửa lại ngay. Sau đó ông trở ra.

= Đồng chí Xtalin chờ đồng chí

Căn phòng của Xtalin thanh thang, nhưng dài dưỡn. Bên tường phía trái treo tấm bản đồ Liên Xô cỡ lớn. Bên phải, giữa hai cửa sổ là cái tủ sách. Góc gần đó có quả địa cầu đặt trên bộ, góc phía trong là chiếc bàn làm việc, sau bàn có chiếc ghế bành. Giữa phòng kê chiếc bàn dài phủ nỉ xanh và nhiều ghế tựa.

Xtalin đang đi lại ở trong phòng và dừng lại khi cửa mở. Ông mặc áo đại cán may bằng loại vải màu cỏ úa gần ngả sang nâu và quần cũng bằng loại vải ấy, nhét vào trong ủng. Ông ta thấp hơn tầm vóc trung bình, người mập mạp, mặt hơi đỏ hoa, mắt nom hơi giống mắt người. Mông Cổ Bộ tóc dày trên cái trán thấp đã điểm bạc. Xtalin bước mấy bước nhẹ nhàng, nhún nhẩy về phía Mark Alekxandrôvits và chìa tay cho ông bắt — giản dị, đúng mực nhưng đồng thời cũng ý thức được cái bắt tay ấy. Sau đó ông ta đẩy hai cái ghế tựa ra khỏi bàn. Hai người cùng ngồi. Mark

Alekxandrôvits nhìn thấy cặp mắt Xtalin sát ngay bên cạnh – cặp mắt màu nâu sáng, lạnh lợi, ông có cảm tưởng cặp mắt ấy thậm chí là vui.

Mark Alekxandrôvits bắt đầu báo cáo tình hình chung của công trình, Xtalin ngắt lời ông ngay:

– Đồng chí Riazanốp, đừng để phí thì giờ. Ban chấp hành Trung ương và đồng chí bí thư biết rõ công trình xây dựng ở đâu và xây dựng để làm gì.

Ông ta nói giọng gruzi mạnh mẽ. Và Mark Alekxandrôvits thấy rất rõ là Xtalin hiểu biết khá rành rẽ về tiến trình công việc.

– Đoàn viên Kôm-xô-môn có bỏ công trường không?

– Có

– Tức là tuyển mộ để rồi bỏ đi! Bỏ đi bao nhiêu?

– Tám mươi hai người.

Luồng mắt Xtalin thấu suốt, dò xét.

– Cho xem chúng từ!

Mark Alekxandrôvits rút ở cặp ra bảng biến động nhân lực, chỉ ra cái cột cần xem.

– Sao đồng chí lại vu oan giá họa cho mình làm gì thế, hử đồng chí Riazanốp?! Nếu ở một nhà máy nào đấy mà cả thấy chỉ có tám mươi hai người bỏ chạy, thì giám đốc nhà máy phải coi mình là anh hùng mới đúng.

Ông ta mỉm cười. Xung quanh vành mắt hằn lên cả một mạng lưới những nếp nhăn.

Mark Alekxandrôvits phàn nàn về nhà máy cung cấp thiết bị. Xtalin hỏi ai là giám đốc của nhà máy đó. Sau khi nghe thấy tên, ông ta nói:

— Một con người thiếu trí tuệ, hẳn dễ làm hỏng hết mọi việc.

Mắt ông bỗng biến thành màu hơi vàng vàng, nặng nề như mắt cọp, trong đó thoáng hiện vẻ ác cảm đối với con người mà Mark Alekxandrôvits biết rõ là một cán bộ tốt đang gặp những hoàn cảnh khó khăn.

Riazanốp chuyển sang một vấn đề gay cấn nhất — Xây dựng phân xưởng thứ hai của lò Mac tanh.

— Một năm có xong được không?

— Không, đồng chí Xtalin.

— Tại sao?

— Tôi không phải là một kẻ phiêu lưu kỹ thuật.

Ngay lúc ấy ông thấy sợ vì điều mình đã nói. Xtalin chăm chú nhìn ông, cặp mắt ông ta lại biến thành màu vàng, nặng nề, một bên lông mày gần như dựng đứng hẳn lên. Chậm rãi, dài ra từng lời, ông ta nói:

— Tức là Ban chấp hành Trung ương cũng là những kẻ phiêu lưu kỹ thuật.

Mark Alekxandrôvits báo cáo một cách tỉ mỉ, đầy sức thuyết phục về việc tại sao lại không thể kết thúc công đoạn thứ hai của phân xưởng lò Mac tanh vào năm tới. Xtalin chăm chú lắng nghe, tay trái nắm chặt cái tẩu thuốc áp sát vào ngực khiến ta có cảm tưởng rằng bàn tay ấy co duỗi khó khăn.

— Đồng chí đã nói một cách trung thực. Chúng ta không cần những người cộng sản hứa bừa. Chúng ta cần những người nói thật.

Xtalin nói điều đó mà miệng không mỉm cười, thái độ rất trịnh trọng, những lời này nhằm nói với cả nước. Mark Alekxandrôvits định báo cáo tiếp nhưng Xtalin đã đưa tay chạm vào khuỷu tay ông.

— Tôi đã nghe đồng chí, bây giờ thì đồng chí hãy nghe tôi.

Ông ta nói về ngành luyện kim, về Miền đông, về kế hoạch năm năm lần thứ hai, về việc bảo vệ đất nước. Ông ta nói chậm rãi, rành rẽ, khẽ khàng bằng một giọng khàn khàn, chính xác, tưởng như ông ta đang đọc cho cô thư ký đánh máy, ông ta nói những điều ai cũng biết, nhưng lúc này do ông ta nói ra thì lại có vẻ mới mẻ và đặc biệt quan trọng. Nhưng về lò cao thứ tư thì ông ta lại không nhắc tới, tưởng như không muốn để Mark Alekxandrôvits đưa ra những lời phản đối, mà ông ta sẽ không chấp nhận và chỉ có hại cho Riazanốp.

— Chừng nào thì đồng chí đi? — Xtalin vừa hỏi vừa đứng dậy.

— Hôm nay, — Mark Alekxandrôvits cũng đứng dậy.

— Hãy nán lại hai ngày, nếu có thể được. Tôi nghĩ rằng các đồng chí trong Bộ chính trị cũng sẽ thú vị nếu được nghe đồng chí trình bày.



Cái cảm giác bút rút và lo lắng của Mark Alekxandrôvits trong lúc nói chuyện với Xtalin không còn nữa. chỉ còn lại cảm giác về một cái gì vĩ đại mà ông vừa được tiếp cận. Công trình xây dựng có một không hai mà ông đang chỉ huy đòi hỏi một ý chí sắt đá. Nếu không có ý chí sắt thép của Xtalin chỉ phối ông thì ông

cũng không biết cách thể hiện ý chí của mình. Ý chí này là nghiệt ngã. Làm thế nào được?! Những bước ngoặt lịch sử được thực hiện đâu có phải lảng lờ nhân từ.

Ở Bộ dân ủy mọi người đều biết buổi nói chuyện của Mark Alekxandrôvits với Xtalin và những người được giao nhiệm vụ thì đã chuẩn bị xong dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị. Tất cả những người có thể được cần đến: các nhân viên tổng cục, các cô thư ký, chị trực căng tin đều ở lại cơ quan suốt tối và đêm. Các ủy viên ban cán sự cần ký xác nhận trong bản dự thảo nghị quyết thì phải có mặt ở Bộ dân ủy ngay sau cú điện thoại đầu tiên, và sáng ra thì các văn bản đã được cấp tốc gửi lên Ban chấp hành Trung ương.

Không ai hỏi Mark Alekxandrôvits xem Xtalin nói gì. Việc kể lại có thể làm sai lệch đi điều gì đó chẳng. Xtalin sẽ đích thân nói với nhân dân những điều cần nói. Mark Alekxandrôvits nêu lên thời hạn, các hạng mục — đó cũng là ý chí của Xtalin.

Cái chính là thời hạn hoàn tất việc xây dựng phân xưởng lò Mác tanh thứ hai phải lùi lại một năm. Điều đó cho thấy một biện pháp xử lý mới, thiết thực đối với việc lập kế hoạch năm năm lần thứ hai: sắt thép là nền tảng của tất cả.

Budiaghin cũng tham gia dự thảo nghị quyết, sau đó ông bỏ đi, đến tám giờ sáng thì quay lại và lặng lẽ ký xác nhận vào bản dự thảo.

Tình bạn với Mark Alekxandrôvits khiến Budiaghin có quyền hỏi về cuộc nói chuyện kia. Budiaghin đã không hỏi. Mark Alekxandrôvits đỡ chông Budiaghin.

có ý đồ chống đối Xtalin. Nhưng cũng không dám nghĩ rằng đó là thái độ chống đối chính trị. Đúng hơn là cái gì đó có tính chất cá nhân như thường thấy giữa những người bạn cũ khi tình bạn không còn nữa. Có thể là sự bất mãn vì bị triệu hồi từ nước ngoài về và được chỉ định giữ chức vụ tuy cao thật đấy, nhưng ở hàng thứ yếu, mà cái chức vụ đã thứ yếu thì có thể sẽ trở thành cái bậc để tụt xuống một chức vụ còn thấp hơn.

Orđiônikiđze đến. Đó là người mà Mark Alekxandrôvits cảm thấy nhẹ nhõm khi tiếp xúc. Orđiônikiđze có thể nổi xung, cơn giận dữ của ông mới thật đáng sợ, nhưng ai cũng biết tính ông không giận lâu và ông là người nhân đức. Mark Alekxandrôvits chịu ơn ông vì việc thăng chức của mình: từ anh giám đốc của một nhà máy nhỏ ở miền nam, Xergo đã đưa ông lên cái địa vị cao hiện nay, làm cho ông trở thành nhà luyện kim đầu tiên của đất nước, Xergo biết cách tìm kiếm người, bảo vệ họ, tạo điều kiện cho họ làm việc.

Ông ngồi sau một cái bàn làm việc to kềch sù, một con người mệt mỏi với cái mũi điều hâu bùr bùr trên khuôn mặt hum húp, với mái tóc dày đã điểm bạc, bộ ria lông thông sợi ngắn sợi dài. Cái cúc trên cùng ở cổ áo đứng mở tung, lộ ra mảnh áo sơ mi màu tím nhạt, cổ áo sơ mi mềm mại ôm lấy cái cổ béo bự. Các ô cửa sổ phòng làm việc của ông nhìn ra một hẻm nhỏ, nhìn ra ngôi nhà thờ nhỏ cổ xưa, những ngôi nhà thờ như thế này hiện còn nhiều trong khu công thương cũ của Maxkova, một khu phố nằm kẹp giữa phố Iâuza, Xôlianka và Sông — Maxkova và nếu người ta còn để nó đứng đấy chưa quét khỏi mặt đất này, chắc hẳn nó cũng có cái gì đáng quan tâm.

— Giỏi lắm!

Lời khen đó vừa là khen bản dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị, vừa là khen cả Mark Alekxandrôvits đã không suồng sã trước mặt Xtalin, đã làm cho Xtalin thích thú. Lời khen đó còn là khen chính bản thân mình — đã chọn được một người tốt và nói chung là biết chọn những người có thể nhờ cậy trong những tình huống phức tạp và quan trọng.

— Hãy kể đi!

Mark Alekxandrôvits thuật lại buổi nói chuyện. Ordgiônikiđze lắng nghe hết sức chăm chú, muốn thấu hiểu ý nghĩa thực của từng lời Xtalin đã nói.

Cuộc nói chuyện của Mark Alekxandrôvits với Xtalin càng đi xa bao nhiêu, Ordgiônikiđze càng thấy cuộc gặp mặt ấy trọng đại bấy nhiêu. Những cuộc gặp gỡ như vậy thường chỉ có một lần trong đời. Cái chính là cảm giác sung sướng vì hiểu được một con người vĩ đại mà thiên tài đã bao trùm cả thời đại.

— Tôi không phải là một kẻ phiên lưu kỹ thuật. Có phải đồng chí đã nói thế không? — Ordgiônikiđze cười hỏi lại.

— Tôi đã nói thế đấy.

— Tức là Ban chấp hành Trung ương cũng là những kẻ phiên lưu kỹ thuật? — Ordgiônikiđze cả cười, hỏi lại một lần nữa.

— Đúng là Xtalin đã hỏi như vậy.

Ordgiônikiđze trở cặp mắt ốc nhồi màu nâu nhạt ra nhìn Mark Alekxandrôvits.

- Đồng chí sẽ lên Ban chấp hành Trung ương vào lúc mười giờ. Báo cáo năm phút, không được lơ đãu, hãy nhớ như thế. Đừng có cò động cho Chính quyền Xô viết, hãy nói cụ thể, đồng chí cần gì. Hãy trả lời những câu hỏi, hãy bỏ ngoài tai những lời phản bác. Đừng hồi hộp quá, phía sau đồng chí đã có tôi!



Trong phòng các báo cáo viên có một cái bàn phủ khăn, trên đặt chiếc ấm *xamôva* lớn đang sôi sùng sục, những lát chanh, những khoanh bánh mì kẹp nhân thịt nước khoáng. Không có người bán hàng và người phục vụ. Dọc các bức tường và bên các ô cửa sổ là những dãy bàn làm việc - có thể ngồi vào đó để chuẩn bị tài liệu.

Trong số những người chờ đến lượt mình được gọi có các bí thư tỉnh ủy, các Bộ trưởng dân ủy hoặc thứ trưởng, các tổng cục trưởng, mấy quân nhân và một nhóm đông những người Kapkado.

Một chị thư ký đứng tuổi xưng to: « Đồng chí... xin mời vào phòng họp ».

Nếu mấy người cùng được gọi một lúc thì chị ta xưng: « Các đồng chí ở tỉnh... » hoặc « các đồng chí ở Bộ dân ủy... »

Mark Alekxandrôvits được gọi đích danh.

Đi qua căn phòng các thư ký đang làm việc, ông bước vào phòng họp, nhìn thấy những dãy ghế bành và những người ngồi ở đó. Đứng sau bàn chủ tịch đoàn là Mólôtốp. Bên phải ông ta là bức diễn đàn cao hẳn lên, ngồi ở phía bên trái và lùi về sau một chút là một chuyên viên, xa hơn nữa là các nữ tốc ký viên.

— Đồng chí báo cáo viên, xin mời lại đây!

Môlôtop chỉ cái bục diễn đàn. Mặt trong bục diễn đàn có tấm bảng điện ghi dòng chữ «Dành cho báo cáo viên năm phút». Đối diện với bục diễn đàn, phía trên lối cửa ra vào có treo chiếc đồng hồ mặt đen, kim mạ vàng nom giống như chiếc đồng hồ trên tháp Kremly.

Xtalin ngồi ở dãy ghế thứ ba, phía trái ông ta cả phần ghế còn lại bỏ trống, vậy tức là Xtalin có thể đi ra một cách dễ dàng. Mark Alekxandrôvits nghe nói Xtalin có thói quen đi tản bộ trong phòng làm việc của ông ta. Nhưng cũng như cái hôm cách đây hai ngày Xtalin không đứng dậy và không đi tản bộ.

Mark Alekxandrôvits giải thích vắn tắt bản dự thảo nghị quyết, ông nói bằng thứ ngôn ngữ ngắn gọn gần như ngôn ngữ kỹ thuật, một thứ ngôn ngữ có sức thuyết phục đối với những người đã quen nghe ngôn ngữ chính trị. Ông nhấn mạnh việc cho chạy gấp lò cao thứ tư và chỉ nhắc qua đến việc hoàn xây dựng phân xưởng thứ hai của lò Mác tanh. Điều thứ hai quan trọng hơn điều thứ nhất. Nhưng ở đây, lúc này điều quan trọng là nhấn mạnh chính cái Mark Alekxandrôvits đã nhấn mạnh.

— Có ai hỏi gì không? — Môlôtop hỏi.

— Ai đó có nhận xét rằng trong bản dự thảo nghị quyết, ở đoạn nói về việc cung cấp gỗ, chưa có chữ ký xác nhận của Bộ dân ủy lâm nghiệp.

Mark Alekxandrôvits chưa kịp trả lời. Không khí bỗng trở nên im lặng, và trong bầu không khí im ắng ấy Mark Alekxandrôvits nghe thấy tiếng nói của Xtalin

— Hãy để đồng chí Riazanốp về nhà máy và sản xuất sắt thép. Giữ đồng chí Riazanốp vì những việc giấy tờ này là không đúng đâu...

Ông nói không những rất khế, mà còn quay mặt về một bên, buộc mọi người phải căng tai ra mới nghe được lời ông.

— Tôi nghĩ rằng, chúng ta sẽ lấy được các chữ ký xác nhận này, không cần sự có mặt của đồng chí Riazanốp. Nghị quyết đã được suy tính kỹ, không có một vấn đề nào thừa, và chúng ta phải gắng sức giúp đỡ đồng chí Riazanốp hoàn thành nhiệm vụ của Đảng giao cho.

Ông dùng lời cũng bất ngờ như lúc mở lời.

Không ai hỏi gì thêm nữa.

3

Ngôi nhà bề thế hồi trước cách mạng ở phố Arbat bây giờ là nơi đông người ở nhất — người ta nhét thêm người vào các căn hộ. Nhưng cũng có một đôi nhà đã biết cách tránh né được hiện tượng đó — một thàng lợi nhỏ nhoi của thị dân đối với chế độ mới. Trong số những người thàng lợi ấy có gia đình lão thợ may Sarôk.

Một thàng nhỏ trong tiệm may thời trang, rồi làm thợ cắt may, tiến lên làm thợ cả và cuối cùng là làm chồng của cô con gái duy nhất của ông chủ — bước đường công danh của Sarôk là như vậy. Cách mạng đã cản trở việc hoàn tất bước đường công danh ấy: khoản thừa kế mà lão mong đợi là tiệm may đã bị quốc hữu

hóa. Lão Sarôk vào làm ở xưởng may và kiếm thêm ở nhà. Chỉ những ai được giới thiệu chắc chắn mới lọt được lời chõ lão—sự cần tắc của một con người đã quyết không bao giờ chạm trán với cán bộ tài chính.

Người thợ may ấy là một người đàn ông vóc dáng hầy còn cân đối, đầy đà vừa phải, tác phong trang nhã của một chủ nhân của hãng y phục phụ nữ may sẵn. Sáu buổi chiều trong một tuần lão đứng sau bàn với cái thước dây vắt trên cổ. Lão vẽ những đường vạch nhỏ lên vải, rồi cắt, may và dùng bàn ủi là những đường khâu. Lão kiếm tiền. Chủ nhật lão ở trường đua ngựa, niềm đam mê của lão là đánh cá ngựa.

Có thể lão già Sarôk đã an phận với cuộc sống hiện tại nếu lão không bị nỗi sợ muôn thuở ám ảnh: Lão sợ ban quản lý nhà, sợ những người hàng xóm và sợ bất kỳ một sự bất ngờ nào. Một trong những sự bất ngờ đó là thằng con trai cả của lão, thằng Vladimír bị kết án tám năm đi trại cải tạo vì tội cướp phá cửa hàng kim hoàn. Ngay từ xưa lão đã chẳng mấy nổi tin cậy cái thằng quái dị ngỗ ngược, nó giống mẹ và vì vậy mà nom giống như một con khỉ. Nhưng lão lại lấy làm hài lòng vì Vladimír đã học xong trường nấu ăn ở tiệm ăn « Praha » và tháng tháng đã mang tiền lương về nhà. Tất nhiên bây giờ cái nghề nấu bếp đâu có được như ngày xưa nữa, các tiệm ăn bây giờ có là cái quái gì! Tuy nhiên đối với thằng bé yếu đuối về thể lực và không có khả năng học hành như Vladimír thì chọn được cái nghề như vậy đã có thể coi là đạt. Chỉ mê một môn đánh cá ngựa, lão già chẳng đề tâm đến việc Vladimír cũng chơi bài bạc. Nhưng cướp phá? Cái đó thì chẳng những theo luật Xô viết mà bất cứ luật lệ nào cũng là đi tù.

Thằng con thứ hai của lão Sarôk là Iuri, một thiếu niên trầm tĩnh và chu đáo, ranh mãnh và thận trọng, đã lớn lên trong ngôi nhà ở phố Arbat, sát ngay bên chợ Xmôlenxkô và ngô Prôtots: hang ổ lưu manh và trộm cắp của thành phố Maxkova, anh đã đoán chừng được cuộc đời trộm cắp của ông anh, nhưng về nhà anh không nói năng gì sất, anh tuân thủ những luật lệ của đường phố một cách tự nguyện hơn là những luật lệ của cái xã hội mà anh đang sống. Anh không biết cách mạng đã chèn ép anh ở chỗ nào, nhưng ngay từ thuở ấu thơ anh đã ý thức được rằng cách mạng có o ép. Anh không hình dung được nếu sống ở chế độ khác thì thế nào, nhưng chắc chắn rằng sẽ tốt đẹp hơn. Hai cái từ thâm độc: «*đồng chí*» đã trở thành thông dụng trong gia đình anh để chỉ những người chủ mới của cuộc sống, anh đã dùng nó để chỉ những đoàn viên thanh niên Kôm-xô-môn ở trường. Những phần tử tích cực lòng đầy kiêu hãnh này cứ tưởng như cả thế giới này đều thuộc về họ. Khi Xasa Pankratốp, lúc ấy là bí thư đoàn trường phổ thông bước lên diễn đàn và bắt đầu *hò hét* thì Iura cảm thấy mình bất lực, không người che chở.

Anh căm thù chính trị, anh cho kỹ sư là nghề duy nhất có thể chấp nhận được: chỉ có cái nghề ấy là có thể làm cho anh được độc lập ở mức độ nào đấy. Rồi một trường hợp ngẫu nhiên đã làm thay đổi hết kế hoạch ấy của anh, trường hợp này cũng là do việc ông anh bị bắt mà ra. Lão Sarôk tìm người bảo vệ, hỏi han ý kiến khách hàng, cuối cùng lão tìm được một luật sư đồng ý lo liệu vụ kiện với giá năm trăm rúp. Một khoản tiền lớn. Lão Sarôk sợ giao tiền không có người làm chứng, nên đã dắt cả Iura đi theo. Viên luật sư không thèm đếm lại tiền, mở ngăn bàn, l

đỉnh ném cả tập tiền vào đó. Và cuộc viếng thăm của hai cha con lão cũng kết thúc ở chỗ đó, nhưng Iura đã kịp nhìn những bức tranh lồng trong khung mạ vàng, những gáy sách mạ vàng sau lớp kính tủ sách. Cảnh trí như vậy anh chưa nhìn thấy bao giờ

Ra đến đường lão Sarôk thở dài vẻ thêm khát:

— Người ta sống thế chứ...

Nhưng một ấn tượng còn mạnh mẽ hơn mà gã luật sư đã gieo vào đầu Iura là hôm ở phiên tòa. Cái con người nhỏ bé với khuôn mặt nhăn nhúm và bộ râu cằm chằm chút đã sai khiến được cái tòa án vô sản khủng khiếp ấy theo ý ông ta. Ít ra thì đó cũng là cảm tưởng của Sarôk-con. Viên luật sư đã viện ra hết điều luật này đến điều luật khác, sử dụng đủ mọi mảnh khoe và mưu mẹo, buộc phải mời thêm những nhân chứng mới, ấn định việc giám định bổ sung, dùng lời lẽ thâm độc cãi nhau với cả chánh án và ủy viên công tố. Pháp luật ở trong tay ông chánh án mặt mày ủ rũ và ông ủy viên công tố nghiêm nghị, vậy mà pháp luật đã làm cho chính họ sợ hãi — việc khám phá ấy đã quyết định những dự án đường đời của cậu Sarôk-con. Con đường dẫn tới nghề luật sư chạy qua trường đại học, con đường dẫn tới trường đại học chạy qua đoàn thanh niên Kômxômôn và nhà máy.

Thế là năm lớp chín Iuri Sarôk đã trở thành đoàn viên thanh niên Kômxômôn. Con công nhân, điều đó được đánh giá cao ở cái trường mà học sinh phần lớn là con em của giới trí thức ở phố Arbat, anh giữ một thái độ độc lập; các cô gái cho rằng anh là một người khó hiểu. Nhất là những cô gái thông minh chín chắn, tích cực thì lại rất thích anh. Họ có cảm tưởng rằng họ đang giáo dục anh, xây dựng tính cách

trong con người anh. Đối với họ, những cô gái trong trắng và cả tin thì anh chàng đẹp trai và trầm tĩnh kia là một người rất hấp dẫn.

Sau đó, qua nhà máy anh đã có được cái mà trước kia anh không thể nào có – lòng tự tin. Công nhân! Bộ quần áo xanh bao giờ cũng sạch sẽ ngay ngắn trên thân hình cân đối của anh. Ở anh xuất hiện cái thái độ hơi thô được mạo nhận là tính nguyên tắc, thái độ khinh miệt những *trí thức mạnh* đội lốt sự giản dị của công nhân. Cái con người khiêm tốn và ít nói ở trường phổ thông giờ đây hay phát biểu tại các cuộc họp, vì anh cho rằng biết nói trước công chúng là điều có ích cho một luật sư tương lai.

Ở trường đại học Sarôk không có gì nổi bật, thế nhưng anh tỏ rõ mình là một nhà hoạt động xã hội cần mẫn. Anh cũng không muốn mình nổi bật. Báo chí đầy rẫy những thông báo về các phần tử có hại, bọn phá hoại, những kẻ lăm đường. « Phải lột mặt nạ của chúng ra! Phải thẳng tay trừng trị! Bọn đều căng! Tiêu diệt! Đập tan! Nhổ bật rễ! Tẩy sạch! Quét sạch chúng khỏi mặt đất!» Khi đọc những từ ấy, những câu ngắn và tàn nhẫn như một phát súng ấy Sarôk thấy sợ. Anh hiểu rõ hết và tỉnh táo đánh giá hết mọi việc. Học xong đại học người ta sẽ cử anh về tỉnh, về huyện, về tòa án nhân dân hay viện kiểm sát. Anh thậm chí không dám hé răng về việc anh muốn trở thành luật sư. « Cậu lảng đấy, Sarôk ạ!» – Người ta sẽ trả lời anh như thế đấy. Chẳng nhẽ từ bỏ cái mục đích mà anh đã kiên trì theo đuổi đến như vậy sao?



Bố may cho Iura một bộ com lê. Kiểu may mới nhất «Charxton» — quần rộng, dài và áo vét tông thì ngắn, bó lấy hông, vai gồ và ngực độn bông. Cậu Iura mắt xanh mặc bộ quần áo ấy nom dường bộ lắm. Vải mua ở cửa hàng ngoại thương ở phố Tverxkaya

— Ở cửa hàng vải phố Arbat hàng xóm láng giềng chen lẫn nhau, ngoác những cái mồm đói khát, — ông bố nói, — Chúng bảo: nhà Sarôk có cất giấu vàng, rồi chúng sẽ bới bèo ra bọ để gây sự với ta

Lão già tiếc cái vòng vàng và bộ cúc áo bằng vàng lắm, nhưng lão hiểu rằng muốn kiếm được ở cái thành phố Maxkova này một chỗ tươm tất thì phải ăn mặc lịch thiệp, lay chúa, những chiếc áo *bludông* da và những chiếc áo *Koxovôrôtka* đã lỗi thời rồi. Vốn thờ ơ, ích kỷ đối với gia đình và con gái, nhưng chỉ thẳng con thứ là được lão Sarôk yêu mến như tình cảm cha con, nhìn nó lão thấy lại thời trai trẻ của mình. Nhưng điều lão già đặc biệt quan tâm là làm thế nào để Iuri ở lại Maxkova: chưa gì ban quản lý nhà đã bắt đầu nhòm ngó căn phòng thứ hai của lão. Iuri đi khỏi là họ sẽ lấy luôn.

— Chỗ quen, phải tìm những nơi quen biết, lão dạy bảo Iura.

Thế nhưng ở nhà máy cũng như ở trường đại học Iuri đều không có bạn. Việc đưa các bạn đồng học về nhà bị ngăn cấm. Họ hàng thân thích đều nghèo, trong nhà họ chẳng thấy gì ngoài những lo âu phiền toái, cảnh nghèo túng. Gia đình lão không lui tới nhà ai và cũng chẳng tiếp ai ở nhà mình. Thời gian rảnh Sarôk bố đi xem đua ngựa, mẹ đi nhà thờ. Vào ngày lễ Phục sinh con cái mới được một miếng bánh mì ngọt, mấy chiếc bánh trắng vào ngày lễ *Cacnavan* — lễ lạc chỉ

có vậy thôi. Lão Sarôk không tin chúa, không thể tha thứ cho chúa đã làm lão khánh kiệt. Lão càng ít tha thứ hơn cho chính quyền Xô viết, ngày Mồng một tháng Năm và Mồng bảy tháng Mười Một lão vẫn làm việc như ngày thường

Quan hệ bạn bè thời học trò là mối quan hệ bền vững nhất. Ba người bạn cùng lớp sống chung với Iuri trong một ngôi nhà: Xasa Pankratôp — bí thư đoàn thanh niên của trường phổ thông, Makxim Koxtin — con trai bà giữ thang máy, mà bạn bè thường gọi anh là Makx, rồi Nina Ivanôva — một nữ đoàn viên Kôm-xô-môn-phúc hậu, người đã giáo dục và đào luyện Sarôk nên người. Cùng với Lêna Budiaghina, con gái một nhà ngoại giao nổi tiếng, họ đã tạo nên ở trường một nhóm đoàn viên cốt cán đoàn kết chặt chẽ. Họ tập hợp ở nhà Lêna, tại Cung Xô viết thứ Năm. Budiaghin đang công tác ở nước ngoài, căn hộ do lũ trẻ sử dụng. Iura đến đây, anh lơ mơ nhận ra rằng những mối quan hệ như thế này sẽ có ích cho anh. Hôm nay cái ý thức lơ mơ ấy đã biến thành niềm hy vọng hiện thực. Budiaghin được gọi từ nước ngoài về và được cử làm thứ trưởng dân ủy công nghiệp nặng, ông ta có thể giúp đỡ anh.

Từ Vozdvigienka Iura rẽ vào phố Granôpxki. Họ ở đây, trong Cung Xô viết thứ Năm, tòa nhà ốp đá hoa cương xám. Con cái họ chơi đùa trong mảnh vườn bao quanh bằng hàng rào chắn song sắt nhọn như mũi tên. Với bộ mặt lầm lỳ Iuri chờ ông già gác cổng gọi điện báo cho gia đình Budiaghin biết. Sau đó anh lên tầng thứ ba và bấm chuông gọi cửa

Cửa mở, Lêna e lệ mỉm cười chào anh như mọi lần. Tầm vóc cao lớn buộc cô phải nghiêng nghiêng mái đầu có búi tóc đen nặng chịch sang bên. Trên khuôn mặt đẹp, hình trái xoan, hơi to với nước da xin xắn, miệng cô đỏ tươi, cặp môi hơi trề. Lêna có khuôn mặt nhìn nghiêng giống Lêvanti, có lần Nina đã nhận xét. « Lêvanti » là cái gì, Iuri không biết, nhưng Lêna Búdiaghina là cô gái đẹp nhất trường thì anh biết rất rõ.

Với thái độ suồng sã hơi thô thiển của một người đồng chí cũ Iuri kéo cô về phía mình. Cô không tránh né.

— Các bạn đến cả chưa?

— Chưa.

— Ivan Grigorievits có nhà không?

Dọc theo dãy hành lang thoang thoảng mùi sàn nhà mới lau, cô dẫn anh vào phòng làm việc của bố.

— Bố ơi, đây là Iuri đến chào bố.

Rồi cô nhường lối cho Sarôk, miệng mỉm cười với anh, một nụ cười tận tụy, sung sướng.

Căn phòng hẹp, sáng lờ mờ vì bị cái đầu tường phía ngoài che khuất phần nửa ô cửa sổ. Sách, báo, tạp chí, các bản tin bằng tiếng Nga và tiếng nước ngoài nằm la liệt trên bàn, trên ghế, trên giá sách, trên cả sàn nhà. Tấm bản đồ của một bán cầu đầy những đường gạch gạch của các tuyến giao thông đường thủy treo trên đi vắng. Iura nhận thấy những chữ số màu đen của một con số ba chữ số trên tờ tin — Búdiaghin gấp tờ tin lại và để sang bên: tài liệu mật, chỉ phát cho các ủy viên trung ương và Ban kiểm tra trung ương. Iuri

còn nhìn thấy cái bút máy ngoại quốc: «Parker» thuốc lá «Tróika», đôi giày đế cao su và chiếc áo vét kiêu cật đặc biệt mà Entin nổi tiếng chỉ may cho các cán bộ ngoại giao cao cấp.

— Tôi nghe đây, — Búđiaghin nói giọng điềm tĩnh, mang tính chất công vụ. Ông đã quen với việc người ta gặp ông chỉ để cầu khẩn. Trên khuôn mặt gầy đanh có hàng rìa đen của ông, cặp mắt dưới hai hàng lông mày rậm nom càng có vẻ sâu hơn mắt Lêna.

— Cháu sắp học xong đại học, thừa bác Ivan Grigorievits, luật pháp Xô viết. Còn anh cháu thì đang ngồi...

Ngoài hành lang có tiếng chuông gọi cửa, rồi tiếng mở cửa.

— Tòa án, viện kiểm sát thì người ta không nhận cháu đâu — Sarók nói tiếp, — chỉ còn lại công tác pháp lý — kinh tế. Cháu muốn về xí nghiệp. Trước khi đi học đại học cháu đã làm ở nhà máy Frunze. Cháu quen người, biết việc.

Búđiaghin thoáng nhìn Iuri với ánh mắt né tránh. Ông tin chắc là mình có quyền lãnh đạo người khác. Iura và những người như Iura đối với ông là cái quái gì? Quen điều khiển quần chúng, quyết định vận mệnh của quần chúng má.

— Cậu hãy đến gặp Eghert. Tôi sẽ nói với anh ta.

— Cám ơn bác, bác Ivan Grigorievits.

— Anh cậu làm sao?

— Tội hình sự. Trẻ con, gian díu với một bọn...

— Bộ máy tư pháp cũ chúng tôi giải tán rồi, — Búđiaghin nói, — còn bộ máy mới thì kém văn hóa lắm. Cần có những người có học vấn.

- Châu hiền, thưa bác Ivan Grigorievits, - Sarók hưởng ứng ngay, - nhưng cái đó đâu có phải do cháu. Các cơ quan tòa án và viện kiểm sát, còn anh cháu vẫn.

- Gặp Eghert, hãy đến gặp Eghert, - Budiaghin nhắc lại, - tôi sẽ gọi điện cho anh ta. Tức là, vào làm cán bộ tư vấn pháp lý chứ gì?

Ông ta nói thế đấy: *Tư vấn pháp lý* - ông ta đã bắn trúng tim anh.

Dẫu sao mục đích cũng đã đạt được rồi. Kết quả - cái đó mới là điều có ý nghĩa. Đây, việc ấy đã diễn ra như thế đấy. Người này thì khó, kẻ khác thì việc gì cũng dễ như bỡn. Trước kia dễ đối với những ai có tiền, còn bây giờ thì dễ đối với những ai có quyền.

Qua rồi trường đại học với cái nhà ăn sặc mùi bắp cải chua, những ngày thứ bảy lao động đáng căm ghét, những cuộc họp chán ngấy, những trận phê phán triền miên, nỗi sợ hãi lời buột miệng nói ra cái điều không đáng nói. Anh thậm chí không dám mặc bộ quần áo mới đèn trường lấy một lần, không muốn nổi bật giữa đám sinh viên đang kỳ nhèo ở Ủy ban công đoàn xin phiếu mua quần nỉ thê.

Tất nhiên người ta sẽ họp lại, sẽ phát biểu, và Iura hình dợ ra những bộ mặt căm thù của họ, thái độ lý lợm, khó đàm dăm của bọn lãnh đạo. Cậu lảng tránh à, Sarók, cậu dào ngũ... Còn anh sẽ đứng trước mặt họ, điềm tĩnh, miệng mỉm cười. Có chuyện gì mới được chứ? Có sao mà ồn ỹ vậy? Anh quay trở lại với cái tập thể đã nuôi dưỡng anh. Trước ở đây có bảy trăm công nhân, bây giờ là năm nghìn. Đứa con đầu lòng của kế hoạch năm năm! Làm việc ở đây là một niềm

vinh dự đối với một chuyên gia trẻ, chính anh đã tìm mọi cách để được cái cương vị ấy ư? Tại sao lại chính anh nhỉ? Chẳng qua là anh đã không bút mình khỏi nhà máy đấy thôi. Khi được hỏi anh sau khi học đại học có muốn trở lại không, anh đã trả lời là « có ». Còn biết trả lời thế nào nữa? Anh lấy làm tự hào vì người ta quan tâm đến số phận anh, số phận của một con người Xô viết bình thường.

Anh sẽ đốp chát lại họ như thế đấy. Và họ sẽ xun xoe với anh. Thậm chí họ sẽ vỗ vai anh « Này, Sarôk, bắt tay ngay vào việc đi thôi ».

Anh cảm nhận được sức mạnh của mình, ưu thế của mình cả với những người ở trường đại học lẫn những người này – ở đây, trong Cung Xô viết thứ Năm này. Những con người trí thức hách dịch này bao giờ cũng có thái độ kẻ cả với anh. Xasa Pankratôp cứ thử yêu cầu Budiaghin như vậy xem, Budiaghin sẽ khước từ cậu ta – Đảng phân công đi đâu thì làm việc ở đấy! Với những kẻ người ta không kính trọng, có thể thì cho một mẩu. Và cả cái đám bạn bè đang ngồi trong nhà ăn thoáng đảng này, những người bạn thời học trò của anh cũng chưa bao giờ kính trọng anh. Ngay lúc này họ cũng tỏ ra khinh bỉ vì rằng anh đang cạnh ông Ivan Grigorievits. Mặc cho bọn chúng muốn nghĩ gì thì nghĩ. Có thể anh đến gặp Budiaghin để nghe một lời khuyên thì sao. Như đến gặp một đồng chí lớp trước. Đúng là như đến gặp một đồng chí lớp trước vậy thôi! Hơn nữa họ cũng không hỏi gặp làm gì, những con người tế nhị mà.

– Xin chào! – Sarôk nói.

– Chào cậu! – Makxim Koxtin trả lời thay cho cả bọn.

Makxim là một thanh niên vai rộng, da dẻ hồng hào, mặc chiếc va roi là lượt phẳng phiu, chân đi đôi boot sạch bóng, mái tóc màu vàng xăm chải chuốt, nom anh rang rỡ chẳng khác nào một thiếu sinh quân được phép đi chơi suốt ngày.

Ngồi bên cạnh anh trên đi văng là Nina Ivanôva, gót chân cô giẫm nát đôi giày đã tụt ra tới phần nửa. «Đồ ngu, sao không mua đôi giày cỡ lớn hơn chút nữa» – Sarôk nghĩ. Nina có bao giờ biết ăn mặc đâu, đi hội hè đình đám cũng chỉ một cái áo len. Đầu tóc cũng không biết chải, lẽ ra phải chải che cái trán ngựa đi, chứ đâu cứ chải hất ngược ra đằng sau như thế.

Anh vỗ vai Vadim Maraxêvits. Đối với anh chàng ba hoa vô hại, con một bác sĩ nổi tiếng ở Maxkova này thì Iura xử sự một cách thân thiện. Vadim béo ục ịch, mềm nhũn với cặp môi dày và hai hàng lông mày ngắn, bù xù như lông linh miêu chụp trên cặp mắt nhỏ mờ đục, ngồi ngả ngốn trên ghế bành, bàn luận về Uenx.

Cậu bé Vladlen Bưđiaghin ngồi làm bài, sách vở bày tứ tung, chân đi tất dài màu nâu quặp lại dưới người. Lêna mắt lơ đãng theo dõi chuyển động của cái ngòi bút mà cậu em đang nắn nót viết những chữ nghiêng nghiêng, cô mỉm cười với Iura, gật đầu chào và mời anh ngồi.

Đây là tất cả cái hội của họ. Chỉ thiếu có Xasa Pankratôp.

– Uenx đã tiên đoán những cuộc chiến tranh diệt chủng, sự sụp đổ của nước Mỹ, – Vadim nói, – rồi sau đó thì các nhà bác học và phi công sẽ nắm chính quyền.

– Lịch sử nhân loại không phải là tiểu thuyết viễn tưởng, – Nina bác lại, – năm chính quyền là các giai cấp.

– Khỏi phải bàn, – Vadim đồng ý về độ lượng, – nhưng có một ý tưởng rất hay: bác học và phi công là những cái đòn bầy của chính quyền tương lai, sau khi nền kĩ trị đã chinh phục được khoảng không.

– Các bạn ạ, – Makxim nói, – nước Đức vũ trang thì tất cả cũng vũ trang.

– Hitle chẳng trụ lâu được đâu, – Nina bác bỏ, – tám triệu người tán thành các nhà dân chủ xã hội, năm triệu tán thành cộng sản.

– Nhưng lại không giữ được Teloman, – Iura nói ehen vào câu chuyện, anh cho rằng năm triệu người đã không bảo vệ được một người thì cũng chẳng có nghĩa lý quái gì.

Nhưng không ai nghĩ ra là phải nghĩ xem lời nói của anh ta có ẩn ý gì. Chính họ cũng quá tin nên không thể nghi ngờ lòng tin của đồng chí ư. Họ có thể tranh luận, cãi nhau, nhưng niềm tin của họ vào cái đã tạo nên ý nghĩa cuộc sống của họ thì không gì lay chuyển nổi: chủ nghĩa Mác, hệ tư tưởng của giai cấp họ, cách mạng thế giới, mục đích cuối cùng của cuộc đấu tranh của họ. Nhà nước Xô Viết là pháo đài kiên cố của vô sản thế giới.

– Họ đã từ bỏ nguyên tắc hoạt động bí mật, – Makxim nói.

– Dimitrôp đang làm lay chuyển cái nhà nước như rung một cây lê, – Vadim Maraxêvits tiếp lời, – một cảnh tượng thần kỳ, một vụ án của thế kỷ đấy!

Anh bắt đầu nói đến vụ án Dimitrôp, đến khả năng chiến tranh tức là nói đến những triệu chứng của chiến tranh mà anh hiểu và những người khác thì không hiểu. Nhưng ở đây mọi người biết rõ Vadim nên đã không đề cho anh ba hoa. Một cuộc thăm sát mới ư? Nhân loại không quên cuộc chiến tranh thế giới đã cướp đi một chục triệu sinh mạng. Tấn công vào Liên Xô ư? Chẳng lẽ giai cấp công nhân thế giới lại dễ yên chuyện đó? Và nước Nga đã không còn là nước Nga xưa kia nữa rồi. Nhà máy Magnitka và Kuzonetsk đã sản xuất ra gang. Nhà máy máy kéo Kharkôp, Tseliabîn và Xtalingrát đã đi vào sản xuất, rồi nhà máy ô tô Gorkôp và Maxkova, nhà máy «Frezer», «Kalipr», «Vòng bi», đang xây dựng những nhà máy cán đầu tiên của chính quyền Xô viết.

Trái tim họ rộn lên niềm tự hào. Đất nước của họ là như thế đấy, đội quân xung kích của vô sản thế giới, thành trì của cách mạng thế giới trong tương lai. Đúng, hiện thời họ còn sống theo tem phiếu, họ nhịn ăn, nhịn mặc, đủ thứ, bởi lẽ họ đang xây dựng một thế giới mới. Khi người ta còn đói thì những ngăn tủ kính đầy ắp hàng của cửa hàng ngoại thương là một cảnh tượng chướng mắt. Nhưng bằng số vàng đó những nhà máy sẽ được xây dựng – một đảm bảo cho sự no đủ trong tương lai.

Bao giờ họ cũng nói như thế. Và ngay ở đây cũng vẫn thế, vẫn như mọi khi. Sàn nhà lau sạch bóng, chiếc bàn dài dưới cái chao đèn thấp, trên bàn là lọ mứt hoa quả – cảnh yên tĩnh của một ngôi nhà quan chức ngăn nắp, vừa rót nước chè bà Askhen Xtapanôpna vừa hỏi: «Makxim, cậu uống với chanh chứ?» – Và lần nào cũng vậy khi nghe cái tên nga thuần chất được

xướng lên qua cửa, miệng người đàn bà Armêni này Sarôk đều cảm thấy có gì giả tạo.

Vậy thì sao? Những con người muốn gì được nấy, họ đã được những gì? Nina làm cô giáo. Lêna làm nữ phiên dịch ở một thư viện kỹ thuật. Makxim sắp tốt nghiệp trường lục quân, rồi sẽ kéo lê cả một đời quân ngũ. Họ là những người chất phác—chỗ yếu vô cùng nguy hại của họ chính là ở chỗ đó. Iuri Sarôk nghĩ như vậy. Nhưng anh lại hỏi:

— Các bạn ơi, Xasa đâu rồi nhỉ?

— Không đến đâu, — Makxim đáp.

Trong câu trả lời ngắn gọn của cậu ta Sarôk đã nhận ra sự dè dặt khó chịu của những đoàn viên thanh niên Kôm-xô-môn: họ biết những điều mà người khác không được biết.

— Có chuyện gì vậy?

Lêna bảo rằng Xasa gặp chuyện rầy rà và bố cô đã gọi điện cho bà Glínxkaya.

Xasa bắt khuất! Đó mới là tiết mục lạ đấy! Iura thấy khoan khoái. Khi người ta kết nạp anh, Sarôk, vào đoàn Kôm-xô-môn, Xasa đã nói một câu ngắn gọn «không tín nhiệm» và khi biểu quyết cậu ta đã phản đối. Ở nhà mấy người ta phân Sarôk vào học nghề thợ phay, còn Xasa thì tình nguyện đi bốc hàng gấp để giải phóng các toa xe và đã mắc kẹt trong việc bốc vác suốt một năm — đất nước hẳn là đang cần cả những người bốc vác. Muốn học lịch sử, lại vào trường kỹ thuật: đất nước đang cần kỹ sư mà. Cũng cùng một chất liệu như Búđiaghin, họ yêu thích nhau đâu phải vô cớ. Nhưng có chuyện gì thế nhỉ? Nếu là chuyện vợ vãn thì Búđiaghin đã can thiệp.

— Ở trường tôi, — Iura nói, — có một câu đã tuyên bố trong cuộc họp: «Đàn bà là cái gì? Một cái đánh trên mặt ghế...»

— Lại đọc Mendên rồi, — Vadim Maraxêvits nhận xét.

— ... Cuộc họp thì lại tổ chức nhân ngày mừng Tám tháng Ba. Thế là họ đuổi cậu ta ra khỏi trường đại học, khai trừ ra khỏi đoàn thanh niên và công đoàn...

— Lời tuyên bố không đúng chỗ, — Nina Ivanôpna nói

— Khai trừ hết, thì còn lại ai? — Makxim cau mày.

— Khi ngoại lệ ⁽¹⁾ trở thành quy tắc thì họ sẽ thôi không khai trừ nữa. — Vadim pha trò.



Lêna Budiaghina sinh ở nước ngoài, trong một gia đình lưu vong chính trị. Sau cách mạng cô sống với bố — một nhà ngoại giao và cô trở về nước Nga tiếng mẹ đẻ nói chưa sôi. Nhưng cô lại không muốn khác biệt với bạn bè đồng chí, cô lấy làm khờ tằm vì cái điều đã khiến cho địa vị của cô trở nên khác biệt. Cô nhạy cảm một cách bệnh hoạn với tất cả những gì cô cảm thấy là có tính nhân dân, tính chất Nga chân chất.

Iura Sarôk, một thanh niên công nhân Maxkova bình thường, một con người độc lập, giàu lòng tự ái và khó hiểu, đã hấp dẫn cô ngay tức thì. Cô giúp Nina Ivanôpna giáo dục anh ta, nhưng bản thân cô cũng hiểu rằng cô làm việc đó không chỉ xuất phát từ quyền lợi của đoàn thể. Và Iura cũng hiểu như vậy. Thế nhưng ở trường phổ thông chuyện yêu đương bị coi

(1) Tiếng Nga « Ixkliutsenie » vừa có nghĩa là ngoại lệ, vừa có nghĩa là khai trừ (N.D).

là hành động không xứng đáng với những đoàn viên Kômxômôn chân chính, những người con của cách mạng. Họ thành thực nghĩ rằng đắm đuối vào việc riêng tư, đó là hành động phản bội đoàn thể.

Học xong phổ thông, Iura không hề xích gần thêm nửa bước, anh khéo léo duy trì quan hệ giữa hai người đúng ở cái mức đã định: anh thỉnh thoảng gọi điện, mời đi xem chiếu bóng và đi ăn tiệm, đến chơi nhà nhau mỗi khi cả hội đều có mặt. Sau khi ôm hôn Lêna ở ngoài hành lang, Iura đã bước qua cái giới hạn đó. Bất ngờ, thô bạo, nhưng với một sự cương quyết chinh phục bằng được những con người có bản chất như thế.

Mấy ngày liền cô chờ tiếng chuông điện thoại của anh, và rồi mãi không thấy, cô đã đích thân gọi điện cho anh, giả dối như họ vẫn thường gọi cho nhau thế thôi. Cô có giọng nói đều đều, cố gắng phát âm thật rõ phần đuôi của các từ, cố nhớ lại trọng âm, và cô nói chậm, ngay trong điện thoại cũng cảm thấy nụ cười ngượng ngáp của cô. Nhưng cả Iura cũng chờ cú điện đó của cô.

— Chính mình đang định gọi điện cho bạn. Mình có hai vé đi câu lạc bộ Công vụ vào ngày mồng sáu. Sẽ có khiên vũ. Chúng ta đi chứ?

— Tất nhiên.

Chiều mồng sáu tháng Mười một anh đến đón cô. Cô bước ra đón anh trong bộ váy mặc buổi tối màu xanh nhạt, dài lướt thướt, vạt áo sau ngắn cùn cốn. Từ người cô tỏa ra mùi nước hoa lạ, vòng ngọc trai lấp lánh trên mái tóc đen phẳng lý — một người đàn bà từ một cuộc sống khác hẳn, đẹp một cách sắc sảo và gây ấn

tượng mạnh. Chỉ có nụ cười là vẫn e thẹn như xưa, nụ cười ấy như muốn hỏi Iura: Anh có thích cô không và anh có hiểu cô ăn mặc như vậy là vì anh không?

Lêna mở cửa phòng ăn.

— Vladik, mười giờ em đi ngủ nhé.

— Em sẽ đi ngủ, — Vladlen trả lời, tay loay hoay làm cái gì đó ở bậu cửa sổ.

Khi trao áo măng tô cho cô Iura hỏi:

— Thế bố mẹ em đi đâu cả rồi.

— Bố đi Kramatorxko, mẹ đi Riazan.

— Đi dự lễ à?

— Bố bao giờ cũng xuống các nhà máy dự lễ, còn mẹ thì đi giảng bài.

Sửa lại cái váy dài lượt thướt ở trong lớp áo măng tô, cô mỉm cười nói:

— Mặc thế này nó cứ ngượng ngịu thế nào ấy.

Hai người gặp may. Một chiếc xe từ trong sân đi ra. Người lái xe ra hiệu cho Lêna và chở họ đến phố Mianxnikaya. Là một người đứng tuổi, trịnh trọng, một trong những người chuyên lái cho các cán bộ cao cấp, người lái xe tỏ ra ân cần niềm nở với Lêna và không để ý đến Iura. Nhưng Iura chẳng nghĩ lâu đến chuyện đó, anh cho rằng Lêna ở nhà một mình và sau khi ở câu lạc bộ về có thể ghé vào chỗ cô. Cô ngồi cạnh anh trên chiếc đệm xe mềm, sự gần gũi của cô làm anh xúc động, nhưng một ý nghĩa còn làm anh xúc động và sợ hãi hơn là chính hôm nay lại là ngày mọi việc có thể sẽ được hoàn tất.

Anh đã đi lại với nhiều người đàn bà, nhưng đây lại là một ca hoàn toàn khác. Người đàn bà giúp việc ở nhà hàng xóm, một cô gái chơi bời ở cùng nhà, những cô gái nông thôn vào những dịp anh đi theo bố. Với những người này thì đơn giản quá, họ tự chịu trách nhiệm với bản thân mình, nhưng trong trường hợp này thì anh phải chịu trách nhiệm hết, đùa với Budia-ghin thì nguy hiểm đấy. Kể khác ở địa vị anh thì đã cười cô rồi, nhưng vẫn có cái gì đó làm Iura hoảng sợ, một bước nhảy quá cao. Và Lêna có phải là một người vợ mà anh cần không? Anh không thể hình dung gia đình cô, một gia đình xa lạ và thù địch, ở bên cạnh gia đình mình được. Phải chờ thôi. Anh chưa hết hy vọng trở thành luật sư, được độc lập. Cưới Lêna là tự cột mình vào cỗ xe ấy.

Họ dừng lại ở bên cạnh câu lạc bộ Công vụ. Iura không biết mở cửa xe như thế nào, anh xoay hết năm đám này đến năm đám kia mà vẫn không mở được cửa. Lêna nhào người qua anh, ấn vào cái tay mở cần thiết, khẽ mỉm cười và nói:

- Cái xe này tay mở rất bất tiện.

Cô định làm cho bớt ngượng ngập mà hóa ra lại gây tổn thương cho anh: Lêna nhấn mạnh rằng anh chưa bao giờ đi loại xe này. Nhưng anh đã bình tĩnh trở lại ngay. Anh lạnh lùng nhìn người lái xe rồi bước theo Lêna vào câu lạc bộ Công vụ. Anh sẽ làm cái mà anh thích, thích sao thì sống vậy. Lúc này anh đang thích Lêna. Anh ngồi cạnh cô, anh bắt được những luồng mắt đang nhìn hai người, anh đã quen với những ánh mắt của phụ nữ, nhưng hôm nay những ánh mắt ấy đặc biệt khác: sự tò mò đối với người đàn ông được người đàn bà nổi bật nhất ở đây quan tâm săn sóc.

Ruxlanóva hát, Khenkin đọc truyện ngắn của Zôsenko. Sau đó là khiêu vũ. Lêna khiêu vũ một cách ngoan ngoãn. Có thể cô khiêu vũ không được thanh nhã như các cô gái trên sàn nhảy, nhưng chính cô lại cười chế nhạo sự vụng về của mình và tin cậy áp sát người vào anh.

Cô ra ngoài sửa lại mái tóc. Iura đứng bên chân cột ngó nhìn những người tụ tập ở đây. Những nhà lãnh đạo nền công nghiệp, những cán bộ khoa học, giới thượng lưu trí thức kỹ thuật của Maxkova, những người làm việc trong các Bộ dân ủy, họ gần gũi các cấp thủ trưởng, lương cao rồi lại còn bổng lộc, mua sắm trong các cửa hàng phân phối nội bộ, đi những chuyến công tác béo bở. Iura biết rõ rằng những kẻ hạnh phúc là những người sau khi tốt nghiệp đại học rơi ngay vào các cơ quan tối cao, họ tiến thủ rất nhanh như thế nào, còn những kẻ được điều đi sản xuất thì lam lũ vất vả đến mức nào.

Anh sẽ được gì ở nhà máy? Sẽ chạy khắp các tòa án nhân dân, thụ lý các vụ án nhỏ nhất: thả hồi, buộc thôi việc, đơn từ kiện cáo về chất lượng kém của những đôi găng tay bằng vải bạt. Còn phòng pháp lý của Bộ dân ủy, của tổng cục, của công ty lại là chuyện khác. Những vụ án lớn, những cấp cao hơn, tòa án tối cao của liên bang và của các nước cộng hòa. Có thể có ích cho cả nghề luật sư sau này. Nhưng tất cả những việc đó là chuyện mai này. Cái chính là phải thoát ra khỏi sự điều động chung, đến lúc ấy thì mọi việc sẽ đơn giản thôi.

Kim đồng hồ chỉ mười một giờ. Iura muốn quay lại chỗ Lêna trước lúc người gác cổng cầu thang đóng cửa.

— Em mệt chưa? — anh hỏi.

— Chúng mình ở lại thêm lát nữa. — Lêna mỉm cười, nói!

Khi họ bước ra khỏi cầu lạc bộ thì đã một giờ đêm. Trời lất phất mưa, không khí tươi mát và dễ chịu, nhất là lại vừa ở hội trường ngọt ngào bước ra. Những dòng nước chảy trên các bóng đèn đường, phố xá không một bóng người qua lại. Chỉ có trong tòa nhà của Ôgepu⁽¹⁾ trên quảng trường Lubianxko là các cửa sổ vẫn còn sáng đèn. -

- Hai người tiến về phía nhà cô.

- Chúng mình vào nhà nghỉ một lát chứ?

Cô nói mấy lời ấy một cách giản dị khiến Iura sửng sốt.

Anh lặng lẽ bước theo cô. Mở cửa cho họ vẫn là ông già gác cổng. Ông lão không hỏi tại sao đêm hôm khuya khoắt thế này mà người lạ vẫn còn lên nhà Bưđiaghin. Đã được tôi luyện rồi. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Lêna bật đèn ở phòng ngoài. Mở hé cửa phòng ăn.

- Đang ngủ... Ngồi chờ em ở phòng bố. em đi thay áo.

Cô bật ngọn đèn trên cao ở phòng làm việc, rồi lại mỉm cười với Iura và để anh lại đó một mình.

Sarôk lục chồng sách: tập Lênin với các mẫu giấy ép giữa các trang, những cuốn sách về luyện kim, « Pier đệ nhất » của Alekxây Tonxtôi. Không thấy công văn, những bản tin mật, những cuốn sách cấm mà chỉ những người này mới được phép đọc, không thấy cái thứ vũ khí mà tất cả bọn họ đều có - Iura tin rằng đó là khẩu *Brauninh*, bỏ vào túi sau rất tiện. Anh khao khát muốn xem một thứ gì đó bị cấm, không tài nào kiểm được, anh muốn sờ thấy cái điều bí mật quyền lực của họ.

(1) Tên viết tắt của Cục chính trị quốc gia tổng hợp chống phản cách mạng và phá hoại ngầm.

Phải nhanh tay, Lêna có thể trở lại bất cứ lúc nào. Anh đưa tay kéo cái ngăn bàn giữa — khóa, anh bắt đầu dật hai cái ngăn bàn bên, cũng không mở được nốt. Anh vừa mới kịp tựa người vào lưng ghế bành thì Lêna bước vào, trên người mặc áo cánh trắng, và váy ngắn màu xanh xám, bộ trang phục mà anh đã quen nhìn thấy cô mặc trên người như thế.

— Anh thích thì em pha cà phê?

Cô đang ở bên anh, va chạm vào người anh, mỉm cười với anh, và khi cô nghiêng người trên mặt bàn để rót cà phê, anh đã nhìn thấy bộ ngực của cô. Anh chưa bao giờ được ở cạnh Lêna một mình vào lúc đêm hôm, anh chưa được uống thứ cà phê, rượu mùi như thế này.

— Anh thích uống nữa không?

— Thôi, đủ rồi.

Anh chuyển chỗ, ngồi sang đi văng.

— Ngồi lại đây...

Tay cầm tách cà phê cô cũng chuyển sang đi văng. Anh đỡ lấy tách cà phê ở tay cô và đặt lên bàn. Cô mỉm cười ngạc nhiên, nhìn anh. Đến lúc này thì anh nhìn thẳng vào cặp mắt sợ hãi của cô với thái độ suồng sã của một gã bụi đời và kéo cô về phía mình.

Mùng bảy tháng Mười một Xasa chở đoàn biểu tình của trường đại học ở góc đường giữa phố Tverxkaya và Bônsayá Gruzinxkaya.

Dòng người chuyển động chậm chạp. Trên đầu dòng người là cờ bay phấp phới, biểu ngữ, các bức chân dung... Xtalin... Xtalin... Xtalin. Những người đàn ông đứng tuổi thổi kèn, những giọng hát không đều vang lên trong hàng người, người ta nhẩy múa ngay trên mặt đường nhựa. Từ cái loa phóng thanh vang lên những âm thanh và tiếng ồn ở Hồng trường, giọng mấy người bình luận viên, lời chào mừng từ trên lễ đài lăng Lênin, tiếng reo hò trang trọng của những người biểu tình đang đi qua quảng trường

Đoàn của trường đại học xuất hiện vào lúc gần hai giờ và dừng lại ngay. Hàng ngũ bị xáo trộn. Len qua đám đông Xasa lần tới nhóm của mình. Và anh bắt gặp ngay những ánh mắt ái ngại đang nhìn anh. Khi nhìn người trong cơn hoạn nạn người ta mới nhìn bằng những ánh mắt thế. Đó không phải vì chuyện ở Ban thường vụ. Đó là một cái gì khác.

Nhưng không ai nói gì với Xasa và anh cũng không hỏi. Chỉ có bạn anh, Runôtskin, rõ ràng là muốn nói với anh điều gì, nhưng lại không rời được cái biểu ngữ mà anh đang mang.

— Dừng vào hàng! Dừng vào hàng! — Những người tiêu binh hò hét.

Hàng ngũ đã xếp đủ số, Xasa đứng vào cuối đoàn, chỗ của các sinh viên khoa khác. Dừng đây anh cũng nhìn thấy cờ hiệu của khoa và tám biểu ngữ căng trên hai đầu gậy, do hai người mang: Runôtskin và một thanh niên nữa. Đi ngược chiều gió tám biểu ngữ căng phồng lên, ật ra phía sau. Tám vải nghiêng đi sau đó lại đứng thẳng lên. Đoàn người chuyển động.

Chưa đến được quảng trường Triumfanay thì là dừng. Xasa lần đến chỗ nhóm mình, Runôtskin đến gặp anh.

— Tờ báo tường bị bóc đi rồi.

Dáng người nhỏ bé, bị lệch sườn, thêm vào đó lại còn lác mắt nên khi nói Runôtskin quay lệch người đi và ngả đầu sang một bên.

Người ta đã gỡ tờ báo tường! Vì sao? Chuyện đó xưa nay chưa có bao giờ.

— Ai gỡ?

— Baulin. Vì mấy bài thơ trào phúng. Tầm thường hóa phong trào thi đua lao động tiên tiến.

Biên tập là Runôtskin. Nhưng viết thơ trào phúng thì Xasa đề nghị Kôvaliep và bản thân thậm chí cũng sáng tác một bài về anh tổ trưởng Kôvalep « Lao động kiên trì, công việc hợp một, còn bản thân anh lập đi cõ bự, nhật ký đánh rơi, như trong chiến dịch mà anh biết hết dù chẳng đọc gì ». Còn ba bài thơ trào phúng khác do Rôza Pôlugian viết về Borka Nexterôp: « Thịt lợn rán băm viên và một xuất cơm là đãi tưởng niệm tuyệt trần cho năm mỗ Bôrix » về Petka Puzanôp — thích ngủ, về Prikhôtko — khéo lẩn theo xe và hay được đi xe nhất. Chả tài ba gì, thậm chí cũng không buồn cười, nhưng vô thưởng vô phạt. « Tầm thường hóa phong trào thi đua lao động tiên tiến »

— Tầm thường hóa ở chỗ nào?

Runôtskin ngheo đầu sang bên.

— Trong thơ trào phúng. Tại sao chỉ nói đến những người lao động tiên tiến? Tờ bảo: chúng tôi chỉ dân ảnh những người lao động tiên tiến, thế là nhân thể làm thơ trào phúng. Nhưng tại sao không có xã luận.

Không viết xã luận cũng do Xasa đề nghị. Lặp lại m gì cái mà người ta viết trên các tờ báo khác?! Phải ra một số báo vui, thật tung bừng để đọc, chứ

không phải để treo rũ ở hành lang. Anh em lúc ấy đã đồng ý với anh. Chỉ có Rôza Pôlugian thật trọng là nhìn Xasa một cách ý nhị.

— Tốt nhất là cậu hãy viết một bài xã luận và ký tên vào đấy.

— Cậu sợ Azizian à?

Anh đã trả lời Rôza như vậy. Và hậu quả của chuyện đó bây giờ là thế này đây. Cái chuyện rầy rà với Azizian nữa vẫn chưa xong nay lại thêm chuyện mới. Thôi được, chúng ta sẽ chống đỡ!

Đến quảng trường Xtraxtnaya thì đoàn người lại dừng. Từ đó trở đi thì không dừng nữa và người tiêu binh kiểm tra rất cẩn thận xem có người lạ lẫn vào trong hàng không, chặn chính lại đội ngũ, dẫn hàng cho thưa ra để sau đó không bị tắc nghẽn, và rào bước qua đoạn đường cuối cùng dẫn đến Hồng trường.

Baulin và Lôzgatsep đến gặp nhóm. Trên cánh tay Lôzgatsep đeo mảnh băng đỏ của trường đoàn đoàn các trường đại học.

— Pankratôp, — Baulin nghiêm khắc nhìn Xasa, — cậu không thấy cần phải có mặt ở đoàn biểu tình sao?

Baulin nói không đúng. Những người sống trong thành phố bao giờ cũng nhập vào đoàn người đi trên dọc đường. Và Baulin không thể nào biết rõ trong số hàng nghìn sinh viên ai là người đã đến trường, ai là người đến muộn. Vậy mà ông ta lại nhận ra Xasa, chú ý tới anh và đến tìm anh và ghi nhận hành động chậm trễ của Xasa trước mặt mọi người. Một sự bất

công, hơn nữa lại có tính chất lẳng nhục, nhưng Baulin tin chắc là ở đây, trước mặt mọi người, Xasa không dám phản đối ông ta.

Nhưng tại sao lại không dám nhỉ?

— Tôi đang đi biểu tình, anh đang nhìn thấy tôi, hình như thế. Đây đâu phải là chuyện quảng gà, — Xasa trả lời với cái giọng làm ra vẻ nhã nhặn mà các cậu thiếu niên trí thức thường nói với nhau trước lúc ầu ẩu.

— Coi chừng, đừng nói bừa, — Baulin chỉ nói có vậy.

Và không chờ Xasa trả lời, ông ta đi tiếp.

Bị các hàng rào chiến sỹ Hồng quân đứng sát nhau tách ra làm hai dòng khi đi vòng qua Bảo tàng lịch sử dòng người ập vào Hồng trường, rào bước, dẫn nhau ra và đến Hồng trường thì gần như chạy.

Đoàn của Xasa đi sát về phía lễ đài lăng Lenin. Có nhiều người đứng trên lễ đài, các tùy viên quân sự thì mặc những bộ quân phục lố lằng, nhưng không ai nhòm ngó tới họ, mọi luồng mắt đều hướng lên lăng Lenin, mọi người đều hồi hộp về một điều: Xtalin có đứng ở đấy không, họ có nhìn thấy Xtalin không?

Và người ta đã nhìn thấy ông. Gương mặt có bộ ria đen hệt như ông ta vừa từ vô vàn những bức chân dung và tượng đài bước ra. Ông đứng đó, không động dấy, cái mũi lưỡi trai chụp sâu trên đầu.

Tiếng hô vang dậy. Xtalin! Xtalin! Xasa cũng như mọi người chân bước mắt vẫn không rời khỏi ông và cũng hô: Xtalin! Xtalin! Khi đã đi qua lễ đài mọi

người vẫn còn tiếp tục ngoái lại, nhưng các anh chiến sỹ đã hối thúc họ — không được đứng lại! Rảo bước Rảo bước lên!

Đến chỗ đèn thờ Vaxili Blagiennuri thì hàng ngũ nhốn nháo, một đám đông vô tổ chức đổ xuống sông Maxkova, leo lên cầu, tràn đầy ứ ra các phố bờ sông. Người ta xếp kèn, trống, cờ, biển và biểu ngữ lên các xe tải. Mọi người đều hối hả ra về, mệt mỏi, đói khát, vội vã đến cầu đá và công Pretsixtenxko, đến chỗ có tàu điện.

Vào đúng lúc ấy tiếng hô ở Hồng trường dậy lên tới đỉnh điểm và vang tới bờ sông như tiếng sấm rền — Xtalin giơ tay vẫy chào những người điếu hành.



Sau mấy ngày nghỉ lễ người ta triệu tập hội nghị Đảng bộ mở rộng khẩn cấp có cán bộ nông cốt tham dự. Họ họp trong phòng khánh tiết nhỏ. Đứng trên diễn đàn là Lôzgatsep đang lật giở mấy trang giấy.

— Ở khoa, — ông ta nói. — vừa xảy ra hai vụ chống đảng. Vụ thứ nhất là cuộc công kích của Pankratốp chống lại chủ nghĩa Mác trong khoa học thống kê, vụ thứ hai là việc cho ra tờ báo tường cũng do Pankratốp. Những kẻ tiếp tay cho Pankratốp là các đoàn viên thanh niên Runôtskin, Pôlugian, Kovalep và Pôzdniakôva. Những đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên của nhóm đã không chống cự lại chúng. Điều đó chứng tỏ tinh thần cảnh giác chính trị đã bị giảm sút.

Trong số báo chào mừng ngày lễ, — Lôzgatsep nói, — không có bài xã luận về Năm thứ mười sáu của cách mạng Tháng Mười, không một lần nhắc nhở tới tên

tuổi đồng chí Xtalin, chân dung của những người lao động tiên tiến được kèm thêm những bài thơ xuyên tạc đầy ác ý. Đây là một trong những bài ấy, nhân thế nói thêm là do chính Pankratôp sáng tác: « Lao động kiên trì, công việc hợp một, còn bản thân anh lập đi cỡ bự, nhật ký đánh rơi, như trong cuộc hành quân anh ta biết hết dù chẳng đọc gì ». « Lao động hợp một » nghĩa là cái gì ? — Lôzgatsep đưa cặp mắt nghiêm nghị nhìn khắp gian phòng. — Phải chăng chúng ta có thứ lao động « hợp một ». Bằng lao động chúng ta đang tạo ra nền móng của chủ nghĩa xã hội, đó cũng là sự nghiệp vinh dự của chúng ta. Nhưng đối với Pankratôp đó chỉ là « phương tiện ». Chỉ những kẻ ác tâm muốn lừa gạt nhân dân ta mới có thể viết như thế. Thế nhưng chính tại cuộc họp Đảng bỏ lần trước một số người định thanh minh cho Pankratôp, đoán chắc rằng cuộc công kích của anh ta là nhằm vào bài giảng của Azizian, việc anh ta bảo vệ Krivôrutskô là ngẫu nhiên.

— « Một số người » đó là ai vậy ? — Baulin hỏi, mặc dù ông ta cũng như mọi người đều biết tổng lời nói kia ám chỉ ai.

— Tôi lưu ý chủ nhiệm khoa Ianxon. Tôi nghĩ rằng ông không được trốn tránh trách nhiệm.

— Không trốn tránh được đâu, — Baulin hứa.

— Đồng chí Ianxon, — Lôzgatsep nói tiếp, — đồng chí đã tạo nên ở trong khoa bầu không khí bao dung, sơ suất và do đó đã khiến Pankratôp thực hiện được việc phá hoại chính trị.

— Thật xấu hổ ! — Kariép gào lên, đó là một anh chàng sinh viên năm thứ tư, mặt mũi nom dễ thương, nổi tiếng khắp trường là kẻ mị dân và nịnh hót.

— Đảng bộ nhà trường, — Lôzgatsep kết luận, — kiên quyết phản đối cuộc công kích của Pankratôp và đã gỡ bỏ tờ báo. Điều đó chứng tỏ rằng nhìn chung tổ chức đảng lành mạnh. Quyết định cương quyết và thẳng tay của chúng ta khẳng định điều đó một lần nữa.

Ông ta thu mấy tờ giấy lại và bước xuống diễn đàn.

— Biên tập viên có ở đây không? — Baulin hỏi.

Mọi người đều cựa quậy, ngó tìm Runôtskin. Runôtskin mắt lác, dáng người nhỏ bé bước lên diễn đàn.

— Hãy nói đi, Runôtskin, các anh đã sa vào các bẫy ấy như thế nào? — Baulin nói với cái giọng hiền lành mà nham hiểm thường thấy ở ông ta.

— Chúng tôi cho rằng lặp lại bài xã luận của một số tờ báo phát hành với số lượng lớn là việc không đáng làm.

— Một số tờ báo phát hành với số lượng lớn thì có dính dáng gì đến chuyện này? — Baulin cau có. — Khi các anh cho ra tờ báo này, thì các báo chí phát hành rộng rãi kia làm gì đã có.

— Nhưng sau đó sẽ có.

— Vậy thì anh biết chắc rằng bài xã luận in trong tờ báo đó sẽ thế nào ư?

— Tất nhiên là biết.

Trong phòng họp rộ lên tiếng cười.

— Đừng có làm ra vẻ ngốc nghếch — Baulin nổi cáu, — ai là người không cho các anh viết xã luận? Pankratôp phải không?

— Tôi không nhớ.

— Anh không nhớ... Điều đó không làm anh ngạc nhiên sao?

— Trước đó cũng tôi cũng đã viết những bài như thế rồi.

— Anh có hiểu sai lầm của anh không?

÷ Nếu suy xét như đồng chí Lôzgatsep thì tôi hiểu.

— Vậy thì anh suy xét như thế nào?

Runôtskin im lặng.

— Chỉ rất có gốc giả vờ! — Kariép lại hét.

Baulin nhìn vào tờ giấy.

— Pozđniakôva có ở đây không?

Pozđniakôva xinh đẹp mỉm cười bước lên diễn đàn.

— Liệu tôi có thể nói gì nữa? Xasa Pankratôp quyết định không viết xã luận, anh ấy là bí thư đoàn, chúng tôi phải nghe lời anh ta chứ.

— Lỡ nếu anh ta ra lệnh cho chị nhảy từ tầng năm xuống thì sao?

— Tôi không biết nhảy, — Nadia trả lời, — và tôi cứ tưởng...

— Chị không nghĩ ngại gì cả, — Baulin ngắt lời cô. — Hay là chị lấy làm thích thú khi người ta nhạo báng những cá nhân tiên tiến trong học lập.

÷ Không.

— Tại sao chị không phản đối?

— Họ không nghe tôi.

÷ Sao chị không lên gặp đảng ủy?

÷ Tôi... — Pozđniakôva đưa mũi xoa lên mắt. ÷ Tôi...

— Thôi được, chị về chỗ! — Baulin lại xem trong tờ giấy. — Pôlugian!

— Chẳng có gì đáng phải nghe họ nói nữa. Cứ để Pankratôp trả lời! — Có người hét lên trong phòng họp.

— Rồi sẽ đến cả lượt Pankratôp. Nói đi Pôlugian!

— Tôi cho tất cả những gì đã xảy ra là một sai lầm lớn. — Roza nói.

— Sai lầm cũng có nhiều loại khác nhau!

— Tôi cho đó là một sai lầm chính trị.

— Đáng lẽ phải nói ngay ra như thế mới đúng, đừng có chờ đến lúc người ta bắt phải nói.

— Tôi cho đó là một sai lầm chính trị thô bạo. Tôi chỉ yêu cầu lưu tâm một điều là tôi có đề nghị viết xà luận.

— Chị tưởng điều đó biện minh được cho chị sao? Chị phải tay, muốn thoát thân, nhưng còn cái đồ rác rưởi vẫn treo trên tường kia không làm chị xúc động sao? Chính chị cũng đích thân làm thơ trào phúng?

— Vâng.

— Đả ai?

— Nexterôp, Puzanôp và Prikhôdkô.

— Một người thì tham ăn, một người thì gả mồ ngái ngủ, còn kẻ thứ ba thì là tên lừa đảo. Và chị cho việc đó là ca ngợi phong trào thi đua lao động tiên tiến ư?

— Đó là sai lầm của tôi — Rôza khe khẽ nói.

— Về chỗ!... Kôvaliep!

Kôvaliep mặt mũi nhợt nhạt bước lên diễn đàn.

— Phải thành thật mà nói rằng khi đến đây tôi vẫn chưa hoàn toàn hiểu rõ bản chất chính trị của sự việc, mà cho đó là chuyện đùa, ngu ngốc, không đúng chỗ, nhưng cũng chỉ là chuyện đùa. Đến lúc này tôi mới thấy rằng tất cả chúng tôi chỉ là một thứ công cụ trong tay Pankratôp. Quả thật tôi có đòi viết bài xã luận. Nhưng khi bàn đến những bài thơ trào phúng thì tôi lại im lặng: bài thơ trào phúng viết về tôi, và tôi cho rằng nếu phản đối thì các cậu ấy sẽ nghĩ rằng tôi lảng tránh để khỏi bị phê bình.

— E ngại hả ? — Baulin cười mỉa.

— Vâng

— Kovaliep đã đến ngay đảng bộ và kể lại tất cả một cách trung thực. — Lôzgatsep nhận xét.

— Lẽ ra anh ta phải đến trước khi treo tờ báo lên tường thì tốt hơn, — Baulin phản bác.

Xiverxki, một thầy giáo dạy trắc địa đứng lên. Xasa không thể nào ngờ rằng ông ta là đảng viên. Đó là một con người trầm lặng với tác phong của một quân nhân, ông luôn mặc cái quần thụng kỵ binh, màu xanh xám, cái áo sơ mi trắng dài kiểu Kapkazo, nom ông giống như một cựu sỹ quan của quân đội Xa hoàng.

— Kôvaliep anh e ngại không dám phản đối những bài thơ trào phúng đả kích mình ư ?

— Vâng.

— Thế tại sao anh không phản đối những bài thơ trào phúng đả kích người khác ?

— Một câu hỏi mỉa dân ! — Lại vang lên tiếng nói của Kariép.

— Quấy rối! — Lại có tiếng ai đó kêu lên.

Baulin khoát tay chỉ phòng họp.

— Đồng chí có nghe thấy hội nghị đánh giá câu hỏi của đồng chí như thế nào không, đồng chí Xiverxki.

— Tôi muốn nói với anh chàng trẻ tuổi Kovaliep rằng anh ta không nên mở đầu cuộc đời bằng cái cách như vậy. — Xiverxki nói một cách điềm tĩnh và ngồi xuống.

— Đồng chí có thể phát biểu ý kiến trong các cuộc tranh luận. — Baulin đáp lại. — Còn bây giờ chúng ta nghe người tổ chức chủ chốt phát biểu, xin mời!

Xasa ngồi ở hàng sau giữa đám sinh viên các khoa khác, lắng nghe, suy nghĩ, anh phải nói gì đây. Người ta đang chờ anh thừa nhận sai lầm, muốn nghe xem anh sẽ hối hận như thế nào, anh sẽ biện bạch bằng cách nào. Anh có lấy làm tiếc về việc đã xảy ra hay không? Có, anh lấy làm tiếc. Lẽ ra không nên tranh cãi với Azizian, có thể ra một tờ báo tường như mọi khi thì làm gì có cái chuyện này vừa đổ ập lên đầu anh và các đồng chí của anh một cách bất ngờ và kỳ quặc như thế này. Cần phải vững vàng, bảo vệ bạn bè, bắt người ta phải nghe mình. Ở đây không phải chỉ có Baulin, Lôzgatsep và Kariép, ở đây còn có Xiverxki, Iapxon, ở đây còn có các đồng chí của anh, họ hiểu anh.

Phòng họp lặng hẳn đi. Những người ra ngoài hút thuốc đã trở lại. Nhiều người đứng hẳn dậy để nhìn cho rõ hơn.

— Tôi đã bị buộc những tội nặng. — Xasa mở lời. — đồng chí Lôzgatsep đã dùng những câu như hành động phá hoại chính trị, viết bài chống đảng, việc làm hiểm độc.

bao giờ ông ta làm điều Ác nhằm đạt được một cái gì đó, như những kẻ phạm tội vẫn thường làm để cướp tiền, chiếm đoạt phụ nữ, hay để tranh giành quyền lực; chỉ khi nào vô nghĩa ông ta mới ra tay, có lẽ thế, vì ở ông ta luôn luôn có cả hai khả năng, cái Ác và cái Thiện, và sự ngẫu nhiên sẽ quyết định.

— Ông suy luận như trong toán học ấy, — Ông Già nói.

— Đó cũng là toán học, — nhà văn trả lời. — Người ta có thể tạo dựng mặt trái của mình trong cái Ác, cũng như thiết lập một khối hình học bằng hình ảnh phản chiếu của một khối khác, và tôi tin rằng có một người như thế — ở một nơi nào đó, có thể ông sẽ gặp. Gặp người này, rồi sẽ gặp người kia.

— Nghe có vẻ như một chương trình, — Ông Già nói.

— Phải, đấy cũng là một chương trình, tại sao lại không? Thế nên tôi hình dung ra một con người với tư cách là hình ảnh phản chiếu của Gaxman, cũng có thể là một kẻ tội phạm, vì cái Ác thể hiện đạo đức của y, triết lý của y, y cũng thực hiện nó một cách cuồng tín, hết như một người theo quan điểm của cái Thiện vậy.

Ông dự thầm cho rằng bây giờ cần quay lại với câu chuyện về Gaxman, nó gần gũi với ông hơn.

— Xin³ tùy ông, ông dự thầm. — nhà văn đáp, — ta lại quay về với Gaxman, ở thái cực của cái Ác. Ở ông ta, cái Ác không phải là biểu hiện của một thứ triết học hay động lực bản năng, mà là biểu hiện của tự do; tự do của cái không — gì — hết.

— Tiếp nữa. Chúng tôi không viết xã luận bởi vì không muốn lặp lại cái sẽ có trên báo chí phát hành rộng rãi của chúng ta và trong bản tin của khoa. Ở đây có những nhà báo lành nghề hơn.

— Xét bài thơ trào phúng thì anh cũng là một nhà thơ. — Baulin mỉm cười nói.

— Tên bồi bút! — Người ta lại hô lên ở phòng họp.

— Tôi đã phạm một sai lầm, — Xasa nói tiếp, — lẽ ra nên viết xã luận. Bây giờ nói về thơ trào phúng. Bản thân những bài thơ ấy không có gì đáng chê trách. Sai lầm là ở chỗ chúng tôi lại đặt chúng dưới những bức ảnh của các cá nhân tiên tiến. Điều đó khiến người ta nghĩ sai lệch đi.

— Đưa vào làm gì?

— Tưởng rằng sẽ làm cho anh em vui cười trong ngày lễ.

— Vui thì hẳn là vui rồi, khỏi bàn. — Baulin tán thưởng.

Mọi người cười ồ.

— Nhưng, — Xasa nói tiếp, — buộc tội phá hoại về chính trị thì tôi kiên quyết bác bỏ.

— Anh hãy cho biết, Pankratốp, anh đã vận động ai đó ủng hộ anh? — Baulin hỏi.

— Không.

Baulin nhìn Glinxkaya sau đó lại nhìn Xasa.

— Thế ông thứ trưởng dân ủy Budiaghin?

— Không.

— Tại sao ông ta yêu cầu ban giám hiệu bảo vệ anh?

Xasa không muốn nhắc đến Maxk, nhưng không còn cách nào khác.

— Tôi có kể chuyện này với Riazanốp, cậu tôi, rồi chắc là cậu ấy đã nói với Budiaghin.

— Chắc là, — Baulin nhắc lại giọng hài hước. — Nhưng Riazanốp đang ở Miền đông cơ mà.

— Cậu tôi về Maxkova rồi.

— Riazanốp tình cờ về Maxkova, anh tình cờ kể chuyện với ông ta, ông ta lại tình cờ nói chuyện với Budiaghin, rồi Budiaghin lại tình cờ gọi điện cho bà Glinxkaya... Không quá nhiều chuyện tình cờ sao, Pankratốp? Sao không nói thẳng có phải trung thực hơn không, hả, vậy mà tôi lại đi tìm kiếm những con đường vòng.

— Sự thể thế nào tôi nói đúng như vậy.

— Hẳn quanh co, không trung thực, không thành khẩn! Lại thêm mấy cái mồm nữa hứa với Kariep.

— Anh không còn gì nói thêm nữa chứ?

— Tôi đã nói hết.

— Về chỗ.

Xasa bước xuống khỏi diễn đàn.

— Ai có ý kiến gì nữa không? — Baulin hỏi.

— Ianxon, Ianxon! Hãy để Ianxon nói!

Ianxon với bộ mặt câu kính bước lên diễn đàn.

— Thưa các đồng chí, vấn đề mà chúng ta đang thảo luận rất quan trọng.

— Vấn đề đó thì anh không nói chúng tôi cũng biết rồi. — Người ta lại gào lên ở trong phòng

— Nhưng phải phân biệt những kết quả khách quan với động cơ chủ quan.

- Cái đó cũng chỉ là một mà thôi!
- Đừng có triết lý!
- Không, cái đó không phải là một đâu. Hãy cho phép tôi nói hết ý nghĩ của mình.
- Chúng tôi không đồng ý! Đủ rồi!

Xiverxki lại đứng lên.

- Đồng chí Baulin hãy bắt những kẻ quấy rối giữ trật tự. Không khí này không thể làm việc được đâu.

Baulin làm ra vẻ không nghe thấy lời nhận xét trên.

- Pankratôp đã có lập trường phi chính trị, mà đó là lập trường tư sản. - Ianson tiếp tục nói giọng bướng bỉnh.

- Ít quá, ít quá! - Kariép lại gào lên.

- Khoan đã, các đồng chí. - Ianson cau mày nói, - hãy lắng nghe...

- Chẳng có gì đáng nghe!

- Đề gọi đó là hành động chống Đảng, là sự phá hoại về chính trị thì chúng ta phải tìm bằng được *chủ định* của Pankratôp. Chỉ khi nào có mưu đồ...

- Đừng có quanh co!

- Hãy nói về mình, về vai trò của bản thân mình ấy!

- Vậy thì, Pankratôp có định làm hại sự nghiệp của Đảng hay không? Tôi nghĩ rằng ở đây không có chủ định.

- Kẻ thỏa hiệp. Hẳn xoa dịu!

- Đồng chí Ianson, - Baulin nói, - hội nghị yêu cầu anh nói về vai trò của cá nhân anh trong trường hợp đã xảy ra kia.

— Tôi chẳng giữ một vai trò gì hết. Tôi không cho ra tờ báo ấy và tôi cũng không phê chuẩn cho ra tờ báo đó. Phó giáo sư Azizian không hỏi ý kiến tôi mà hỏi đồng chí.

— Nhưng tại sao đồng chí không gỡ tờ báo đi? — Baulin hỏi.

— Có lẽ đồng chí là người đầu tiên trông thấy nó.

— Nhưng tại sao đồng chí lại không thấy. Tờ báo dán ở gần chỗ anh, hẳn thế?

Ianxon nhún vai.

— Nếu anh coi trọng việc đó...

— Đủ rồi! Thôi đi.

Ianxon đứng đó, lại nhún vai một lần nữa và trở về chỗ của mình.

Baulin không bước lên diễn đàn, mà đứng ở ngay bàn chủ tịch đoàn để nói. Cái áo vét ông ta treo ở lưng ghế trên người chỉ mặc cái áo *Kôxôvôrôtka*. Ông ta không còn mỉm cười, cũng chẳng cười gằn nữa, mà xẵng giọng nói từng câu danh thép.

— Pankratốp ý thế mình không thể bị trừng phạt. Ý vào những người đỡ đầu cao cấp. Anh ta tin rằng tổ chức đảng chịu bó tay trước tên tuổi của họ. Nhưng đối với một tổ chức đảng thì sự nghiệp của đảng, sự trong sạch về đường lối của đảng cao hơn bất kỳ một tên tuổi nào, bất kỳ một uy tín cá nhân nào...

Ông ta ngừng một lát, chờ tràng vỗ tay. Đôi ba chỗ vang lên vài ba tiếng vỗ tay lẹt đẹt không lấy gì làm thiện cảm, và Baulin nói tiếp làm ra vẻ như không để cho cử tọa vỗ tay.

- Nhìn những đoàn viên thanh niên Kôm-xô-môn Runôtskin, Pôzđniakôp, Pôlugian, Kôvaliep mà xấu hổ. Và chẳng bao lâu nữa, những con người này sẽ trở thành các kỹ sư, các chuyên gia Xô viết. Đây đồng chí Ianxon đã giáo dục nên những con người như nhược, bắt lực về mặt chính trị như thế đây. Đây là lý do tại sao họ dễ dàng trở thành một thứ trò chơi trong tay kẻ thù giai cấp đến thế. Đây, chúng ta kết tội Ianxon là ở chỗ ấy đây. Anh, Ianxon ạ, anh đã tạo nên mảnh đất thuận lợi cho những kẻ như Pan-kratôp. Ở đây thậm chí đồng chí còn định bảo chữa cho anh ta nữa cơ. Và điều đó làm cho chúng ta phải *cảnh giác*.

5

Iura yêu cầu Lêna phải giữ kín mối quan hệ của họ: anh yêu cô, và cô cũng yêu anh - họ không cần gì hơn thế nữa. Chính vì vậy mà anh tránh gặp mặt cha mẹ cô, đến nhà cô, và những người quen biết của cô. Lêna nhượng bộ, cô sợ chạm lòng tự ái của anh.

Bố anh không cho phép anh dẫn con gái về nhà, nhưng con gái một vị ủy viên nhân dân - chứ phải đùa! Iura chưa từng có một người bạn *như vậy*. Hai ông bà già xử sự một cách dè chừng với Lêna: Con gái đến chơi với Iuri, thôi thì mặc, việc của bọn trẻ, hợp tính hợp nết thì cưới, không hợp thì lại chia tay. Về điểm này họ đứng ngang tầm thời đại. Nhưng nếu chúng cưới nhau, thì cô gái cũng phải kính nể bố mẹ chồng chứ: cho dù là con gái một vị ủy viên.

nhân dân, nhưng đối với những cô gái chưa cưới đã nằm vào giường nhà người ta, thì cứ gọi là cảm ơn, chứ chả mấy đôi thành vợ thành chồng đâu.

Nhưng Lêna lại đánh giá thái độ dè chừng kia như một biểu hiện của phẩm giá. Cô thấy bố mẹ Iura cũng có gì khác thường. Ông bố đẹp lão, một tay thợ giỏi đường bệ, bà mẹ là một bà già kính chúa, một nếp sống gia trưởng — một thế giới hoàn toàn khác, dân dã, giản dị, chân thật.

Đôi khi họ cũng trao đổi với nhau về những bức thư của Vladimir từ Bêlomokanan gửi về, những bức thư của một tù nhân hình sự, với những dòng chữ « bố yêu quý », « mẹ yêu quý », « Em Iuri yêu quý », với bản trường ca tù tội đầy nước mắt về cuộc đời thơ đại bị hủy hoại, về ước mơ « bay như một cánh chim nhẹ bẫng ». Iura nhận nhớ, rõ ràng là anh ta ngưỡng với Lêna, nhưng nét mặt chăm chăm của ông bố, vẻ lo âu buồn bã của bà mẹ, thái độ kiên nhẫn của Iura khi chịu đựng cái cảnh phức tạp của gia đình đã làm cô động lòng.

Cô thích tất cả; từ cái món ăn xềnh xoàng, đến việc ông bố phải bột phấn dính ở tay, nhặt những sợi chỉ bám trên áo vét, rồi ngồi vào bàn với thái độ ung dung của một người lao động, mà đối với họ thì cảnh cả gia đình quây quần bên mâm cơm là một phần thưởng cho công sức lao động nặng nhọc mà họ đã bỏ ra, cô thích cái cảnh bà mẹ gấp miếng dầu tiên cho chính ông bố, người nuôi sống gia đình, miếng thứ hai cho Iura, anh là đàn ông, một cán bộ, miếng thứ ba cho Lêna, cô là khách, phần còn lại là của bà, một bà mẹ, bà làm bếp nên lúc nào cũng no. Một gia

đình nền nếp thuận hòa, không giống gia đình cô mỗi người sống một cách và hàng mấy tuần liền chẳng nhìn thấy mặt nhau.

Thỉnh thoảng cô cùng với Iura đến « Metrópôn » nghe Xkomaôrôpxki, đến « Grand-ôten » nghe Xfexman. Lêna giữ nguyên tắc bảo vệ quyền chi tiêu ngang bằng với anh, cô đi làm, cũng có lương, không nhận phần của cô là không đúng với tình đồng chí. Iura vui vẻ chấp thuận. Điều làm anh thích thú là một người đẹp như thế mà bao anh, rồi thái độ ân cần chu đáo của những người phục vụ cũng làm anh vui thích. Ngồi ở mấy bàn bên là những người đàn bà xinh đẹp và những người đàn ông ăn mặc trang nhã, đàn nhạc Jaz nổi nhạc, ánh sáng phụt tắt, chiếu sáng bây giờ là những ngọn đèn chiếu đủ màu sắc và ở giữa phòng là đài phun nước, khách khứa khiêu vũ ở xung quanh. Iura mỉm cười với Lêna, nắm tay cô, và anh rất thích vì mọi người ai cũng chú ý đến anh và Lêna.

Mãi đến lúc đêm đã rất khuya cô mới rời anh ra về, nếu anh cho phép hẳn cô sẽ ở lại suốt đêm. Ban đêm cổng khóa, cô bấm chuông, người gác cổng mất ngủ bước ra, mỗi lần như vậy, ông lão lại nhìn ngó cô với ánh mắt nghi ngờ, cô cúi cho ông lão đồng rúp và chạy ra phố. Tiếng giày của cô khua vang trên mặt vỉa hè của đường phố Arbat giữa lúc đêm hôm khuya khoắt. Ở nhà thấy cô về khuya, ai cũng đoán ra cả nhưng không ai hỏi gì. Bố cô không thích Iura, ông nói về anh với cái giọng mỉa mai thậm chí là khinh thường. Nút cục thì đó là việc riêng của ông. Cô gần bó với gia đình nhưng nếu cần cô sẽ bỏ nhà ra đi không hề đắn đo.



Đầu tháng mười hai Iura được gọi đến Bộ dân ủy tư pháp. Tại phòng cán bộ, trong một căn phòng lớn kê rất nhiều bàn, nhưng chẳng có ai ngồi, tiếp anh là một người đàn bà đứng tuổi, tóc hung hung vàng, ngực lép kẹp, trên khuôn mặt có những đường nét mảnh mai linh lợi. Tên bà là Mankôva, bà chỉ cho Iura cái ghế đối diện với bàn của bà.

— Anh sắp tốt nghiệp đại học, đồng chí Sarôk a, khi đó sẽ phân công tác, chúng tôi muốn tìm hiểu thêm. Hãy nói về bản thân đồng chí đi.

Để người ta không nhét anh vào các cơ quan tòa án và viện kiểm sát, khi gặp Mankôva, Iura phải trưng ra phần bất lợi trong lý lịch của mình. Nhưng có tác dụng lúc này là thói quen tự vệ, làm ra vẻ hoàn hảo, không một vết hoen ố, dấu tất cả những gì có thể làm tổn hại đến thanh danh. Iura kể về mình đúng như anh đã từng kể: con công nhân nhà máy may, bản thân trước kia làm thợ điện, đoàn viên thanh niên Kôm-xô-môn, chưa bị kỷ luật gì. Có một điều phức tạp là người anh bị kết án tù vì tội ăn trộm. Nhắc tới cái điều phức tạp này, cứ như anh nhận thấy, chỉ làm cho lời khai của anh có thêm phần chân thực.

Mankôva chăm chú nghe, mồm rít thuốc lá, sau đó bà ta dập đầu mẩu thuốc vào đáy cái gạt tàn và hỏi.

— Anh là một đoàn viên Kôm-xô-môn, sao lại để cho anh mình làm như vậy?

— Khi anh ấy bị tù tôi mới có mười sáu tuổi.

— Trong cách mạng mười sáu tuổi người ta đã chỉ huy trung đoàn rồi đấy.

Mankôva nói điều đó như chính bà đã chỉ huy một trung đoàn lúc mười sáu tuổi vậy. Có thể bà ta đã chỉ huy trung đoàn rồi cũng nên?! Tác phong như một người lính, thân hình bà ta gầy đét trong chiếc áo *bludông* da, răng cắn chặt điều thuốc lá... Nói thế chứ! Mọi người đều phải chỉ huy cả sao? Làm gì có từng nầy trung đoàn! Nhưng người ta có cho anh xuống nhà máy hay tổng đi một nơi khi họ còn gầy nào là tùy thuộc vào cái con cá *vôbla* ⁽¹⁾ hung vàng này. Ở trường người ta kháo nhau rằng toàn bộ số sinh viên tốt nghiệp lần này sẽ được phân phối đi Miền đông và Miền tây Xibir

Iura mỉm cười.

— Anh tôi lớn tuổi hơn tôi nhiều, làm sao tôi có thể có ảnh hưởng gì đến anh ấy được?

Mankôva nhìn xuống mấy tờ giấy ở mặt bàn rồi lấy ra một tờ cần thiết.

— Tổng cục công nghiệp hóa chất có xin anh về làm công tác pháp lý kinh tế. Sao lại có việc ấy nhỉ?

— Trước khi đi học đại học tôi làm việc ở nhà máy hóa chất. Họ cần một cán bộ pháp lý. Ở trường tôi vẫn giữ quan hệ với nhà máy, đây là lý do tại sao họ xin tôi.

Mankôva chau mày.

— Ai cũng muốn ở lại Maxkova. Vậy thì ai sẽ làm việc ở các vùng xa xôi? Trong các cơ quan tòa án và viện kiểm sát?

Iura nói chậm rãi, suy tính từng lời.

(1) Một loài cá biển.

— Để làm việc trong các cơ quan tòa án và viện kiểm sát cần có sự tin cần, cần phải có thanh danh trong sạch, hoàn hảo. Khi có người anh đi tù thì sự tin cần kia có thể không còn nữa.

— Để làm việc trong các cơ quan tòa án và viện kiểm sát trước hết phải là một người Xô viết chân chính, — Mankôva nói, giọng dặt dờ. — Chẳng lẽ vấn đề của người anh lại ảnh hưởng tới việc đó sao?

— Nhưng chính chị đã hỏi tại sao tôi lại đề cho ông anh sa ngã như vậy? Hơn nữa, tôi nghĩ là trong công nghiệp đang cần những cán bộ pháp lý có học vấn.

Vừa đứng dậy Mankôva vừa nói:

— Tôi sẽ báo cáo việc của anh với tổng cục trưởng rồi sau đó thì hội đồng phân phối sẽ quyết định hết thảy.

Iura cũng đứng dậy.

— Tôi sẵn sàng trên cử đi đâu thì làm ở đấy.

— Còn phải nói, — Mankôva cười nhếch, — anh đã nhận học bổng thì cũng cần phải làm đề mà trả nợ lại chứ.

— Tất nhiên, tôi muốn ở lại Maxkova, — Sarôk hùng hồn nói, — ở đây tôi còn bố và mẹ, cả hai đều đứng tuổi cả rồi, lại ốm đau bệnh tật, mà tôi, thực ra là đứa con trai duy nhất. Nhưng đây, — anh chỉ tờ giấy nằm trên bàn, là do nhà máy chủ động. Họ cần một cán bộ pháp lý có kiến thức về sản xuất hóa chất.

— Tất cả những người muốn ở lại Maxkova đều viện đủ mọi lý do, — Mankôva nói, — và tất cả đều có công văn yêu cầu đảng hoàng cả đấy.

Bà ta im lặng, sau đó bất ngờ nói thêm:

— Nhưng tổ chức đảng của nhà trường có giới thiệu cho anh một việc khác. Tuy nhiên cũng ở Maxkova thôi.

— Tôi không biết gì về chuyện đó... Nhưng ở đâu vậy?

— Có chỗ thiếu người đấy... Ở viện kiểm sát chẳng hạn. Nhưng chính anh, lại thích nhà máy hơn phải không?

— Vâng, tôi thích về nhà máy hơn. Tôi đã làm việc, lớn lên ở đấy, và cũng từ đấy người ta đã cử tôi đi học. Tôi chịu ơn nhà máy nhiều lắm.

Vẻ đàng hoàng của Iura khi nói câu đó đã làm mềm lòng Mankova.

— Chúng tôi sẽ chú ý tới nguyện vọng của anh và yêu cầu của tổng cục công nghiệp hóa chất. Nói chung hội đồng mới là người quyết định.



Số phận của anh phụ thuộc vào cái mù đàn bà ấy! Bản thân mù chắc hẳn cũng vừa mới từ cái vùng Orekhov — Zuiev nào đó tới, vậy mà anh, một người Maxkova chính gốc, thì mù lại sẵn sàng tống tới cái nơi mà lão Makar cũng không thèm lừa bịp tới. Bố nói đúng: « Một khi nông thôn đổ ập lên Maxkova, thì người thành phố, thử hỏi, nhét đâu cho hết? » Lại còn nói kháy: người ta định cử anh làm việc ở Maxkova, ở viện kiểm sát. Nói láo, có lẽ thế... Nhưng cũng có thể mù ta không nói láo... Anh có diện tích nhà ở ở Maxkova, và điều đó người ta cũng có tính tới chứ...

Thậm chí, nếu quả thực có nơi đã giới thiệu anh, thì điều đó chưa có nghĩa là người ta đã nhận anh vào làm. Người ta hỏi: tại sao ông anh lại phạm tội hình sự? Trong một gia đình công nhân, vô sản chân chính không thể có người can tội hình sự được! Tức là gia đình không chân chính, một gia đình có vết đen gì đó. Chẳng lẽ không còn ai khác nữa ư, những người đã được thử thách, người của mình ấy.

Cái hình ảnh lãng mạn của một luật sư độc lập do đầu óc non trẻ của anh tạo nên cứ mờ dần theo thời gian. Thực tế trong các tòa án đã cho anh thấy mặt trái của tấm mẽ đay. Anh đã nhìn thấy những luật sư nổi tiếng không chỉ những lúc họ tranh cãi hùng hồn mà cả trong lúc họ chạy vạy, lúc họ cầu xé nhau, đuổi theo những đồng tiền thù lao, đã nhìn thấy họ xum xoe như thế nào trước mặt các cô thư ký ở tòa án, họ đã nhồi nhét vào đầu các bà già mu muội ở các phòng tư vấn pháp lý những lời khuyên như thế nào để lấy nổi đồng năm rúp, anh biết rõ giá của họ phải trả cho các văn phòng lộng lẫy tại gia mà sau khi khách hàng ra về thì lập tức biến thành phòng ăn và phòng ngủ. Nhưng dẫu thế nào thì cuộc sống đó vẫn hấp dẫn anh.

Nhưng sự đời vẫn oái oăm thay! Ý nghĩ cho rằng ở các cấp người ta đã khước từ anh, vẫn làm anh chàm nọc: họ lại coi thường anh. Những chức vụ cao họ dành cho những người của họ, còn anh, một kẻ thừa hành ngoan ngoãn, sẽ thực hiện một công việc đầu tắt mặt tối. May ra thì người ta bố thí cho anh, điều anh xuống nhà máy, làm *tư vấn pháp lý* như Budiaghin đã nói với cái giọng khinh bỉ.

Về việc được gọi lên Bộ dân ủy thì Sarôk không nói với ai. Nhưng nỗi băn khoăn của anh không lọt được mắt Lêna.

Họ ngồi trong nhà hát, cuối cùng rồi họ cũng xem được vở «Người da đen».

— Anh lo lắng gì vậy?

Cô ngược cặp mắt sâu say đắm nhìn anh.

Anh mỉm cười, liếc nhìn sang người bên cạnh: đừng làm ồn.

— Ở nhà, khi nằm gối đầu lên tay anh, cô lại hỏi: có điều gì làm anh lo lắng. Anh trả lời rằng chả có gì đặc biệt, có điều là việc xuống nhà máy của anh lại trở thành phức tạp.

— Nếu anh muốn, em sẽ nói với bố em, — Lêna đề nghị.

— Ivan Grigorievits đã làm tất cả những gì có thể làm rồi.

Cô không nài, cô hiểu rằng bố cô sẽ không làm gì hơn, ngoài việc đã làm.

— Hôm qua Xasa đến nhà em, tội nghiệp cho anh ta, — Lêna nói.

— Nhưng mà có chuyện gì chứ?

— Chẳng lẽ anh không biết sao? Người ta đã khai trừ anh ta ra khỏi đoàn thanh niên Kôm-xô-môn và đôn-kiê-trông đại học.

Anh chống khuỷu tay nhòm dấy.

— Lần đầu tiên anh nghe thấy đấy

— Anh không gặp anh ấy à?

— Đã lâu không gặp.

Iura nói dối, anh vừa gặp Xasa cách đây ít lâu, Xasa không nói gì với anh. Nhưng Iura không muốn nói ra điều đó với Lêna.

— Vì cái chuyện ấy à, vì cái ông thầy dạy thống kê ấy sao?

— Vâng. Nhưng sau đó lại còn chuyện báo tường nữa.

— Thế cậu ta viết gì trên báo tường?

— Thơ phú gì ấy.

— Chả nhẽ cậu ta cũng làm thơ?

— Làm thơ hay đăng thơ của ai ấy. Anh ấy vội, chả nói rõ gì cả và ra vẻ. Tội nghiệp anh ta quá.

Xasa Pankratôp đã bị khai trừ. Một con người tin tưởng đến là vậy, thế mà còn bị choảng nữa là! Một phần tử cốt cán cứng rắn như đá, không gì bẻ gãy, bây giờ thì cả anh ta cũng ngã gục rồi. Thậm chí Budiaghin cũng không cứu nổi. Cậu anh ta, Riazanôp, một con người tiếng tăm lừng lẫy! Đáng sợ thật. Nếu cả Xasa...

Ai có thể cứu giúp anh, Sarôk, nếu có chuyện gì xảy ra với anh? Bố anh — một lão thợ may ư? Anh của anh — một tù nhân hình sự ư? Anh không xọc vào mọi chuyện như Xasa, nhưng dẫu sao!... khước từ việc về viện kiểm sát thì thật là uổng, về đây sẽ không ai động đến anh, ở đây chính anh muốn động đến ai là tùy thích, và không kẻ nào thoát khỏi tay anh.



Hôm sau Iura chạm trán với Xasa ở lối cổng.

– Chào cậu!

– Chào cậu!

– Mình nghe nói cậu gặp chuyện rầy rà ở trường phải không?

– Cậu nghe ai nói?

– Mình gặp Lêna.

– Mọi chuyện ổn cả rồi. – Xasa cau có trả lời.

– Thế hả? Vậy thì hay quá. – Sarôk không che dấu nụ cười mỉa. – Cậu phục hồi được quyền lợi thật là mau lẹ.

– Đúng thế. Đến chơi nhé!

6

« Mọi chuyện ổn cả rồi » Xasa trả lời tất cả mọi người y như đã trả lời Iura, anh không muốn dù chỉ là dư luận vớ vẩn gì đó vãng đến tai mẹ anh.

Lệnh của Glinxkaya được công bố vào ngay hôm sau, sau phiên họp của ban thường vụ. Xasa, với tư cách là người tổ chức các hành động chống đảng, bị đuổi khỏi trường đại học. Runôtskin, Pôlugian và Pôzdniakôva bị khiển trách, còn Kôvaliep thì được tuyên dương.

Bộ máy hoạt động, người ta tìm hồ sơ, chuẩn bị tài liệu, Lôzgatsep, người vừa được bổ nhiệm thay Ianxon làm phó giáo sư, đã nhanh chóng và thậm chí là chu đáo hoàn tất học bạ của Xasa, cái mặt nhăn lỳ của ông

ta như nói lên rằng: cá nhân tôi chẳng có gì chống lại anh, cái tình thế nó như vậy, nhưng nếu anh được phục hồi và được đi học tiếp thì tôi cũng rất mừng.

Xasa chia tay với mọi người ở trong nhóm, duy đến lượt Kôvaliep là anh không chia tay ra.

— Với loài bò sát thì mình không có giao thiệp gì.

Runôtskin khẳng định rằng Kôvaliep đúng là loài bò sát và tất cả nói chung đều là loài bò sát cả. Cậu ta chả sợ ai, cái cậu Runôtskin đi lệch sườn, nhỏ thó ấy.

Chuông réo. Hành lang trống trơn. Chẳng ai buồn đi tìm đến Xasa cả. Hồ sơ đã nhận rồi, chỉ còn đóng dấu và ra về.

Krivôrutskô vẫn làm phó hiệu trưởng phụ trách phần quản trị. Khi đóng dấu ông ta nói nhỏ:

— Giấy chứng nhận theo mẫu chúng tôi sẽ gửi về phòng tem phiếu vào tháng Mười hai.

— Cám ơn, — Xasa đáp. Giấy chứng nhận sẽ được gửi sau chỉ vì ông ta muốn anh vẫn tiếp tục được cấp tem phiếu thực phẩm. Lẽ ra ông cũng có thể không cấp.

Từ giờ đến cuối tháng Mười hai mẹ anh sẽ không đoán ra được chuyện gì hết. Nhưng đến lúc ấy anh sẽ được hồi phục quyền lợi.



Chạy hết cơ quan này sang cơ quan khác, việc chờ đợi mệt mỏi ở phòng đợi, những lời thanh minh đau lòng, những bộ mặt khó tin, những lời hứa hẹn xem xét thiếu chân thực. Xem xét thì chả ai muốn xem xét đâu — hủy bỏ kỷ luật đuổi học tức là nhận lấy trách nhiệm vào mình, ai lại đi làm cái việc đó!

Phụ trách hồ sơ của anh ở quận ủy là một bà tên là Zaixeva, một người phụ nữ trẻ, dễ thương. Xasa biết rõ bà ta chơi bóng rổ rất hay, mặc dù tầm vóc của bà

không cao. Bà lắng nghe Xasa, hỏi anh mấy câu mà Xasa có cảm tưởng đó là những vấn đề không mấy quan trọng, nhưng không hiểu sao lại dính dáng đến Krivôrutskô, bà khuyên anh nên xin giấy chứng nhận của nhà máy trước kia anh đã làm, bà cho anh biết trước rằng vụ việc của anh sẽ được xem xét tại cuộc họp của thường vụ quận ủy và quận đoàn.

Đến gần nhà máy Xasa chợt nhớ đến những buổi dậy sớm! không khí tươi mát của đường phố ban mai, dòng người đổ vào đường hầm vượt qua đường, không khí trống vắng của phân xưởng lúc sớm mai. Anh chưa bao giờ ham mê kỹ thuật, nhưng làm việc ở nhà máy thì anh lại thích, anh bị hấp dẫn bởi bản thân cái từ « vô sản », bởi ý nghĩ rằng mình là thành viên của giai cấp cách mạng vĩ đại. Buổi vào đời thơ mộng và khó quên.

Ngay ngày đầu tiên anh được cắt cử đi dỡ hàng gấp để giải phóng các toa tàu. Anh có thể khước từ, Iura Sarôk đã khước từ đấy thôi và người ta đưa cậu ta vào phân xưởng cơ khí, làm học việc đứng máy phay. Còn Xasa thì đi, và người ta đã quên anh, và anh cũng không nhắc, chẳng nào thì cũng phải có người đi bốc dỡ hàng ở xe lửa. Cuộc sống lúc đó tẻ nhạt như vô lặn, tất cả còn ở phía trước, tất cả rồi sẽ đến. Trên người mặc chiếc áo bludông bằng vải bạt và tay cũng mang găng vải bạt, giữa trời mưa và tuyết, lúc nóng cũng như lúc lạnh cóng, anh bốc và dỡ hàng ở các đoàn tàu giữa đám đất trống trải của cái sân bốc dỡ hàng hóa của nhà ga, anh đã làm cái mà đất nước cần. Anh coi khinh cái cậu Iura bóng bẩy đã thu xếp cho mình một chỗ trong phân xưởng ấm áp và sáng sủa.

Họ kéo cả đội ủa vào nhà ăn, mọi người đều tránh né bọn anh – áo bludông, áo bông của họ dính bê bết những sơn màu, phấn, thạch cao, than đá. Họ nói chuyện âm ỹ, chửi tục. Xasa nhớ ông cựu sư trưởng Marôzôp, một con người trầm lặng đã ra khỏi đảng vì không tán thành chính sách kinh tế mới và sau đó trở nên nghiện rượu. Anh nhớ Averkiep, người đội trưởng của bọn anh, cũng nghiện rượu – bị vợ bỏ – và một số người nữa cũng lâm lạc như vậy. Họ không chạy theo tiền, họ chỉ kiếm đủ một cú – và thế là đủ, họ tránh những việc làm khoán sản phẩm, cãi nhau với người giao nhận hàng và tổ trưởng, chọn những việc nhẹ nhàng hơn, thích làm theo chế độ trả công ngày, nhưng thích hơn nữa là khoá r thời gian, làm xong một nhiệm vụ nhất định là có thể ra về. Những lúc ấy họ làm rất nhanh, đem hết sức lực ra làm, nhưng cũng chỉ để được tắm rửa sớm hơn một chút. Xasa không coi họ là những người công nhân chân chính, nhưng ở họ vẫn có cái gì đó cảm động và nhân hậu hấp dẫn anh – những con người có số phận long đong. Họ ma lanh khi nhận việc, nhưng họ không bao giờ lừa gạt nhau, họ không đổ vấy một điều gì cho đồng chí mình. Và mặc dù Xasa không tham gia vào những cuộc nhậu nhẹt, không cùng họ nói những câu chuyện tiểu lâm kiều lính tráng, không tham dự vào những câu chuyện bông đùa tục tĩu, nhưng họ vẫn đối xử tốt với anh.

Người ta thường cử cái đội hầu lớn gồm toàn những người lưu manh, *hư hỏng* này đi làm những công việc gặp đâu làm đấy, nhưng đôi khi họ cũng đi làm cả những công việc chủ yếu – xếp hàng lên toa xe: thực phẩm đi chế biến sẵn, những thùng bột màu. Có khi mãi không gặp một đoàn tàu rỗng hàng, những thùng bột màu chất đống lên, cao lù lù ở sân vận chuyển

hàng hóa, rồi sau đó bỗng nhiên lại có những toa rỗng độn đến, hết đoàn này đến đoàn khác, và lúc ấy thì cả đội đều được điều đi bốc hàng lên toa xe, trong đó có cả nhóm của Averkiep, nơi Xasa làm việc.

Mỗi thùng bột màu nặng tám chục kilôgam. Người ta dùng cầu để vác nó vào toa và xếp chồng lên nhau: lớp thứ nhất, lớp thứ hai rồi lớp thứ ba. Cầu dốc phải lấy đà để vác chúng lên, ở trong toa thì phải xoay xở để đặt cho nó sát vào nhau cho đủ số lượng đã định. Tám giờ liền, không được đứng thẳng lưng, lặn những thùng nặng tám chục kilôgam, rồi lại còn vác chúng trên những cầu trượt dốc đứng và chồng chúng lên nhau, đó là một công việc nặng nhọc. Còn phải làm vội nữa chứ, tiếp theo sau là đồng đội khác, anh ta không thể chờ anh trên cái cầu trượt dốc đứng, anh ta cũng phải lấy đà mới lặn được thùng lên cầu, và nếu anh vác cái thùng của anh chậm một giây thôi, thì anh sẽ làm đình trệ cả sợi dây chuyền, anh sẽ phá vỡ nhịp điệu của công việc. Thoạt đầu Xasa không đặt ngay được cái thùng vào chỗ đã quy định một cách chính xác. Sau đó người ta bảo anh phải dùng cả hai tay bẻ vào đáy thùng rồi nhấc bổng nó lên, dùng cạnh xoay nó đi và đặt vào chỗ. Và chỉ sau khi người ta đã chỉ cho anh cách làm đó, anh mới không ngáng trở người khác.

Làm việc vận chuyển bột màu thường có hai đội lao độ g chính: đội thứ nhất là người Tacta từ tỉnh Ulianốp đến đây kiếm sống; đội thứ hai là người Nga, gồm toàn những công nhân bốc vác chuyên nghiệp, muốn kiếm được nhiều tiền, mà việc bốc vác bột màu thì được trả công hậu.

Có lần, khi phân công việc anh tổ trưởng Malop nói:

— Averkiep, tách một người sang đội một, bên ấy có người bị ốm.

— Cậu sang đi, — Averkiep quay lại bảo Gaipunlin người Tacta.

— Tôi không sang, — Gaipunlin trả lời.

— Lipsix!

Lipsix là một người do thái Ôđexa, trán thấp và khoẻ mạnh anh ta nói đùa để chối từ.

— Tôi không nên sang bên họ, họ không ăn thịt lợn.

Và đến lúc này thì Malôp bảo:

— Tôi chả có thời gian đâu mà nghe các anh tranh luận. Không cử được thì tôi sẽ đích thân chỉ định.

Malôp là một người kiên quyết, cán bộ chỉ huy trung đội chuyển ngành, nom giống như đồ vật, bản thân trước kia cũng là công nhân bốc vác, biết cách làm cho người ta phục tùng mình, thậm chí cả cái đội quân bất trị của Averkiep.

— Chỉ định đi, — Averkiep đáp.

Ánh mắt của Malôp chia vào Xasa.

— Pankratôp, sang đội một!

Malôp không có thiện cảm với Xasa. Có lẽ anh ta không thích những người công nhân bốc vác có học. Xasa ở đây được coi là người có học vấn cao nhất — đã học xong lớp chín. Và lúc này Malôp nhìn Xasa nửa như dò hỏi, nửa như khinh thường, anh ta chờ đợi con người này cũng khước từ. Nhưng Xasa lại nói:

— Được, tôi sẽ sang.

— Chỗ nào cậu cũng thò mõm vào, — Averkiep nói giọng bất bình.

Những người Tacta không lặn thùng bột màu mà cõng trên lưng. Chạy nối đuôi nhau trên cầu, sau đó là lên cầu trượt, vào toa và đặt ngay cái thùng vào vị trí. Làm thế nhanh hơn, nhưng đó là một công việc hoàn toàn khác không thể nào chịu nổi: chạy với cái thùng tròn nặng tám mươi kilôgam trên lưng, chạy trên những mảnh cầu gỗ bập ba bập bênh, leo lên những chiếc cầu trượt dốc đứng, rồi quật cái thùng xuống thế nào để nó không đổ vào chân và nó nằm đúng ngay vào vị trí, cứ thế chạy suốt ngày, đúng như cái anh chàng Tacta mà anh đã đến thế chân ấy. Luôn có cảm tưởng rằng cái thùng sắp tuột khỏi lưng, nó sẽ kéo anh theo, và anh sẽ ngã đập xác, nhưng không dừng lại được dù chỉ một giây, phía sau đã nghe thấy tiếng chân chạy của người kế tiếp, nghe thấy tiếng anh ta thở rốc, rồi mùi mồ hôi, và nếu dừng lại, anh ta sẽ chồm lên anh. Và anh cứ rần hết sức đi, anh nhắm đúng cái cầu để lấy đà, rồi chạy vào trong toa, hất cái thùng xuống và chạy trở ra, không được thụt lùi so với những người thợ bốc vác khỏe mạnh, dày kinh nghiệm, họ không bao giờ kiêng nể ai đâu, chứ đừng nói là anh, một chàng trai xa lạ.

Còi hú gọi ăn trưa! Xasa nằm lặn xuống ngay cạnh đồng thùng. Những quãng đồ bay vọt vào trước mắt, trong đầu nghe ong ong tiếng rít đơn điệu.

Xasa lúc thiếp lúc tỉnh. Và khi tỉnh anh chỉ nghĩ tới lúc sẽ phải đứng dậy, đứng vào sau lưng cái anh Tacta tóc hung vàng khỏe mạnh mà sáng nay anh đã chạy theo, và lại xốc cái thùng lên lưng, chạy trên cầu bập ba bập bênh. Anh biết là anh không đủ sức để làm bốn tiếng nữa, anh sẽ khụy, ngã xõng xoài trên cái tấm gỗ cầu.

Anh có thể đến văn phòng, tuyên bố rằng người ta gửi anh đến đây là để học nghề, chứ không phải để tha những thùng mầu nặng tám chục kilôgam ở trên lưng, hãy đưa anh vào phân xưởng, cho anh về sản xuất như cái quyền anh được hưởng. Mẹ khỉ chứ! Đã tình nguyện đi làm công tác khẩn cấp, vậy mà người ta lại ngâm mãi anh trong đám công nhân bốc vác... Có thể làm việc đó, tất nhiên. Nhưng anh cũng biết khi tiếng còi vừa vang lên là anh sẽ đứng vào sau lưng anh chàng Tacta tóc hung vàng, ghé lưng vào và cũng thùng bột mầu vào toa xe.

Anh em công nhân đang từ nhà ăn trở ra, tức là sắp hết giờ nghỉ trưa. Xasa đem hết nghị lực ra bật người ngồi dậy, rồi bắt đầu cử động tay, chân và cổ. Tất cả đều đau như, tất cả hình như không phải là cơ thể mình nữa.

Người ta gọi anh, anh ngừng đầu lên, đứng trước mặt anh là anh đội trưởng Averkiep và anh công nhân Môrôzôp, một cán bộ chỉ huy cũ. Rõ ràng là họ vừa đi ăn trưa về. Khuôn mặt hùm hụp của Averkiep trở thành đỏ phừng phừng, cặp mắt xanh của Môrôzôp nom càng có vẻ xanh hơn, sáng hơn và mơ màng hơn.

— Nhá đi! — Averkiep ném xuống đầu gối anh một miếng bánh mì và một miếng sườn hun khói.

— Cám ơn.

— Hãy đặt cái thùng lên khắp bề rộng của lưng, — Averkiep nói, — khắp chiều xương sống nữa, hiểu chưa?! Nào, đặt lên!

Anh cúi lưng xuống, chấp hai tay ra phía sau, Môrôzôp và Xasa đặt lên lưng anh một thùng bột mầu. Cái thùng nằm đều trên khắp cả bề mặt lưng.

- Vậy mà cậu lại làm thế nào ấy hả!

Averkiep xoay người, cái thùng kích lên phía vai, anh đưa hai tay ra phía trước tóm lấy nó.

- Cậu mang trên vai, không đúng, hãy công trên sống lưng. Thử xem!

Xasa đứng dậy, cúi lưng xuống, Averkiep và Môrô-zốp đặt cái thùng lên lưng anh.

- Sao cậu lại thông vai xuống thế hả?! - Averkiep kêu lên.

Xasa hơi dõ hai bả vai lên, cái thùng tỳ vào khắp lưng anh, trọng lượng trải đều ra.

- Cứ thế mà vác! Giữ chặt lấy và vác đi!

Bây giờ Xasa cảm thấy vững chắc hơn, cái thùng không tụt xuống khỏi lưng nữa. Nhưng sức nặng của nó vẫn đè lên anh như cũ, chân cứ muốn khụy xuống. Khi chạy trở lại, cái lưng không uốn thẳng ra được nữa. Anh đã chịu đựng nửa kíp thứ hai như thế nào, anh không biết nữa, anh đã về tới nhà như thế nào anh cũng không nhớ, anh vật mình xuống giường và ngủ một mạch cho tới sáng.

Nhưng sáng ra Malôp nói:

- Hãy làm ở đội thứ nhất thêm vài ngày nữa, rồi tôi sẽ chuyển.

Anh đã vận chuyển bột màu được hai tuần, đã học được cách vác thùng. Những người Tacta cũng đã quen với anh, anh cũng đã quen với họ, thậm chí còn viết hộ đơn cho họ gửi Xô viết xã khiêu nại về việc thuế má.

Anh cũng không trở về đội cũ nữa, người ta cử anh xuống đội xe làm công nhân bốc dỡ xe tải.

— Cậu sẽ học lái xe, — Malôp nói. Và chẳng hiểu anh ta muốn làm vừa lòng Xasa hay muốn tổng khứ anh khỏi chỗ anh ta.

Xasa làm việc ở đội xe, học lái xe, rồi chạy xe. Nhưng lúc này khi đi xe đến nhà máy, không hiểu sao anh lại nhớ tới chính cái việc anh đã làm công nhân bốc vác như thế nào. Đó là những tháng đầu tiên và cũng là những tháng đáng ghi nhớ nhất trong cuộc đời làm việc ở nhà máy của anh.

Anh sẽ gặp ai ở đấy? Có lẽ chẳng còn ai trông số bạn bè cũ nữa. Nhưng có thể vẫn còn, từ đó đến nay đã có gì là lâu lắm đâu. Cả thầy mới bốn năm.

Cái trạm kiểm soát cũ bằng gỗ người ta đã bỏ đi rồi, ở chỗ mới người ta xây một cái to bằng đá. Và công ra vào cũng đặt ở chỗ mới, cũng bằng đá, rộng rãi. Quay mặt ra quảng trường là ngôi nhà mới của ban quản lý nhà máy. Sau hàng tường rào cao ngất, xây bằng đá là những tòa nhà mới của nhà máy chọc cao lên trời. Quảng trường đã được rải nhựa, trên đó đã xuất hiện những cửa hiệu, những quán nhỏ, những tòa nhà. Nhà máy làm việc, lớn mạnh và xây dựng thêm. Đó cũng là cái chân chính mà đất nước đang sống, và cả bản thân anh cũng đang sống bằng nó, bất chấp thế nào.

Bí thư tổ chức đảng lại là Malôp. Một điều bất ngờ không lấy gì làm dễ chịu cho lắm! Anh ta vẫn giống đồ vật như xưa, trán đã hơi hói, má không còn đỏ như hồi anh làm công tác điều động công nhân bốc vác ở kho hàng, nom anh gầy đi, mặt mũi, nước da hơi vàng. Sau cái bàn làm việc to bự anh vẫn ngồi với cái dáng điệu như anh vẫn ngồi trên bậu cửa sổ ghi phiếu lao động cho anh em, hông tựa vào cạnh bàn. Anh ta

nhận ngay ra Xasa. Và tưởng như không có bốn cái năm xa cách ấy và Xasa vẫn đang làm việc ở nhà máy, anh ta hỏi:

— A, Pankratôp... Cậu có việc gì vậy?

Xasa trình bày vụ việc của mình.

— Thôi được, — Malôp nói, — tôi sẽ lên ban thường vụ, sẽ nói...

Và con người này né tránh, không muốn viết bản nhận xét...

— Bà Zaixeva bảo tôi đi lấy bản nhận xét.

— Bà ấy cần giấy tờ, — Malôp cầu nhàu, — thôi được, tôi viết. Cậu nhớ lại xem, cậu đã làm ở đâu. Bốc rõ những hàng gì.

Anh ta ghi những lần bốc rõ do Xasa kể ra, sau đó ngược mắt lên, cười mỉa mai hỏi:

— Cuối cùng là gặp chuyện rắc rối?

— Tại sao lại « cuối cùng »?

— Là thế đấy. Thôi được. Đi chơi đâu đó một giờ, để tôi viết nhận xét cho.

— Tôi muốn xuống nhà máy, gặp các bạn.

Phần trung tâm nhà máy vẫn như cũ. những tòa nhà mới của nhà máy được xây dựng ở phía bên. Các phân xưởng thứ nhất, thứ hai, thứ ba, phân xưởng cơ khí, nồi hơi, và đến đội xe... ở đám đất trống có chiếc xe « for », xe của giám đốc, và đứng bên bàn thợ là Xergây Vaxiliep, anh lái xe của giám đốc. Anh ta cũng nhận ra Xasa.

— Trở lại nhà máy đấy à?

— Đến có việc.

Xergây Vaxiliep mặc bộ quần áo da màu đen, đầu đội mũ da hươu non và chân đi đôi ủng da lông trong gộc cao su, một con người vạm vỡ, dáng bộ trịnh trọng, đường hoàng, một trong những người lái xe từ hồi trước cách mạng, một nhân vật thân cận của giám đốc.

Lạ lòng thay nhiều điều đã đi vào quên lãng và chỉ khi đến đây, lại nhìn thấy các phân xưởng, những đường ngõ xe qua lại, lại nghe thấy tiếng động của nhà máy ta mới sực nhớ ra. Chuyện đời lúc ấy sao mà đơn giản và rõ ràng—làm việc, lĩnh lương, hãy hoàn thành những nhiệm vụ đoàn viên của mình. Anh không nhớ là có ai bị gán ghép cho một vụ án chính trị nào không, ở đây người ta làm ra sản phẩm, người ta xây dựng nhà máy. Nhưng cũng có thể ở đây bây giờ đã khác rồi chăng?! Điều đáng quan tâm là không biết Malôp nhận xét anh như thế nào?

Malôp đã nhận xét anh như sau: « Cấp cho Pankratôp A.P. giấy chứng nhận này vì anh đã làm công nhân bốc vác ở nhà máy từ năm 1928 đến 1930, sau đó làm lái xe. Làm việc có lương tâm. Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, có tham gia công tác xã hội với cương vị là bí thư chi đoàn thanh niên. Kômxô-môn của phân xưởng vận tải. Kỷ luật không ».

— Tôi sẽ đến ban thường vụ, tôi sẽ nói thêm điều cần nói, — Malôp hứa.

Lúc ở nhà máy về Xasa nhìn thấy trong khe hở của hộp thư chiếc phong bì màu xanh. Thư của bố, nét chữ của ông. Chưa bao giờ những bức thư này mang lại niềm vui cả. Bố yêu cầu gửi những cuốn cẩm nang công nghệ. « Những cuốn sách ấy để ở ngăn tủ cuối cùng, hẳn con cũng biết ngăn tủ cuối cùng là ở chỗ nào. Bố cũng không dám làm phiền con vì một yêu cầu như vậy, nhưng cũng chẳng biết nhờ cậy ai hơn. Còn về Maxkova đề lấy... Việc bố lui tới đó chẳng ai thích thú gì ».

Đó là tiếng nói của bố, bao giờ ông cũng cứ nói năng như vậy. Khi mẹ hỏi: « Anh có ăn trưa không? » — ông đáp: « Tôi có thể không ăn ». — « Anh đi họp à? » — « Tôi đi nhảy đầm... » Là một người nặng tai ông không nghe rõ, lại tưởng rằng người ta nói mình, nên ông mắng. Ông la mắng, không thèm lấy quả táo để ăn sáng hoặc cốc sữa chua để uống đêm. Vừa nghe thấy tiếng chân ông ở ngoài hành lang, mẹ đã ngã ra như đá vì sợ hãi, vừa đi làm về ông đã bất bình vì chuyện nhà cửa, vợ, con, ông sẵn sàng nhắc nhở, khiển trách và gây chuyện om xòm.

Chỉ khi nào ghen mẹ mới không sợ bố. Xasa rất khổ tâm vì những chuyện xảy ra ở trong nhà lúc ấy: tiếng quát nạt, tiếng sập cửa rầm rầm, nét mặt run rẩy, tức tối của mẹ, và tiếng khóc của bà.

Đã sáu năm bố không chung sống với mẹ con anh nữa. Nhưng mẹ vẫn sợ ông như hồi xưa, thậm chí ngay cả khi ông ở xa. Và lúc này, khi nhìn thấy lá thư trên mặt bà lại hiện lên cái nét đau khổ quen thuộc, vẻ mặt lo âu và sợ hãi.

- Cửa bố à ?

- Ông yêu cầu gửi mấy quyển cầm nang.

Rồi với vẻ mặt vẫn sợ hãi như thế bà Xôfia Alekxan-drôpna cầm lấy bức thư và vẻ hoảng hốt ấy cứ đeo đuổi bà cho đến lúc bà đọc hết lá thư.

Một ý nghĩ làm cho Xasa sợ hãi hơn cả là mẹ sẽ ra sao khi biết hết mọi chuyện. Và anh đã giữ thái độ bình thường khiến bà không hay biết chuyện gì hết. Khi ra khỏi nhà anh làm ra vẻ y như mình đi học. Anh đã kiếm đủ tiền để thay cho học bổng tháng mười hai, anh đã rờ hàng thuê ở ga xe lửa chỗ hàng Kiep. Khi không còn biết lần đi đâu nữa thì anh đến nhà Nina Ivanova.

Cô đã trao chìa khóa nhà cho anh, và sáng nào anh cũng đến đó đọc sách hoặc học bài. Lát sau thì Varia, em gái Nina cũng đi học về, cô bé mặc chiếc măng tô xam màu, chân đi đôi giày nhỏ xiu, khăn quàng thì cô đã gỡ ngay từ lúc còn đi ở dọc đường, mái tóc đen thẳng xoa xuống đến tận cổ áo. Cô ngồi xuống giường, hai chân bắt chéo lên nhau cặp môi mong châu ra, thồi túm tóc rũ xuống trán, và nhìn thẳng vào mắt Xasa bằng một ánh mắt mà các cô gái mười lăm xinh đẹp thường làm cho các chàng trai rối lòng.

Cái bàn phủ mảnh vải đã tróc sơn chia gian phòng ra làm hai nửa: nửa của Nina thì sách vở vứ đầy bàn, dưới gầm giường thì ngổn ngang những đôi giày ẩm đi ở trong nhà, đã bị nhàu nát và nửa của Varia thì lại có chiếc khăn trùm đầu rực rỡ phủ ở trên gối, chiếc máy hát đặt trên bậu cửa sổ và bức trượng võ sĩ bằng đồng đen cánh tay gập guốc giơ cao một ngọn đèn nhỏ.

— Vì sao anh bị đuổi khỏi trường đại học?

— Người ta sẽ gọi vào học lại thôi mà.

— Nếu là em, em sẽ tổng cổ tất cả chính bè lũ chúng nó; ở trường em cũng có những loại súc sinh như thế đấy, lúc nào cũng chỉ nhằm nhe xem, đập chết được ai. Hôm qua chúng em họp lớp, cậu Liakin nói: «Ban Ivanova ghi «phim» vào đui». Em liền giơ chân lên và hỏi: «phim» đâu?».

Cô bé giơ chân lên chỉ cho anh thấy là cô đã làm việc đó ở lớp như thế nào.

— Nhưng Kuzia, thầy dạy toán của chúng em thì mặt mũi đỏ rừ như quả cà chua: «Thôi đi, Ivanôva!» Nhưng em có làm gì đâu? Đó chính là Liakin đấy chứ. Năm ngoái hắn rở trò càn quấy, dượt cặp của bọn con gái, vậy mà bây giờ lại ở trong liên đội. Bản thân mình cũng lặn lông lốc, vậy mà lại đi hót lẻo về người khác. Em không chịu nổi những loại người như vậy.

— Thế cô dấu «phim» như thế nào?

— Rất đơn giản. — cô bé vỗ vào hai đầu gối căng tròn dưới lớp tất sợi dài. — Em viết bằng bút chì bì và lấy tất che đi.

— Nhưng nếu không có «phim» cô có làm được bài không?

— Có chứ, nhưng em không thích.

Cô bé nhìn anh vẻ thách thức, và rõ là đồ ngớ ngẩn cứ ngồi dục ra đấy với hai cái đầu gối đề trần. Xasa rất buồn cười, nhưng anh gắng giữ nghiêm sắc mặt anh biết Varia đã gây nên cho chị gái không biết bao nhiêu điều bận tâm.

Hai cô gái lớn lên không có cha, và sau đó thì cả bà mẹ cũng mất nốt. Xasa nhớ cuộc họp của ban thường vụ — họ đã thảo luận làm cách nào để giúp đỡ Nina nuôi dạy được em gái, cây cọc mãi mới xin được tiền trợ cấp, giao Nina cho các cán bộ phụ trách có ăn lương. Sau đó thì họ học xong phổ thông, mỗi người đi một ngả và anh nhớ tới Varia đúng như hồi anh đã nhìn thấy cô qua khe cửa cùng với mấy cô bé gái khác cùng trạc như cô.

— Em là đoàn viên chưa?

— Để làm gì chứ?

— Thế cứ đứng ở ngoài khe cửa thì thích hơn à?

— Em thích.

— Em không ngủ ở nhà ư?

— A-ha! Có một lần, em đã ngủ ở nhà bạn gái, trong ngôi nhà nghỉ của gia đình, em sợ đi bộ ra ga. Giá là Nina, thì đêm hôm như vậy chị ấy cũng chẳng đi đâu, chị ấy còn nhút nhát hơn em tới cả trăm lần. Chị ấy có lấy anh Makx thì cũng chả biết làm gì đâu, nhưng anh Makx thì anh ấy cần cái quái gì, họ sẽ dắt nhau đi ăn tập thể.

— Em đưa ra những lời khuyên như vậy thì e có sớm quá chăng?

— Để chị ấy đừng có can thiệp vào công việc của em. Âm ỹ thật đấy, nhưng chẳng ích lợi gì.

— Thế cô thích làm nghề gì?

Thay vì trả lời, cô lại hát, giọng cô cao lanh lạnh
giọng trẻ con:

Bông hoa đồng cỏ đầy hương

Ánh mắt anh xanh tựa bầu trời.

Tiếng anh cười dịu êm hơn tiếng sáo

Anh chôn bỏ đững cảm của đồng cỏ quê hương

Ngoài hành lang vang lên tiếng chuông gọi cửa.

— Chị Ninka về đây, — Varia nói nhưng không đứng
dậy khỏi chỗ ngồi, — lại quên chìa khóa rồi.

— Sao cô biết chị ấy về?

— Em biết từng người sống trong cái nhà này gọi
cửa như thế nào.

Nina bước vào, chị nhìn thấy Varia vẫn ngồi ở cái
tư thế mà chị cho là khó coi, nhìn thấy hai đầu gối để
trên của cô, và thế là mọi sự bắt đầu:

— Đầu óc toàn tư tưởng đến bọn con trai, và sơn tô
móng tay, sơn môi màu gạch thì sành lắm. Có khi ngồi
mấy giờ liền ở trước gương và dùng dao nhà bếp để
uốn lông mi.

— Dùng dao? — Xasa ngạc nhiên.

— Hoặc đu người trên cái máy điện thoại, và rất chi
nhưng chuyện: *krếp — giorgiel*, rồi nhưng kẻ, vải the
hồng, lụa xanh... tôi thì năm năm liền chỉ mặc có mỗi
một cái áo đen, ngày nào cũng giặt một bận và cho
đến lúc này chị cũng chả biết nó là loại hàng gì. Còn
cô em bé bỏng của tôi thì cứ ba ngày một lần chạy
khắp các cửa hàng để tìm cục đơm áo. Giầy cao su
thì không chịu đi, ủng da thì coi khinh. Thế là ăn cắp
ngay của chị đôi giầy da rồi cứ thế xéo nát trong các

đêm vũ hội, sau đó lại vút trả vào nhà tắm. Hôm nay lấy giấy, mai lấy tiền, nhưng rồi một khi chị không có tiền thì đi ăn cắp.

— Đừng có dọa. — Xasa nói. — Đừng có dọa mình và dọa cô ấy.

Nhưng Varia đâu có hoảng. Cô vờ vĩnh ngáp dài, làm cho cặp mắt có vẻ buồn buồn — tôi đã nghe tất cả những chuyện đó, nghe có tới cả trăm lần.

— Sự tàn nhẫn của nó làm tôi sửng sốt. Nó cười chế nhạo anh Makx. Chả nhẽ đó lại là việc của nó sao? Thật là hèn hạ và bất nhã.

— Makx nom có vẻ không vui, — Xasa nói với vẻ xã giao.

Cặp mắt của Nina tối sầm lại.

— Tôi quý Makx, một thanh niên trong sáng, tuyệt vời. Nhưng liệu tôi có thể nghĩ gì được nữa? Tôi còn phải nuôi dạy cái con bé này thành người dã.

— Xin đừng có trút cả lên đầu tôi. — Varia nói.

— Người ta giao cho nó nhiệm vụ ra tờ báo tường, — Nina nói tiếp. — Nó vào lớp bên cạnh và chép tại sổ báo từng lời, thậm chí họ tên cũng ngại không đổi đi. Nó sẽ đi đến đâu, cái gì chờ đợi nó.

Varia đưa chân tìm giày và đứng dậy.

Bông hoa đồng cỏ đầy hương.

Tiếng anh cười dịu êm hơn tiếng sáo...



Xasa điểm tỉnh bước vào quận ủy. Đây là cái cấp không ngại giải quyết bất cứ việc gì. Điều khiển cuộc họp là bí thư thứ nhất Xtônper.

Xasa ngồi một lúc rất lâu ở hành lang chờ đến lượt anh được gọi. Đằng sau cánh cửa vang lên tiếng người nói, những lời phát biểu, nhưng một người cao giọng gay gắt, nói cắt ngang và chặn đứng lời mọi người. Những con người hoảng hốt lao ra khỏi phòng làm việc chạy đến bên các tủ tài liệu, rút vội các tập hồ sơ, nhưng cái giọng nói cao lạnh lạnh đầy tức tối kia như đuổi theo họ. Xasa lấy làm thích vì việc Xtônper đuổi những viên chức kia ra khỏi phòng. Anh cũng sẽ đuổi Baulin như thế, và sẽ đuổi tất cả những kẻ đã dấn cho anh, Xasa cái nhãn kẻ thù.

Cánh cửa hé mở.

— Pankratôp!

Người đến rất đông, ngồi dọc theo các bức tường và sau cái bàn dài phủ nỉ xanh. Xtônper, một con người gầy còm có đôi mắt dữ tợn, mệt mỏi, cau có nhìn Xasa, rồi hất hàm bảo Zaixeva.

— Báo cáo đi! Và ngắn ngắn thôi.

Zaixeva bằng cái giọng của một nữ sinh cẩn thận đọc lên những tài liệu về vụ việc. Khi bà ta đọc đến những bài thơ trào phúng thì ái đó đã bật cười. Những bài thơ trào phúng vang lên nghe thật ngốc nghếch. Sau đó Zaixeva nói rằng những vụ này cần được xem xét trong mối tương quan với sự việc chính.

Và mãi lúc này Xasa lần đầu tiên nghe thấy rằng Krôvôrutskô là một người đã từng tham gia nhóm đối lập nhưng cụ thể là nhóm gì thì Xasa không hiểu. Zaixeva có nhắc tới Đại hội lần thứ mười một của Đảng, «nhóm đối lập công nhân», sau đó là lá thư tập thể gửi Trung ương Đảng trong đó có cả chữ ký của Krivôrutskô, bức thư ấy là cái gì thì Zaixeva không nói

Sau đó bà ta thông báo rằng, vào *thời ấy*, Krivôrutskô đã bị khai trừ vì đã không chịu *đoạn tuyệt*. Đó là những mối liên hệ gì, với ai, khi nào, bà ta cũng không nói ra, và chỉ bổ sung thêm rằng, người ta đã khôi phục đảng cho ông ta : và ông chịu kỷ luật cảnh cáo. Sau đó ông ta còn bị một kỷ luật cảnh cáo nữa vì tội để cho các phần tử sống ngoài vòng pháp luật và các phần tử có hận thù giai cấp làm hại đường sắt. Đoạn đường ấy là đoạn đường nào và Krivôrutskô giữ trách nhiệm gì ở đây bà ta cũng không nói. Thế rồi ông ta lại bị khai trừ đảng, lần này thì vì tội làm hỏng công trình xây dựng. Mặc dù bản liệt kê những lần bị khai trừ và cảnh cáo là hồ sơ cá nhân của Krivôrutskô nhưng Zaixevea nói ra hết như đó là bà ta đã tố giác ông ta, bản thân bà ta cũng thấy xúc động vì đã may mắn phát hiện ra một con người có những tay vào nhiều tội ác, những tội ác mà bà đã biết qua những cuốn sách giáo khoa.

Ngồi nghe Zaixevea nói, Xasa hiểu rằng vụ án của Krivôrutskô hoàn toàn không phải là đơn giản như anh nghĩ. Quá khứ đè nặng lên con người Krivôrutskô. Có điều Xasa không thể hiểu là chuyện đó có quan hệ gì đến cá nhân anh.

Xtônper cầm lấy tập hồ sơ của Xasa, lật đi lật lại mấy trang. Mọi người im lặng. Chỉ nghe thấy tiếng sột soạt của những trang giấy bị giở nhanh vì bức bối.

— Ở chỗ đồng chí xảy ra chuyện gì thế, hã Baulin?

Baulin đứng dậy, gay gắt nói:

— Krivôrutskô bị chúng tôi khai trừ ra khỏi đảng.

— Không xây dựng ký túc xá, — Xtônper nói tiếp ngay, — mà đây lại là công việc của ông ta, — ông đập

tay xuống tập hồ sơ. — vậy, mà các đồng chí lại cho qua. Đến khi họ phát truyền đơn chống đảng các đồng chí mới sực nhớ ra.

— Chúng tôi không có chứng cứ về mối quan hệ của Pankratôp với Krivôrutskô.

— Anh ấy không có chứng cứ! — Nét mặt của Xtôn-per méo xệch hẳn đi. — Pankratôp. lên tiếng chống chủ nghĩa Mác trong khoa học, và sau đó người ta vẫn tin tưởng giao cho anh ta ra sổ báo chào mừng ngày hội lớn, và anh ta đã biến tờ báo thành tờ truyền đơn chống đảng. Pankratôp bảo vệ Krivôrutskô, cái anh chàng chủ nhiệm khoa ấy tên là gì nhỉ?...

— Ianxon. — Zaïxeva nhanh nhẩu nói, chứng tỏ rằng bà ta thuộc lòng hồ sơ.

— Ianxon bảo vệ Pankratôp. Phải chăng đó là một câu lạc bộ? Bản nhận xét chính trị của anh ta đâu? Hãy giải thích xem tại sao chính Pankratôp lại bảo vệ Krivôrutskô.

— Pankratôp vì thế mà cũng bị khai trừ, — Baulin ngắt lời.

— Không, không phải vì việc đó! — Xtônper quát nạt — Người ta khai trừ anh ta khi anh ta đã công khai phá phách. Còn cái việc anh ta bảo vệ Krivôrutskô không làm cho các anh cảnh giác sao? Các ủy viên thường vụ đã đề nghị giải quyết, vậy mà anh đồng chí Baulin, anh lại không thích. Đồng chí Lôzgatsep đã đề nghị rồi. Vậy mà đồng chí Baulin lại xếp vụ việc sang một bên và tạo điều kiện cho Pankratôp phát truyền đơn chống đảng. Krivôrutskô đã làm hư hỏng sinh viên ở ngay trước mũi các đồng chí. Hay là anh tưởng rằng Pankratôp đã tự ý ra tờ báo

tự ý lên tiếng chống chủ nghĩa Mác trong khoa học? Kẻ nào đứng ở sau lưng anh ta? Anh không thêm tìm hiểu! Anh sợ ai?

— Chúng tôi chẳng sợ ai cả. — Baulin xẵng giọng trả lời, nhắm vào chính bản thân Xtônper. Và Xtônper cũng hiểu điều đó. Ông ta chăm chú nhìn Laulin và bất thình lình ông ta nói giọng điềm tĩnh:

— Phải tìm hiểu tình hình của trường đại học vậy.

— Xin mời, — Baulin nói.

— «Xin mời» nghĩa là thế nào? Xtônper lại nổi đóa. — Chúng tôi không xin phép anh để làm việc đó, đồng chí Baulin ạ. Tại sao Ianxon không tham dự buổi thăm tra vu này?

— Ồm.

— Ồm... Thế giám đốc trường đại học đâu?

Baulin nhún vai.

— Bà ta không đến.

— Tổ chức chẳng còn là cái quái gì nữa, — Xtônper cười gằn, — thảo nào người ta đánh lừa các đồng chí dễ như bỡn. Lại còn đồng chí Malôp đã tỏ ra hào hiệp đây nữa chứ, con người đã đưa ra những lời tán dương trong bản nhận xét. Đồng chí có biết Pankratôp cần cái đó để làm gì không, Malôp?

Malôp đứng phắt dậy, đó là một đồ vật to cao lưng hơi gù trong bộ com lê. Anh ta ngồi gằn tường, sát ngay bên cạnh Xasa, nhưng mãi lúc này Xasa mới nhận ra anh.

— Biết ạ.

— Anh ta có kể với đồng chí vì sao mà bị khai trừ không?

- Có kê.
- Cũng kê như đồng chí đã nghe thấy ở đây chứ gì?
- Đúng thế.
- Và sau đó thì đồng chí cấp giấy chứng nhận?
- Sau đó thì tôi cấp.
- Phải hiểu điều đó như thế nào, đồng chí Malôp?
- Tôi ghi những gì đã có trước đây bốn năm.
- Nhưng lỡ ngay lúc đó anh ta đã lừa dối đảng rồi thì sao?
- Cậu ta lúc ấy không lừa dối đảng, lúc ấy cậu ta vác thuốc nhuộm trên lưng.
- Thuốc nhuộm gì vậy?
- Thì đây, — Malôp chỉ lầu bầu, — các thứ thuốc nhuộm mà ta đã dùng để nhuộm nỉ phủ cái bàn của đồng chí ấy.
- «Của đồng chí» là thế nào? — Xtônper đỏ bừng mặt lên.
- Là cái gì đang nằm ở trên mặt bàn của đồng chí đấy.
- Và từ đó rút ra kết luận gì chứ?
- Một chàng trai, một đoàn viên thanh niên Kôm-xômôn đã làm việc, đã xây dựng nhà máy. Tôi phải viết gì nữa nào? Cái gì đã có là có chứ sao.
- Trước thì thế, nhưng đã khác rồi, — Xtônper dẫu dịu, giọng cha chú. — Nếu như Pankratôp chỉ tìm gặp anh thôi, đó là một chuyện, nhưng khi một con người chạy khắp các Bộ dân ủy, lợi dụng những mối quan

hệ họ hàng thì đó lại là chuyện khác. Đây là điều mà anh đã không tính tới, đồng chí Malóp a.

— Có thể tôi đã không tính tới thật, — Malóp bướng bỉnh cãi lại, — tôi chỉ thấy anh ta trong công việc. Và tôi khó mà tin rằng anh ta lại là kẻ thù của đảng.

— Có những người còn đáng tin cậy hơn cũng đã trở thành kẻ thù của đảng — Xtônper nói. — Chúng ta hãy nghe Pankratóp nói...

Xasa đứng đây. Người ta sẽ khai trừ anh, điều đó thì rõ rồi. Tất cả những gì người ta nói ra ở đây đều là chuyện tầm bậy, nhưng sự việc càng đi xa, những điều buộc tội anh càng nhiều thêm, và anh không thể nào thoát ra khỏi cái vòng nguy hiểm ấy. Anh không có cách nào làm cho họ thay đổi ý kiến. Những bài thơ trào phúng vở vắn, cuộc đụng độ với Azizian, rồi Krivôrutskô đây là những chứng cứ. Các lực lượng khắc nghiệt bắt đầu có tác dụng. Nhưng đâu thể nào cũng phải tự bào chữa:

— Về K-ivôrutskô, — Xasa nói, — thì tại cuộc họp thường vụ tôi đã lên tiếng về chuyện những chiếc xẻng.

— Vụ xẻng nào? — Xtônper ngắt lời anh.

— Vụ xẻng cuốc trên công trường, vì vắng thủ kho...

— Đừng có quanh co! — Xtônper giở giọng hung dữ nói. — Anh hãy trả lời: tại sao anh lại bảo vệ Krivôrutskô.

— Tôi không bảo vệ ông ta. Tôi chỉ nói rằng quả thực không có vật liệu xây dựng.

— Tức là không những xẻng mà cả vật liệu cũng không có, — Xtônper lại cười gằn, — anh nói thế chứ

gi. Thôi được, nói tiếp đi, - ông ta nói thêm về một
mỗi, và khi nhận mạnh điều đó ông muốn nói rằng
cô hỏi thêm Xasa cũng chỉ vô ích - vẫn cứ quanh co.

- Tôi không quen biết gì Krivôrutskô, chưa một
lần nào trong đời tôi nói chuyện với ông ta.

Xtônper lắc đầu, bậm môi nhưng không nói gì.

- Còn về thầy giáo thống kê, thì đó là vì ông ta
đã lên lớp giảng bài một cách bồi bác.

- Chủ nghĩa Mác cũng là sự bồi bác ư? - Xtônper
kiên nhẫn nhìn Xasa.

- Không, nhưng...

- Thôi, Pankratôp, đủ lắm rồi! Xtônper đứng dậy,
dựa tay sửa lại chiếc áo va-rơ, chiếc áo trên người
ôngnom lòng không, chẳng khác gì một dân thường
vai hẹp ngực lép khoác bộ đồ nhà binh. - Chúng tôi
đã nghe anh. Anh không muốn hạ vũ khí trước đảng,
và ngay ở đây anh vẫn có ý định đánh lừa chúng tôi.
Anh được tự do, mời anh ra!

8

Họ đón năm mới ở nhà Nina Ivanôva. Trên bàn bày
một con ngỗng rán với bắp cải do Variâ làm, có trời
biết cô ta đã học được cái món ấy ở đâu. Và phải vui
cho đến sáng - đêm hôm lấy xe cộ đầu mã về. Nhưng
sáng ra thì đi thẳng đến chỗ làm, mừng một tháng
Giêng - một ngày làm việc bình thường.

Ngồi bắt chân chữ ngũ trong chiếc ghế bành duy
nhất và rít thuốc lá là Vika Maraxiévits, em gái của
Vadim. Một cô bé bở tròn lười nhác, thuộc loại người

luôn luôn hỏi «tôi phải làm gì!» trong khi mọi người đang làm việc, cô đã lớn phồng lên thành một cô gái cao, tóc vàng, nom thật kiêu kỳ. Những cô gái như vậy chiều thứ bảy nào cũng có thể gặp được ở «Me-trôpôn», còn ban ngày chủ nhật thì lại gặp ở «Naxiô-nan». Vào phút cuối cùng trước khi bước sang năm mới cô bỗng cãi nhau với kẻ ai mộ cô, bởi vậy cô trở thành xa lạ giữa đám người ở đây. Điều đó thì cứ nhìn vẻ chán chường của cô cũng đủ hiểu.

Người có ý định làm cô khuây khỏa là Iura Sarók, anh bắt đầu tán tỉnh cô, tuồng như che dấu quan hệ của mình với Lëna. Việc đó thật là lúng. Quan hệ của họ từ lâu không còn là điều bí mật đối với mọi người, ngoại trừ Vadim Maraxiêvits. Vadim chưa biết mùi đàn bà, chưa bao giờ nghĩ tới các mối quan hệ mà chính anh chưa nếm trải và theo ý anh, chúng làm cho con người thay đổi về căn bản. Anh chưa nhận thấy Lëna có những thay đổi ấy.

Vadim bàn luận đủ chuyện, anh nhảy từ việc tự bào chữa của Dimitrôp sang buổi công diễn vở «Những linh hồn chết» ở nhà hát nghệ thuật Maxkova, từ «đường lối mới» của Rudôven sang cái chết của Lunatsarxki ở Mentôn. Thậm chí cả những việc ai cũng biết vậy mà Vadim lại có tài nói khiến ai cũng tưởng chỉ có một mình anh biết rõ cái bí ẩn của câu chuyện ấy.

Trước khi đến đây Iura Sarók đã uống với bố, nên anh tỏ ra vui vẻ và sỗ sàng. Việc anh tán tỉnh cô bé Vika làm cho mọi người khó chịu ư? Hay thật! Đã thế thì anh càng bám cô riết.

Varia ở lại nhà tuồng như tại vì còn ngỗng, cô không thể giao phó nó cho Nina được. Thực ra thì cái hội lớn tuổi này hấp dẫn cô hơn là cái hội học

trò. Và Makxim bảo rằng anh sẽ dẫn một anh bạn biết nhảy điệu *Rumba* đến. Cho đến lúc này thì anh chàng thiếu sinh quân trẻ măng có cái tên kì quặc Xêrafim này vẫn chỉ ra sức quây máy hát.

Đứng cạnh anh chàng Xêrafim là chàng Mark mặt buồn rười rượi. Anh vừa ngỏ lời với Nina, cô đã chối từ anh, thậm chí không cho anh còn có chút hy vọng. Và những vụ việc của Xasa đã khiến anh phiền lòng — anh yêu, kính trọng và thần phục anh ta.

Dù tâm trạng thế nào đi nữa thì Xasa cũng không thể không đến, anh phải sống như anh đã sống trước đó. Năm mới đến thì phải đón mừng Năm mới.

Và thế là họ ngồi vào cái bàn phủ khăn trắng. Ngồi ở đầu bàn là Nina, bên phải cô là Makxim, Xasa, Varia, Xêrafim, bên trái là Vadim, Lèna, Iura và Vika. Tất cả đều bóng loáng và sáng lấp lánh, các món đều bày biện xong, mùi thức ăn bốc lên ngon lành, kích thích dịch vị, khơi gợi một cuộc vui. Ngoài cửa sổ là đêm đông giá lạnh, nhưng họ cảm thấy ấm áp, những cô gái chân di tất xỏ trong những đôi giày da cao gót. Hành tinh này vẫn bay theo cái quỹ đạo khắc nghiệt của riêng mình, (thế giới tinh tú vẫn thực hiện cái chuyển động vĩnh cửu của mình), vậy mà họ đón chào năm thứ một nghìn chín trăm ba mươi tư kể từ ngày chúa Giê-xu ra đời, họ có *vodka*, có *Portvây* và *Rixling* như họ đã đón năm một nghìn chín trăm ba mươi ba, họ cũng có món cá mòi rưới tương hạt cải và dấm bóng mua ở cửa hàng thương nghiệp, và cứ thế mà đón Năm mới, cả năm ba mươi năm, ba mươi sáu, ba mươi bảy và rất nhiều năm khác nữa. Họ còn trẻ, không tưởng tượng nổi cái chết và tuổi già, họ sinh ra đâu phải để chết, để già, họ sinh ra để sống, để hưởng tuổi thanh xuân, hưởng hạnh phúc.

– Chúng ta tiễn đưa năm cũ. – Vadim Maraxiêvits nói. – nó là một tuổi đời của chúng ta. Như ở Ôđetxa người ta thường nói, con đường của chúng ta đi chẳng ai trải hoa hồng đâu. Nhưng con đường được trải hoa hồng, đó không phải là con đường của cuộc sống. Con đường của một cuộc sống chán chính đây chông gai...

Tiếng chuông đồng hồ vang lên, mọi người đầy ghế, đứng dậy và nâng cốc.

– Mừng năm mới, Hạnh phúc mới, hoan hô! – Vadim hét toáng lên.

Tiếng li cốc cùng vào nhau kêu lanh canh; những đĩa vừa được mức thức ăn cứ thế chuyển hết tay này sang tay khác. Makx khéo léo xả con ngỗng ra.

– Một bậc thầy! – Xasa nói

– Giá được cả con ngỗng... – Iura chìa đĩa của mình ra.

– Makxim, cho em còn dao, – cuối cùng Vika đã lên tiếng.

– Cho tôi xuất thứ hai! – Vadim kê thích ăn.

– Anh em nhà Maraxiêvits ăn cướp hết rồi!

– Chặn tay anh em, nhà Maraxiêvits lại!

Vadim đưa dao lên gõ vào đĩa.

– Tôi xin nâng cốc này vì Mark, niềm hy vọng của Hồng quân.

– Mark! Makximuxkô! Không ai bớt xén đâu, anh bạn thân yêu!

– Các đồng chí, ai thó mất nĩa của tôi rồi!

Vadim lại gõ dao vào đĩa.

— Chúng ta hãy uống vì Xêrafim, người khách duy nhất của chúng ta và cũng là niềm hy vọng của Hồng quân.

— Anh bạn trẻ, chúc sức khỏe anh!

— Tuổi trẻ không phải là tật nguyên, mà là một sự như nhược lớn lao.

— Xêrafim, ông anh Ghéorghì của cậu đâu rồi?!

Xêrafim đỏ mặt, đứng dậy, cúi chào mọi người, anh cảm thấy lúng túng trong cái đám người ồn ào ấy.

Vadim nâng cốc chúc mừng Lêna — người đẹp của chúng ta, chúc Vika — cô bạn gái xinh tươi, anh chàng Vadim ba hoa ấy chẳng muốn nhường đất cho ai hết.

— Uống cốc mừng cho nhà trường cũ của chúng ta! — Makxim đề nghị.

— Xin chào anh chàng hà mã đa sầu! — Iura chen vào.
Makx đưa mắt lườm anh ta.

— Chúng ta phủ nhận và xóa sạch hết sao?

— Tôi ủng hộ lời đề nghị nâng cốc của Makx, — Vadim nói chen vào, — không nên quên xứ sở, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi tổ ấm gia đình.

— Vì trường học, cái trường lao động, có một không hai! — Iura thốt lên giọng mỉa mai.

Đồ nhãi ranh, vát mũi chưa sạch! Người ta thích uống mừng nhà trường, thì cứ uống vì nhà trường, với hân thì nâng cốc vì cái gì mà chả thể.

— Iura, đừng bắt chúng tôi phải hàm ơn, — Nina nhận xét. Cô không thích việc anh ta tán tỉnh Vika, cô

không tài nào chịu nổi cô ta, không ai mời cô ta đi đây cả, cô phải nộp vì Sarôk xúc phạm đến Lêna.

Vadim đã tránh được khỏi đá ngầm nguy hiểm:

— Mừng Iura Sarôk, tổng kiểm sát trưởng tương lai!

— Nếu bọn tớ bị tù thì gở cho anh em với nhé, — Makx nói thêm một cách thực lòng.

— Còn bây giờ, — Vadim đưa khăn ăn lên lau mồm, — uống mừng bà chủ ngôi nhà, mừng Nina của chúng ta, trái tim, khối óc và linh hồn của cả hội chúng ta.

— Ninôtska! Ninok!

— Vậy thì xin mừng cả hai bà chủ, — Xasa quay lại phía Varia.

Cô bé ngồi lặng thinh, thân hình mảnh mai, kieu diễm, trẻ nhất đám, cô sợ nói ra điều gì thất tho. Xêrafim rút rè tìm cách bắt chuyện với cô, sự bối rối của anh làm cho Xasa thích thú, anh nói chuyện với cô, và định tâm kéo cả Xêrafim vào câu chuyện. Varia quay lại phía Xasa, vui vẻ trả lời anh, và lúc này anh mới nhìn thấy gương mặt dịu hiền, cặp mắt Mă Lai của cô ở ngay sát mắt anh.

Người ta xô bàn kéo ghế âm ầm, mọi người bắt đầu khiêu vũ. « Ôi cặp mắt đen ấy đã làm ta say đắm, cặp mắt huyền ta không thể nào quên » — tiếng hát từ máy quay đĩa phát ra. Iura nhảy với Vika, Vadim với Lêna, Varia với Xêrafim. Sau đó cả Makx và Nina cũng đứng lên nhập bọn.

Khi thay đĩa Xasa nói:

— Các bạn ơi, cho mình nhảy với.

Anh nhảy với Varia, anh cảm nhận rõ thấy cái thân hình mềm mại của cô, bước nhảy nhẹ nhàng của cô, và cả niềm vui sướng của cô nữa. Và anh hiểu: tất cả những gì làm cho Nina bực bội – phấn, nước hoa, cái khe cửa và những câu bé đều là chuyện vớ vẩn, không phải gì khác mà đó chính là sự tò mò khao khát của người đàn bà nhỏ, đang bước vào đời, vào cái thế giới tuyệt mỹ trẻ trung, trong sáng mà lúc này đây người ta đang cố bắt anh ra, dù phải làm chảy máu.

Cuộc cãi lộn xảy ra thật bất ngờ. Iura và Vika bỏ ra hành lang, việc đó làm cho Nina phát khùng.

– Tôi đã bảo là không có làm ồn. Tôi còn có hàng xóm! – Nina nói, mặt mũi đỏ gay vì tức giận. – Không! Cứ nhất thiết là phải nói ở ngoài hành lang, cứ làm như ở trong nhà không có chỗ ấy.

– Thôi đi, có chuyện gì đâu. – Lëna mỉm cười nói. Cô cảm thấy bất tiện: Nina đã nhấn mạnh đến cách xử sự của Iura, dù không có chuyện này thì cũng đã đủ nhục nhã lắm rồi.

– Đừng nóng nảy. – Makx khuyên một cách thản tình.

– Trống trơn đến thế là cùng. – mặt vẫn đỏ gay vì tức tối Nina tiếp tục nói: – Họ thì xéo, còn tôi thì vẫn phải sống với những người ở đây.

– Thôi đi. – Xasa nói. Anh cũng cảm thấy khó chịu vì cả Iura lẫn Vika, nhưng anh không muốn chuyện om sòm.

Vadim muốn biến câu chuyện thành chuyện đùa:

– Lẽm gái mình ít khi tìm được đường vào nhà xí.

Ai nấy đều hiểu rõ những cơn phản nộ ấy của cô Nina rất biết điều này: chúng dễ bùng lên nhưng cũng qua nhanh. Và cũng đã đến giờ cao điểm của đêm giao thừa khi mọi người đã mệt mỏi, buồn ngủ và rất dễ cáu bẳn vì những chuyện vớ vẩn.

Iura ngồi cạnh Lêna, tay đặt lên vai cô và lạnh lùng nói:

– Cơn loạn thần kinh thường kỳ của cô gái già.

Iura nói câu đó một cách điềm tĩnh và có suy nghĩ, tay đặt lên vai Lêna và bằng cách đó cậu ta muốn nói rằng quan hệ của họ chỉ dính dáng đến hai người họ, mà thôi. Câu nói đó của cậu ta không phải là bột phát.

– Hãy giữ mồm giữ miệng, Sarôk! – Xasa liếc nhìn anh ta. Đây là cái cơ để thanh toán tất cả. Chính bà mẹ Iura đã đem chuyện Xasa bị đuổi học kể với mẹ Xasa, bà ta đã bộp chộp nói ra. Qua chuyện này Xasa cảm thấy thái độ thiếu thiện chí của Iura.

– Ai nấy uống cạn cả rồi... Vadim lên tiếng, giọng dần hòa.

– Mình đã biết tổng từ lâu cậu là cái loại người gì rồi, – Xasa nói tiếp – Cậu muốn làm vui lòng người khác bằng sự khám phá ấy chứ gì?

Iuri tái người đi.

– Cậu biết cái gì? Cái gì, nói đi!

– Không phải chỗ, không phải lúc và không phải ai cũng thích nghe!

-- Nhưng tại sao cậu lại tự ý chọn thời gian và địa điểm? Tại sao cậu lại độc đoán thế. Cậu tự đề cao mình quá đấy. Thế mới đáng đời.

- Cảm ơn đi! - Makx nói.

- Một cú dưới thắt lưng. - Vadim nói làm bần.

- Điều đó chỉ can hệ đến tôi. - Xasa diễm tình đáp. - không mấy may dính dáng đến cậu và thân nhân của cậu. Ý kiến của tôi về cậu ư? Cậu là thằng lèch kỷ nhỏ nhen và chỉ biết có mình. Về phía tôi cuộc tranh luận đến đây là hết.

- Còn cậu là cái lão vua cỡi truồng. - Iura đáp. - một ông tướng không có quân. Về phía tôi cuộc tranh luận đến đây cũng chấm dứt. - Anh ta đứng dậy. - Chúng ta đi thôi, Lêna!

- Lêna! - Xasa gọi giật cô lại.

- Gì cơ? - Lêna quay lại, với nụ cười thân thiện trên môi, cô định làm dịu bớt cuộc đụng độ đi.

- Cậu không tìm được một thằng quý sứ nào hơn nữa à?

Lêna đỏ bừng mặt và chạy ra khỏi phòng. Iura đứng lại ở ngưỡng cửa, nhìn Xasa và bước ra theo Lêna.

- Cậu có nói nó như thế cũng vô ích thôi, ... Makx nhận xét vẻ hiền lành.

- Mình không thích những thằng đều cẳng. - Xasa buồn bã đáp.

Nhưng không khí càng buồn tẻ hơn. Không tự kìm chế được anh đã phá hỏng cuộc vui mừng Năm mới.

Giá như mẹ cứ khóc lại hóa hay. Bà nguội lạnh, cảm lạnh, không hỏi rõ đầu đuôi. Một tai họa đã xảy ra với Xasa — đó là cái chính

Ánh mắt ngưng đọng của bà đã vò nát nỗi lòng Xasa. Tối tối bà vẫn đọc, mắt chỉ nhìn thấy chữ dấu, tay cứ lăn rờ trang sách như cái máy, ngày đêm bà chỉ nghĩ ngợi có một điều: không có người đàn ông kèm cặp Xasa, bà không biết cách bảo vệ gia đình, cuộc sống bất hạnh của vợ chồng bà đã làm tổn thương đến tâm hồn thẳng bé ngay từ thuở ấu thơ.

Ông Paven Nikolaievits cho biết là hễ rảnh một cái là ông về ngay, chừng một tháng rưỡi nữa. Bà Xôfia Alekxandrôpna biết rõ tính chồng — ông dự tính là trong vòng một tháng rưỡi ấy mọi việc sẽ được thu xếp xong mà không cần có mặt ông. Ông hỏi: « Chẳng lẽ cậu Mark không thể làm gì được sao? » Lờ trách móc muôn thuở bao giờ cũng nhắm vào họ hàng thân thích của bà! Bà viết thư cho cậu Mark. Cậu trả lời rằng cậu sắp về dự Đại hội đảng và hy vọng là sẽ thu xếp xong mọi việc. Những bức thư ấy chẳng làm bà yên tâm, Xasa vẫn bơ vơ bất lực.

Bà Xôfia Alekxandrôpna bắt đầu rời nhà đi đâu đó rất lâu. Xasa nhìn bà đi qua sân, một bà già vóc người nhỏ bé, đầy đà, tóc bạc và đơn độc. Anh tự tay hâm nóng bữa ăn trưa, đôi khi cũng chẳng có bữa ăn trưa đâu mà hâm nữa. Bà biến đi đâu vậy nhỉ? Anh gọi điện cho mấy bà dì, em gái của bà — bà không đến đấy. Bà tìm đến các cơ quan, cậy cục xin xỏ cho anh, là đi tìm những người quen có thể lực chẳng? Nhưng

bà làm gì có những người quen như vậy. Mọi người quen biết của bà anh đều biết rõ cả.

— Mẹ ở đâu về, mẹ đi đâu mà đi suốt vậy?

Bà làm thinh hoặc lảng sang chuyện khác — bà có đi đâu đâu, bà dạo trên đường Arbat, bà ngồi ở dưới sân.

Xasa cũng lang thang trên đường Arbat, trong các ngõ ngách mà anh đã quen thuộc từ thuở ấu thơ, dọc theo các ngôi biệt thự cũ của bọn quý tộc: những hàng cột, những đường hoa văn đắp nổi, những mái nhà màu xanh sáng, mặt nhà trát vữa quét vôi trắng. Ở phố Krivoarbat, ở chỗ cửa trường phổ thông bây giờ ông kiến trúc sư Mennikóp đã xây lên một ngôi nhà; một tòa nhà tròn nom rất ngộ. Trong trường phổ thông, những ô cửa sổ của tầng hầm, treo rèm vải hoa, vẫn sáng ánh đèn như xưa, cũng như hồi xưa sống ở đây là các cán bộ kỹ thuật.

Xasa nhớ hồi anh còn phụ trách thiếu nhi và anh đã đưa các em đi trại ở Buplevo như thế nào. « Chúng ta đi trại Buplevo, ở đây tất cả đã sẵn sàng, ở đây thứ gì cũng có, chỉ thiếu mỗi chúng ta thôi... » Hồi ấy anh đã thẳng tay áp dụng kỷ luật sắt, các em đứa nào cũng sợ anh, chỉ có thằng Kôxtia Saprin, con trai ông thợ mộc làm ở trường, một thằng bé nghịch ngợm và ương bướng, là anh không thể nào trị nổi. Sau một lần nó lại phạm lỗi, Xasa quyết định trả em đó về nhà.

Chi cấp dưỡng của nhà trường lúc ấy có nói:

— Dừng đuổi nó về, Xasa, Lỗ nó đánh nó chết mất.

Đánh chết nghĩa là thế nào? Không ai có quyền đánh người. Xasa cũng thấy thương Kôxtia, các em

cũng đứng ra xin cho Kôxtia, nhưng thay đổi quyết định tức là làm giảm uy tín của bản thân mình.

Họ đi trại về, và những ngày học tập lại bắt đầu. Bố Kôxtia không nói năng gì với Xasa, một lần ở ngoài hành lang ông ta đứng lại và chăm chú nhìn anh một lúc khá lâu. Cái nhìn ấy đã hằn sâu vào ký ức của Xasa suốt đời. Đầu sao thì hồi ấy anh cũng đã hành động một cách tàn nhẫn và ngu xuẩn biết chừng nào. Quyền lợi của tập thể đòi hỏi phải duy trì kỷ luật, và anh đã đem thằng bé Kôxtia ra làm vật hy sinh cho cái kỷ luật đó. Anh nghĩ rằng một hình phạt như vậy sẽ có lợi cho bản thân thằng Kôxtia. Anh đâu có nghĩ rằng Kôxtia sẽ dần mất bố như thế nào?

Từ ngõ Plonikôp anh rẽ sang ngõ Moghinxep, sau đó lại đi sang ngõ Miortvui. Ở đây trong một tòa biệt thự đối diện với tòa đại sứ Đan Mạch là quận đoàn thanh niên quận Khamôp, tám năm về trước chính tại nơi đây, anh đã được kết nạp vào đoàn thanh niên Kôm-xô-môn. Lúc ấy anh mặc cái áo bludông da, anh coi khinh những chàng công tử bột, chưa bao giờ anh quý trọng một thứ gì khác ngoài sách, và sách thì sau khi đọc xong, anh đem tặng cho thư viện, thậm chí anh còn có ý định thành lập công xã trường học — sức tưởng tượng có trời biết là còn đưa anh đi đến đâu.

Chuyện đó tại sao lại xảy ra với chính anh? Anh không nên tin vào ý kiến của số đông chăng? nhưng Baulin, Lôzgatsep, Xtônper đâu đã phải là số đông. Viết thư gửi Xtalin chăng? Xtalin hiểu rằng đất nước cần những chuyên gia, chứ không phải là những tên trí thức nửa mùa, ông khinh bỉ những kẻ ba hoa, mà Azizian là một tay ba hoa. Xtalin không thích những

ké hám danh, mà Lỗzgatsep là một tên chuyên mưu cầu danh lợi, ông căm thù những kẻ thủ cựu, vậy mà Baulin lại là một tay thủ cựu. Với tính khôi hài của mình hẳn Xtalin sẽ đánh giá đúng những bài thơ trào phúng vô tội ấy. Nhưng viết thư gửi Xtalin vì một việc cá nhân như vậy thì thật chẳng khiếm tốn chút nào



Rồi một hôm, trên đường về nhà, Xasa đã nhìn thấy mẹ. Bà đứng ở cổng, mắt ngóng ai đó.

Đi cùng anh đến chân cầu thang bà nói:

— Về đi, mẹ đi dạo chút nữa đã

— Mẹ chết rét mất.

— Mẹ còn đi dạo chút nữa đã, ba nhắc lại, và trên mặt bà lại xuất hiện cái vẻ vừa buồn bã, vừa sợ mà trước kia thường có ở bà mỗi khi sắp xảy ra một cuộc ốm tới mới và cãi cọ với bố.

Lần khác Xasa nhìn thấy bà trên đường Arbat. Bà chậm rãi đi qua trước lối cổng rẽ vào nhà, bà đứng lại trước cửa hàng sửa chữa đồng hồ, làm ra vẻ như đang xem những chiếc đồng hồ bày sau lớp kính, rồi bà quay trở lại, mắt lại ngó sang phía bên kia đường, đi tới cửa hàng thuốc, dừng bước rồi lại quay trở lại. Bà rình ai đó, theo dõi ai đó như bà đã từng theo dõi bố khi bà tưởng bố đi gặp người dân bà hàng xóm tên là Milixia Petrôpna. Nhưng làm gì có bố ở đây, làm gì có những người tình cho bà nghi toán, làm gì còn cái máu ghen tuông nữa, chắc hẳn bà lại bị một ý tưởng gì đó ám ảnh, mắt nhìn xoáy vào một điểm vẫn với cái nét buồn bã, tập trung và căng thẳng ấy. Sau đó bà sang đường, đầu vẫn cúi xuống như

mọi khi, mắt không nhìn sang hai bên, bà sợ nhìn thấy những chiếc xe đang lao về phía bà. Người lái xe phanh gấp, thò đầu ra khỏi cửa bin, la lối nhưng bà chẳng thèm để mắt tới, không quay lại, cũng chẳng ngừng dần lên nữa, bà vội vã đi sang cho tới cái mép vỉa hè cứu tinh kia.

Anh hỏi bà :

— Mẹ theo dõi ai thế ?

Bà chối tay đẩy, bà sợ nói ra cái điều mà Xasa không tin.

— Mẹ có gì giấu con thế ?

Bà nhìn anh, mắt mở to vì sợ hãi.

— Người ta theo dõi con.

Anh ngạc nhiên :

— Ai theo dõi con ?

— Một người đội mũ ấm có tai, một người nữa dáng người nho nhỏ, mặc áo bành tô bằng vải nỉ, người thứ ba mang ủng da có lót trong, dáng người cao, nom nanh ác lắm, cả ba người thay nhau theo dõi con.

— Đúng đấy ! Cả ba cùng theo dõi một lúc làm gì ? — Xasa cười.

— Mẹ biết rõ mặt từng đứa một, — bà nói tiếp, — nghe giọng nói, nhìn phía sau lưng mẹ cũng nhận ra được. Mẹ đứng trong cửa hàng bánh mì thì cái thằng đi ủng da, đứng ở phía sau, mẹ không nhìn lại, nhưng mẹ biết là hắn có mặt ở đấy. Mẹ lấy bánh mì rồi đi ra, hắn cũng đi ra nhưng lại không mua bánh, hắn đứng ở sau mẹ để chỉ mẹ cho tên khác, cái cách thức của chúng là như vậy. chúng ngờ rằng mẹ đã nhận ra chúng, khi mẹ ngó chúng thì chúng biến, lén vào

ngõ Nikôn, nhưng sau đó lại từ ngõ Denegior đi ra. Nhưng mẹ đã đến ngay ngõ Denegior và gặp hấn ở đây, hấn quay mặt đi nhưng mẹ biết tổng đây là hấn

— Chúng theo dõi ai: theo dõi con hay theo dõi mẹ? — Xasa mỉm cười hỏi.

— Chúng theo dõi ngôi nhà chúng ta. Ai vào, ai ra, con đi lúc nào, đi với ai, con nói chuyện với ai. Mẹ xé ô phiếu cá ở cửa hàng thịt, vậy mà hấn đứng ở sau lưng mẹ và nói: « phải xé ô phiếu số bốn cơ ». Mẹ ngó lại nhưng hấn đứng quay lưng về phía mẹ, mẹ vẫn nhận ra nó vì cái áo bành tô bằng vải nỉ.

— Đúng là hấn đã nói cần xé ô phiếu thứ tư à? — Xasa vui hấn lên.

Bà mẹ gật gù nói.

— Và cả anh công an đứng gác ở đường Xmôlenxkaya cũng phối hợp với chúng. Có lần mẹ đi theo thẳng cao cao ấy, hấn đưa mắt chỉ cho anh công an thấy một người nào đó, anh công an tiến tới người kia và hỏi giấy tờ, còn cái thẳng cao cao ấy thì quay lại, hấn nhìn thấy mẹ, hấn nhìn mẹ với ánh mắt sao mà hung dữ và sau đó hai hôm thì không thấy hấn xuất hiện nữa, nhưng cái thẳng nhỏ thó bảo rằng hấn đã bị cấp trên trừng phạt.

— Hấn nói với ai?

— Với mẹ. Hấn nói với mẹ khi hấn đứng ở sau lưng để chỉ một mình mẹ nghe thấy thôi. Và nếu mẹ có ngoái lại thì hấn lại quay mặt đi. Mẹ không ngoái lại nữa để khỏi đặt hấn vào tình thế khó xử, bởi vì hấn không có quyền nói chuyện với mẹ. Mẹ đã quen với giọng nói của hấn.

Xasa sợ hãi nhìn mẹ. Đã có một cái gì đó đáng sợ len vào cuộc sống của họ. Anh lớn lên trong căn phòng này, mỗi đồ vật ở đây đều là một phần cuộc đời anh: tất cả còn đó và sẽ đứng đó mãi, nhưng không có anh. Anh đã rơi vào một dòng thác, nó đang hút anh xuống đáy vực. Và lúc ấy anh chỉ nghĩ tới một điều là dòng thác ấy đừng có cuốn cả mẹ anh theo – một con người hiền lành, quý giá nhất đối với anh.

– Có lần mẹ cảm thấy có người đứng ở phía sau, – bà nói liếp, – mẹ hỏi nhưng không quay lại: « Các ông không bắt Xasa chứ? » Người đó im lặng, không nói năng gì. Mẹ không chịu nổi và quay lại, hấn đặt ngón tay lên môi, lùi xa khỏi mẹ và biến vào đám đông.

– Tất cả chuyện đó đều do trí tưởng tượng bệnh hoạn của mẹ cả đấy thôi, – Xasa nói – Chả ai theo dõi con và theo dõi mẹ đâu, chẳng ai cần đến cái tha mẹ con ta, mẹ tưởng mình là tội phạm quốc gia đấy hử! Buồn cười thật! Nếu cần bắt con người ta đã bắt từ lâu rồi, chả cần phải mất thì giờ vào cái chuyện theo dõi ngu ngốc ấy. Mẹ nhớ rằng người ta đang xét cho con đi học lại. Nhưng lúc này ai nấy đều bận vào chuyện đại hội cả, thì giờ đâu mà ngó đến con, sau đại hội rồi người ta sẽ giải quyết. Mọi chuyện khác chẳng có gì đáng nghĩ. Mẹ đừng dẫu độc cuộc sống chúng ta.

Bà nín thinh, nhìn xoáy vào một điểm, bà so vai và lắc đầu, hệt như bà đang lên cơn kinh giật. Xasa nói gì thì nói, có thuyết phục thế nào, bà vẫn cứ đinh ninh một điều – tất cả mọi chuyện đều đúng như bà kể. Vì như chuyện đã xảy ra hôm nay, hôm qua, và

ngày mai, tất cả lại sẽ lặp lại: bà ra phố, nhìn thấy một trong ba người kia, và nếu là phiên trực của cái thằng nhỏ thó, thì thế nào hẳn cũng nói với bà một điều gì đấy, thậm chí có thể còn trả lời bà rằng người ta có bắt Xasa hay không nữa cơ.



Cái thằng nhỏ thó mặc áo nỉ ấy vẫn không tự trả lời câu hỏi của bà, hẳn nhìn bà với ánh mắt thông cảm và quay đi. Bây giờ thì bà Xôfia Alekxandrôpna chờ đợi một điều tệ hại hơn. Mỗi âm thanh đều khiến bà cảnh giác, sự tĩnh lặng là một điềm gở. Bà đứng bên cửa ra vào hàng mấy giờ liền, lắng tai nghe từng tiếng bước chân đi trên cầu thang hoặc thò đầu ra ngoài khung cửa sổ nhìn xem ai đang đi ở dưới sân. Có lần bà nhìn thấy anh công an và một nỗi sợ hãi choán hết tâm trí bà, bà không còn hình dung ra được chuyện gì, cứ thế chạy cuống lên ở trong phòng. Anh công an không rẽ vào nhà bà, tức là anh đã đến mấy nhà hàng xóm đề hỏi về Xasa. Không ai có thể nói điều gì xấu về nó, nhưng con người dễ dàng gây điều ác cho kẻ khác, có lẽ người ta cho rằng làm như vậy thì họ sẽ đẩy lui được điều ác ra xa mình hơn.

Ai cũng biết sự việc của Xasa, cả nhà, hết thấy mọi cư dân ở đây, có lẽ người ta gọi tất cả, người ta đến từng nhà. Bà ngồi ở sân, trên chiếc ghế dài dưới mái hiên nhỏ bằng sắt, bà đánh giá thái độ từng người xem người ấy đi qua trước mặt bà ra sao, nhìn bà như thế nào và chào hỏi ra làm sao.

Ban quản lý nhà gọi điện đến mời Xasa lên chỗ họ. Bao giờ bà cũng sợ ban quản lý nhà, nhưng bà đã đích thân đến gặp họ. Người ta đòi hỏi phải làm lại

giấy xác nhận về chỗ làm việc của Xasa cho đúng quy cách. Một cái cơ đây! Bà biết anh quản lý nhà Nôxốp Viktor Ivanovits đã hai chục năm nay rồi, khi Vitka còn là một thằng bé chạy làng xăng ở sân, bà biết cả bà mẹ điếm dâm của anh ta, anh ta cũng biết bà và biết Xasa. Bây giờ anh ta chỉ thoáng liếc nhìn bà, không hỏi bà xem tại sao Xasa, một sinh viên, lại đi làm công nhân bốc vác, tức là ai cũng biết cả rồi. Và anh ta chia tay với bà một cách hồ hững. Còn chị vẫn thư thư không chào bà, giả vờ như đang bận việc.

Ài đó đã gọi điện hỏi Xergây Xergaievits, bà đã trả lời là nhà bà không có ai là Xergây Xergaievits, cả. Sau năm phút lại có, người hỏi Xergây Xergaievits, nhưng lần này là tiếng người khác gọi. Sau đó lại có người gọi nữa, nhưng bà không trả lời, bà chỉ nghe tiếng ai đó thở trong ống nói. Người ta còn nhờ gọi Galia, một người hàng xóm, sang nghe điện thoại mấy lần, trước kia có ai gọi điện thoại cho chị ta nhiều đến thế đâu. Galia trả lời lấp lửng, bóng gió, và sau khi treo ống nghe lên, chị ta cúi mặt, bước vội về phòng mình.

Chị Milixia Petrôpna, người đàn bà trước đây có lúc bà đã nổi máu ghen vì ngờ có quan hệ với chồng bà, bây giờ bà lại bắt thân, chị ta hứa sẽ hỗ trợ bà. Hồi còn trẻ Milixia đã từng có những người thân thế sùng ái chị, nhưng bây giờ chả còn ai, bọn họ chán chị cả rồi. Thế nhưng Margarita Artemôpna, một bà già người Armêni, hay ngồi với bà trên chiếc ghế dài ở sân, một người đàn bà điếm dâm, thông minh và chín chắn thì lại bảo bà rằng Xasa phải đi khỏi Maxkôva một thời gian, thậm chí bà lão còn đề nghị gửi Xasa đến chỗ gia đình họ hàng nhà bà ở Nakhitsevan.

Bà Xofia Alekxandrôpna bậm lấy ý nghĩ ấy. Bản thân bà thì sợ nói ra điều đó với Xasa và bà đã hỏi ý kiến ông hàng xóm cạnh nhà là Mikhain Iurievits. Chuyện ấy phải có lời khuyên của đàn ông.

Ông Mikhain Iurievits, một người đọc thật có đọc, một nhà trí thức về hưu, chuyên sưu tầm sách và tranh khắc trồ. Căn phòng của ông la liệt những quyển ảnh bom và cặp giấy, trang trí toàn bằng đồ cồ, bao giờ cũng ngập trong bụi sách, nong nặc mùi sơn, keo dán và mực tàu. Ông già thường cho Xasa xem những vật báu của mình — ông thích nói chuyện với nó. Hôm nay ông già cho Xasa xem « Địa ngục » của Đantor với những bức minh họa Đorê. Con lốc người đang nổi lên trong địa ngục, đàn ông, đàn bà trẻ con, đầu, tay, chân, ngọn lửa vĩnh cửu của ham muốn, dục vọng đang thiêu cháy nhân loại.

Ngoài Đantor ông lão Mikhain Iurievits còn có « Quận vương » của Makkiaveli do « Viện hàn lâm » xuất bản.

— Quyền sách này cháu biết rồi. — Xasa nói. — những suy xét về quyền lực ngây thơ quá, xa với cách nhận thức khoa học về bản chất của quyền lực.

— Có thể lắm, — ông Mikhain Iurievits trả lời ậm ừ. — nhưng lịch sử về cội nguồn thiện và ác ở bất cứ thời đại nào nghiên cứu cũng có lợi cả. Cội nguồn thiện thì không thể nhân danh cái lớn, cũng không thể nhân danh cái nhỏ mà chà đạp lên nó được. Anh hãy thứ lỗi, Xasa, vì tôi đã xen vào chuyện của anh, mẹ anh có kể cho tôi nghe về những biến động của anh, có điều anh hãy hứa đừng rầy la bà vì chuyện này. Anh biết rằng, chúa bảo toàn kẻ bị đau. Tại sao anh không rời đến chỗ bố anh hoặc cậu anh.

— Bỏ đi ư? — Xasa ngạc nhiên. — (Cháu không rõ vì lẽ gì. Sự việc không thể gỡ ra nổi nếu vắng cháu Mẹ cháu cứ tự làm căng thẳng thần kinh mình. Mọi câu chuyện bình thường, tiếc rằng những chuyện đó loại như vậy thì nhiều lắm. Người ta muốn bắt cháu ư?! Khó lắm. Nhưng nếu xảy ra như vậy thì dù ở chỗ cháu hay chỗ bố cháu đi nữa người ta vẫn bị được một cách dễ dàng như vậy cả thôi. Hay là cháu phải chuyển đến một chỗ cư trú bất hợp pháp?

Anh cười. Anh, Xasa Pankratôp, trốn tránh người của mình.

— Dĩ nhiên những nỗi sợ hãi của bà Xôfia Alekxandrôpna có bị khuếch đại lên, — ông Mikhaïl Iurievits đồng ý. — Tính chất của một vụ án chính trị không phải như thế: mỗi lần chống án anh lại lôi cuốn vào cuộc mỗi lúc một nhiều hơn những người ở các cấp khác nhau, vụ việc cứ to dần lên như một cục tuyết vậy.

Xasa ngạc nhiên nhìn ông Mikhaïl Iurievits. Cái con người không đảng phái, xa lạ với chính trị này đã nói ra những điều thật chính xác.

— Cháu tin vào đảng, — Xasa nói, — và cháu không có ý định lẩn tránh đảng.

10

Buổi sáng Xasa đến Quảng trường cổ. Ở chỗ bức tường thành Trung hoa những cái hốc đen ngòm bày ra toang hoác, những đồng gạch lâu đời nằm chét dưới tuyết. Xasa bước vào một tòa nhà lớn màu xám

với dây đủ tiện nghi - (Cử ban liềm tra trong phòng); - trên bảng chỉ dẫn các phòng anh đã tìm thấy số phòng của Xonx và trèo lên tầng hai.

Trong cái hành lang dài hẹp hút một dây nện hơi lạnh lẽo ngồi dọc theo hai bên tường. Một thanh niên mặc com lê may bằng vải *boxton* ⁽¹⁾ màu xanh, áo sơ mi trắng và mang cả vật từ phòng làm việc của Xonx bước ra. Tưởng đó là một người khách và không thấy ai trong dãy người kia đứng lên, nên Xasa đã mở cửa.

Trong căn phòng lớn có hai cái bàn: cái nhỏ kê ở gần cửa ra vào; bàn thư ký, và một cái bàn lớn kê sâu ở trong phòng, ngồi sau bàn là Xonx - người béo phì, bộ tóc bù xù đã bạc, cái cổ ngắn ngủn, cái mũi bự thịt và sứt môi, nom giống như kiện tướng cờ nôi tiếng Emmanuin Laxker. Đứng gần Xonx là một người có thân hình tròn xoe và bộ mặt quan chức tẻ nhạt, anh ta đặt mấy tờ giấy lên bàn xin chữ ký.

Nhìn thấy Xonx đang bận, Xasa ngồi xuống cái ghế ở gần cửa ra vào. Xonx nhìn anh, mắt ông ta kém, không nhìn thấy ai vừa bước vào, ông ta biết rõ là không ai có thể vào phòng nếu không được phép, nhưng nếu đã vào và ngồi xuống ghế, thì tức là người thư ký đã cho vào và hẳn là cần phải như thế. Người viên chức đặt mấy tờ giấy lên bàn. Những tờ giấy này là bản án về một số đảng viên đã bị kết tội. Xasa hiểu được như vậy là do những lời giải thích ngắn ngủi của người viên chức khi anh ta nhắc đến tên

(1) Một loại vải len.

tuổi của người bị kết án, tuổi đảng của người ký, điều khoản của bộ luật hình sự và thời hạn tù. Những điều luật anh ta nêu lên chẳng mách bảo được cho Xasa điều gì hết. Xonx lặng lẽ ký vào mấy tờ giấy, cau có, mặt dưới trề ra, bộ mặt phờ phạc, bất bình, hình như ông ta đang nghĩ đến chuyện gì khác hẳn, còn khó chịu hơn là chính những bản án mà người ta đã dựa vào đó để khai trừ những người bị kết án ra khỏi đảng.

Xasa đoán rằng anh đã lọt vào đây một cách tình cờ, không đúng lúc, và anh không có quyền hiện diện ở đây, nhưng không thể nào đứng dậy và đi ra được nữa rồi. Nếu anh đi ra thì không biết bao giờ mới lọt được vào đây và có vào được nữa không. Đến lúc này anh mới chợt hiểu ra là những người ngồi ngoài hành lang kia đang chờ đến lượt được tiếp và họ chờ chắc hẳn đã mấy tháng rồi cũng nên.

Xonx bỗng nổi khùng – mái đầu bạc rung bần bật những ngón tay bối rối lướt trên mặt bàn.

– Tám năm vì bốn chục mét dây điện!

– Điều hai mươi sáu, mục « B ».

– Điều, điều gì... vì bốn chục mét dây mà tám năm ư!

Người viên chức cúi xuống mấy tờ giấy, đưa mắt đảo nhanh, nét mặt anh ta lại trở nên bình thản. Hồ sơ đã làm đúng thủ tục. Và dù Xonx có gào thét đến mấy, thì ông cũng không đủ thẩm quyền thay đổi bản án.

Xonx cũng hiểu rằng không có quyền thay đổi bản án, phải khai trừ người đã bị kết tội ra khỏi đảng, và ông phải thông qua cái quyết định khai trừ ấy.

nên có trút sự bức tức của mình lên đầu người viên chức kia thì cũng vô nghĩa.

Ánh mắt của ông ta lại bắt gặp Xasa. Cái con người xa lạ đang ngồi bên cửa kia cũng làm ông bức bối thêm: anh ta là ai vậy? Tại sao lại ở đây?

Giữa lúc ấy người thư ký trở lại phòng làm việc, một thanh niên mặc bộ com lê bằng vải *boxton* màu xanh mà Xasa đã nhầm là khách. Anh ta là một viên thư ký giàu kinh nghiệm, đã làm việc với Xonx nhiều năm và anh ta đã hình dung ra ngay sự thể. Xonx đang diên tiết vì một bản án gì đó, lại cáu vì trong phòng làm việc có người lạ, nhưng chàng thanh niên này lọt được vào phòng làm việc là do sơ suất của anh, người thư ký, vì anh đã bỏ phòng xuống căng tin mua thuốc lá.

Giơ ngón tay run run chỉ về phía Xasa, Xonx hỏi:

— Anh ta cần gì?

Qua cái nhìn nhanh của người thư ký Xasa hiểu rằng: « Nói đi, cậu cần gì, đừng có chậm trễ! »

Xasa đứng dậy.

— Tôi bị đuổi khỏi trường đại học...

— Trường đại học nào nữa? — Xonx gầm lên. — Ở đây thì có dính dáng gì đến trường đại học?! Các anh cứ kéo nhau cả đến đây làm gì?

— Trường giao thông. — Xasa nói.

— Một đồng chí ở trường đại học giao thông. — người thư ký nói giọng tỏ ra thành thạo. — một sinh viên bị đuổi khỏi trường đại học

Rồi anh khề nói thêm:

— Đến gần bàn ông ta đi.

— Tôi bị đuổi vì tờ báo tường và vì chuyện xung đột về giáo trình kế toán, — Xasa vừa nói vừa tiến đến gần bàn Xonx.

— Tờ báo tường nào, môn kế toán gì vậy? ! Anh úm lùm cái gì thế hả?

— Việc đó bị coi như một vụ phá hoại chính trị.

Xonx trở mắt nhìn Xasa, rõ ràng ông không hiểu có chuyện gì, tại sao con người này lại vào phòng làm việc của ông, ngồi nghe những bản án, rồi kể về tờ báo tường nào đó, môn kế toán gì gì ấy không rõ.

Người viên chức thoảng nhếch mép cười với vẻ hạ cổ, từ đỉnh cao của lòng tự tin vào cách làm việc quan liêu giấy tờ của mình, ý anh ta muốn bảo rằng: đây, chuyện gì sẽ xảy ra khi người ta coi thường trình tự và thủ tục tiến hành công việc. Chính vì ông Xonx không hiểu cái thủ tục đó, nên ai cũng tìm đến chỗ ông, bỏ qua mọi cấp.

Gái nụ cười hạ cổ ấy không lọi khỏi mắt Xonx. Ông liếc nhìn Xasa rồi bất ngờ đổi giọng, ông điềm tĩnh nói:

— Gọi tất cả.

Xasa vẫn đứng nguyên tại chỗ.

— Sao anh cứ đứng ngây ra thế! — Xonx hét. — Lại gần đây!

Xasa lùi lại. Người thư ký ra hiệu cho anh cứ đến gần.

— Gọi những ai ạ? — anh ta khề hỏi và đặt tờ giấy có in sẵn « Ban cán sự đảng UBKTƯ Đảng CS toàn liên bang (b) » ở trước mặt.

Và mãi lúc này Xasa mới hình dung ra rằng Xonx triệu tập tất cả những ai có dính líu đến vụ việc của anh. Suốt mấy tháng liền, lần đầu tiên anh thấy tim mình đập rộn lên và anh thấy tắc nghẽn nơi cổ họng.

Người thư ký nhìn anh vẻ chờ đợi.

– Baulin, bí thư ban thường vụ đảng. – Xasa bắt đầu nói.

– Không cần chức vụ, không cần chức vụ. – người thư ký vừa hỏi thúc anh vừa ghi tên vào tờ giấy gọi.

– Glinxkaia, Ianxon, Runôtskin... các bạn tôi cũng được chứ?

– Nói đi, đừng ẽ à!

– Pôlugian, Kôvaliep, Pôzdniakôva. – Xasa nói và nghe thấy tiếng người viên chức nói lí nhí ở sau lưng anh tên tuổi và các điều luật.

– Hết chưa?

– Hết.

– Đến vào lúc nào?

– Ngày mai có được không?

– Có chuyển kịp giấy gọi không?

– Tôi làm kịp.

– Lẹ lên.

Đến cửa Xasa còn ngoái lại. Xonx nhìn theo anh mặt mày lại trở nên cau có.



« Ban cán sự đảng yêu cầu đồng chí có mặt vào lúc ba giờ ngày 17 tháng Giêng năm nay, gặp đồng chí Xonx » và họ tên những người được gọi. Riêng có họ

tên của Xasa thì người ta không ghi, không ai hỏi họ tên anh cả. Chuyện buồn cười thật đấy, nhưng chẳng có nghĩa gì. Vụ việc cứ chiều thẳng thế rồi. Điều may thì Xasa không còn nghĩ ngờ gì nữa. Xonx không đòi hỏi một cấp bậc nào hết, chẳng đòi hỏi giấy tờ gì, và cũng chẳng cần một bản quyết định gì hết. Gọi tắt cả! Thử nghĩ mà xem, nếu anh không vào phòng làm việc, người thư ký không buộc lòng phải sửa chữa sự sơ suất của mình, thì chắc hẳn cũng chẳng ứn thua gì. Và cả cái rụ cười của người viên chức đã làm Xonx phát khùng kia nữa chứ. Nhưng bây giờ thì kết quả rồi! Kết quả rồi.

Nhưng dù sao vẫn có cái gì đó nặng nề... Những con người thăm lặng ngồi trên những chiếc ghế dài dọc hai bên tường hành lang kia vẫn âm thầm, nhẫn nhục chờ đợi những quyết định số phận của người thân. Chuyên chính vô sản phải được bảo vệ, điều đó thì dĩ nhiên là phải thế rồi! Nhưng đâu sao trong những dãy hành lang ấy không khí vẫn đượm mùi đau khổ của con người. Cả con người kia nữa, chẳng rõ anh ta là ai, bị kết án tám năm tù chỉ vì bốn chục mét dây điện. Chẳng phải là Xasa đã có một vai trò ác hại trong vụ việc của người kia sao, chẳng phải anh đã phồng tay trên của người đó mỗi đồng cảm vốn không dành cho anh đó sao?

Nhưng anh còn trẻ, và anh đang ham sống lắm, anh cố nghĩ đến bản thân anh, nghĩ đến những bất hạnh của anh, thế là chấm dứt, chứ đâu nghĩ đến những người đang lặng lẽ ngồi trên ghế dài kê dọc theo hai bên bờ tường buồn thảm và quan cách kia.

Glinxkaia đang nói chuyện bên máy điện thoại khi Xasa phớt lờ người thư ký bước vào phòng làm việc

của bà. Bà ta ngạc nhiên, sau đó thì sơ hãi nhìn anh, bà nhận ra anh ngay và đưa bàn tay lên bịt lấy ống nói.

— Anh muốn gì?

Xasa đặt tờ giấy gọi trước mặt bà

Bà đọc, rồi lo lắng nói lúng búng:

— Tại sao lại tôi? Đến gặp Baulin.

Nom bà ta rất thảm hại.

— Xin bà ký nhận cho.

— Tại sao, tại sao? Đến gặp Đảng ủy. — Glinxkaia lâu bầu.

— Người ta giao cho tôi mang cái giấy này đến cho bà. Bà hãy ký nhận cho.

Cuối cùng bà ta đặt ống nói xuống và cầm lấy tờ giấy.

— Em đã đến gặp ông Xonx à? — bà hỏi, bất thành linh bà chuyển sang gọi Xasa bằng « em ».

— Vâng.

Bà ta nhìn tờ giấy, Ban cán sự đảng của Ban kiểm tra Trung ương đã can thiệp rồi đây... Tất nhiên không thể không có bàn tay của Riazanốp, của Budyaghin, hẳn là thế. Và nhất là lại xảy ra trước lúc đại hội. Bà ta mừng rỡ tưởng là ở đại hội vẫn cái anh chàng Xonx ấy hay Iaroxlapxki, nhưng cũng có thể là Rudzutak, trong bài phát biểu của mình sẽ dẫn trường hợp của Pankratốp ra làm ví dụ về thái độ xử sự bất nhân đối với một chuyên gia trẻ tương lai. Đuôi học ở năm học cuối cùng, mà bà là người ký cái lệnh đó. Vâng, bà đã ký, bà chấp hành quyết định của ban thường vụ Đảng. Nhưng bà cũng đã nhắc nhở Baulin: đã có công

văn cấm loại bỏ sinh viên những năm cuối cùng. Không nghe, vậy thì bây giờ hãy gánh lấy trách nhiệm.

Bà ta mỉm cười nhìn Xasa.

— Đó cũng chỉ là trường học thứ bảy. Thờ với phú..

Xasa đẩy tờ giấy lại phía bà.

— Xin bà ký nhận cho !

— Tôi sẽ đến.

— Bà làm ơn ký nhận cho !

Bà ta cau mày và ký vào chỗ đối diện với tên mình.

Baulin đọc tờ giấy gọi, mỉm cười thâm độc

— Leo trên các đỉnh cao, không sợ ngã à ?

Và ông ta ký với cái vẻ mặt bức tức, tuồng như chính Xasa đã làm nhục ông.

Ianxon nhìn Xasa qua hai tròng kính dày cộp, trong ánh mắt ông thoáng hiện niềm hy vọng, ông hỏi ở tầng mấy.

Trong nhóm, tờ giấy gọi được chuyển tay nhau.

— Bọn họ đang ngửa ngáy lắm đấy, — Runôtskin sung sướng, — Kôvaliep, bây giờ thì cậu sẽ thấy hối hận chứ ?

— Xasa, cậu cừ khôi lắm, — Pôzdniakôva nói.

Cô Rôza Pôlugian vốn thận trọng thì khẽ hỏi:

— Thắng lợi chứ ?



Xonx rõ ràng là đã quên mất Xasa. Ông ngờ ngàng nhìn khi tám người cùng bước vào phòng, ông tưởng là có cuộc họp gì đó. Nhưng trên lịch chẳng thấy ghi gì hết.

Glinxkaia chìa tay cho ông, họ có quen biết nhau. Xonx đã nhận ra bà. Ông đứng lên với cái vẻ lịch thiệp vụng về. Tầm vóc ông quá nhỏ bé.

— Về vụ việc ở trường đại học giao thông, — người thư ký tuyên bố.

Câu nói đó cũng chẳng nhắc cho Xonx nhớ ra điều gì, ông không biết vụ việc của trường đại học giao thông, còn Xasa thì vì cần thi nên ông không nhận ra. Vẫn cái động tác quen thuộc ông đưa tay ra mời mọi người ngồi.

Glinxkaia gỡ tờ báo tường ra trước mặt Xonx. Tờ báo tường cũ luôn bị cuốn lại, và Glinxkaia dùng cái chặn giấy và cái cốc lớn đựng bút chì chặn lên các mép tờ báo. Xonx lơ đãng theo dõi việc bà làm.

— Những bài thơ trào phúng ấy đây. — Glinxkaia nói.

Xonx cúi rạp người xuống tờ báo, mắt ông nheo nheo vì cần thi.

Thịt lợn rán băm viên và một xuất cơm,

Là đãi tướng nệm tuyết trần cho năm mỗ Bôrix.

Ông ngược mắt lên không hiểu người ta đưa lên cho ông xem những bài thơ trào phúng này làm gì. Và ngay lúc ấy ông nhìn thấy Xasa đang căng thẳng nhìn ông. Đến lúc này ông mới nhớ ra chàng thanh niên hôm qua đã ngồi trong phòng làm việc của ông. Ông lại nheo mắt đọc bài thơ trào phúng.

— Ở đây có gì là phản cách mạng? —

— Trong ấy có mấy bài thơ trào phúng. — Glinxkaia nói.

Xonx lại cúi gập người xuống tờ giấy.

*Lao động kiên trì, công việc hợp mốt
Còn bản thân anh, lập dị cỡ bự
Nhật ký đánh rơi, như trong chiến dịch
Mà anh biết hết, dù chẳng đọc gì.*

— Số báo kỷ niệm năm thứ mười sáu Cách mạng Tháng Mười. — Baulin nói.

Xonx đưa cặp mắt nheo nheo cận thị nhìn khắp mọi người, như muốn tìm xem người vừa nói là ai vậy. Ngồi trước mặt ông là cô gái tóc vàng xinh xắn Nadia, Xasa, rồi cậu Runôtskin vẹo sườn nhỏ thó, cô Rôza hoảng hốt, và Kôvaliep lơ đãng.

— Cách mạng tháng Mười không bác bỏ thơ trào phúng, — Xonx đáp lại một cách nghiêm túc.

— Chúng lại được đặt dưới chân dung của các cá nhân tiên tiến, — Baulin nài nỉ.

Bây giờ Xonx đã nhìn thấy người đang tranh cãi với ông.

— Trước kia chỉ không được làm thơ đả kích những nhân vật tối cao. Vậy mà người ta vẫn cứ làm đấy.

— Lao động « hợp mốt », chẳng lẽ đó lại là điều đúng đắn? — Baulin cố cãi.

— Lao động, lao động! — Xonx rùng mình. — Hiện pháp tư sản cũng mở đầu bằng các từ về lao động. Vấn đề ở chỗ là lao động như thế nào và lao động vì cái gì. Trong bài thơ trào phúng này có gì là chống lại lao động?

— Đồng chí thấy không...

— Tôi thấy các anh đang vò nát cuộc đời của giới trẻ như thế nào! — Xonx khoát tay chỉ những bạn trẻ

đang ngồi trước mặt ông. – Tôi thấy các anh hành hạ và dấy vò họ như thế nào. Ilits đã nói về họ như thế này : « Các bạn phải sống dưới chế độ cộng sản ». Các anh đem lại cho họ chủ nghĩa cộng sản gì vậy ?! Các anh đã quăng anh ta ra khỏi trường đại học, anh ta sẽ đi đâu ? Đi làm công nhân bốc vác à ?

– Anh ta đang làm thợ bốc vác, – Ianxon nói.

– Chúng ta đào tạo anh ta, đó là một chuyên gia xô viết tương lai. Vậy mà các anh đã tống anh ta ra đường. Vì lý do gì vậy ? Vì những bài thơ trào phúng ? Tuổi trẻ có những cái quyền của nó. Và cái quyền đầu tiên của tuổi trẻ là cười.

Ông lại quay lại với Glinxkaia, vẫn cái vẻ lịch thiệp vụng về ấy.

– Ở tuổi của họ chúng ta cũng đã cười. Bây giờ họ cười, ời lay chúa ! Nếu bọn trẻ cười, tức là tốt, tức là họ đang đi với chúng ta. Vậy mà các anh lại dấn vào mồm họ ! Thơ trào phúng họ viết đả kích lẫn nhau... Thế họ phải viết đả kích ai nào ? Đả tôi ư ? Họ không biết tôi ! Họ cười chế nhạo ai bây giờ ?

– Việc đuổi học đã được quận ủy phê chuẩn, – Baulin thông báo trước.

– Phê chuẩn, phê chuẩn ! – Xonx đó bưng mặt. – Sao các anh lại làm được việc đó nhanh đến thế.

Glinxkaia cảm thấy ở đây đáng tin cậy hơn ở trường nhiều, bà hỏi giọng dần hòa :

– Chúng tôi sẽ phải xử lý thế nào ?

– Khôi phục lại quyền lợi, – Xonx đáp giọng bức bối và kiên quyết.



Cánh trẻ bước ra phố

Runòtskin liếc ngang.

– Phải ăn mừng thôi.

– Tớ ủng hộ, – Nadia vui vẻ chấp nhận.

– Mình phải đi có việc khác, – Rôza từ chối.

– Có lẽ cả mình cũng phải đi, – Kôvaliep mặt buồn rười rượi nói.

– Cho gửi lời chào Lòzgatsep nhé, – Runòtskin dặn cậu ta

Họ có mấy rúp, Nadia cũng có tiền.

– Hãy rẽ vào nhà tớ, chúng mình sẽ nhân số vốn ấy lên, – Xasa đề nghị.

Về đến nhà anh ôm và hôn mẹ.

– Mẹ hãy làm quen đi! Người ta cho chúng con đi học lại rồi... Hoan hô!

Bà Xôfia Alekxandrôpna khóc.

– Sao lại thế! – Xasa nói.

Bà lau nước mắt, rồi mỉm cười. Nhưng dấu sao trong lòng bà vẫn đầy ứ những lo âu.

– Nina gọi điện đến.

– Chúng con sẽ rẽ vào chỗ cô ta.

Nina không có nhà. Varia đang nói chuyện điện thoại ở ngoài hành lang.

Xasa đặt tay lên cần điện thoại.

– Hãy chuẩn bị!

- Đi đâu ? — Cô bé tò mò nhìn cô Nadia xinh đẹp.
— Uống và ăn.

Trời tối nhanh, phố xa đã lên đèn. Xasa rất thích đường Arbat nhộn nhịp vào mùa đông, trước lúc trời chiều, anh thích những giây phút nhộn nhịp cuối cùng của đường phố. Tất cả đều ổn thỏa, đầu vẫn vào đấy. Anh đi trên đường Arbat như mọi khi anh vẫn đi. Tất cả chuyện kia đã chấm dứt.

Đến góc phố Afanaxiep thì bọn họ gặp Vadim mặc chiếc áo choàng ngắn bằng lông hươu và đầu đội chiếc mũ vùng Yakut có đôi tai bằng lông thú, dài đến tận thắt lưng.

— Chào nhà chinh phục Arktika! Hãy đi với bọn mình.

— Uống rượu mừng thắng lợi hả ? — Vadim đoán ra ngay tức thì.

— Chính thế.

— Đến « Kanatik », một chỗ tuyệt vời — mắt ngó Nadia, Vadim đề nghị.

— Nina thế nào cũng đến đó.

Lần theo cái cầu thang dốc đứng họ xuống « Nhà hầm Arbat », mái thấp tẻ, ngăn cách nhau bằng những dãy cột vuông to sụ và họ tìm được một chiếc bàn trống ở góc xa. Sức nức mùi bếp núc, sặc sụa hơi bia, mùi tửu quán của một cửa hàng nửa ăn nửa uống, mấy cây đèn vách thô thiển, treo nghiêng nghiêng dưới những mái vòm thấp, tỏa ánh sáng lơ mơ. Trên bục hòa nhạc nổi bật lên cây *Contrbas* đứng trong vỏ bao, trên ghế là cây kèn *Xacrôfôn* — các nhạc công đã đến.

Xasa nhòai người qua bàn chia ra bàn thực đơn.

- Chúng ta gọi gì nào?

- Thế thì đắt lắm, - Nadia thở dài.

- Theo kiểu thức ăn ủ chua và kiểu động đất, - Runôtskin đề nghị.

- Không phải vì món xà lát trộn dầu dấm và cũng không phải vì món thịt đông mà chúng ta đến đây, - Xasa phản đối.

- Chỉ có mỗi một món mà vì nó chúng ta đã đến đây, đó là cà phê với rượu mùi «Kacao-sur» - Vadim tuyên bố với cái vẻ một gã khách quen của cửa hàng.

Ở bàn bên, trên ngọn lửa xanh lè của cái bếp đèn cồn nổi bật lên, cái ấm pha cà phê và hai chàng công tử bột đang nhấm nháp cà phê pha rượu mùi đựng trong những cái tách nhỏ xíu.

- Chúng tớ lại đói, - Xasa nói - Varia, em ăn gì?

- *Befxtrogan* (1).

Họ gọi một chai *vodka* cho cánh nam giới, một chai *Portvây* cho mấy cô gái và mỗi người một xuất *Befxtrogan*.

- Gọi các món khác nhau thì hay hơn, - Vadim nhận xét.

- Kìa, Nina kia rồi, - Varia khẽ thốt lên, tưởng như cô lăm lăm với chính mình, chả là cô ngồi quay mặt ra lối cửa mà.

- Sao lại lỗi nhau vào chỗ xó xỉnh thế này... - Vừa bước lại gần bàn Nina vừa vui vẻ nói. - Xasenka, chúc mừng cậu, - cô hôn anh, - vừa đọc màu giấy

(1) Thịt băm trộn sốt vàng sữa.

của cậu, mình hiểu ngay tất cả, Và mình không chút nghi ngờ. – cô liếc nhìn Varia, – cả em cũng ở đây à...

– Em cũng ở đây

– Tiếc quá, Makx không biết, – Nina nói tiếp và ngồi xuống chỗ giữa Vadim và Runôtskin.

Nhạc nổi lên... « Ôi những bông hoa chanh, người là những bông chanh của ta, người mọc trên ban công nhà Xônga .. ». Những tay hầu bàn nhanh nhẹn chạy đi chạy lại giữa những lối đi chật hẹp và thấp lè tè, mỗi lúc một gáp gáp hơn.

– Xonx là một con người, – Runôtskin nói

– Có điều là nóng nảy khủng khiếp, – Nadia bổ sung.

Mồm nhai *befxtrogan*, Vadim nhận xét:

– Xasa đã đi qua một cái lò khô ải. Nhưng không phải là không khô đau...

– Mình căm thù những người cam chịu khô ải, – Xasa cắt lời cậu ta.

– Phỏng theo cách nói của Prudôn (1), – Vadim tiếp tục trở tài trước mặt Nadia. – Sau những kẻ áp bức, tôi căm thù hơn cả những kẻ bị áp bức. Nhưng cũng có những tình thế... Ví dụ như...

Ai liếc mắt sang bàn bên cạnh. Ngồi cạnh hai chàng công tử bột lúc này có thêm một cô gái có gương mặt hốc hác xinh xắn.

– Tệ lậu xã hội, – Nina nói.

– Nhưng cũng có thể, một hiện tượng bệnh lý. – Vadim phản đối.

(1) Proudhon Pier (1809-65)-Nhà lý luận xã hội Pháp.

— Không phải bệnh lý học và cũng không phải xã hội học, một sự làm điển thông thường. — Xasa nói. — Tôi không quan tâm xem tại sao cô ta lại làm cái nghề ấy, suy đoán tâm lý của cô ta tôi cũng chả thích chút nào. Ví như Nina, Varia, Nadia đây chẳng hạn, tôi sẵn sàng yêu mến các bạn ấy, vị nể và kính trọng. Con người sống có đạo đức, nó khác con vật là ở chỗ ấy. Và chức năng sống của nó không phải là để chịu đau khổ

Theo nhịp của dàn nhạc Varia khẽ cất giọng hát theo:
« Anh yêu em dịu hiền, giản dị... Bất kỳ ai tới cũng sẵn lòng khiêu vũ cùng em ».

— Tại sao người ta lại thích những bài hát lóng như thế nhỉ? — Vadim hỏi. Rồi lại tự trả lời: — Murka chết, thằng bé khốn khổ bị quên lãng, bị hắt hủi, và không ai biết mộ nó ở đâu. Con người đau khổ—đấy ý nghĩ của nó là như thế đấy.

— Đừng có làm người ta lộn ruột lên, — Xasa ngắt lời cậu ta.

Vadim bĩu môi.

— Chà, cậu chịu đựng kém quá đấy

— Đừng giận. — Xasa nói, — mình không muốn xúc phạm cậu đâu. Nhưng đối với cậu đó là sự *trừu tượng* hóa, còn đối với mình đó là sự thoát nạn. Bây giờ ta thử tính xem vốn liếng của chúng mình còn bao nhiêu, lỗ đủ để gọi một chai nữa thì sao.

Tiền còn đủ để gọi một chai nữa cho cánh đàn ông và các cô gái thì mỗi người một cốc kem.

— Có điều là đừng gọi vội. — Vadim cảnh báo, — kéo ra cho hết buổi tối chứ.

— Varia, mai em phải đi học, — Nina nhắc nhở

— Em thích nghe nhạc.

-- Đừng có động đến cô ấy, Xasa nói.—Hãy để cho cô ấy yên.

Anh muốn làm cho Varia thật vừa lòng. Và bản thân anh cũng thấy hạnh phúc. Vấn đề không phải ở chỗ anh đã *chứng minh cho mọi người thấy*. Anh đã bênh vực được một cái gì đấy to lớn hơn nhiều, anh đã bảo vệ được lòng tin của những người bạn này. Ý thức về tình cảnh không được bảo vệ của con người giờ đây lại làm anh đau khổ hơn lúc nào hết. Ở vào địa vị của anh Runôtskin đã phải tay và bỏ cuộc rồi. Nadia Pôzdn akôva khóc lóc đấy rồi cũng bỏ cuộc thôi. Vadim thì vừa đụng phải một việc như vậy đã bị bẻ gãy ngay tức thì.

Và chỉ có Varia, người chủ coi câu chuyện của Xasa là cái gì đặc biệt cả. Nếu cô bị đuổi khỏi trường: cô còn thấy thích là đằng khác. Cô ngồi sát cạnh anh trong quán ăn, cô cảm thấy cái tửu quán này đã là tuyệt diệu lắm rồi, những con người trẻ trung lướt đi trong điệu vũ «Charxtôn», những nhạc công chơi nhạc Jaz ngồi trên bục, người thổi kèn phùng mã thời say sưa, người gõ trống tung những chiếc dùi trống lên cao như quên hẳn bản thân mình vì điệu nhạc. Hai gã say rượu đến ám cô gái ở bàn bên, lôi cô về bàn của chúng, vậy mà hai chàng công tử bột kia nhát gan, không thể bảo vệ cô gái. Cô ta la lối, khóc lóc, người hầu bàn dọa đuổi cô.

— Cuộc săn tìm của lũ chó đực, — đôi mắt đen của Xasa nheo hắt lại.

— Đừng có dây vào, — Vadim cảnh báo và tức thì lùi lại, anh biết rằng không thể ngăn được Xasa.

Xasa đứng dậy, rút cổ và vặn vai, rồi bước đến cái bàn bên cạnh, mời anh nở một nụ cười thieu nào.

— Có lẽ, chúng ta dừng lại thôi chứ?—anh là người biết đánh và đánh rất khỏe.

Hai thằng mặt dầy, béo y, áo sơ mi màu tím nhạt, một thằng mặc áo *borka* bằng da, thằng kia mặc quần rộng ống, lũ chó đẻ, bọn càn quấy.

Thằng mặc áo da khinh bỉ đưa tay đẩy Xasa ra, thằng thứ hai chen vào giữa hai người tưởng như muốn tách họ ra.

— Thôi đi, các bạn!

Nhưng Xasa biết rõ cái thủ đoạn này: cái thằng đàn hờ này sẽ đánh anh trước. Và Xasa đâm cho hắn một quả nhanh, gọn, một quả đâm khiến kẻ bị đòn gập đôi người lại, đưa tay ôm bụng và há hốc mồm đớp không khí. Xasa quay lại thằng thứ hai nhưng tên này lùi lại, va phải bàn, bát đĩa kêu lanh canh, có gái thét lên một tiếng, hai chàng công tử bột bật khỏi ghế... Anh nhạc công thối kèn liếc nhìn, nhưng vẫn phùng má thối, anh nhạc công dương cầm ngoái cổ lại, nhưng những ngón tay vẫn tiến tục lướt trên phím đàn, người gõ trống vẫn tung dùi... «Khau - đu iu, mixter Braun... Khau đu iu, đu iu, đu iu, đu! k... Đàn nhạc vẫn chơi, mọi việc vẫn dẫu vào đấy, hỡi các ông, các bà hãy nhảy điệu *focrlrôt* và *tãngô*, hay uống cà phê pha rượu mùi «Kacao-sur», đừng bận tâm đến chuyện hiều lăm vặt vãnh — đấy, nó chấm dứt ngay rồi đấy... Gã mặc áo *borka* da trở lại bàn mình, gã mất đen ngồi về chỗ và một gã nữa, mắt lác, có tham gia vào cuộc ầu ẩu, cũng ngồi xuống, hai chàng công tử bột thanh toán tiền và kéo cô gái đi ra, người hầu

bàn đã đưa khăn phủi sạch cái bàn họ vừa ngồi... Tất cả điều ổn thỏa, thừa các ông các bà!

— Chúng sẽ chờ cho chúng mình ra ngoài và sẽ gây chuyện đấy, — Vadim nói.

— Cậu ấy hốt! — Nina cười.

Xasa điềm tỉnh khi đánh nhau, nhưng lúc này anh run lên vì nóng nảy, anh cố lấy lại bình tĩnh.

— Varia chúng mình ra nhảy đi...

Dàn nhạc chơi một điệu *vanz* chậm « Ramôna, em đã hiến dâng anh trọn đời... » Xasa nhảy với Varia trên cái sàn nhảy chật chội, sát ngay chỗ dàn nhạc ngồi. anh cảm thấy có những cặp mắt đang nhìn anh. Thấy kẻ họ muốn nghĩ gì thì nghĩ! Hai tên mặt dày kia cũng liếc nhìn anh, mặc xác chúng! Anh nhảy điệu *vanz-bostong*... « Ramôna, em đã hiến dâng anh trọn đời... » Anh nhảy với cô gái xinh xắn Varenka... Cô đang nhìn anh, mỉm cười, cô thán phục anh, thán phục hành động của anh, anh đã xử sự như một người hùng của đường phố, lao vào cuộc đê bảo vệ một cô gái mà trước đó anh vừa chê trách. Varia cảm thấy ở anh có cái gì gần như mình. Anh cũng y hệt như cô, chỉ làm ra vẻ chín chắn, cũng như cô. ở trường, cô chỉ vờ làm một học sinh gương mẫu vậy thôi. Cô nhìn anh, mỉm cười và áp sát vào anh. Dàn nhạc nỉ non, tiếng kèn nức nở, những dùi trống chết lặng đi trong không khí. người nhạc công dương cầm rập người trên các phím đàn... « Ta phiêu lãng ở đâu giữa mùa xuân hoa nở, tôi mơ giấc mơ điệu huyền, em ở bên tôi ».

— Giỏi lắm, em nhảy hay quá, — Xasa nói.

— Ngày kia chúng mình đi trượt băng đi anh, — Varia đề nghị.

- Tại sao lại phải là ngày kia?
- Thứ bảy có nhạc. Chính anh cũng trượt băng ư?
- Cũng có thời anh đã trượt băng.
- Chúng mình đi nhé?
- Anh cũng chả nhớ đôi giày trượt của anh để ở đâu nữa.

12

« Vì sinh viên Pankratôp đã thừa nhận n' ững khuyết điểm của mình, khôi phục quyền lợi cho sinh viên này trong trường đại học với lời khiển trách nghiêm khắc ».

Ngày vui không tròn. Việc đuổi học của anh đã làm náo động mọi người, khôi phục thì chả mấy ai động lòng, chỉ có Krivôru'skô, khi ký vào thẻ sinh viên mới của Xasa, có nói:

- Mừng cho anh.

Cái con người cô độc mà anh tưởng là đã bị đánh bại, nom vẫn hung dữ như xưa, giờ đây đang ngồi một mình những ngày cuối cùng trong phòng làm việc của mình.

- Ông thế nào? — Xasa hỏi.

Krivôrutskô hát hăm chỉ một chồng những tập hồ sơ ở góc phòng.

- Đang bàn giao hồ sơ.

Ông ta lấy con dấu từ trong ngăn kéo của cái bàn đồ sộ. Cảnh sinh viên gọi cái bàn này là bong tàu. Họ thường lui tới chỗ Krivôrutskô, vì học bổng, chỗ ở trong ký túc xá, tem, phiếu đều do ông giải quyết.

— Nhân thể cũng nói đề anh rõ, tôi có quen biết cậu anh. Tôi đã từng sinh hoạt với ông trong một tổ chức đảng lâu rồi, vào năm hai mươi ba. Ông ấy có khỏe không?

— Khỏe.

— Lúc nào anh gặp cho tôi gửi lời hỏi thăm.

Xasa lấy làm xấu hổ vì sự may mắn của mình, anh đã thoát nạn, vậy mà Krivôrutskô thì không.

— Có lẽ ông cũng nên gặp đồng chí Xonx?

— Trong vụ việc của tôi Xonx bất lực. Việc của tôi phụ thuộc vào người khác.

Mất không nhìn Xasa, ông nói thêm như tự nhủ:

— Người đầu bếp này sẽ làm những món ăn hắc lắm đấy

Và ông cau mặt lại. Xasa hiểu ý ông định nói người đầu bếp nào.

Sau đó Xasa đến chỗ Lôzgatsep. Ông ta mỉm cười tưởng như ông lấy làm vui mừng vì kết quả của anh.

— Đến chỗ Krivôrutskô, chưa?

Ông ta biết Xasa đã ở chỗ Krivôrutskô nhưng vẫn cứ hỏi.

— Đã làm xong thẻ và giấy ra vào, — Xasa đáp.

Baulin bước vào, nghe thấy câu trả lời của Xasa, ông ta hỏi Lôzgatsep giọng khô khan:

— Chẳng lẽ con dấu vẫn ở chỗ Krivôrutskô?

— Thứ hai sẽ có người mới đến thay.

— Bà ta có thể lấy lại con dấu chứ.

Lôzgatsep nhún vai, ý muốn nói rằng Glinxkaia tự coi mình là nhân vật quá cao, ai lại đi giữ con dấu.

Họ vẫn làm những công việc của mình như xưa, vẫn giữ thái độ hiềm khích, tưởng như chẳng có chuyện gì xảy ra, không cảm thấy mình có lỗi, lương tâm cũng chẳng hề cắn rứt: lúc ấy cái sự thề nó phải thề, còn bây giờ, khi người ta đã cho anh đi học lại, thì có thể cũng khác đấy... Và Xasa cũng phải xử sự khác đi..

Trước mặt anh họ bàn tán về Glinxkaia với giọng mỉa mai, không giấu diếm thái độ thù địch đối với bà – phải chăng cái thái độ công khai lộ liễu ấy lại không ám chỉ sự tin cậy của họ đối với anh?

Tất cả điều đó có nghĩa là: «Cả cậu nữa, Pankratôp a, cũng phải khác. Bây giờ cậu là con chim phải tên, lần thứ hai cậu sẽ không gỡ ra được nữa đâu. Xonx ở xa, còn chúng tôi thì lại gần, và hãy bám lấy chúng tôi. Cậu là một chàng trai trẻ măng, chưa có kinh nghiệm, đã được tôi luyện gì đâu, thế là vướng sai lầm, chúng tôi hiểu, ai cũng có thể vấp vấp cả. Bây giờ cậu đã biết Krivôrutskô là người thế nào, hãy cùng chúng tôi đập nó. Sự tin cậy lẫn nhau chỉ xuất hiện ở những chỗ có kẻ thù chung. «Hãy nói cho tôi biết bạn anh là ai» – câu nói đó cồ lỗ quá rồi! «Hãy nói kẻ thù của anh là ai, tôi sẽ nói anh là ai!» – vấn đề lúc này được đặt ra là như thế đấy!»

– Krivôrutskô có phản nản gì với anh không? – Lôzgatsep hỏi.

Không nên dính với bọn này. Và dấu sao thì bọn chúng bị đập chứ không phải anh, người ta đập mõm chúng xuống bàn chứ có đâu phải anh. Hãy để cho bọn chúng nhớ đời.

— Phàn nàn với tôi thì được tích sự gì, tôi đâu có phải ban cân sự đảng.

Lôzgatsep cười khích lệ.

— Dầu sao thì cũng là những đồng chí cùng cảnh ngộ.

— « Những đồng chí » ? — Xasa hỏi lại giọng giễu cợt.

— Thế ông ta đã được phục hồi đâu kia chứ.

Trương ánh mắt bức bối của Baulin, Xasa cảm thấy có sự cảnh báo. Nhưng ánh mắt ấy chỉ chọc tức anh. Cảnh cáo cái gì chứ? Lại đuổi học nữa ư? Tay thì ngắn! Đã bị bồng, vậy mà người ta lại muốn là người chiến thắng. Đó không phải Xonx đã tha thứ cho anh, đó là đảng đã tha thứ cho anh. Nhưng chúng tôi là đảng, tức là chúng tôi đã tha thứ cho anh... Không, các bạn thân mến ạ, các anh vẫn chưa phải là đảng đâu!

Lôzgatsep nhìn Xasa với ánh mắt tò mò đầy vẻ chế giễu.

— Cậu tưởng người ta sẽ phục hồi cho Krivôrutskô ư?

— Tôi đã được khôi phục quyền lợi.

— Cậu khác, cậu vướng sai lầm, còn Krivôrutskô là một tay lỗi đời...

— Hồi xưa ông ta bị khai trừ vì những sai lầm chính trị và cũng đã được phục hồi, còn bây giờ thì vì những khu nhà ký túc xá...

— Có cái gì đó mới lạ, — ngồi xuống ghế bành và mắt đắm đắm nhìn Xasa, Baulin nói: — trước kia anh có nói năng thế đâu.

— Trước kia có ai hỏi tôi đâu, còn bây giờ thì các anh lại hỏi.

— Trước kia anh phủ nhận quan hệ với Krivôrutskô, — Baulin nói tiếp, — « Tôi không biết, tôi không quen, vài lời thôi tôi cũng không nói ».

— Và cả lúc này tôi cũng nhắc lại: tôi không biết, không quen, vài lời thôi tôi cũng không nói.

Thế thật ư? — Baulin hỏi lại vẻ nham hiểm.

— Anh nói không đúng, Pankratôp ạ, — Lôzgatsep nói giọng rắn bảo, — đảng phải thanh lọc đội ngũ của mình..

Xasa ngắt lời ông ta:

— Trước hết loại bỏ những kẻ hám danh.

— Anh ám chỉ ai vậy? — Lôzgatsep cau mày.

— Những kẻ hám danh nói chung, không phải con người nào cụ thể.

— Không, xin lỗi chứ, — Lôzgatsep lắc đầu, — đảng thanh lọc khỏi đội ngũ của mình những phần tử thù địch về mặt chính trị, những kẻ bấp bênh về mặt tư tưởng, vậy mà anh bảo trước hết phải loại bỏ những tên h. m danh. Phải, tất nhiên là phải loại bỏ rồi. Nhưng tại sao lại có sự đối lập như vậy?

Cái giọng nguy hiểm đều đều của Lôzgatsep, cái bộ mặt lạnh lùng của anh ta, sự kèm cỏi đến mứa ngu ngốc trong cách nói bẻm mép của anh ta đã làm cho Xasa phát khùng.

— Có lẽ chúng ta sẽ không cần phải đấu nhữn cho nhau làm gì, đồng chí Lôzgatsep ạ! Đồng chí đã được tôi huấn luyện trong việc này. Tôi nói rằng một tên hám danh làm hại cho đảng nhiều hơn tất cả những sai lầm của người Lónsêvich già Krivôrutskô. Krivôrutskô vương

sai lầm trong khi lo lắng cho sự nghiệp của đảng còn
kể hám danh chỉ quý trọng cái mạng sống của bản thân
và cái ghế của cá nhân hần.

Không khí bỗng lặng đi.

Sau đó Baulin chậm rãi nói:

— Anh tóm tắt xoàng lắm, Pankratóp ạ.

— Tôi làm hết khả năng của tôi, — Xasa trả lời.

Họ, lẽ dĩ nhiên, sẽ xuyên tạc và bóp méo lời anh.
Xasa hiểu ra điều đó khi anh vừa khép cánh cửa phòng
làm việc của Lôzgatsep lại.

Anh đã thổ lộ với ai thế nhỉ. Anh không sợ họ. Nhưng
thật ngu ngốc.

Đến giảng đường Xasa ngồi xuống chỗ của mình.
Tên anh thậm chí chưa bị xóa sổ. Nhưng dẫu thế nào
cũng không thể tin rằng mọi chuyện đã chấm dứt.
Toàn bộ câu chuyện ở chỗ Xonx là một cái gì không
thực. Cái có thực là trường đại học, Baulin, Lôzgatsep,
và Krivôrutskô đã bị gục...

Anh trở về nhà trên toa tàu điện chật ních. Ngoài
cửa sổ trời lối rất nhanh — một buổi chiều đông đầu
mùa, âm ỉ. Ngồi đối diện là một anh chàng *mugich*
vụng về, cầm lát phết mấy sợi râu hung hung, hai cái
tai mũ treo lủng lẳng trên chiếc áo khoác ngắn sờn
rạch. Đôi chân đi ủng dạ kẹp chặt lấy cái bao tải, một
bao tải nữa nằm trên ghế, những bao hàng què mùa
thô thiến nhận đầy một thứ hàng gì đó cứng và nhọn,
làm cho ai nấy vương vãi trên toa xe chật hẹp. Anh
ta lo lắng ngó quanh, hồi thẩm xem mình phải xuống
đâu, mặc dù người soát vé đã hứa là đến lúc ấy sẽ
nhắc anh. Nhưng trong đáy sâu của ánh mắt đôi tìm

của anh ta. Xasa cảm nhận thấy có cái gì đó nghiệt ngã, thậm chí là tàn nhẫn. Gà *mugich* này mà ở nhà, chắc là khác hẳn đây. Xasa ghi lại cái ý nghĩ: con người thay đổi ra sao trong các điều kiện khác nhau, anh ghi lên bìa quyển vở ghi bài về môn cầu đường, đề về nhà chép lại sang cuốn nhật ký mà mấy lần anh đã bắt đầu ghi rồi lại bỏ dở và lần này thì cương quyết viết lại.

13

Mãi khuya Xasa mới đi nằm, thì bỗng nhiên Katia gọi điện:

Cũng như mọi lần. Ông nói cảm lạnh, sau đó là những tiếng réo từng hồi ngắn, rồi lại réo chuông.

— Katia, em đấy ư?

— Không nhận ra à? — tiếng cô vang lên từ nơi xa xăm tưởng như cô gọi từ một trạm điện thoại tự động ở ngoại thành.

— Nhận ra làm sao được, nếu em im lặng?

— Im lặng... Ở đây không thể gào lên được. Anh sống ra sao?

— Vẫn sống, nhớ em.

— Nhớ.. vẫn thiếu bạn gái à?

— Các cô gái của anh bỏ chạy hết rồi. Em sống ra sao?

— Sao, sao... Maruxia buồn nhớ anh đấy, anh có nhớ Maruxia không? ... chị ấy mê anh, chị ấy bảo, hãy đưa anh chàng mắt đen về đây.

- Anh sẵn sàng. Lúc nào thì chúng mình đi?
- Chúng mình đi... Anh muốn gì, em là gái có chồng.
- Lấy chàng thợ cơ khí của em ấy à?
- Thợ cơ khí... kỹ thuật viên cơ khí, tên lửa đảo-móc túi.
- Em uống rượu hay sao thế?
- Rượu anh mời đấy chắc?
- Khi nào chúng mình gặp nhau?
- Gặp nhau ở đâu ư? Ngoài trời ba mươi độ, anh sẽ rụng hết chân tay mất.
- Vậy là Maruxia đang chờ chúng ta cơ đấy.
- Chờ .. chồng em đã đến chỗ chị ra rồi. Thôi được hãy đến Devitska.
- Sau đó thì ta đi đâu?
- Lên đồi Kudurkin...
- Tức là mai, ở Devitska. Sáu giờ, bảy giờ?
- Em sẽ đến đó lúc sáu giờ...

Thế là Katia lại xuất hiện, cô đã trở về. Và nỗi thèm khát khiến lúc nào anh cũng muốn đến với cô, giờ đây lại choán hết tâm trí anh, thực ra nỗi thèm khát ấy đã bao giờ tắt đâu. Họ gặp nhau hồi tháng Chín hay tháng Mười gì đấy, bây giờ là tháng Giêng — đã bốn tháng trời. Lấy chồng, tất nhiên, cô ấy chưa lấy đâu, anh chồng cũng chả trở lại với Maruxia đâu, ngày mai họ lại đến Maruxia thôi, vì thế mà Katia đã nhắc tới Maruxia. Rồi lại chỉ nói bóng nói gió, cô bé đến kỳ cục!

Nằm trên giường anh nghĩ về cô, và càng nghĩ anh càng thêm muốn cô. Ngày mai anh sẽ hỏi đòi mọi khó

héo của cô, và ý nghĩ ấy khiến anh trằn trọc mãi không ngủ được.

Tiếng chuông lạnh lót ngoài hành lang đã làm anh thức giấc ngay lập tức. Đã hai giờ đêm, có lẽ anh chỉ vừa mới chợp mắt. Tiếng chuông lại vang lên dai dẳng và dứt khoát. Anh bước ra hành lang trên người chỉ mặc may ô và quần đùi, tay gõ cái xích cửa:

— Ai đấy?

— Người của ban quản lý nhà.

Xasa nhận ra giọng ông lão quét dọn Vaxili Pêtrôvits và xoay chìa khóa. Vaxili Pêtrôvits đứng ở cửa, sau lưng ông là một thanh niên lạ mặt mặc áo bánh tô, đội mũ và hai chiến sỹ Hồng quân mặc áo ca pốt dính quân hàm màu đỏ thẫm. Người thanh niên trước hết đưa tay gạt ông Vaxili Pêtrôvits sang bên, sau đó là gạt Xasa, rồi bước vào nhà. Một người chiến sỹ Hồng quân đứng lại ở cửa ra vào, người thứ hai theo ông Vaxili Pêtrôvits đi vào bếp và đứng ở cửa sau.

— Pankratôp?

— Vâng.

— Alekxandr Paplôvits?

— Vâng.

Cặp mắt cảnh giác không rời khỏi Xasa người thanh niên chìa cho anh xem tờ lệnh khám xét và bắt giữ công dân Pankratôp Alekxandr Paplôvits, cư trú tại phố Arbát...

Họ vào phòng Xasa.

— Giấy tờ!

Xasa móc chứng minh thư và thẻ sinh viên ở túi áo vest tông treo ở thành ghế. Người thanh niên xem xét cẩn thận và đặt lên cạnh bàn.

- Vũ khí đâu?

- Tôi không có vũ khí.

Người thanh niên hất hàm chỉ lên cánh cửa phòng bà mẹ.

- Ai ở trong ấy?

- Phòng của mẹ tôi.

- Đánh thức bà dậy.

Xasa mặc quần, cho áo sơ mi vào trong quần, mang tất và đi giày. Viên đại diện chính quyền mặc áo bành tô và đội mũ đứng đó chờ Xasa mặc quần áo xong. Xasa đứng dậy, mở cửa sang phòng mẹ, anh mở rộn rên để không làm bà giật mình, không làm bà hoảng hốt.

Mẹ anh đang ngồi trên giường, người cúi gục, tay giữ cái áo ngủ trắng ở trên ngực, những sợi tóc bạc xõa xuống trán, xuống mắt, bà liếc mắt nhìn và ánh mắt bà dừng lại ở viên đại diện chính quyền vừa bước vào theo Xasa.

- Mẹ ơi, đừng ngại... Có lệnh khám phòng con. Đây là một sự hiểu lầm. Điều này sẽ được làm sáng tỏ. Mẹ cứ ngủ yên.

Ánh mắt nhìn nghiêng của bà lướt qua Xasa, gườm gườm nhìn người lạ mặt đang đứng ở cửa.

- Nào mẹ, con đã nói với mẹ, đây là sự hiểu lầm, mẹ hãy yên tâm, xin mẹ ngủ đi.

Trở về phòng mình, anh muốn khép cửa lại, nhưng viên đại diện đã đưa tay giữ cửa lại: cửa phải đóng.

Viên đại diện chỉ là một kẻ thi hành về mặt kỹ thuật, tranh cãi và phản đối cũng vô ích. Phải tự tin, vui vẻ, chỉ như thế mới có thể làm yên lòng mẹ.

— Ông định tìm cái gì, có thể, tôi sẽ tự đưa cho ông được không?

Viên đại diện cởi bỏ mũ áo và treo vào một góc; trên người anh ta còn lại bộ com lê xanh xám và cái áo sơ mi xám màu có mang cà vạt, một con người trẻ trung khác thường mới bắt đầu phát phì, một người như thế ta chỉ có thể gặp ở các văn phòng.

Nằm trên bàn là những quyển vở ghi bài ở trường đại học, những bản trích yếu, sách giáo khoa. Viên đại diện cầm lên tay, lật giở mấy trang, đảo mắt đọc qua và xếp lại thành một chồng ngay ngắn.

Anh ta chú ý đến mấy dòng chữ Xasa vừa ghi hôm nay lúc ở trên tàu điện trên quyền giáo trình về cầu đường: « Người nông dân trên tàu điện nom ngó ngang, đáng thương, nhưng ở nhà con người này chuyên quyền, độc tài lắm đấy! »

Quyển vở nằm cạnh tấm chứng minh và thẻ sinh viên.

Trong các ngăn bàn còn có các thứ giấy tờ, ảnh, thư từ. Viên đại diện chú ý không phải nội dung các bức thư, mà chú ý đến người viết. Mỗi khi không đọc được chữ ký anh ta hỏi. Xasa đáp gọn lỏn. Viên đại diện đặt những bức thư sang phía bên phải, anh ta không cần đến những bức thư này. Giấy khai sinh, giấy chứng nhận tốt nghiệp phổ thông, giấy chứng nhận ở chỗ làm và các giấy tờ khác thì vẫn để nguyên ở chỗ cũ, thẻ đoàn và thẻ công đoàn thì nằm ở phía bên trái.

— Tại sao ông lại lấy thẻ đoàn của tôi?

— Hiện thời tôi chưa lấy cái gì hết.

Anh ta không đề ý đến những bức ảnh chụp ở mẫu giáo và ở trường phổ thông. mà chỉ quan tâm đến những bức ảnh chụp lúc đã lớn. Và anh ta lại hỏi: ai đây, còn đây?

Mẹ dậy, Xasa nghe thấy tiếng giường cọt két, tiếng dép lệt xệt, tiếng mở cánh tủ nơi treo bộ áo dài mặc nhà của bà. Nhưng bà bước ra, không mặc bộ áo dài kia mà là bộ váy áo khác mặc đề lên bộ áo ngủ. Bà mỉm một nụ cười thiếu nảo, bước đến bên Xasa, rồi đưa bàn tay run rẩy lên vuốt tóc anh.

— Thưa bà, bà hãy trở lại phòng bà đi, — viên đại diện nói.

Giọng nói của anh ta có cái âm hưởng quan cách khiến cho bà bao giờ cũng sợ, bà đã làm điều gì đó có thể làm hại cho con bà. Bà Xôfia Alekxandrôpna khẽ gật đầu luôn mấy cái về sợ hãi.

— Có lẽ tất cả đều phải nằm xuống sàn chăng? — Xasa nhếch mép cười mỉa mai và hỏi.

Viên đại diện lục mấy chồng sách ở trên giá, ngạc nhiên quay lại và không nói năng gì.

— Mẹ hãy về phòng mà ngồi, — Xasa nói với mẹ.

Bà mẹ gật đầu lia lịa, sợ hãi nhìn cái lưng to phè của viên đại diện và quay trở lại phòng mình.

Họ có biết gì về Xonx không? Không biết, nếu không đã chẳng dám đến thế này. Một cái bánh xe nào đấy của bộ máy đã không làm việc! Tức thật! Sự hiền lành này làm cho nhiều việc trở nên rối rắm.

Viên đại diện ra lệnh mở tủ, lộn túi áo vét tung ra, trong đó vẫn còn quyền sở hữu địa chỉ và số điện thoại và quyền sở hữu đó cũng đã nằm trên bàn. Kiểm tra lại xem mình đã xem xét hết chưa, viên đại diện đưa mắt nhìn bao quát cả gian phòng, và anh ta thấy chiếc va ly để sau di văng; anh ta ra lệnh mở chiếc va ly trống không. Con người này đang thi hành bổn phận, một viên chức cần mẫn, có lương tâm nhà nghề. Nếu Xasa ở vào địa vị anh ta, đáng cử anh đến làm việc ở các cơ quan thuộc Cục chính trị quốc gia, giao cho anh tiến hành khám xét, bắt ai đó, thì anh cũng sẽ làm việc đó một cách chính xác như thế này, mặc dù anh cũng có thể bắt một người vô tội -- trong việc này sai lầm là điều không tránh khỏi. Phải đứng cao hơn sự bức bối cá nhân, anh sẽ chứng minh sự vô tội của mình như anh đã chứng minh ở Ủy ban kiểm tra trung ương. Hãy cứ để cho con người này làm công việc của mình.

— Chúng ta sang phòng thứ hai.

Mẹ đứng tỳ khuỷu tay lên trổc tủ *cô mốt*, những ngón tay xục vào mái tóc bạc, mắt liếc nhìn ra lối cửa.

— Đồng chí này xem xét phòng của mẹ, mẹ ngồi xuống đi mẹ.

Nhưng bà vẫn đứng nguyên ở tư thế ấy và chỉ hơi lùi lại phía sau khi thấy viên đại diện bước tới chỗ bà.

Trên tủ *cô mốt* có đặt mấy tấm ảnh của Xasa, Mark, và mấy người em gái của bà.

— Ai đấy?

— Em trai tôi, Riazanốp Mark Alekxandrivíts.

Hãy cứ để cho ông ta biết rằng em trai bà là Riazanốp tiếng tăm lừng lẫy. Xasa là cháu của cậu ấy, bà cứ nghĩ là phải nói ra điều đó thế nào để người ta sẽ ngừng khám xét và sẽ không bắt Xasa đi. Cả nước biết Mark, Xtalin cũng biết cậu ấy. Và trên mọi nỗ lực cười thầm hại bà nói thêm:

— Còn đây là Xasenska lúc còn nhỏ.

Mặt mày cau có viên đại diện cầm lấy bức ảnh của Mark, đẩy mấy cái chốt, tháo miếng giấy các tông ra và xem mặt sau tấm ảnh — chả ghi gì cả. Rồi ông ta đặt tất cả các thứ trở lại nóc tủ cô một: ảnh, khung, kính, bìa các tông. Bà Xôfia Alekxandrôpna ngồi thụp xuống ghé bành, rên rĩ và đưa hai tay lên ôm mặt.

Viên đại diện thò tay vào lục lọi những ngăn tủ đã kéo ra. Quần áo bị lục tung, tỏa ra mùi man mát của quần áo mới giặt, giống như mùi chầu đệm trên đi văng của Xasa sau khi đã được mẹ giặt rũ sạch sẽ.

— Chỉ khám xét thôi thôi chứ, — Xasa nói.

— Các người sống chung trong một gia đình, — viên đại diện đáp.

Họ trở về phòng của Xasa. Bà Xôfia Alekxandrôpna cũng ra theo — việc khám xét đã kết thúc, và người ta không yêu cầu bà về phòng mình nữa. Ý nghĩ rằng người ta sẽ bắt Xasa đi đã đưa bà ra khỏi tình trạng mù mẫm, bà đi đi lại lại mà không biết mình phải làm gì: khi thì đến cạnh Xasa, khi lại lo lắng theo dõi viên đại diện. Ông ta ngồi ở bàn viết biên bản khám xét. Ngày này, ở nhà này, theo lệnh này... Tịch thu: chứng minh thư, sổ; thẻ công đoàn, sổ; thẻ đoàn, sổ; thẻ sinh viên, sổ, sổ ghi chép. Vở học môn

«câu đường» anh ta cầm ở tay và đặt sang bên quyết định không lấy.

Sau đó hỏi:

— Có thể rửa tay ở chỗ nào được nhỉ?

Bà Xôfia Alekxandrôpna hỏi hử:

— Xin mời, tôi chỉ chỗ cho ông.

Bà tất tả đóng các ngăn kéo tủ cô *một* lại, cầm lấy chiếc khăn mặt sạch, và trong khi viên đại diện rửa tay thì bà đứng ở cửa nhà tắm, tay cầm chiếc khăn mặt và bà đưa khăn cho anh ta với nụ cười mếu máo, thào hai: có thể đến đây con người này sẽ nhẹ tay với số phận của con trai bà...

Viên đại diện lau tay, bước ra hành lang, gọi điện, nói gì không rõ, họ quy ước với nhau, chỉ có một từ nghe được là Arbát. Sau đó treo ống nói lên và tựa người vào cánh cửa vẻ mặt thờ ơ như người vừa làm xong mọi việc. Người chiến sĩ Hồng quân đứng ở cửa dáng điệu thoải mái, và người chiến sỹ thứ hai bước ra khỏi bếp, bây giờ cửa chính và cửa sau không còn người gác nữa, ông lão quét dọn Vaxili Pêtrôvits đã ra về. Và mặc dù không ai nói gì với mấy người hàng xóm rằng việc khám xét đã xong vậy mà ở ngoài hành lang đã thấy xuất hiện ông Mikhain Iurievits và Galia.

Mẹ thu xếp đồ đạc cho Xasa, hai tay bà run rẩy.

— Mang cả tất ấm đi, — viên đại diện nói.

— Có lẽ cũng nên mang cái gì đi ăn đường chứ. — Ông Mikhain Iurievits lễ phép nói.

— Tiền, — viên đại diện nói thêm.

— Khi thật, — Xasa sức nhớ, tôi hết thuốc là mất rồi.

– Tôi về lấy ngay.

Galia mang sang bao thuốc là « Bokxa ».

– Xasa, anh còn tiền không? – Ông Mikhail Iurievits hỏi.

– Còn một ít.

Xasa lục tìm các túi.

– Mười rúp.

– Đủ rồi, – viên đại diện nói.

– Ở đây cửa hàng bán không đắt lắm đâu, – người lính Hồng quân giảng giải.

Mọi việc diễn ra êm ả tưởng như Xasa sắp đi đến một thành phố xa lạ, lên miền Bắc hoặc xuống miền Nam gì đó và mọi người khuyên anh nên mang theo những thứ gì.

Viên đại diện tựa người vào rầm cửa hút thuốc, một người lính Hồng quân nói chuyện với Galia, người thứ hai cũng ngồi chồm hồm hút thuốc. Ông Mikhail Iurievits mỉm cười khích lệ Xasa, và Xasa cũng cười, anh cảm thấy nụ cười thật thắm hại nhưng có cách nào khác nữa đâu.

– Xasenka, xem mẹ đã xếp cho con những gì, – tay run run bà Xôfia Alekxandrôpna mở rộng niềng tay nải ra, – đây, xà phòng, bột thuốc đánh răng, bàn chải, khăn mặt, dao cạo râu.

– Dao cạo râu không mang theo được đâu, – viên đại diện báo trước.

– Xin lỗi, – bà bỏ bộ dao cạo râu ra, – đây, bí tất, bộ quần áo lót để thay, khăn mùi xoa...

Giọng bà run run.

– Lược đây, đây. . đây là cái khăn quàng của con... khăn quàng..

Lời bà biến thành tiếng nức nở, bà kiệt lực, lặng đi trong lúc xếp lại những vật dụng này, những vật dụng của thằng con trai mà người ta đang cướp đi của bà, người ta đưa nó đi tù. Bà Xôfia Alekxandrôpna ngồi thụp xuống chiếc ghế bành, tiếng khóc nức nở làm cho thân hình nhỏ bé, đầy đà của bà rung lên bần bật.

– Kia, bà hãy yên tâm, mọi việc rồi sẽ qua cả thôi, – Galia vừa nói vừa vuốt vai bà, – đây, thằng con trai nhà Anmazôp chả bị bắt đi, giam giữ một thời gian, rồi tha về đấy thôi. Khóc làm gì lúc này khi sự thế nó đã thế rồi.

Nhưng bà vẫn run cầm cập và thì thào:

– Thế là hết, hết, hết...

Viên đại diện nhìn đồng hồ.

– Chuẩn bị!

Vứt cái đầu màu thuốc lá, anh ta rướn người lên, chau mày Hai người lính gác cũng đứng thẳng người lên, họ lại bắt tay vào việc thi hành phận sự. Đã đến lúc không cho ai khuyên nhủ nữa, súng trường áp sát vào chân, họ chuẩn bị áp giải. Viên đại diện đưa tay ra hiệu yêu cầu ông Mikhain Iurievits và Galia tránh sang bên để dẹp lối cho họ giải người bị bắt đi ra.

Xasa mặc áo bành tô, đội mũ, cầm lấy tay nải.

Người chiến sỹ Hồng quân luống cuống mãi với cái ổ khóa Pháp, và cuối cùng cũng đã mở được cánh cửa. Cái âm thanh ấy đã vẳng đến tai bà Xôfia Alekxandrôpna

— bà chờ đợi và khiếp sợ nó. Bà lao ra hành lang, nhìn thấy Xasa áo bành tô và đội mũ, bà túm lấy con, toàn thân run lẩy bẩy và nghẹn ngào nước mắt.

Mikhain Iurievits khẽ giữ lấy hai vai bà.

— Bà Xôfia Alekxandrôpna, chẳng ích gì, quả thực, chẳng ích gì đâu.

Xasa hôn lên đầu mẹ, hôn lên mái tóc bạc rồi bù của mẹ, Mikhain Iurievits và Galia đỡ giữ bà, bà nước mắt, vật vờ trong tay họ.

Xasa bước ra khỏi nhà.

Chiếc ô tô đậu ngoài phố, cách ngôi nhà không xa. Xasa ngồi vào ghế sau, hai bên là viên đại diện và người lính áp giải. Người lính áp giải thứ hai ngồi cạnh người lái xe. Họ lặng lẽ đi qua các phố Vaxkô-va giữa lúc đêm hôm khuya khoắt. Xasa chỉ không nhận ra được là họ đến nhà tù từ phía nào. Hai cánh cổng sắt cao mở ra, xe chạy vào một cái sân có mái che dài và hẹp. Xuống xe trước tiên là hai người lính áp giải, sau đó là Xasa và cuối cùng là viên đại diện. Chiếc xe chạy đi ngay. Người ta dẫn Xasa vào một căn phòng lớn, trống không, mái thấp lè tè với nhiều cửa cuốn, một tầng hầm khổng lồ có chút đồ đạc, không bàn, không ghế, sức mùi *clorơ*, với những bức tường bẩn thỉu và sàn xi măng đầy vết chân người. Xasa đoán đây là chỗ tiếp nhận, rồi từ đây người ta sẽ đưa những người bị bắt vào các phòng giam, lập thành đoàn để gửi đi — những lối cửa vào và ra của nhà tù, giai đoạn đầu tiên và cuối cùng của nhà tù. Lúc này phòng tiếp nhận trống trơn.

Viên đại diện và hai người lính áp giải không theo dõi từng cử chỉ Xasa nữa — đến đây rồi thì chạy đầu

cho thoát. Họ đã hoàn thành một cách tốt đẹp nghiệp vụ của mình, đã tóm cổ được tên bị bắt về đây, họ không chịu trách nhiệm về hắn ta nữa.

— Hãy đứng đây, — viên đại diện ra lệnh và bỏ đi.

Hai người lính áp giải cũng bỏ sang phòng cảnh vệ: từ sau cánh cửa bỏ ngỏ xông lên mùi dạ áo ca pốt ẩm ướt và mùi canh bắp cải của lính.

Xasa đứng ở chân tường, chiếc tay nải bỏ xuống sàn. Chẳng ai canh chừng, theo dõi anh cả — im lặng. Chứng tỏ rằng việc bắt giữ đã xong, còn việc cho vào tù thì lại chưa bắt đầu. Nhưng chính vào những giây phút ấy, được bỏ mặc một mình, anh cảm thấy rằng anh đã ý thức được cái địa vị mới của mình. Nếu anh động đây, dù chỉ một bước thôi, người ta sẽ chặn anh lại, sẽ ra lệnh cho anh đứng ở cái chỗ mà anh đã đứng, anh sẽ phải phục tùng, nếu thế thì chỉ làm cho anh nhục nhã hơn. Không thể để cho họ có cái cơ như vậy được. Chỉ có cách đó anh mới có thể bảo toàn được phẩm giá của mình, phẩm giá của con người Xô viết, vì có sự lầm lẫn mà rơi vào đây.

Một quân nhân quân hàm hai khối vuông, mặt không nhìn, vừa đi vừa nói: — sang đây!

Xasa nhấc cái tay nải lên và bước đi, anh chẳng thấy gì nữa ngoài sự tò mò.

Sau cái cửa cuốn đầu trên là chiếc bàn giấy. Anh ta ngồi vào bàn, lấy tờ khai ra. Họ? Tên? Phụ danh? Năm sinh? Đặc điểm nhận dạng? vết xăm? Sẹo? Vết thương? Vết bỏng? Nốt ruồi?... anh ta ghi màu mắt và màu tóc... anh ta chia cho anh cái gì đó như cái hộp mực con dấu. Xasa lăn dấu tay lên tờ khai. Anh ta liệt kê đồ dùng: áo bành tô, mũ, giày, áo xăng đay, quần, áo vét tổng, áo sơ mi.

— Tiền!

Anh ta kiểm lại tiền, ghi vào tờ khai, đưa cho anh ký. Và đặt lên bàn.

— Hóa đơn sẽ mang lại cho anh sau, — anh ta chỉ cánh cửa. — Sang bên kia!

Chờ sẵn Xasa trong một phòng con là người đàn ông mặc thường phục, béo xệ, mắt vẫn còn ngái ngủ.

— Cởi quần áo ra!

Xasa cởi bánh tô và bỏ mũ ra.

— Tháo giầy ra!

Xasa tháo giầy và chỉ còn lại chân đi tất.

— Gỡ dây giầy ra!

Lão béo đặt những sợi dây giầy lên bàn và chỉ vào một góc

— Đứng vào

— Trong góc phòng có chiếc thước phân độ để đo chiều cao. Lão béo đẩy cái bảng trượt xuống đầu Xasa và xướng to để người ngồi ở sau tường cũng nghe thấy:

— Một trăm sáu mươi bảy!

Sau đó sờ nắn áo bánh tô và mũ của Xasa, dùng dao mở lần lốt, sờ sờ, nắn nắn, rồi quăng lên chiếc ghế dài bằng gỗ, lại hất hàm chỉ bộ com lê.

— Cởi ra!

Xasa cởi áo vét tông

— Cởi hết!

Xasa chỉ còn mặc quần đùi và áo may ô.

Lão béo nắn quần, áo vét, mở lằn lót, rạch những chỗ gấp ở quần, rút bỏ giấy lưng ra, để lên bàn, cạnh mấy sợi dây giầy, còn áo vét tông và quần thì vứt lên chiếc ghế dài.

- Há mồm ra!

Cái bộ mặt ngái ngủ ghé sát vào mặt Xasa, lão ta nhòm vào mồm, vạch môi, xem xét xem có giấu cái gì ở phía lợi trong hay ở lỗ chân răng không. Sau đó lão ta lại chỉ cái áo may ô và quần đùi.

- Cởi ra!

Lão béo tìm vết xăm, các vết sẹo, vết hồng hoặc vết thương nhưng không tìm thấy.

- Quay người đi

Xasa cảm thấy những ngón tay lạnh sờ vào mông

- Mặc quần áo vào!

Sau đó thì một tay giữ cái quần không có giấy lưng và lết đi trong đôi giầy chỉ chực tuột khỏi chân, với anh lính hộ tống đi ở đằng sau, Xasa đi qua những dãy hành lang ngắn, trèo lên thang gác rồi lại lút xuống, những chiếc thang gác bọc lưới thép, người lính áp giải gõ chìa khóa vào những tay vịn bằng sắt, tiếng mở khóa kêu ken két, xung quanh là những phòng giam im lìm như chết và những cánh cửa sắt cùm lạng như nhà mồ.

Đến một hành lang họ dừng lại. Viên giám thị đã chờ sẵn ở đó, anh ta mở cửa phòng giam, Xasa bước vào. Cánh cửa đóng sập lại.

Đúng như Xtalin đòi hỏi, người ta đã đốt được lò cao thứ tư trước thời hạn, ngày ba mươi tháng Mười Một, vào lúc bảy giờ tối, khi ngoài trời lạnh ba mươi năm độ. Đến lúc tin được rằng cái tai nạn đã xảy ra ở lò cao thứ nhất, cũng khởi công đốt lò vào lúc trời lạnh giá, sẽ không lặp lại ở lò cao này nữa. Mark Alekxandrôvits mới có thể lên đường. Bởi vậy ông đã không đi cùng với đoàn đại biểu của tỉnh và mãi hai mươi tháng Giêng ông mới lên đường đi Maxkova.

Chiếc toa công vụ đã được móc vào đầu tàu, chiếc máy gạt tuyết đi ở phía trước. Gió rít, dồn tuyết lại thành từng đống, gió làm cho những ngọn đèn ít ỏi sáng lù mù lắc la lắc lư – nhà ga và thành phố chỉ được cấp điện ở mức tối thiểu, điện cần cho nhà máy, nơi đang luyện thép.

Trong căn nhà nhỏ của nhà ga các cán bộ của ban quản lý nhà máy tập hợp bên cái bếp sưởi Hà Lan họ đến đây vì những công việc mà họ đã chuẩn bị từ lâu trước khi thủ trưởng lên đường đi Maxkova, nhưng lại được hoàn tất vào phút trót. Họ theo Mark Alekxandrôvits bước vào trong toa, chân đi những đôi ủng da ướt sũng, ủng cao su, mũ và cổ áo đầy tuyết, trước sự bất bình của người phụ trách toa họ thì nhau rũ áo, dậm chân, hút thuốc, vậy mà ở đây mọi thứ đều được anh ta lau chùi bóng loáng, như mọi lần anh ta *địch thân* đi trên tàu, và toa được sưởi ấm ở nhiệt độ cần thiết.

Mark Alekxandrôvits cởi bỏ áo lông, mũ ấm, nhưng vẫn cứ thấy nóng, nhất là đôi chân đi giày nỉ. Những ngọn đèn nhỏ cháy không đều nhưng sáng sủa. Ông xem lướt qua các giấy tờ, và thấy rõ rằng trong đó có

tất cả những gì ông sẽ cần đến ở Maxkova. Trong các luận cương của Ban chấp hành Trung ương lần đầu tiên có nói đến ngày tháng hoàn thành công cuộc xây dựng nhà máy — năm 1937. Và kế hoạch sản xuất gang trên cả nước vào cuối kế hoạch năm năm giảm từ hai mươi hai triệu xuống mười tám triệu tấn — quan điểm thực tế đã chiến thắng. Tức là đã đến lúc lớn tiếng đòi hỏi cái mà hôm qua chỉ dám đòi một cách nhỏ nhẹ : nhà ở, cơ khí hóa, những cơ quan xã hội và phục vụ sinh hoạt.

— Tôi phát lệnh khởi hành. Mark Alekxandrôvits, — viên trưởng ga vừa xuất hiện ở cửa, báo cáo.

Người phụ trách toa mặc áo bành tô đồng phục màu đen và đội mũ rộng vành cũng màu đen, tay cầm đèn pin, đi trên toa, cau có lầu b ư :

— Chúng ta đang khởi hành, thưa các ông các bà, chúng ta đang khởi hành.

Những người đi tiễn rời khỏi phòng khách. Một luồng không khí lạnh ứa vào trong toa. Người phụ trách toa dùng chân hất những bóng tuyết bám trên ngưỡng cửa rồi khép cửa lại. Tiếng còi lệnh vang lên, tiếng còi của đầu máy đáp lại, toa xe rung lên, rồi vừa lắc lư vừa gõ bánh xuống đường ray.

Mark Alekxandrôvits cởi giầy, lấy trong va ly ra đôi dép đi ở nhà, ông cử động đôi chân và khoan khoái xỏ chân vào đôi dép đi ở nhà. Sau đó ông đến bên cửa sổ và kéo rèm cửa sang một bên.

Đoàn tàu nhỏ bé đi trên thảo nguyên, trườn mình leo lên quả đồi nơi có cái thành phố đang nhấp nhô ánh lửa của các lò cao và lò Mác tanh. Bốn năm về trước họ đã đến chốn này, nơi trống trơn đôi trục, vậy

tất cả những gì ông sẽ cần đến ở Maxkova. Trong các luận cương của Ban chấp hành Trung ương lần đầu tiên có nói đến ngày tháng hoàn thành công cuộc xây dựng nhà máy — năm 1937. Và kế hoạch sản xuất gang trên cả nước vào cuối kế hoạch năm năm giảm từ hai mươi hai triệu xuống mười tám triệu tấn — quan điểm thực tế đã chiến thắng. Tức là đã đến lúc lớn tiếng đòi hỏi cái mà hôm qua chỉ dám đòi một cách nhỏ nhẹ: nhà ở, cơ khí hóa, những cơ quan xã hội và phục vụ sinh hoạt.

— Tôi phát lệnh khởi hành. Mark Alekxandrôvits, — viên trưởng ga vừa xuất hiện ở cửa, báo cáo.

Người phụ trách toa mặc áo bành tô đồng phục màu đen và đội mũ rộng vành cũng màu đen, tay cầm đèn pin, đi trên toa, cau có lâu b u:

— Chúng ta đang khởi hành, thưa các ông các bà, chúng ta đang khởi hành.

Những người đi tiễn rời khỏi phòng khách. Một luồng không khí lạnh ứa vào trong toa. Người phụ trách toa dùng chân hất những bông tuyết bám trên ngưỡng cửa rồi khép cửa lại. Tiếng còi lệnh vang lên, tiếng còi của đầu máy đáp lại, toa xe rung lên, rồi vừa lắc lư vừa gõ bánh xuống đường ray.

Mark Alekxandrôvits cởi giầy, lấy trong va ly ra đôi dép đi ở nhà, ông cử động đôi chân và khoan khoái xỏ chân vào đôi dép đi ở nhà. Sau đó ông đến bên cửa sổ và kéo rèm cửa sang một bên.

Đoàn tàu nhỏ bé đi trên thảo nguyên, trườn mình leo lên quả đồi nơi có cái thành phố đang nhấp nhô ánh lửa của các lò cao và lò Mác tanh. Bốn năm về trước họ đã đến chốn này, nơi trống trơn đồi trọc, vậy

mà bây giờ ở đây đã có hai trăm nghìn dân cư, một nhà máy lớn, tầm cỡ quốc tế, đã cung cấp cho đất nước một triệu tấn gang, hàng trăm nghìn tấn thép, ba triệu tấn quặng. Mark Alekxandrôvits không dám mình trong hội trường, ông không có thì giờ đâu để hội trường, nghĩ cho chín những chuyện cần nghĩ lúc này cũng chả kịp nữa là. Đại hội đảng sắp tới nơi rồi và ông nghĩ về Lôminadze đã đi Maxkova cù g với đoàn đại biểu của tỉnh.

Do những sai lầm về mặt lý luận người ta đã hạ Lôminadze, một trung ương ủy viên xuống khỏi tất cả các chức vị cao và cử ông về làm bí thư thành ủy ở chỗ họ, thực tế là bí thư đảng ủy, thành phố đó là nhà máy, thành ủy đó cũng là đảng ủy nhà máy. Cùng tuổi với Mark Alekxandrôvits, mặc dù tuổi đảng có cao hơn, Riazanốp vào đảng năm mười chín, Lôminadze năm mười bảy, ông ta tự coi mình là một nhà chính trị cỡ lớn, thông minh, nhã nhặn, có tầm mắt bao quát rộng và có ý chí. Nhưng nếu ở đại hội người ta đã những kẻ chống đối cũ, tức là sẽ đập cả Lôminadze, như vậy có thể đập cả nhà máy. Thép quan trọng thật đấy, nhưng chính trị còn quan trọng hơn.

Dánh giá tình hình Mark Alekxandrôvits thiên về phía đại hội sẽ diễn ra một cách êm ả; bản thân cái lên gọi của nó – *đại hội của những người chiến thắng* đã nói lên điều đó. Ba đại hội trước đã diễn ra dưới khẩu hiệu đấu tranh, và đã đến lúc phải biểu dương sự nhất trí và đoàn kết của đảng xung quanh ban lãnh đạo mới. Nhưng Jấu sao cũng phải sẵn sàng đối phó với mọi điều bất ngờ.

Vào cái thời mà người ta chưa dành cho ông một toa riêng và ông đến Maxkova trên toa trở hàng, trên chỗ nối hai đầu toa, trên nóc toa, trong tấm áo ca pốt

với chiếc ba lô trên vai, trong đầu ông không gợn một ý nghĩ rằng trên đời này có gì đáng lo lắng. Bây giờ ông quyết định số phận của hàng trăm nghìn con người; ông cảm thấy dễ dàng vì ông có đầy đủ quyền lực, ông tin tưởng vững chắc vào sự đún dẫn của đường lối của đảng, ông không dính dáng và cũng chưa từng dính dáng gì với các phe phái đối lập nào hết. Xergo yêu mến ông, Xtalin đánh giá cao ông, nhưng chính lúc này ông phải cân nhắc lại tất cả, phải đề phòng là ông cũng sẽ gặp những điều rắc rối chỉ vì năm ngoái người ta đã cử Lominadze về chỗ ông làm bí thư đảng ủy, lúc ấy ông ta vướng những sai lầm mà cả Mark Alekxandrôvits lẫn cả tập thể do ông lãnh đạo đều không có ai dính dáng gì đến chuyện đó.

Cả cái việc Xasa bị bắt một cách bất ngờ và khó hiểu ấy... Khi ông nhận được lá thư của chị, ông bị chìm trong cảm giác đau buồn và bế tắc. Nhưng ông không biết rõ tình hình. Việc đưng độ với thầy giáo thống kê không phải là căn cứ để bắt, vả lại Xonx đã phục hồi quyền lợi cho Xasa rồi cơ mà. Nguyên nhân có lẽ là câu chuyện Xasa đã nói với ông đêm hôm nào: sự thiếu khiêm tốn của Xtalin, bức thư của Lênin... Nó đã đọc bức thư của Lênin rồi ư? Đọc ở đâu, đọc lúc nào và đọc của ai? Sự thiếu khiêm tốn của Xtalin... Chuyện ấy nó chỉ nói với ông thôi sao? Hay còn nói với ai nữa? Nó chỉ bộc lộ ý nghĩ của mình hay còn bị người nào gợi ý nữa? Ai vậy? Ông có quyền biết tất cả những chuyện về thằng cháu của ông, ông hoàn toàn có quyền tròng cạy vào việc điều tra nghiêm túc và khách quan.

Đến Xverdlôpxkơ ra đón Mark Alekxandrôvits là Kirgiăk, đại diện của nhà máy thuộc ban chấp hành Xô viết tỉnh. Đoàn tàu tốc hành Maxkova - Vladivostok

mà Mark Aleksandrôvitch phải chuyển sang, lại đến chạm, và viên trưởng ga dẫn ông thẳng từ sân ga, qua nhà ga vào căn phòng dành riêng cho các thành viên chính phủ và các nhân vật cao cấp khác.

Chỉ bốn tiếng thì mạng chế và hành mỵ cấp nhân vật đến. Kirgjak nhỏ bé, nông nổi, lúc nào cũng lật lọng đã báo cáo tình hình công việc các cơ quan cũng cấp thiêu đường dẫn, không đủ phương tiện vận tải, các quỹ đều không thực. Về toàn gây nhiều trở ngại, các tổ chức tình hình quan tâm cấp độ. Mark Aleksandrôvitch đã quen nghe cái giọng bất bình mà Kirgjak, một cán bộ cũng ững lờ, đã sử dụng để bủ vào chỗ khếch khuyét về năng lực đặt phải của anh. Nghe xong câu chuyển của Kirgjak, Mark Aleksandrôvitch đi ra ga. Các lời di chệch ở những tay nải, túi sách và ba lô. Người ta nằm và ngồi cả trên ghế lẫn dưới sàn, chen chúc xếp hàng bên các cửa bán vé, bên các vòi nước nóng, nhiều nhất là phụ nữ và trẻ em. Và tất cả những người đó đều mặc áo da cừu, di giày cỏ bện, không mấy khi đi lại, nông thôn với tình trạng hoang mang, đói kém và sa sút đáng buồn của nó, nước Nga nông dân đã bị nhổ tung lên, bật gốc khỏi mặt đất.

Đối với Mark Aleksandrôvitch cảnh đó không có gì mới, đang diễn ra trên khắp các nẻo đường của đất nước. Hàng trăm người vai đeo tay nải, bị gai lếch thếch vợ với con đã đến nhà máy tìm ông. Và các lần gõ cửa nhà máy cũng được cái mùi hăng hắc, chưa chun, mùi mỡ hôi, mùi thịt cừu xăm tởi. Những quy luật tàn khốc của lịch sử là như thế đấy, quy luật công nghiệp hóa là thế đấy. Đó là bức đường cùng của nông thôn cũ, hoang dã, cạn kiệt, mù quáng, rách rưới và thô lậu, nước đường cùng của cái cội nguồn từ hời Trang sử

mới đã khai mở. Và tất cả những cái cũ đang bị xóa bỏ một cách đau đớn kèm theo những mất mát.



Trên toa liên vận quốc tế mà Mark Aleksandrôvits đang đi chỗ trống tới phân nửa. Ông ngồi làm việc trong phòng toa, mãi khi trời bắt đầu tối, khoảng gần ba giờ, ông mới bước ra hành lang.

Những tấm thảm trải hành lang làm dịu đi tiếng bánh xe gõ đều đều trên đường ray. Các cửa phòng đều khóa, ngoài một phòng, nghe văng vẳng tiếng một người đàn ông và một người đàn bà đang nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp.

Sau đó người đàn bà bước ra hành lang và khi nhìn thấy Mark Aleksandrôvits, bà ta mỉm cười ngỡ ngàng. Cứ như Mark Aleksandrôvits dự đoán thì bà ta ngỡ ngàng vì không ngờ lại gặp ai trong cái đường hành lang vắng vẻ này. Người đàn bà bước ra hành lang trong bộ đồ mặc trong nhà, chân đi đôi dép đi ở nhà, đầu tóc không chải, bà ta đi về phía nhà vệ sinh, và cái con người Nga xa lạ đang nhìn bà này, trước đó bà không thấy có ở đây. Mark Aleksandrôvits lên toa khi họ đã ngủ. Người đàn bà tuổi chừng ba mươi năm, cao, mang cặp kính gọng sừng to. Từ nhà vệ sinh trở về bà ta lại mỉm cười, và sau khi bước vào phòng, bà ta kéo cửa lại.

Sau đó cánh cửa lại mở, người đàn ông bước ra hành lang, ông ta cũng to, béo, nom giống như Lunatsarski. Mark Aleksandrôvits nhận ra ngay đó là nhà dân chủ xã hội Bỉ nổi tiếng, một trong các lãnh tụ của Đế nhị Quốc tế. Từ tháng trước các báo có cho biết rằng con người này sẽ đi qua Liên Xô và Trung Quốc

đề sang Nhật Bản giảng bài. Ngay lúc ấy Mark Aleksandrôvits đã nghĩ rằng thông báo đó chứng tỏ những mối quan hệ tiếp xúc mới tự nhiên và sáng suốt trong tình hình quốc tế hiện nay.

Họ nhanh chóng bắt chuyện với nhau như thường thấy ở những người bạn đồng hành inà trước mặt họ con đường còn dài thăm thẳm. Tiếng Anh thì Mark Aleksandrôvits khá sành, tiếng Pháp thì chỉ đủ để diễn đạt. Cả bà vợ của người Bỉ này cũng trở ra hành lang, bà ta mặc cái váy len màu xám và chiếc áo xăng đay làm cho bộ ngực núng nính của bà càng nổi bật hẳn lên. Nụ cười của bà ta lần này biểu lộ vẻ ngạc nhiên thích thú vì họ đã gặp một người bạn đồng hành nói tiếng Pháp.

Họ nói chuyện về mùa đông Nga, về những đoạn đường dài dằng dặc của nước Nga, về những khó khăn trong giao thông và liên lạc. Ở Tôkiô và Oxaka trời ấm áp, ở Nagaxaki trời lại nóng, còn ở đây thì lạnh. Thời tiết đông giá rõ ràng làm cho người Nga tăng thêm sức lực. Người Bỉ kia đã phàn nàn rằng khi đi qua Xibir và Uran đã không nhìn thấy Kuzbax nổi tiếng, công trường Magnito lấy lừng. Qua cửa sổ toa xe chỉ thấy trời tuyết Nga nổi tiếng. Ông ta muốn nhìn tận mắt *cuộc thực nghiệm Nga*, ông nói thêm, trên môi nở một nụ cười xin lỗi vì cách diễn đạt tầm thường của ông.

Ông lấy từ trong phòng ngủ ra tờ « Pravda » mới phát hành có in bản đồ của những công trình xây dựng lớn nhất của kế hoạch năm năm lần thứ hai. được công bố nhân dịp đại hội đảng. Các công trình được ký hiệu bằng các lò cao, bằng ô tô, máy kéo, dầu máy, toa xe, sấm lốp ô tô, các nhà máy thủy điện.

Mark Alekxandrôvits giải thích: các cuộn vải là những liên hiệp xí nghiệp dệt, củ cải đường là những nhà máy đường, còn đấy, những vòng tròn là những vòng bi. Người Bỉ cười vẻ đồng tình, nhưng nhận xét rằng chương trình khổng lồ này chỉ được thực hiện bằng vào các ngành kinh tế khác, trước hết là nông nghiệp.

Mark Alekxandrôvits biết rõ những lý lẽ Mensevich ấy. Ở nước Nga đang hoàn tất cuộc cách mạng thứ hai. Tôn ông đáng kính, da dẻ hồng hào này, nhà chính khách nghị sỹ, ăn mặc chải chuốt này không hiểu nổi cuộc cách mạng thứ hai cũng như không hiểu cuộc cách mạng thứ nhất.

Mark Alekxandrôvits im lặng - sẽ không tranh luận chính trị. Ông đã nhiều lần ra nước ngoài, đã quen giao tiếp với những người ngoại quốc, nhưng nói chuyện chính trị với họ thì ông tránh. Không ai có thể chứng minh cho ai được gì đâu. Và lúc này ông cũng cố ghìm lòng, tránh sự cảm dỗ bị lôi vào cuộc nói chuyện với nhà chính khách nổi danh này. Nhưng ông cũng không muốn người đang đối thoại với ông lại tưởng ông sợ tranh luận với ông ta. Về mặt này Mark Alekxandrôvits là người hay tự ái và không quen rời vũ đài với tư cách kẻ chiến bại. Bởi vậy khi nói đến những ấn tượng của mình về Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, nơi ông đã làm việc hai năm trong nhà máy đúc thép, Mark Alekxandrôvits đã kể về một cảnh tượng buồn cười mà ông đã nhìn thấy ở Niu-Iork.

Một bà già yếu đuối từ trong nhà thờ bước ra, trên người bận đồ đen kiểu cũ, dài chấm gót và đầu đội chiếc mũ cũng đen, chóp mũ nom giống như một cái tổ chim. Đỡ khuỷu tay bà là một cô gái, rõ ràng là cháu gái, nhưng cũng có thể là cháu. Cô gái thật trọng đất bà lão xuống bậc thềm, dẫn bà đến cửa chiếc xe

« Pakkarda » đứng bên vỉa hè, rón rén đặt bà vào ghế. Au yếm hôn bà và sập cánh cửa xe lại. Còn bà lão khó nhọc lắm mới lần được đến cái xe, ngồi vào sau tay lái và mở máy. Chiếc « Pakkarda » bứt khỏi chỗ và lao về phía trước.

Trường hợp đó Mark Alekxandrôvits không bình luận gì hết, ông chỉ kể lại thế thôi, mồm vẫn rít cái tàu thuốc nom hiền lành đôn hậu, nhưng ông lại nói ra vào cái lúc khiến người đối thoại thông minh của ông không thể không hiểu cái ý bóng gió — một chế độ xã hội lỗi thời được trang bị bằng kỹ thuật tân kỳ nhất, đó là nước Mỹ. Người Bỉ đánh giá cao sự tinh tế của Mark Alekxandrôvits vì ông ta đã tỏ ra là một người có *trình độ* đàm đạo cao của nhà ngoại giao. Trước mặt những người ngoại quốc Mark Alekxandrôvits thích trở tài uyên bác, hóm hỉnh, thích bày tỏ những quan điểm tự do và phóng khoáng, ông cho rằng một người có sức mạnh và quyền lực trên đất nước mình cần phải xử sự như thế mới phải.

Vợ người Bỉ không hiểu được sự bóng gió đó. Nhưng câu chuyện của Mark Alekxandrôvits làm cho bà thấy buồn cười, và bà cười rất lâu.



Từ ga, Mark Alekxandrôvits đi thẳng đến phố Xadôvô — Karetnaia, đến Cung Xô viết thứ ba. Căn phòng lớn nơi đặt trụ sở của ban tổ chức trống trơn, các đại biểu đã đến đủ, nhưng các trực ban vẫn chưa rời vị trí. Mark Alekxandrôvits đăng ký, nhận giấy ủy nhiệm, giấy giới thiệu đến khách sạn, phiếu ăn, sổ « Đại biểu Đại hội đảng 17 Đảng Cộng sản bôn-sêvich (b) ». Ông bước vào bầu không khí quen thuộc

của đại hội đảng với các thủ tục chặt chẽ, quy tắc, kỷ luật cần được tuân thủ một cách tự giác. Ông đã chuyển hướng sang một cái gì quan trọng và cao cả hơn cái ông đã sống hôm qua, trút bỏ gánh nặng những mối lo âu thông thường, - tình cảm của ông giống như tình cảm của người lính kỳ cựu vừa được gọi trở lại đơn vị.

Ở khách sạn người ta xếp ông vào một căn buồng dành cho ba người. Một cái giường, một cái tủ con, ông không đòi hỏi hơn. Mark Alekxandrôvits biết rằng trong số các đại biểu ông sẽ gặp rất nhiều đồng chí cũ, một số người ông đã gặp ở ngoài tiền sảnh. Họ đều sung sướng, phấn chấn, và khi nhìn họ, Mark Alekxandrôvits càng thấy vững tin vào nhận thức của mình về cơ sở vững chắc, đúng đắn của những việc đang xảy ra. Có đảng, có những cán bộ đảng già dặn, đã được thử thách, tôi luyện, biết rõ phải đưa sự nghiệp đến đâu và bằng cách nào. Còn việc họ ủng hộ Xialin thì điều đó chỉ nói lên sức mạnh của họ mà thôi. Những con người này công minh, chính trực và tận tụy, không bao giờ bỏ qua tình trạng vi phạm pháp chế. Còn việc xảy ra với Xasa là một điều vô lý. Lá thư cuối cùng của Xônia ông nhận được cách đây mười ngày. Có thể Xasa đã được tha rồi cũng nên.

Ông gọi điện cho chị. Vừa nghe âm thanh đầu tiên trong giọng nói của bà ông hiểu rằng chưa có gì thay đổi.

- Em sẽ đến chứ? - Bà Xônia Alekxandrôvits hỏi.

Ông không muốn đến phố Arbat ngay lúc này. Muốn rồi, không có xe, ở phòng bên các bạn đang chờ ông. Nhưng ông không đến lúc này thì không biết lúc nào ông mới bứt ra được để mà đến.

— Nếu em chưa ngủ thì tiếng rười nữa chị sẽ đến chỗ em

— Chẳng lẽ bây giờ em còn ngủ được ư?...

Cuộc viếng thăm của chị làm cho Mark Alekxandrôvits buồn phiền. Bà chị ông nói chuyện với ông giọng xun xoe, bà luống cuống tìm những giấy má gì đấy, đưa những ngón tay run run vuốt thẳng chúng ra, bà chị nhìn ông với niềm hy vọng chen lẫn sự sợ hãi. Vào cái giây phút ấy, đối với bà, ông không còn là một người em trai của bà nữa, mà là một trong những người có thể lực của cái thế giới này: có thể giúp con trai bà, nhưng cũng có thể là không, có thể cứu, cũng có thể không. Đau khổ làm cho khả năng quan sát của bà trở nên sắc nhọn, bà hiểu rằng vụ việc này làm em bà khó chịu, ông muốn cân nhắc mọi tình huống trong khi đối với bà chẳng có tình huống nào hết, ngoài một điều Xasa đang ở trong tù.

Cái trạng thái bế tắc mù mờ và nghẹt thở lại trở lại với Mark Alekxandrôvits, ông cảm thấy đau ê ẩm ở sau gáy. Ông yêu chị Xônia, ông yêu Xasa. Nhưng ông không thể hứa suông. Ông là con người dầy dạn. Một người cộng sản.

— Mai em sẽ làm việc này. Nếu Xasa không có tội gì, người ta sẽ thả cháu.

Bà sợ hãi và hoang mang nhìn ông.

— Xasa có lỗi... Em cũng cho là thế ư?

Ông đã tàn nhẫn với chị. Nhưng bà chị cũng phải sẵn sàng đối phó với mọi việc. Nếu không sau này, ngọn đèn sẽ còn nặng hơn nữa cơ.

— Người ta kết nó vào tội gì chưa rõ... Em không rời khỏi Maxkova chừng nào chưa tìm hiểu được đó là tội gì...



Mark Alekxandrôvits rẽ cả vào chỗ Budiaghin. Vì ông mà Budiaghin rơi vào tình trạng khó xử — ông ta đã xin giùm cho một con người giờ đây đã bị bắt.

Budiaghin buồn bã, không một lời nhắc tới đại hội, hàng ngày ông vẫn giải quyết công việc như thường lệ. Có thể ông bức vì không được bầu đi dự đại hội. Nhưng ông cũng là đại biểu dự thỉnh như nhiều ủy viên Trung ương và ủy viên Ban kiểm tra Trung ương, chẳng có gì đáng bức trong chuyện đó cả, cái lệ từ lâu đã thế rồi. Có thể đối với ông đại hội không phải là một ngày hội, mà công việc thì càng rắc rối, nặng nề hơn chẳng? Nhưng dẫu sao.. hôm nay người ta vẫn cảm thấy ông buồn bức, thiếu niềm nở và chăm chú đặc biệt.

— Anh biết chuyện thằng cháu tôi rồi chứ? — Mark Alekxandrôvits hỏi.

— Biết.

.. Hồi ấy nhờ anh, tôi không thể nào ngờ sự thế lại xảy ra như thế.

— Dễ hiểu thôi. — Budiaghin đáp, giọng bình thản, chứng tỏ rằng ông không có kỳ vọng gì hết.

— Nó là cháu tôi, — Mark Alekxandrôvits nói tiếp, — và tôi có quyền được thông báo rõ ràng.

Budiaghin lặng thinh. Ngồi chống khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay đan vào nhau, đỡ lấy cằm, và nhìn Mark Alekxandrôvits.

— Ở đại hội tôi sẽ cố gắng nói chuyện với Iagôđa hoặc với Bêrêz'n. — Mark Alekxandrôvits nói, như để chấm dứt câu chuyện mà rõ ràng là Budiaghin không muốn nói nữa.

Nhưng Budiaghin lại nói:

— Họ biết nó là cháu anh.

Mark Alekxandrôvits chăm chú nhìn Budiaghin.

— Anh muốn nói gì vậy?

— Họ hiểu là anh đang can thiệp. Họ đã tính đến yếu tố này. — Ông nhìn có vẻ hỏi gì kỳ lạ rồi nói thêm: — Xasa không phải là chuyện ngẫu nhiên.

Ông nói ra điều đó cũng bằng cái giọng mà lần trước ông đã nói về việc Tserniak không còn là bí thư quận ủy nữa. Nhưng lần ấy đó là lời thông báo, còn lần này là một lời mời nói chuyện.

Có cái gì đó đang được chuẩn bị ở đại hội ư? Cái gì vậy? Một nhóm, một phái, một cuộc tuyển lựa những người cùng tư tưởng và những lá phiếu chẳng? Lại có sự chia rẽ trong hàng ngũ lãnh đạo chẳng? Họ muốn đưa ai lên thay ông ta vậy? Những thủ lĩnh già đã bị mất hết uy tín? Những thủ lĩnh mới? Ai vậy?... Việc đó nhất định thất bại, đảng không ủng hộ, Xlalin là hiện thân của đường lối của đảng, của chính sách của đảng.

Ông với Budiaghin nói với nhau quá nhiều về cái điều nghiêm trọng kia, nói như vậy có thể có những hậu quả hết sức nghiêm trọng là để lại một cái bóng dù nhỏ về thái độ lấp lửng, mập mờ trong lập trường.

— Tôi không nghĩ rằng việc bắt Xasa lại có ý nghĩa sâu sắc như vậy. Những cái ngẫu nhiên — không phải là cơ sở để rút ra những kết luận xa xôi đến thế. — Mark Alekxandrôvits quả quyết nói.

Ông nhìn Budiaghin bằng cặp mắt mở to, rõ ràng và không khoan nhượng. Tiếc thật. Một người cộng sản

tốt, một công nhân có tài năng bẩm sinh, một nhà hoạt động nhà nước cỡ lớn. Nhưng ông đã sống nhiều năm ở nước ngoài, xa cách đất nước, không biết nhân dân sống bằng cái gì, đảng sống bằng cái gì, ông — Mark Alekxandrôvits sống bằng cái gì... Họ bỏ đi, họ vấp vấp, họ lúng túng trước cái hiện tượng bất thường của thời đại, trước những hy sinh mà thời đại đòi phải có.

— Đảng không mù, Ivan Grigorievits ạ, anh biết rõ điều đó không kém gì tôi.

Ông nhìn Bưđiaghin. Gắn bó với ông ta là tuổi trẻ, cuộc chiến tranh vệ quốc, tất cả những gì quý giá không bao giờ quên. Nhưng lúc này điều chủ yếu đó chính là cái thành phố của ông ở trên núi sáng lấp lánh trong ánh lửa của các lò cao và lò Mác tanh. Bây giờ đó là cuộc cách mạng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn và sẽ còn tiếp diễn, thậm chí nếu Bưđiaghin có rời bỏ nó như nhiều người khác đã ra đi...

Mark Alekxandrôvits không nghĩ đến việc Bưđiaghin sẽ trả lời ông như thế nào. Tất cả những điều ông còn có thể nói đều nhỏ nhặt, không đáng kể? Hơn nữa giọng nói của Bưđiaghin đối với ông nghe mơ hồ, xa vắng, ông hầu như không nghe rõ những lời mà mãi mãi sau này ông mới thấm cái vị cay đắng của nó.

— Chúng ta đang bỏ tù những đoàn viên thanh niên Kôm-xô-môn — Bưđiaghin nói.



Cái tiền sảnh của Cung điện lớn Kremli, chiếc cầu thang rộng bằng đá hoa cương dẫn lên tầng trên, phòng chờ ở cạnh phòng họp chật ních các đại biểu. Họ đứng thành từng nhóm, gọi nhau í ới chen chúc nhau bên các bàn phân phát tài liệu đại hội.

Mark Alekxandrôvits cũng nhận tài liệu, người ta cũng gọi ông - các bạn ở đoàn đại biểu Donba, trước kia ông chỉ làm ở đây mà. Sau mấy hồi chuông, tất cả đổ vào phòng họp. Người ta đã xây dựng lại cái phòng họp này, có thêm một tầng thượng lớn dành cho khách, tất cả đều mới mẻ, tươi mát, thoang thoang mùi gỗ và mùi sơn. Như báo chí hôm sau đã viết: «Hội trường trông trang nghiêm và đồng thời cũng giản dị một cách uy nghiêm hơn. Không còn cái vẻ hoa mỹ của vàng sơn vô vị, không còn những hàng cột, đã biến mất những biểu tượng, những gia huy - rác rưởi của mấy thời đại đã bị quét sạch khỏi các bức tường. Sáng sủa và phóng khoáng.»

Chỗ dành cho đoàn đại biểu của họ là ở hàng ghế thứ tư và thứ năm trực diện với bục diễn đàn. Đứng cạnh đó là Kaganôvits, Orđgiônikidze, Vôrôsilốp, Kôxior, Poxtusep, Makxim Gorki. Ngồi trên bậc là Kalinin đang hí hoáy ghi chép gì đó trong quyển sổ tay, mắt ngó xuống hội trường qua cặp kính gọng sắt kiểu nông thôn.

Những tràng vỗ tay hoan nghênh của các đại biểu khi Môlô tôp xuất hiện ở sau bàn chủ tịch đoàn chợt rộ lên với một sức mạnh mới, to hơn - Xtalin từ bên cạnh hội trường bước ra. Các tràng vỗ tay tăng lên mãi, hòa cùng với tiếng ghế bật, tiếng dây bàn, mọi người đứng dậy, từ phía trên có người hô lớn: «Đồng chí Xtalin muôn năm! Hoan hô! ...» Mọi người hô theo: «Hoan hô! Bộ tham mưu vĩ đại của chủ nghĩa Bôn-sê-vich muôn năm! Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô! Vị lãnh tụ vĩ đại của vô sản thế giới muôn năm! Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô!»

Tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt còn lặp lại mấy lần... Mỗi khi Môlô tôp nhắc đến tên ông: «Xung quanh vị

lành tụ và người tổ chức những thắng lợi của chúng ta, đồng chí Xtalin... » Rồi cuối bài phát biểu... « Đứng đầu là đồng chí Xtalin – tiến lên dành những thắng lợi mới... » Sau đó, khi Khrusốp đề nghị danh sách chủ tịch đoàn... Và cuối cùng là tràng vỗ tay nhiệt liệt nhất khi chủ tịch tuyên bố: « Đồng chí Xtalin phát biểu ».

Cũng như mọi người Mark Alekxandrôvits đứng dậy, vỗ tay, lớn tiếng « Hoan hô ! ». Xtalin mặc đại cán, chỉ khác là sáng màu hơn các ủy viên chủ tịch đoàn khác, đứng trên diễn đàn, lật đi lật lại mấy tờ giấy, bình thần chờ những tràng vỗ tay lắng đi. Hình như những tràng vỗ tay, những tiếng hô kia ông coi như không phải dành cho mình mà là cho cái mà ông là đại diện – cho những thắng lợi vĩ đại của đất nước và của đảng, và bản thân ông cũng vỗ tay hoan hô cái ông Xtalin biểu tượng ấy. Vì Xtalin hiểu điều đó và thậm chí còn khỏi hải nhận xét trong bản báo cáo « Chẳng phải chúng tôi đã chào mừng đồng chí Xtalin đó sao – các đồng chí còn muốn gì ở chúng tôi nữa » vì thế ông đã tạo ra cảm giác gần gũi và hiểu biết giữa ông và những người đang nhiệt liệt chào mừng ông.

– Nếu ở Đại hội mười lăm, – Xtalin nói, – vẫn còn phải chứng minh tính đúng đắn của đường lối của đảng và tiến hành đấu tranh với những nhóm chống Lênin mà ai cũng biết... thì ở đại hội này chẳng có gì để mà chứng minh, và có lẽ cũng chẳng còn ai là đối tượng phải đả. Ai cũng thấy rằng đường lối của đảng đã chiến thắng.

Những lời này đã khẳng định dự đoán của Mark Alekxandrôvits: đại hội đã diễn ra suôn sẻ, sẽ không có những rắc rối vì Lominadze. Bản thân Xtalin cũng muốn đoàn kết. Cuộc đấu tranh đã chấm dứt, nhưng

cực đoan đáng đến nó phải được xóa bỏ. Cả những lời chúc tụng đơn điệu này cũng sẽ biến mất. Những ý nghĩ của Mark Alekxandrôvits được xác nhận bằng sự kiện Xtalin khước từ lời kết luận

— Thưa các đồng chí! Các cuộc thảo luận tại đại hội đã biểu lộ sự thống nhất hoàn toàn về mặt quan điểm của những người lãnh đạo đảng của chúng ta, có thể nói trong tất cả các vấn đề của chính sách đảng. Các ý kiến phản đối bản báo cáo tổng kết, như các đồng chí thấy đấy, không có. Vậy là sự đoàn kết phi thường về mặt tư tưởng — chính trị và tổ chức của các đội ngũ đảng của chúng ta đã được thể hiện. Thử hỏi, sau đó, có cần lời kết luận nữa hay không? Tôi nghĩ rằng không cần. Bởi vậy cho phép tôi miễn phải đọc lời kết luận...

Lôminadze đọc tham luận gần như ngay sau bản báo cáo của Xtalin, sau đó là cả những người chống đối cũ khác cũng đọc tham luận: Rurkôp, Bukharin, Tômxki, Zinôviep, Kamenep, Piatakôp, Preobragienxki, Rađek. Đó không phải là những lời sám hối như ở Đại hội mười sáu, mà là một sự phân tích thiết thực những sai lầm của bản thân mình, họ đã hòa nhập tiếng nói của mình vào tiếng nói chung của Đảng. Không ai ngắt lời họ, không đòi hỏi gì hơn, không coi những bài tham luận của họ là *chưa thỏa đáng*. Chỉ một lần tiếng kêu nồn nóng: «hết giờ rồi!» đã cắt ngang bài tham luận của Rurkôp.

Piatakôp được giới thiệu vào ủy viên trung ương; Rurkôp, Bukharin, Tômxki và Xokônnikôp được giới thiệu vào số ủy viên trung ương dự khuyết. Và bản danh sách được công bố để bầu cử Ban chấp hành trung ương mới hầu như vẫn như cũ, chỉ có một vài thay

đổi tự nhiên như ta thường thấy ở mỗi đại hội, ai đó lên nhận chức lãnh đạo, ai đó thôi. Trong bản danh sách Mark Alekxandrôvits thấy có tên mình—được đề cử làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương. Mark Alekxandrôvits đánh giá việc đó như là sự thừa nhận vai trò của công trường xây dựng nhà máy của ông trong kế hoạch năm năm lần thứ hai. Trong bản danh sách ông còn thấy tên của những người đứng đầu các công trường xây dựng lớn nhất và giám đốc của các nhà máy lớn nhất—đặc trưng của thời đại, đặc trưng của việc công nghiệp hóa đất nước.

Budiaghin không có tên trong danh sách.

Vậy mà chính Xasa lại hay lui tới nhà Budiaghin. Ivan Grigorievits có nói đủ thứ chuyện trước mặt nó không? Có phải ông ta đã đưa cho nó đọc bức thư của Lênin không? Có thể ông ta đã lôi kéo nó không chỉ là chuyện trò?...

Cả Iagôđa, lẫn Bêrêzin, Mark Alekxandrôvits đều không quen. Nhưng vụ việc của Xasa không đáng phải gặp Iagôđa, chủ tịch ÔGePY (1). Ông không thích cái con người kín đáo, mặt mũi lúc nào cũng khó đoán này. Nhưng gặp Bêrêzin là lẽ đương nhiên: chính ông ta đang làm những công việc này. Nhưng vào giờ giải lao, ai đó đã giữ chân Mark Alekxandrôvits hoặc ông đã không tài nào tìm ra Bêrêzin, con người này đã biến mất. Trường hợp thuận tiện là hôm ba mươi một tháng Giêng, trong cuộc biểu tình chào mừng Đại hội mười bảy của đảng.

Đó là một cuộc biểu tình lớn nhất trong số tất cả những cuộc biểu tình mà Mark Alekxandrôvits đã

(1) Cục chính trị quốc gia hỗn hợp thu, - Hội đồng các dân ủy Liên Xô.

chúng kiến, nhưng ông chứng kiến cũng khôn nhiều. Hơn một triệu người đi qua Hồng trường trong vòng hơn hai giờ đồng hồ, giữa tiết trời đông giá tháng Giêng, trong bóng đêm, dưới ánh sáng của những ngọn đèn pha, khung cảnh đó làm cho đoàn biểu tình có vẻ oai nghiêm đặc biệt.

« Xtalin! » Đó là cái từ duy nhất được viết trên tất cả các băng khẩu hiệu và biểu ngữ, người ta tung hô, reo hò, dòng chữ đó treo lơ lửng trong bầu không khí giá lạnh, và mọi cặp mắt đều đổ dồn lên lễ đài Lăng Lênin, nơi ông ta đang đứng, ông mặc chiếc áo ca pốt và đeo đội chiếc mũ ấm giản dị với hai cái tai mũ buông xuôi. Tất cả mọi người trên khán đài đều đội mũ ấm, nhưng chỉ có mình Xtalin là buông tai mũ trùm xuống tai mà thôi. Ông lạnh, và điều đó làm cho hình tượng của ông càng trở nên giản dị và nhân hậu hơn trước mắt hàng triệu con người kia, họ cũng lạnh, nhưng ông còn lạnh hơn — họ đi, còn ông phải đứng hàng mấy giờ liền trên lễ đài Lăng Lênin để chào mừng họ.

Cùng với các đại biểu khác của đại hội, Mark Alexandrovits đứng trên lễ đài, bên chân tường điện Kremly. Trên công trường của ông, ông đã quen không phải với cái tiết lạnh này, vậy mà chân ông vẫn lạnh cóng, khi đến đây ông chỉ đi giày da, mà lẽ ra phải đi ủng da ấm. Ông tìm được Bêrêzin, đứng cách đó không xa, và khi cuộc mít tinh kết thúc, và bắt đầu biểu tình, thì ông đến gặp ông ta.

Trên gương mặt kiểu người Exkimô màu đồng của Bêrêzin xuất hiện vẻ chờ đợi căng thẳng của một con người mà khi đã có người tìm gặp thì đó chỉ là vấn đề sống và chết. Ông ta nhả nhặn gật đầu chào — đến

gặp ông là một đại biểu đại hội, nhưng khi Riazanốp xưng danh, thì ông ta lên tiếng chào ông, thậm chí là đầy thiện ý. Mark Alekxandrôvits tóm tắt trình bày vụ việc của Xasa, nhắc tới tờ báo tường và Xonx. Ông nói rằng ông xin đảm bảo cho thằng cháu cho dù thằng bé vì trẻ người non dạ và bồng bột có thể nói điều gì đó không đáng nói trước những lời buộc tội bất công đi nữa. Nếu Xasa bị bắt vì một vụ việc khác, thì ông cũng yêu cầu thông báo cho ông biết, vụ việc của thằng cháu không thể không liên quan đến ông. Bêrêzin lắng nghe chăm chú, thỉnh thoảng lại nhìn lên đám người đang đi qua Hồng trường, gương mặt ông lúc ấy được soi tỏ trong ánh sáng của những ngọn đèn pha, nom mệt mỏi, sung hum húp và chảy xị xuống. Ông ta nghe Mark Alekxandrôvits một cách lặng lẽ, chỉ hỏi lại họ của Xasa, và đáp lại lời yêu cầu báo tin cho ông biết về vụ việc của Xasa, ông ta mỉm cười nói. « Trong hóng tối sâu thẳm nó ần tàng... » — điều đó hàm ý rằng ông ta không biết vụ việc đó, nhưng nếu có biết, thì đây không phải là lúc và địa điểm để nói về nó. Và dù địa điểm thích hợp thì đẳng nào ông cũng không dám nói gì, công việc của họ là như vậy.

— Tôi sẽ tìm hiểu vụ việc và sẽ làm tất cả những gì có thể làm. Việc điều tra sẽ được tiến hành cẩn thận và khách quan.

Câu trả lời đó Mark Alekxandrôvits cho là nghiêm chỉnh, chân thành và có thiện chí. Ông bình tâm từ biệt Bêrêzin.

Mark Alekxandrôvits muốn nói chuyện với cả Xonx. Nhưng Xonx không có mặt ở đại hội, ông ta ốm. Đến nhà một con người cỡ lớn như vậy Mark Alekxandrôvits

cho là không tiện. nhưng sau khi nói chuyện với Bêrêzin, ông lại thấy là không cần.

15

Đúng vào lúc dân chúng Maxkova riều qua Hồng trường đèn đuốc sáng trưng, để chào mừng Xtalin đang đứng trên lễ đài thì ở nhà tù Buturxkaya cũng là lúc bắt đầu bữa ăn chiều. Ngoài hành lang nghe âm vang tiếng ủng lệt xệt, tiếng áo quần sột soạt, tiếng khóa mở lạch cạch, tiếng thìa va vào bát sắt, tiếng rót nước vào ca. Cái nắp tròn ở lỗ khóa xoay đi, một điểm sáng hiện ra trong nháy mắt rồi biến ngay tức thì, nó bị cái đầu của viên giám thị che khuất—anh ta nhòm vào phòng giam, sau đó đóng lại và mở cái cửa sổ con.

— Ăn chiều!

Xasa chia cái bát ra. Người phân phát cháo là một trong các nhân viên hình sự, thò muôi vào cái xoong do viên giúp việc của anh ta, đây cũng là một nhân viên hình sự, đang bẻ ở trên tay, múc một mồi cháo rồi đổ vào bát của Xasa, sau đó rót vào ca của anh một ít nước từ cái ấm pha trà. Viên giám thị theo dõi để Xasa không chuyển gì chỗ người phân phát cháo, và cũng để những người này không nhìn thấy Xasa.

Trong dãy hành lang này còn có cả những tù chính trị. Họ cũng đến bên các ô cửa sổ con, cũng chia bát và ca ra nhận khẩu phần thức ăn và nước uống.

Họ là ai, những con người cùng chung với anh ở mồi hành lang ấy? Trong vòng hai tuần, ngoài những người phân phát thức ăn và nước uống ra Xasa chỉ

kịp nhìn thấy có hai tù nhân. Lao thọc cắt tóc, một lão già gầy nhom trán thấp tẹt, cằm nhọn hoắt và có cặp mắt bất lương của một tên giết người. Lao cạo râu bằng lưỡi dao cùn. Xasa không thêm đến chỗ lão nhu, anh quyết chí để râu. Người thứ hai là một phạm n' an trẻ có bộ mặt bự bự như trát bột. Anh ta quét dọn hành lang và khi người ta dẫn Xasa đi qua thì anh ta đứng úp mặt vào tường— không có quyền nhìn người tù đang đi qua và cũng không được để cho người tù thấy mặt mình. Mặc dù vậy Xasa vẫn cảm thấy ánh mắt anh ta ngó trộm mình, cái ánh mắt tò mò thậm chí còn vui sướng là dường khác.

Khi người ta cho Xasa ra đi dạo hoặc đi vào cầu tiêu thì tất cả các phòng giam đều câm lặng như chết. Nhưng buổi chiều đầu tiên, sau bữa ăn chiều Xasa nghe thấy tiếng gõ thận trọng ở mé tường bên phải—tiếng gõ nhỏ và nhanh, ngắt ra thành từng hồi ngắn và tiếng lạo xạo y như có người dùng một vật gì cạo lên tường. Sau đó lại im ắng— người tù bên cạnh chờ âm hiệu trả lời, anh không biết gõ âm hiệu.

Hôm sau, cũng sau bữa ăn chiều, tiếng gõ kia lại lặp lại.

Đề người phòng bên biết rằng anh có nghe thấy tiếng gõ của anh ta, Xasa cong một ngón tay gõ vào tường mấy cái. Cho đến lúc này chiều nào anh cũng làm như vậy. Nhưng người phòng bên gõ như vậy là cái gì thì anh không hiểu nổi, mặc dù anh đã nhận ra quy luật của cách gõ ấy: gõ mấy cái rồi ngừng một lát— rồi lại gõ và cuối cùng là cạo vào mặt tường. Và mặc dù Xasa không hiểu người phòng bên muốn nói gì, nhưng những tiếng gõ thận trọng, đầy niềm hy vọng nhận nại của cảnh ngục tù vẫn làm cho Xasa xúc động.

Phía tường bên trái Xasa không nghe thấy tiếng gõ và anh có gõ cũng không ai trả lời.

Xasa ăn hết món cháo, liếm sạch cái thìa, rồi dùng thìa khuấy đường ở trong ca nước chè, sau đó anh uống ca nước chè lạnh ngắt và đứng dậy đi bách bộ trong phòng giam : sáu bước từ tường đến cửa, có điều là phải đi chéo góc. Mặc dù làm như vậy là trái với định luật hình học—đường huyền dài hơn cạnh góc vuông, nhưng sự khác biệt ấy nhỏ đến mức không thể nhận ra. Một góc đặt cái bô, góc kia kê cái giường, góc thứ ba kê cái bàn nhỏ, còn góc thứ tư thì bỏ trống. Trên trần là một ngọn đèn nhỏ xiu sáng lơ mơ, bọc trong lưới thép. Dưới trần, trong một cái hốc cửa sổ đục sâu vào trong tường thấp thoáng sau hàng chấn song sắt to là một mảnh kính bần thiếu, nhỏ xiu.

Đôi giày không giày, tụt ra khỏi gót, đập xuống sàn bê tông. Mặc cái quần không có thắt lưng, anh chỉ cài cái khuyết trên cùng ở chỗ xẻ vào cái cúc để đeo broten. Cái quần xộc xệch và vướng víu. Thay vào đó ta không phải chịu cái cảm giác nhục mạ là sắp tụt quần.

Người ta không gọi Xasa đi đâu cả, không tra hỏi và cũng không đưa ra những lời buộc tội. Anh biết rằng sau một thời hạn giam giữ nhất định rồi người ta mới buộc tội. Nhưng thời hạn đó là bao lâu thì anh không biết và cũng không thể hỏi ai được.

Đôi khi anh có cảm giác là người ta đã bỏ quên anh, và anh sẽ bị vùi kín ở chốn này vĩnh viễn. Anh không cho phép mình nghĩ đến chuyện ấy, và anh đã nén nỗi lo sợ. Phải chờ thôi. Người ta sẽ gọi anh lên, sẽ hỏi cho ra nhẽ. Mọi việc sẽ sáng tỏ và người ta sẽ lại trả tự do cho anh.

Anh hình dung ra cảnh tượng anh trở về. Anh gọi cửa... không, như vậy thì bất ngờ quá đổi. Anh sẽ gọi điện báo trước : « Xasa sắp về rồi đấy », — rồi sau đó mới xuất hiện. « Chào mẹ, con đây mà... ».

Nghĩ đến những đau khổ mà bà phải chịu lòng anh không dằn nổi. Có lẽ bà cũng chẳng biết lúc này anh đang ở đâu, bị lòi di hết nhà tù này đến nhà tù khác, và bà đang đứng trong hàng người dài vô tận, còm cõi, héo hon vì sợ hãi. Tất cả đều bị lãng quên duy có bà là không quên một điều gì, sẽ không bao giờ tỉnh đờn. Và anh muốn đập đầu vào những bức tường này, rung mạnh tấm cửa sắt, hét toáng lên và lao vào ầu đả... Tiếng khóa lạch cạch, cánh cửa mở ra!

— Đi tây uế!

Xasa vắt cái khăn mặt lên vai, nhặt lấy cái xô và bước ra hành lang, đi lên trước viên giám thị.

Ngoài nhà tiêu mùi *clore* còn nồng nặc hơn ở trong phòng giam. Xasa tráng cái xô, vẩy vài giọt dung dịch *clore* anh hầu như không dùng cái loại dung dịch này, vậy mà mùi *clore* vẫn cứ nồng nặc. Sau đó anh quay vào, cánh cửa sắt sập lại, bây giờ thì cứ chờ đến sáng mai.

Những vì sao vẫn chưa tắt sau lỗ kính mờ đục phía dưới trần, nhưng ngoài hành lang đã có tiếng người qua lại. Tiếng ổ khóa lạch cạch trên cánh cửa phòng giam anh

— Đi tây uế.

Một ngày tù binh thường lại bắt đầu. Cái nắp ổ khóa quay đi, rồi ổ cửa sổ con mở ra.

— Ăn sáng.

Trên ngực người phản phát thức ăn lũng lảng cái khay lớn bằng gỗ dán chấi đầy những lát bánh mì đen,

những viên đường, chè và muối, những bao thuốc lá «Bôkx» đã bị xé toang ở giữa, những bao diêm và những mảnh phốt pho long từ bao diêm ra, Xasa gặp may. Mỗi ngày người ta phát có tám điều thuốc, nhưng trong mỗi bao lại có những hai mươi nhăm điều. Ai là kẻ thứ ba người đó sẽ được chín điều và mảnh vỏ bao nữa chứ—một mảnh cát tông, muốn nói gì thì nói, đây là giấy. Và thế là hôm nay Xasa đã vớ được mẩu giấy ấy, — có thể dùng để viết thư gửi ra ngoài. Có điều là anh không biết giấu nó vào đâu, và anh đã nhét vào sau lò sưởi.

Bánh mì được phát là loại bánh mì nặng chình chịch, nướng tời, vỏ long ra từng mảng, nhưng dầu sao sáng sáng nó vẫn tỏa ra mùi bánh thực sự mới ra lò, thoang thoang vị chua chua. Mùi vị ấy khiến Xasa nhớ lại cái ngày xa xưa khi mẹ đem bột đi nướng bánh, số bột bố nhận khẩu phần ăn nửa năm ở chỗ làm thay cho bánh mì. Họ nhận ở lò bánh mì số lượng bánh nhiều hơn lượng bột, cái trọng lượng dôi ra đây bí ẩn ấy cứ giằng giãi mãi trong tâm trí anh. Hai bố con cùng mẹ chở bánh mì trên chiếc xe trượt tuyết, và cảm giác về cái mùa đông đói kém, tiếng còi xe bọc sắt rít trên lớp tuyết cứng, hương vị ấm áp của bánh mì mới ra lò, niềm vui sưởi của mẹ — gia đình anh sấy bánh khô và ăn hết mùa đông—tất cả cái đó hiện lên trog tâm trí anh giữa lúc anh vừa uống chè vừa nhai vỏ bánh mì. Và trái tim anh đau nhói—những hồi ức ấu thơ ấy quá giàu tính người đối với nhà tù, đối với cái phòng giam tranh tối tranh sáng nơi anh đang bị giam giữ mà không hiểu vì sao.

Tiếng khóa lạch xạch, cánh cửa mở, rồi người lính áp giải mặc áo lông, tay cầm khẩu súng trường xuất hiện.

- Đi dạo!

Mặc áo, ra khỏi phòng giam, rẽ trái đi tới tận cuối hành lang, chờ người áp giải mở cửa rồi bước ra mảnh sân hẹp. Sau đó quay lại cũng bằng con đường đó, cũng với cách mở và đóng cửa y như thế. Và tất cả những công việc ấy cùng với thời gian đi dạo - cả thảy là hai chục phút.

Mảnh sân hình vuông, hai bên là tường của hai tòa nhà của nhà tù, mặt thứ ba là bức tường đá cao vút, mặt thứ tư là cái tháp tròn xây bằng gạch. Mãi sau này Xasa mới biết rằng cái tháp ấy mang tên tháp Pugatsóp. Xasa đi theo vòng tròn, theo con đường uyết đã bị xéo nát. Cũng có những vết chân đi bắt chéo qua sân, có một số người tù không đi theo vòng tròn mà đi chéo từ góc này sang góc kia. Người lính gác đứng ở lối cửa ra vào tòa nhà, vai tựa vào khung cửa, tay cầm khẩu súng trường, lúc thì hút thuốc, lúc thì nheo mắt nhìn Xasa.

Tuyết bị xéo nát lạo xạo dưới chân. Bầu trời xanh ngắt, những vì sao xanh lơ lạnh buốt, tiếng ồn của đường phố nghe xa vời, mùi khói và than cháy làm cho lòng dạ anh xốn xang. Những đốm lửa nhỏ ở các ô cửa sổ phòng giam chứng tỏ rằng anh không đơn độc. Thoát ra khỏi cái mùi hôi thối của phòng giam, không khí tươi lành đã làm cho Xasa say nồng. Cuộc sống trong nhà tù cũng là cuộc sống, con người vẫn sống chừng nào anh ta còn thở và còn hy vọng, mà ở cái tuổi hăm hai thì toàn bộ cuộc đời là hy vọng.

Người lính áp giải rời vai khỏi khung cửa, gõ báng súng xuống sân nhà, rồi mở cái cánh cửa thứ hai.

— Đi lối này!

Xasa đã đi xong một vòng và rời bỏ mảnh sân nhỏ. Họ trèo lên cầu thang, lại tiếng chìa khóa lạch cạch, cửa phòng giam đóng lại, lại những bức tường trần trụi, cái giường con, cái bàn, cái xô, ổ khóa nhỏ trên cánh cửa ra vào. Những cảm giác về bầu không khí giá buốt, phẫn chấn và tiếng ồn của đường phố xa xa vẫn cứ lưu luyến mãi trong lòng anh, và Xasa đứng bên cửa sổ, mắt nhìn lên mảnh trời mùa đông, vòm trời xanh ngát một màu yên tĩnh vừa treo lơ lửng trên đầu anh.

Lại còn một niềm vui nữa, đó là tắm vôi hương sen. Người ta cho đi tắm vào ban đêm, mỗi tuần một lần. Cửa mở ra, và người lính áp giải đánh thức Xasa bằng câu hỏi:

— Tắm lâu chưa?

— Lâu rồi.

— Chuẩn bị đi!

Xasa chồm dậy, nhanh chóng mặc quần áo, cầm lấy khăn mặt và bước ra khỏi phòng giam. Đến trước cửa nhà tắm người lính áp giải trao cho anh một mẩu con loại xà phòng xám xịt, và Xasa bước vào buồng tắm. Nước xối xuống lúc nóng quá lúc lại lạnh, không cách nào điều chỉnh. Xasa đứng dưới vôi nước, sung sướng hưởng niềm vui và hát. Giọng anh bị tiếng nước át đi nên anh có cảm giác là tiếng hát không vọng đến tai người lính áp giải đang ngồi trên bậu cửa sổ ở trước cửa phòng tắm. Người lính Hồng quân dáng người nhỏ bé, tính tình vui vẻ và dễ dãi này không hối thúc Xasa, kiên nhẫn ngồi chờ, thì đợi ai cũng thế chứ sao, không người này thì người khác. Xasa tắm gội rất lâu.

miếng xà phòng đã biến thành một cục óhn mềm nhũn, nhưng anh vẫn đứng dưới vòi tắm, xoay người hết bên này đến bên kia để nước xối vào lưng, vào bụng và vào chân.. « Đi trên chiếc xe tam-mã với tiếng lục lạc reo vang, và đằng xa thấp thoáng những ngọn lửa nhỏ... Ôi, giá lúc này ta được đón các bạn, nỗi lòng ta hẳn sẽ đỡ sầu...»

Anh trở ra căn phòng trước cửa nhà tắm, lau người, người lính áp giải nhìn anh với cặp mắt tò mò, có thể anh ta không hiểu nỗi vì có gì mà người ta giam giữ một chàng trai trẻ măng, xem ra có học vấn như thế này, nhưng cũng có thể anh ta thán phục cái thân hình gân guốc của Xasa.

Rồi một đêm người lính áp giải đánh thức anh bằng câu hỏi thông thường:

— Tắm lâu chưa?

Xasa vừa tắm đêm hôm trước, người lính áp giải nhăm lấn gì đó chẳng.

— Lâu rồi.

— Chuẩn bị đi!

Vừa ra khỏi phòng tắm vừa lau người, Xasa nói:

— Giá được tắm luôn thì hay biết mấy...

Người lính áp giải nhỏ bé không trả lời, nhưng đêm hôm sau anh ta lại đến đón anh đi. Hầu như đêm nào Xasa cũng được đi tắm. Đôi khi anh không muốn tắm mà muốn ngủ, nhưng nếu khước từ, thì người lính áp giải đêm sau sẽ không đến đón anh nữa. Tại sao lại có cái án huệ thế nhỉ? Có thể có những người khước từ, không muốn tắm ban đêm, và người lính áp giải buồn - một chàng trai nông thôn làm lữ, anh ta tiếc

nước chảy phí ở vôi nước chẳng. Nhưng cũng có thể anh ta ưu ái với Xasa bởi lẽ Xasa quý trọng cái vôi hương sen do anh ta phụ trách.



Tiếng ken két ở ổ khóa làm Xasa tỉnh giấc. Người lính áp giải bước vào xà lim. Nhưng không phải là anh lính vẫn áp giải anh đi tẩm, mà là một người lính lạ mặt khác, đeo một chùm chìa khóa to đùng ở thắt lưng. Người quét dọn phòng giam đứng chờ ra bên ngưỡng cửa.

— Họ tên ?

— Pankratôp.

— Mặc áo vào.

Xasa đứng dậy khỏi giường... Đi đâu?... Được tha chàng?... Nhưng sao lại giữa lúc đêm hôm thế này? Và không biết lúc này là mấy giờ rồi?

Anh định mặc măng tô.

— Không cần!

Người lính áp giải bắt đầu lệnh cho anh đi về phía phải và đi theo sau anh. Chùm chìa khóa kêu xúng xoảng ở nơi thắt lưng anh ta. Hai người đi một hồi lâu qua các đoạn hành lang ngắn, dọc theo các lồng thang máy bọc lưới thép. Trước khi mở hai cánh cửa sắt của cái hành lang tiếp theo người lính áp giải dùng chìa khóa gõ vào cánh cửa. Phía hành lang bên kia cũng vang lên tiếng gõ vào kim loại như vậy. Đến lúc này người lính áp giải anh mới mở khóa cửa.

Xasa bước lên trước, anh thử định hướng xem hai người đang ở chỗ nào trong nhà tù. Hai người lúc thì lên thang, lúc lại xuống thang và theo tính toán của anh thì hai người đã xuống đến tầng một.

Ở đây cũng có nhiều cửa, nhưng không phải cửa sắt mà là cửa gỗ bình thường, không có cửa sổ lấy com và cũng không có lỗ nhòm. Người lính áp giải gỗ vào một trong những cánh cửa ấy.

— Vào đi.

Luồng ánh sáng làm lóa mắt Xasa. Người ngồi sau bàn quay ngọn đèn rọi vào mặt Xasa. Xasa đứng ngây ra, mắt lóa đi vì một tia sáng hẹp, không biết mình phải làm gì và đi đâu.

Ngọn đèn được hạ xuống, rọi lên mặt bàn và người đang ngồi sau bàn.

— Ngồi xuống.

Xasa ngồi xuống. Trước mặt anh là người dự thẩm, một anh chàng trẻ măng, tóc trắng nhợt, gày gò, mang cặp kính gọng sừng to đùng và cấp hiệu trên áo và rơi có ba gạch, một kiểu người dễ ưa và rất quen biết đối với Xasa, loại cán bộ cốt cán của đoàn thanh niên Kômxômôn ở nông thôn, một loại cán bộ thư viện nông thôn và giáo viên gì đó, nếu anh ta không mặc đồng phục. Trên bàn có một tờ khai in sẵn mẫu và anh ta bắt đầu ghi... Họ?... Tên... Phụ danh?... Năm sinh?... Nơi sinh?... Địa chỉ?

— Ký vào!

Xasa ký tên. Trong tờ giấy có cả chữ ký của viên dự thẩm — Điakôp. Anh ta đặt bút xuống mép lọ mực và ngược mắt lên nhìn Xasa.

— Vì có gì anh lại ngồi tù ở đây?

Một câu hỏi như vậy thì Xasa không thể nào ngờ.

— Tôi thiết tưởng anh sẽ nói cho tôi rõ.

Bằng một cử chỉ nôn nóng Điakôp ngả người ra lưng ghế.

— Anh hãy bỏ cái giọng ấy đi! Đừng có quên rằng anh đang ở đây. Ở đây tôi là người hỏi, còn anh là người trả lời câu hỏi của tôi. Và tôi hỏi anh, vì sao mà anh bị bắt?

Anh ta nói điều đó với cái giọng tuồng như người nào khác đã bắt Xasa, còn anh ta, Điakốp thì phải làm sáng tỏ điều này. Và Xasa không thể không biết vì sao mình bị bắt, và chớ có để mất thời gian, công việc tiến hành càng nhanh càng tốt. Căn phòng chìm trong bóng tối lơ mờ. Chỉ có cái bàn được ngọn đèn bàn chiếu sáng, cho nên khi Điakốp ngả người ra phía sau thì gương mặt anh ta biến mất, còn giọng nói của anh ta thì từ trong bóng tối vọng ra.

— Có lẽ đó là vì chuyện ở trường đại học, — Xasa nói.

— Chuyện gì vậy? — Điakốp hỏi giọng hừng hờ hết như anh ta đã biết rõ chuyện ấy, và nó chẳng có câu hệ gì đến cái việc Xasa bị bắt. Tất cả những người bị tình nghi đều bắt đầu từ cái trò như vậy, và anh ta buộc lòng phải nghe họ, mặc dù anh ta đã chán ngấy cái sự ngoan cố đơn điệu, vô bổ ấy.

Một thủ đoạn? Hay thực tình người dự thẩm không biết gì thật?

Mọi việc xảy ra lại hoàn toàn không như Xasa đã dự tính sẵn đề đối phó. Một cảm giác buồn đến mức lợm giọng xâm chiếm tâm hồn anh, cái cảm giác mà anh đã nếm trải hồi còn bé khi anh trèo lên mái nhà bằng cái thang cứu hỏa — đầu thang trên cùng bị tách khỏi tường đưa đi đưa lại ở trên không và phải rình lúc nó tới gần mái nhà, nhảy phốc lên mới phải. Từ tầng cao của tầng thứ tám anh nhìn thấy những đứa trẻ ở sân nom như ở đáy giếng sâu, ngửa mặt lên nhìn anh chờ đợi. Nỗi sợ hãi choán hết tâm trí anh, tuồng như

anh sẽ không nhảy tới nơi, không biết cách bứt chân ra khỏi cái thang đúng lúc và anh sẽ rơi bép xuống lớp nhựa giải sân.

Thì giờ đây cũng chính cái cảm giác về một trò chơi mạo hiểm chết người ấy đang ngự trị trong con người anh khi anh ngồi trước mặt viên dự thẩm, trái tim cũng co thắt lại một cách buồn bã và vô phương cứu chữa. Việc của anh, đó là chuyện vợ vãn, chuyện tầm phào nhưng đã bị chụp cho cái mũ tội phạm chính trị, rồi bị bắt giam, tra hỏi, cái chuyện tầm phào ấy sẽ trở thành chuyện khỉng khiếp. Ngồi trước mặt anh kia là đồng chí của anh, người cộng sản, nhưng đối với anh ta, anh — Xasa — là kẻ thù.

Dẫu sao cũng phải tự bảo vệ, phải nói cái điều mà anh định nói. Và bằng những lời mà anh đã tự nhủ không biết bao nhiêu lần ở trong phòng giam, Xasa kể lại câu chuyện xung đột với Azizian, chuyện báo tường, chuyện Xonx.

— Nhưng chính anh nói rằng Ban kiểm tra Trung ương đã phục hồi quyền lợi cho anh rồi cơ mà?

— Vâng, đã phục hồi cho tôi rồi.

— Vậy tức là anh bị bắt không phải vì chuyện ấy, mà là vì chuyện gì khác...

— Ngoài ra chẳng có chuyện gì khác.

— Anh suy xét kỹ xem, Pankratôp, chẳng lẽ người ta bắt anh vì chuyện anh cãi nhau với thầy dạy kế toán hoặc vì chuyện một số báo tường không đúng yêu cầu ư? Ở đây chúng tôi dùng đại bác để bắn chim sẻ ư? Anh có những ý nghĩ kỳ lạ về các cơ quan Tseka.

— Vậy tôi bị kết tội gì ?

— Anh muốn có tội danh ư ? Anh tưởng anh lợi thế nếu làm như vậy sao ?

— Tôi muốn biết vì sao tôi bị bắt.

— Nhưng chúng tôi lại muốn anh tự nói ra điều đó. Chúng tôi đang tạo điều kiện cho anh trở thành người trung thực và thành khẩn trước Đảng.

— Cứ nói các anh nghi ngờ tôi điều gì, tôi sẽ trả lời.

— Anh đã nói chuyện tuyên truyền chống đối cách mạng với những ai ?

— Tôi ? Không nói với ai hết ! Tôi không thể làm điều đó được

— Thế ai đã tuyên truyền với anh ?

— Không có ai tuyên truyền cho tôi cả.

— Anh khẳng khẳng như vậy ư ?

— Vâng, tôi quả quyết như vậy.

Điakốp cau mặt, xếp lại giấy tờ để trên bàn...

— Diết làm thế nào, tiếc thật. Chúng tôi chờ đợi ở anh một lời nói khác cơ. Anh không muốn trở thành con người thẳng thắn và trung thực. Điều đó không làm cho tình cảnh của anh sáng sủa lên đâu.

— Ngoài các huyện ở trường đại học tôi không hề biết tôi có chuyện gì nữa hết.

— Vậy tức là người ta bắt anh không vì một nguyên cớ, lý do gì hết ? Chúng tôi bỏ tù những người vô tội ? Thậm chí ngay ở đây anh vẫn tiếp tục tuyên truyền chống đối cách mạng, nhưng chúng tôi không phải là hiến binh, không phải là phòng Ba, cũng không phải

là những cơ quan trung phát thuần túy. Chúng tôi là đội quân vũ trang của Đảng. Còn anh là kẻ hai lòng. Pankratốp ạ, đây anh là con người như thế đấy.

— Anh không được quyền nói tôi như vậy.

Điakốp nắm tay xuống mặt bàn :

— Tôi sẽ cho anh thấy tôi có quyền gì và không có quyền gì ? Anh tưởng anh đến đây là để an dưỡng đấy chắc ? Ở đây chúng tôi có cả những cách xử sự khác đối với những người như anh. Một kẻ hai lòng ! Bọn phú nông đã không bắn anh bằng súng của nông. Anh đã suốt đời cười đầu cười cổ giai cấp công nhân, và cho đến lúc này anh vẫn cười lên đầu lên cổ nhà nước, trong lúc nhà nước chăm lo dạy dỗ anh, cấp học bổng cho anh ăn học, vậy mà anh vẫn cứ lừa dối nhà nước !

Anh ta im lặng một lúc vẻ mặt cau có, sau đó anh ta nói giọng bất bình tuồng như anh ta đang thực hiện một chức trách không cần thiết vô bổ :

— Thôi vậy, chúng ta sẽ ghi biên bản những gì anh đã vu oan giá họa ở đây.

Anh ta bắt đầu viết, thỉnh thoảng lại hỏi Xasa những câu ngắn gọn : anh đã phát hành báo lúc nào và với ai, chuyện xung đột với thầy kẻ toán xảy ra vào lúc nào và vì lý do gì, anh bị đuổi học ở đâu vào lúc nào anh bị kết tội gì mà bị đuổi ?

Viết xong anh ta chìa cho Xasa tờ giấy :

— Đọc lại và ký vào đây.

Đôi ngả người ra phía sau. Xasa cảm thấy ánh mắt anh ta nhìn anh chăm chú, Điakốp theo dõi nét mặt anh, lợi dụng giây phút rảnh rỗi để quan sát anh kỹ lưỡng hơn. Tất cả mọi điều đều được ghi một cách

đúng đắn, nhưng có vẻ đơn phương. Nhân dịp ngay lễ người ta có cho ra một tờ báo tường, tờ báo có đăng một số bài thơ trào phúng biến cuộc thi đua giành danh hiệu lao động tiên tiến thành việc lăm thường, tham gia vào công việc đó có những người đại loại như những người này, đã bị chỉ bộ và Đảng ủy quận khai trừ và đuổi học... Tất nhiên tất cả những điều ghi ở đây chỉ là hình thức để ghi nhận việc xét hỏi, nguyên nhân bị bắt hiềm nhiên là chuyện khác

Dấu sao anh vẫn nói.

— Trong này không ghi rõ ràng theo quyết định của Ban kiểm tra trung ương, tôi đã được phục hồi quyền lợi ở trường đại học.

Điakốp mặt mày cau có cầm lấy tờ giấy.

— Thế trong lệnh phục hồi quyền lợi cho anh ở trường đại học người ta đã viết những gì ?

— Người ta viết không đúng hẳn...

Điakốp cắt lời anh:

— Tôi không hỏi anh phải viết thế nào, mà tôi hỏi người ta đã viết như thế nào ?

— « Vì sinh viên Pankratốp đã thừa nhận những sai lầm của mình... »

Điakốp cầm lấy bút và viết xuống dưới : « Sau này tôi được phục hồi quyền lợi vì đã thừa nhận sai lầm của mình ».

Anh ta lại chia tờ giấy cho Xasa.

Xasa ký. Điakốp cầm lấy tờ giấy đặt sang một bên.

— Tôi khuyên anh nghĩ cho kỹ Pankratốp ạ. Vì sự nghiệp chung chúng tôi không muốn mất anh.

Chính vì lẽ ấy mà chúng tôi mới đối xử với anh như thế. Chúng tôi tiếc anh, anh hiểu chứ. Và quý trọng anh. Và anh hãy tự cân nhắc đi. Anh hãy nhớ lại xem, hãy lục soát lại trí nhớ xem sao!

Anh ta bước ra khỏi bàn, mở cửa, hất đầu ra lệnh cho người lính áp giải:

— Dẫn đi



Xasa trở lại phòng giam, tiếng khóa cửa lách cách ở sau lưng anh. Những ngôi sao mùa đông vẫn lấp lánh trong lỗ kính mờ xỉn. Đó là trời đêm hay đã sáng?

Anh nghe thấy tiếng gõ vào tường. Người hàng xóm rõ ràng đang hỏi anh vừa bị dẫn ở đâu về. Xasa trả lời anh bằng ba tiếng gõ bình thường và nằm xuống giường không buồn cởi quần áo.

Diakôp muốn gì ở anh? Anh phải thú nhận cái gì? «Ta đã nói chuyện chống đối cánh mạng với ai?» Những chuyện gì nhỉ? Anh tự người đi vì đoán già đoán non. Anh tin chắc rằng mình bị bắt vì chuyện xảy ra ở trường đại học. Hóa ra không phải thế, điều đó làm anh sửng sốt, tất cả đều lộn tùng phèo, rồi tung rồi mù. Anh hy vọng sẽ làm cho người ta hiểu anh và tin cậy anh. Kết quả lại thành trái ngược. Nếu trường đại học không phải là nguyên cơ khiến anh bị bắt, tức là có nguyên cơ khác. Kiểm sát trưởng đã coi lý do bắt là xác đáng. Kết anh vào cái tội phản cách mạng, ai có thể nghĩ ra chuyện đó? Anh không có ý kiến bất đồng với Đảng. Đúng, chỉ có những kẻ nịnh hót và bợ đỡ mới tán dương Xtalin mà thôi, nhưng anh chưa bao giờ nói điều ấy với ai — đó không phải là cái chính

trong con người Xtalin. Anh chỉ nói với Mark, nhưng chẳng lẽ lại cậu Mark có thể nói lại điều ấy. Có thể cả cậu ấy cũng bị bắt rồi thì sao? Khi khám nhà viên đại diện đã chĩa chộp lấy tấm ảnh của cậu ấy, xoay đi xoay lại và xem xét cả bốn phía đấy thôi. Diakốp muốn khai thác ở anh những chứng cứ chống lại Mark chưa? Hẳn hy vọng anh sẽ nhát gan chẳng?

Budiaghin? Có thể lắm. Ông ta chơi với Eixmont hay với Xmirnốp? Gia đình nhà Xmirnốp cũng ở trên tầng năm. Con gái nhà Xmirnốp cũng học một trường với họ, một cô gái tóc trang, người to cao. Độ mùa xuân Ivan Grigorievits đang ở nước ngoài thì bị gọi về đúng ngay sau vụ Xmirnốp - Eixmont. Rồi người ta biết rằng Budiaghin đã gọi điện cho Glinxkaya báo tin rằng Xasa đang ở nhà họ, và người ta muốn có chứng cứ chống lại Ivan Grigorievits. Chuyện vớ vẩn! Anh trần trố, trần trọc. Người ta bắt anh không phải anh là cháu của Mark cũng không phải anh đã học cùng lớp với ai đó. Vì cớ gì mà người ta giam giữ anh ở đây... Viên dự thẩm không đồng tro đầu.

Ngày lại ngày Xasa kiểm lại những tháng cuối cùng của cuộc đời mình. Anh đã nói một điều gì thất thổ vì quá bốc đồng chẳng? Anh không hề miệng kể với ai ngay cả những chuyện xảy ra ở trường đại học. Chỉ có các bạn của anh biết: đó là Nina, Lêna, Vadim, Marx, Iura... Iura Sarok! Trận cãi nhau trong lần gặp mặt mừng Năm mới... Nhưng Iura không thể làm một việc đốn hèn như vậy Bạu bẻ trong tù ư? Kôvaliep? Nhưng sự việc không phải ở trường đại học cơ mà. Vậy thì là cái gì?

Ban ngày một viên chức nhà tù mang phù hiệu hai gạch bước vào phòng giam.

Xasa bắt dây như cái máy, như anh vẫn quen làm việc đó ở nhà. Điều đó mãi sau này anh vẫn không thể tha thứ cho bản thân mình.

- Họ ?

- Pankratôp.

- Yêu cần.

- Tôi không nhận được thư từ liên lạc.

- Hãy hỏi viên dự thẩm của anh.

- Sau nữa là sách báo ?

- Tất cả ở viên dự thẩm.

Rồi bước ra. Viên giám thị khoá cửa lại.

Kinh nghiệm nhà tù do bản thân nhà tù dạy cho. Một người bị giam riêng, lần đầu tiên vào đây, sẽ tự lĩnh hội được toàn bộ những quy tắc không viết thành văn ấy, những quy tắc tạo nên nếp sống của nhà tù mà nhiều thế hệ tù nhân trước đó đã đặt ra.

Việc xuất hiện của anh viên chức trại giam cho Xasa biết rằng anh đã được chuyển sang loại tù khác - việc điều tra về vụ việc của anh đã bắt đầu. Gã viên chức không quan tâm gì đến các yêu cầu của anh. Anh ta cho anh biết rằng viên dự thẩm là người quyết định không những số phận của anh mai này mà còn quyết định cả việc người ta sẽ giam giữ anh ở đây như thế nào.

Từ hôm ấy trở đi nhìn bề ngoài thì cuộc sống của Xasa vẫn như cũ, như những tuần trước, nhưng thực ra đã có những biến đổi đột ngột.

Trước kia anh chờ đợi những cuộc thăm vấn với niềm mong đợi khát khao và hy vọng, giờ đây anh chờ đợi với sự lo âu ngấm ngấm. Anh kinh hoàng về

cái điều mà viên dự thẩm đã đột ngột hỏi anh, cái điều mà anh không biết và không chuẩn bị đối đáp, và cũng có thể là không đủ khả năng tự biện minh, cũng chính cái điều ấy đang khoét sâu thêm hố hoài nghi và ngờ vực giữa anh và viên dự thẩm.

16

Gia đình Sarôk không thích gia đình Pankratôp. Không thích ông bố – một kỹ sư, bà mẹ – « Một người đàn bà văn hóa cao quá đối » và nhất là ông cậu – một trong những người kia, những thủ trưởng. Ở sân, mẹ Xasa ngồi với « các bà trí thức », còn mẹ Sarôk thì ngồi với các bà gác cầu thang máy, và các ông già quét dọn. Việc Xasa bị bắt họ bàn luận như thế này: « các đồng chí » cần xé lẫn nhau, cần chúa, hãy để cho chúng cần, vỡ hòng nhau ra.

Nhưng Iura Sarôk không thể dừng dừng với việc Xasa bị bắt. Nói gì thì nói, cùng hội với nhau cả mà.

Nhưng cái gì đã gắn bó anh với cái hội ấy? Tình bạn thực sự thì không có rồi, họ chỉ chịu đựng anh thôi, cái cô gái thần kinh Nina, anh chàng ngớ ngẩn Makxim, tay ba hoa Vadim. Bây giờ chúng sẽ khóc Xasa – trong chuyện này anh không phải là người hỗ trợ chúng.

Lêna... Một mẹ đàn bà tốt, dễ thương, trong trắng, nhưng xa lạ. Và cũng chả làm vợ anh được đâu. Cô ta biết làm gì? Pha cà phê? Cô cố gắng chiều chuộng, thì sự vụng về của cô chỉ làm anh phát cáu. Và hai đứa lại cùng tuổi. Bố anh đấy, sáu mươi tuổi, người thế nào! Nhưng có ta thì chưa đầy bốn chục sẽ béo x như

bà mẹ cô, bà Askhen Xtépanôpna ấy. Xtalin không hài lòng với Budiaghin. Lêna đã tự nói ra. Nhưng anh cũng biết rõ « Xtalin không hài lòng » là thế nào, như vậy tức là hết. Ngôi nhà của Cung Xô viết, căn hộ sang trọng — tất cả những cái đó chỉ là cái vỏ bên ngoài. Budiaghin đã răn bảo anh về pháp lý xô viết, nhưng ông ta hiểu gì về pháp lý xô viết? Với lương tâm đảng viên ngay thơ ông ta đã lạc hậu lắm rồi. Đã xuất hiện một lực lượng có thể uốn cong cả những cây đại thụ còn đáng kể hơn cả ông kia. Anh sẽ còn mặt mũi nào đối với bố, nếu Budiaghin bị đổ. Đấy nàng con gái vị dạn ury của con đấy!

Xin đủ! Maxkova khỏi gái xinh. Vika Maraxiêvits — chỉ vẫy tay một cái là xong. Còn Varka Ivanôva nữa chứ? Cò bệ đến kháu.

Cả tuần nay anh không gọi điện cho Lêna. Cô sẽ tự gọi đến. Thôi được, anh sẽ trả lời cô thế nào để cô đừng gọi đến nữa. Nhưng khi anh nghe thấy tiếng nói của cô trong ống nghe: « Iurôtska, anh biến đi đâu thế? », thì anh lại thay đổi, lại ngắc ngư rằng anh bận, chuẩn bị lấy bằng, chạy vạy về việc phân công tác, mười hai giờ đêm mới về tới nhà, còn ở trường thì chỉ có mỗi một cái máy điện thoại tự động mà lại hỏng nữa chứ.

Cô đưa tay lên bịt lấy ống nói.

— Em buồn lắm.

— Hề rồi, anh gọi điện ngay, Có thể tuần tới.

Rồi tuần tới, tuần tới nữa anh cũng chả gọi điện cho cô. Anh nói chung sẽ không gọi cho cô nữa. Chả việc gì phải giải thích!

Thế nhưng Lëna lại tự gọi đến nữa.

— Iura, em cần gặp anh.

— Anh đã bảo, hể rồi anh sẽ gọi ngay mà.

— Em cần gặp anh gấp.

— Thôi được. — anh lâu bầu. — Chín giờ ở cửa rạp hát «Nghệ thuật».



Họ vòng qua quảng trường Arbat và đi trên đại lộ Nikita. Trời rét dữ dội. Lëna mặc áo lông, tay mang găng đỏ, đầu đội mũ lông mềm tròn, trùm lên chiếc khăn len bịt kín tai. Đôi giày cao cổ bó sát lấy đôi bắp chân ngay ngắn, dầy dặn bao giờ cũng làm cho Iura rạo rực. Cả mùi nước hoa quen thuộc này nữa. Có thể hôm nay là lần cuối cùng chăng? Không thể đi dạo trong tiết trời lạnh giá này.

— Xasa! Khủng khiếp thật, — Lëna nói.

Anh nhún vai.

— Người ta bắt...

— Anh không thương anh ta sao?

— Đâu phải việc thương. Anh ta khinh bỉ tất cả. Và em cũng không tin anh ta, đúng, đúng, em không tin.

— Không tin Xasa ư?!

— Khi anh được kết nạp vào đoàn, Xasa nói: tôi không tin Sarôk. Lời nói đó chẳng làm ai xúc động. Nhưng khi anh nói — anh không tin, thì câu nói đó lại làm người khác phản nộ.

Cô ấp úng, sợ cơn giận của anh.

— Hãy tin em, các bạn đối xử với anh rất tốt.

– Chúng hạ cổ đấy. Cả em cũng đang hạ cổ.

Cô bối rối nhìn anh. Anh kiểm soát cái nhau, không gọi điện cho cô trong hai tuần. Và cô sợ nói ra với anh cái điều đã khiến cô đến.

Họ lặng lẽ đi tới cổng Nikita.

– Ta quay lại chứ?

– Đến tượng Puskin. Nói đi anh, công việc của anh ra sao.

Anh nhún vai, anh chả có gì để kể, anh ngán.

– Việc phân phối công tác thế nào?

– Chả sao cả.

Tượng Puskin tuyết phủ đầy sừng sừng trên quảng trường.

– Ta ngồi một lát. Em mệt.

Với vẻ mặt bất bình anh đưa tay phủ tuyết khỏi mặt ghế cho cô ngồi. Bản thân anh lại đứng, cứ thế đứng mãi, mắt nhìn lên tu viện Xtraxt... Anh không nghe, không cảm thấy cô đang lo lắng thở gấp như thế nào.

– Iura, em có mang.

– Fm nói chắc chứ?

– Vâng.

– Lờ chậm thì sao?

– Đã hai tuần rồi.

Đúng là hai cái tuần anh không gặp cô. Hai tuần trước có lẽ họ đã nghĩ ra cách gì đó, còn bây giờ thì phá thai... Sợ lại thế được nhỉ? Anh đã cẩn thận đến thế cơ mà. Và chẳng lẽ trong trường hợp ấy cô lại không có loại thuốc ngoại nào ư.

— Em đã quyết định làm gì chưa ?

— Em muốn hỏi ý kiến anh.

— Anh không phải là bác sỹ.

Mặt mày cau có tựa hồ như Lêna có inang chỉ vì muốn chọc tức anh, anh nói thêm :

— Anh không muốn em bước chân vào gia đình anh bằng cách đó.

Cô vui vẻ hẳn lên.

— Cái đó có nghĩa lý gì ?

— Phải đợi thời.

Anh ngồi xuống cạnh cô, cầm lấy tay cô, tìm cái mầu da thịt ấp áp giữa găng tay và tay áo. Miễn là cô đồng ý, miễn là cô không bướng bỉnh chống lại.

— Em hiểu đấy, trường đại học. việc phân bố công tác, tất cả còn chưa đầu vào đầu, chưa rõ ràng... Và Xasa. Chưa thể gạch bỏ hẳn ra khỏi hội chúng ta. Mọi việc đều trở nên phức tạp, và đừng có làm cho nó phức tạp hơn. Không phải lúc. Đó là một phẫu thuật khó chịu, anh biết, nhưng cũng chỉ mấy phút thôi. Chúng ta rán chịu, chờ đợi, rồi chúng ta sẽ có con. Và cha mẹ anh... Những con người lớp cũ: hãy raphòng hộ tịch đã, rồi hãy có con. Tất nhiên, tiền tư sản, nhưng anh không thích những chuyện ngồi lê đôi mách, điều đó sẽ lảng nhục, em phải hiểu mới được.

— Em hiểu, — Lêna buồn bã nói.

— Ta đi thôi. kéo em bị lạnh.

Anh đứng dậy, chia tay cho cô và không thể ghim lòng, anh ngó lại liếc nhìn thân hình cô, mặc dù anh

hiều rằng hai tuần, chưa cho thấy điều gì cả. Dầu sao anh vẫn cảm thấy rằng cô béo ra, cô nặng nề đứng dậy khỏi ghế. Anh sợ hãi trước việc có thể xảy ra. Sau tám tháng hoặc bảy tháng, chính anh cũng không hiểu được điều đó, anh trở thành ông bố. Và thế là suốt đời.

Cô then thò mỉm cười.

- Vẫn chưa nhận ra được gì đâu.



Một đêm như vậy chưa bao giờ xảy ra với họ. Cô đồng ý phá thai vì anh, anh đối với cô quý giá hơn tất cả trên thế gian này. Thái độ khuất phục của cô làm anh mũi lòng, lòng anh chan chứa tự hào, anh tỏ ra âu yếm với cô, cố gắng làm cho cô vừa lòng hơn, làm cho cô quyến luyến hơn, biến cô thành một cô bé hoàn toàn ngoan ngoãn. Tất cả trên thế giới này đều lặp lại và sẽ còn lặp lại hàng triệu lần, không phải cô là người đầu tiên, cũng không phải cô là người cuối cùng, chuyện thường tình của đàn bà. Mẹ anh đã phá thai bảy lần. Ở nhà quê các cô gái nhảy từ trên cổng ngán xuống đất và có sao đâu, họ vẫn sống. Đừng có phức tạp hóa cuộc đời, hè này họ sẽ đi Xôtri, nghe nói ở đấy bây giờ có nhà điều dưỡng hạng nhất, ít ra là anh cũng thấy bien, anh đã thấy gì ngoài Maxkova? Lêna thì khỏi nói, cô đã đi khắp thế giới, còn anh?

Iura đã động đên sợi giây tình cảm nhạy bén nhất của cô, cô cảm thấy lý lẽ của anh là những ý nghĩ giản dị, tỉnh táo và bình dân. Thật vậy, chẳng lẽ lúc này có thể trút lên đầu anh cái gánh nặng con cái, lo toan hay sao, bằng cách ấy ta chẳng ràng buộc

được đâu, mà chỉ đẩy anh ra thôi. Cô sợ không quấy rầy anh, để không bao giờ anh có thể đổ trách cô điều gì được. Còn về việc cô mang thai, cô chỉ nói với anh thế thôi, cô còn biết nói với ai nữa chứ? Anh đừng suy nghĩ về việc đó, đừng lo.

Việc xảy ra khiến họ xích lại gần nhau. Chưa bao giờ anh tỏ ra dễ thương, chân tình và mềm yếu như thế. Lần đầu tiên cô thấy anh lúng túng, hoảng hốt, lòng cô bỗng tràn ngập một niềm thương cảm đối với anh, cô càng yêu anh mãnh liệt hơn. Buổi sáng anh mơ màng đặt tay lên ngực cô, và cô đã giữ cho giấc ngủ của anh được ngon lành. Trước kia anh không nín giữ cô, khi cô lằm lũi bỏ ra về, giữa lúc đêm hôm, vậy mà hôm nay anh đã không để cô về. Và cuối cùng, khi anh để cô về, anh đã tiễn cô ra đến cửa, không di nhón chân như mọi lần, mà lớn tiếng nói chuyện với cô một cách công khai, không để ý đến tiếng kẹt cửa, tiếng mở khóa ầm ầm, anh mỉm cười, áp má vào má cô.

Người gác cổng không nhìn cô với ánh mắt nghi ngờ, đồng rúp chia ra ông lão cảm lấy không phải như cái lệ cần thiết, mà cảm với sự biết ơn: « Cảm ơn cô ». Tiếng giày cô gõ trên đường Arbat nghe điềm tĩnh và tự tin, cô đi trên đường phố của anh, trên đường phố của mình. Và mãi khi đến quảng trường Arbat cô mới nghĩ ra rằng, lúc xuống thang gác, cô đã đi qua nhà Xasa. Tại sao mãi lúc ấy ý nghĩ kia mới đến với cô. Do uối tình của mình cô đã quên tất cả rồi sao? Còn bà Xetia Alekxandrôpna thì nằm một mình với cặp mắt mở to nhìn vào bóng đêm và nghĩ về việc Xasa bây giờ thế nào...



Ba ngày liền nằm trong bệnh viện không giấu được dân Gia đình Budiaghin ngay lúc này cũng ó thể đã dò ra sự thật của cô, không giấu nổi mẹ, các bà mẹ rất tinh trong chuyện này Lenka không bí t chối và cô chối làm gì, như thế là *thiếu tư cách*. Nhưng với ai, người ta sẽ đoán ra. Và sẽ can ngăn cô. Hãy đẻ mà sinh, chả cần cái thằng Sarôk của con cũng xong cả thôi.

Cái gì đã xảy ra, trong đầu cô? Iura gọi điện cho Lena đến chỗ làm, anh nói năng âu yếm, nhưng giọng nói của anh vẫn thoáng vẻ mệt mỏi – công việc lo âu, xin đừng đem công việc lo âu của mình làm khổ thêm anh. Những cô gái Arbat bình thường cũng không bao giờ gây cho anh những chuyện rầy rà loại ấy. họ tự tìm ra biện pháp.. Dấm thanh? Thuốc tím? Ký ninh?! Cái đó chẳng can hệ gì đến anh. Còn đây, một cô nương ông ọ, cô con gái yêu của mẹ, chẳng biết gì, chẳng biết làm gì, một thứ đồ ngoại quốc, sao quý không tha, mà không bắt cô ta đi cho rảnh! Nếu anh không dứt bỏ cô lúc này, thì chả bao giờ còn dứt bỏ được nữa. Dù cô có sẩy thai đi nữa! Người ta vẫn ngã uỳnh uych trên vỉa hè đóng băng, nhất là những người cận thị, vụng về như như cô.

Trong gia đình Sarôk ít khi có những câu chuyện cởi mở nhưng lần này Iura quyết định nói chuyện với mẹ. Bà biết những phương thuốc bí mật mà dân đã thường dùng, hay chí ít bà biết ai có thể giúp. Anh thấy mẹ nói chuyện với các bà già ở dưới sân. nhìn mặt mẹ anh đoán ra rằng họ đang bàn đến *chuyện đó*.

Và, lúc này bà nhìn xoáy vào anh, mặt đỏ lên từng mảng. Lenka đã lọt vào mắt nó, con bé đã mang thai, đồ đi điếm, sao ta không đẻ mất đến, khi thật!

Cũng có học có hành cả đấy chứ, vậy mà tôi tệ hơn bọn thường dân. Cái ngữ đi câu chổng, rõ đồ chó cái! Phải biết tự nghĩ lấy chứ, đâu phải tuổi mười lăm nữa, con quỷ cái già!

Mới hôm nay thôi bà còn khoe khoang rằng Iura sẽ lấy con gái vị dân ủy, sẽ sống ở điện Kremly, vậy mà bây giờ bà lại tức tối. Những đồng chí này – những kẻ cai trị chúng ta họ sẽ chẳng để bố mẹ Iura bước qua ngưỡng cửa đâu. Cả Iura họ cũng chẳng cho vào. Họ sẽ bảo Lenka – Bế con về mà ở với chổng, nó có phòng đấy. Nó có một phòng thì họ có những ba cơ. Chổng này có mẹ già, tức là có nhũ mẫu đấy. Không, gia đình bà không rước cái loại dâu như thế đâu, không hợp với nòi giống nhà bà. Và ngữ ấy đâu phải người Nga! Cứ nhìn cái mũi thì thấy! Bây giờ thì nó cần tiền đẻ phá thai, lũ khôn kiếp!

– Thôi đi! – Iura quát bà. – Phải làm gì bây giờ?

Bà mẹ mím môi rồi hỏi về thành thạo:

– Một tháng rồi à?

– Máy ngày. – Iura nói dối, anh sợ nếu nói đúng thời hạn, bà mẹ sẽ từ chối.

– Hãy chuẩn bị nước mù tạc cho nó ngâm chân. Chịu nóng một chút, nóng đến mức không chịu được nữa thì thôi. Nhà họ có lẽ chẳng có thùng đâu nhỉ.

– Sẽ tìm ra.

Anh bảo rằng việc đó không thể làm ở nhà Lena được. Phải làm ở đây, ở nhà này thôi.

Ở phố Arbat không có mù tạc, anh mò đến Uxatsepka, mua mù tạc, giấu vào cặp, bà mẹ không dám lục cặp anh vì sợ làm hỏng mất cái ổ khóa phức tạp

ấy. Anh rẽ vào bếp, kiểm tra lại - có thùng, thậm chí là hai.

Tối hôm ấy họ đi xem ở nhà hát Cách mạng, xem vở «Người xách cặp da». Iura thích Granatốp. Trong những tình huống trùng phùng đầy nguy hiểm của cuộc đời Granatốp anh cảm thấy có cái gì gần với cái mà chính anh đã trải qua.

Ở phòng nghỉ anh quan sát đám đông, hít ngửi mùi nước hoa và phấn. Mỗi lần đi nhà hát anh coi là một ngày hội. Bởi vậy chẳng bao giờ anh hiểu được Xasa Pankratốp, Nina họ tạt vào nhà hát giữa lúc đang đi làm, hoặc trên đường đi đâu đó, hoặc Vadim phân tích một vở diễn tựa hồ như anh đang thuộc da một con ếch. Trong lúc nghỉ giải lao anh nói:

- Anh dành cho em một cái tin rất hay. Ở khoa anh có một anh chàng, Xizốp Kolia... Bố cậu ta là một bác sĩ nổi tiếng, em có nghe nói không?

- Xizốp... Không, em chưa nghe nói.

- Một giá, sư của trường y số hai. Một nhà phụ khoa.

Cô co rúm người lại, cô hiểu anh đang nói chuyện gì nhưng chuyện đó thì còn lâu.

Sarók tàn nhẫn nói tiếp:

- Có một phương pháp không nguy hiểm gì - ngâm chân trong nước mù tạc, em biết người ta hay làm mỗi khi bị cảm lạnh chứ?

Cô hơi yên tâm.

- Cái đó phá được à?

- Nghe nói là rất hữu hiệu.

- Nhưng đã già ngày quá rồi...

– Thời gian thích hợp nhất

Thái độ kiên quyết của anh làm cô hoảng sợ.

– Có lẽ cứ nên đến bác sỹ thì hơn...

Anh nài nỉ:

– Đó không phải là phá thai, không đau đớn gì cả, chỉ phải chịu nóng một chút thôi. Chúng ta có làm gì liều lĩnh đâu? Có lẽ em đã đổi ý rồi chẳng?

– Em không đổi ý, – cô khẽ nói, – Nhưng em thấy phiền phức, ở nhà mọi người sẽ nhìn thấy...

– Có lý đấy, – anh đồng ý.

Sau đó tuồng như trong đầu anh vừa nảy ra một ý nghĩ bất ngờ, anh nói:

– Chúng mình sẽ làm ở nhà anh. Khi sở mũi, bố anh cũng vẫn làm như thế. Và có lẽ mù tạc vẫn còn.

17

– Nóng ư?

– Không sao... thậm chí dễ chịu.

Lena ngồi trên giường, chân thả vào cái thùng chứa một thứ nước màu nâu, cô quay mặt đi, mù tạc làm cô cay mắt.

Chiếc áo cuốn lên để lộ ra hai cái đùi gối tròn trắng, kẹp chặt vào nhau. Đôi chân to khó lòng ngấm cả trong cái thùng. Cô ngồi ngả người về phía trước, hai tay để lên bụng, hai sợi dây đeo tut xuống để lộ ra hai bờ vai tròn mọng, bộ ngực nuối sau dải dăng tạc màu xanh lơ, cô khẽ dung đưa chân, nhàn mặt, cô định mỉm cười.

— Thâm chí dễ dãi.

Tỳ vùi ắm vào cái thùng, để khỏi rót vào chân cô anh rót thêm nước sôi.

Cô lắc vai, dung đưa chân mạnh hơn.

— Nóng quá...

— Chịu một chút, nguội ngay đấy mà...

Một tay anh giữ cái quai ắm, tay kia thử nước trong thùng. Anh cảm thấy nước chưa đủ nóng, và anh rót thêm nước sôi.

— Ồi!

Cô co rúm người lại, rên rỉ, mắt nhắm nghiền, thở nặng nhọc.

— Rán chịu, rán chịu, sẽ qua ngay mà, Lenôtska, một phút thôi.

Cô ngả người ra phía sau, đầu chạm vào tường, những ngón tay co quắp và cô nói áo sơ mi ra.

— Qua ngay bây giờ thôi mà, rán chịu...

Mồ hôi cô vã ra từng giọt ở môi trên và ở trên trán.

Iura dùng ngón tay thử nước, tay kia vẫn tiếp tục rót nước sôi. Cô rên rỉ, càng co rúm người lại, rồi rút chân ra khỏi thùng nước, và anh thấy hai bắp chân cô đỏ ửng. Mùi mù tạc tỏa ra khắp phòng.

— Iurôtska, em chịu, — Cô rên rỉ, — em rút chân ra một lúc, một lúc thôi...

— Xong ngay bây giờ, chỉ rán chịu một tí nữa thôi...

— Chân em tê hết rồi, em không còn cảm thấy đó là chân em nữa...

Nghiến răng, nhắm mắt cô co quắp lại ở trên giường.

— Em ngạt thở.

Anh cúi xuống cái thân hình nằm sõng sượt của cô, tháo hai sợi dây đeo, tháo móc nịt vú và xoa xoa hai đầu gối cô.

— Nào, nào, cứ yên tâm ma.

Và anh lại thận trọng rót thêm nước, cô khẽ rên, hơi động đậy đôi chân — tằm thân to ngồn ngộn, trắng trẻo, không còn sinh khí, được phủ hờ bằng chiếc áo sơ mi xanh nhàu nát.

Lura xuống bếp, lấy ấm nước sôi thứ hai, cái quai ấm phản chủ cứ cốt kết ầm lên, cái quai thùng cũng kêu ầm ỹ, cái thùng cũ hàn đi hàn lại không biết bao nhiêu lần. Gia đình anh vẫn bám giữ lấy những đồ tập tàng, những mảnh vỡ vứt đi! Anh cảm thấy có ai vào, sợ hãi ngó lại, đứng ở cửa bếp là mẹ anh. Mẹ con lặng lẽ nhìn nhau.

— Đừng có luộc chân nó.

Anh không nói năng gì, trở về phòng mình, đóng chặt cửa lại, nghe thấy ở phía sau tiếng công tắc đèn — mẹ tắt đèn bếp.

Đầu Lëna gối lên gối, chân lơ lửng ở mép giường — trên bắp chân đỏ ửng một đường viền.

— Lenôtska, em ngủ đấy à?

Hai hàng mi dần dật, cô thở rất khẽ, hầu như không nghe thấy, trên trán, trên hai hàng lông mày, trên môi trên và cảm lấp lánh những giọt mồ hôi to. Anh thận trọng lấy góc khăn mặt chấm đi những giọt mồ hôi.

— Lenôtska.

— Em buồn nôn, — Cô lằm bằm, mắt vẫn nhắm nghiền.

Anh khẽ nâng đầu cô lên, đưa ca nước lên môi. Mỗi cô lập cập đánh vào miệng ca, cô nuốt xong ngụm nước, rồi ừng ực uống hết, cô là người đi và ngã người xuống gối. Anh đắp chăn cho cô, lại rót tiếp nước sôi vào thùng, đã cẩn thận đến thế mà vẫn làm bỏng nước vào chân cô.

— Ai, — cô rên rỉ, lại co rúm người lại và tung chăn ra.

— Thôi, thôi, xong rồi. Đây là lần cuối...

Cô run rẩy như người bị lạnh, hai vai cô rung bần bật, hai bàn tay vầy vầy. Anh lại đắp chăn cho cô.

— Thôi xong rồi, xong rồi.

Cô khóc khe khẽ tiếng khóc tuyệt vọng.

— Xong rồi, xong rồi, anh sẽ không đồ thêm nữa.

Anh nhìn đồng hồ — một giờ mười lăm. Được bốn mươi phút. Thôi được, làm thêm năm phút nữa. —

Cô thôi khóc, nằm rúc đầu vào gối như người chết rồi. Sarók cúi xuống người cô, đưa tay sờ trán cô, trán lạnh, anh áp tai nghe — vẫn thờ. Anh thận trọng rút chân cô ra khỏi thùng nước — đôi chân như đã luộc chín. Sẽ qua thôi... Trong phòng lại sự nức mùi mù tạc hăng hắc. Anh đặt hai chân cô lên giường và phủ chăn lên, anh đưa cái thùng xuống bếp, đổ nước đi, rửa sạch mù tạc, tráng lại tất cả rồi đặt vào chỗ cũ và trở về phòng.

Lêna ngủ. Anh đến bên cửa sổ, đẩy rèm cửa sang bên. Ở tòa nhà bên, các đầu cầu thang sáng lù mù, những ngọn đèn nhỏ trong lưới thép nhấp nháy về buồn bã. Miễn là đừng có vô ích. Một cô gái eo lá. Người khác đầu có kêu oe oe như vậy. Chả vì thế mà chết được đâu. Dùng thuốc gì đó dễ bởi vậy.

Anh cởi quần áo, tắt đèn nằm xuống cạnh Lena, thận trọng xê dịch hai chân cô, rồi kéo mép chăn về phía mình. Hơi nóng từ người cô phả lên anh, cô nằm xõng xòai, bất động, từ người cô tỏa ra mùi mù tạc cay nồng, kích thích... và anh chiếm hữu cô ở trạng thái ấy, cô không đáp ứng và điều đó càng làm anh bị kích thích hơn. Trong đó có một cái gì mãnh liệt, chưa từng thấy, cái gì đó như thú tính. Anh muốn gây chấn động để tiêu diệt cái phôi đang sống ở trong cô, bứt ra khỏi cô cái mầm mống nhỏ nhoi, suýt làm tan nát cuộc đời anh. Và khi cô rên rỉ, anh đã tưởng rằng cái sinh mệnh khác kia, cái sinh mệnh mới nẩy sinh trong cô, đã bị tiêu diệt.



Sáng ra cô không thể lờng được bí tất vào chân.

— Đau quá.

Sau đó cũng không thể mang được giày, không vừa chân. Anh mang đến đôi ủng da có lót trong, xẻ ống:

— Bây giờ thì thoải mái rồi, — cô nói, rồi thận trọng và vụng về đi quanh phòng với đôi giày ủng ấy. Tầm vóc cô lập tức trở thành thấp nhỏ hơn, chắc nịch hơn, đi đôi ủng ấy nom cô như một bà lão có khuôn mặt xanh xao, bủng dứ, với đôi mắt đau khổ, thâm quầng.

Và cô bỏ g ngồi thụp xuống giường.

— Chóng mặt quá.

Anh quyết định đưa cô về, cô ngủ ở ngoài phố mát... Phải cho cô cốc nước chè nóng, nhưng mẹ anh lại đang làm ở bếp, và anh không muốn vào bếp khi có mặt bà.

Ở sân họ không gặp ai cả. Ra đến phố Arbat họ đi sang phía đường bên kia — những người quen cùng nhà đang đứng xếp hàng ở cửa hàng bánh mì. Lένα bước đi chậm chạp, tựa người vào tay anh — cô đã tìm được cơ hội để khoắc tay anh. Như đó là đoạn đường cuối cùng họ đi bên nhau, phải đi đến nơi cho chót lọt. Miễn sao đừng có ngã, miễn sao đi tới nơi. Hôm nay là ngày nghỉ của cô, cô sẽ nằm nghỉ để lần tránh mọi người. Về đến sân cô đi một mình, đến lối cổng lên cổng cầu thang, cô quay lại, mỉm cười với anh.

Lúc trưa anh muốn gọi điện, hỏi xem thế nào, nhưng rồi lại không gọi. Sự vội vã chỉ chứng tỏ rằng anh lo lắng, khiến cho việc đã làm càng nguy hiểm hơn. Mai sẽ gọi điện đến cơ quan. Nếu có đi làm, tức là khỏe khoắn, nếu có gì thì cô sẽ báo cho biết. Cô có đi làm. Và một tay bịt bớt lấy ống nói, cô nói khẽ, rành rọt:

— Ổn thỏa cả.

Trong giọng nói của cô anh nghe thấy cả cái ý nghĩ sung sướng là tin này sẽ làm anh vui mừng.

— Thôi chúc em khỏe, giỏi lắm, anh hôn em. anh sẽ gọi điện nữa, — Lura trả lời và treo ống nghe lên.

Anh sẽ không gọi điện nữa đâu, đủ lắm rồi, anh đã thoát nợ.

Đến chiều khi anh ở trường về thì mẹ anh bảo:

— Nina Ivanova gọi điện đến.

— Cô ta cần gì thế?

— Bảo con gọi điện cho cô ta.

Lại than thở về Xaska, cô cứ mãi làm gì. Thấy mặc chúng, số chó thì chịu cái kiếp chó.

Nina lại gọi điện.

- Cậu có biết chuyện Lena không?...

Tim anh nghẹn lại.

- Nhưng mà sao?

- Băng huyết.

- Là nhỉ. Mình quả thật đã lâu không gặp cô ấy; nhưng hôm nay bọn mình vừa nói chuyện với nhau bằng điện thoại. Cô ấy vẫn đi làm.

- Ở cơ quan người ta đưa thẳng cô ấy vào bệnh viện.

- Cô ấy nằm ở bệnh viện nào?

Nina nói số và địa chỉ bệnh viện, đầu gần rừng Maria.

Anh ngần ngừ một lát rồi kiên quyết hỏi:

- Tại sao cô ấy lại bị thế?

- Không biết.

- Ai bảo cậu rằng cô ấy ở bệnh viện.

- Bà Askhen Xtêpanôpna. Lena đang nguy kịch.

- Cảm ơn cậu đã báo tin, mình sẽ đến bệnh viện.

Anh về phòng, đóng cửa lại, ngồi vào bàn. Phiền quá! Anh nắm vững luật pháp, chẳng gì cũng là một luật gia. Phá thai bí mật. Những hành động... gây tử vong cho người bị nạn... Đồ ngu! Tại sao anh lại làm cái việc đó ở nhà mình? cô ta có thể làm ở nhà, không ai nhìn thấy, cô ta có phòng riêng. Đồ ngốc! Đồ ngốc! Đồ ngốc!!!

Nếu cô ta sống được, thì sẽ không tố giác anh đâu. Nếu chết anh sẽ chối hết. Có chứng cứ gì đâu. Ừ, và anh biết cô ta mang thai, cô ta không muốn sinh

con, cô đã dùng cách gì đó, anh nghĩ, đã uống những viên thuốc ngoại gì gì ấy, cho đến lúc này anh vẫn không biết là cô đã làm gì. Hôm trước cô có về tìm anh vẫn đưa cô về nhà, hôm sau anh còn gọi điện đến cơ quan cô, với quan hệ của họ thì đó là điều tự nhiên, nhưng không chứng tỏ sự đồng lõa.

Và liệu có thể đánh đồng việc ngâm chân vào nước mù tạc với sự phá thai? Tại sao nhà lập pháp lại chọn chính cái chữ này? Phá thai! Liệu thuật ngữ này có nói lên cái quyền suy rộng ra không? «Châm dứt sự thai nghén bằng cách nhân tạo» — đó mới là cái thuật ngữ muốn hiểu thế nào cũng được. Thế nhưng nhà lập pháp đã diễn đạt một cách rõ ràng — phá thai, khi nói đến ý nghĩa y tế của từ này, tức là sự can thiệp bằng phẫu thuật.

Cần xác định lại giả thuyết, nghĩ kỹ từng chi tiết. Ở đâu, khi nào, ngày, giờ, phút, địa điểm, những chi tiết thuyết phục. Nếu Lenka chết, Budiaghin sẽ không tha anh đâu. Và cũng có thể, ông ta không muốn tai tiếng chẳng? Một nhà hoạt động tiếng tăm, vậy mà cô con gái lại hủy thai bằng một phương pháp què mùa hết chỗ nói. Và nếu đào bới cho đến tận tởm, thì chính gia đình Budiaghin có lỗi, chính họ phải chịu trách nhiệm chính, họ đã phản đối cuộc hôn nhân của con cái, chính vì họ mà Lena không muốn có con, xét về mặt khách quan họ đã dồn đẩy cô đến nước ấy. Có thể, không phải chỉ về mặt khách quan chẳng? Họ không thích lời qua tiếng lại. Sự việc như anh hình dung, như anh vẽ ra thì sẽ là như thế đấy, nếu xét cho thật kỹ càng. Người ta đã chuẩn bị cho cô làm cái gì, dạy bảo cô cái gì? Dịch tiếng Anh à? Cái đó ít cần cho cuộc đời. Anh bao giờ cũng căm thù cái gia đình này, họ lại ở địa vị người chủ, anh ở

trong tay họ, lảng xãng trong căn phòng nhỏ xiu, còn họ ở đây, trong Cung các Xô viết thứ Năm, trong cái pháo đài không thể lọt tới, họ đang huy động bác sĩ cứu Lêna. Và có lẽ họ sẽ cứu được. Nhưng sau đó thì họ sẽ thanh toán với anh.

Mẹ anh lặng lẽ ủ rũ, mẹ đã đoán ra hết cả, nhưng không muốn nói, bà sợ câu chuyện lại biến thành những lời buộc tội. Nhưng bà đã làm gì? Chỉ muốn sao cho tốt đẹp hơn, cứ ngỡ mọi người đều làm như thế, đảng này lại tiều thừ quá đỗi! Cả thằng này cũng đoảng lăm cơ, hăm hở quá, làm hỏng cả chân con bé, không biết thế nào là chừng mực.

Iura đến bệnh viện, nhưng không vào, lảng vảng ở phía xa, anh sợ gặp người nhà Budiaghin, sợ những nhân chứng mới. Càng ít người nhìn thấy anh càng tốt.

Anh trở về phố Arbat, gọi điện đến bệnh viện, nhưng không gọi từ nhà, mà gọi ở trạm tự động, anh hỏi thăm bệnh tình của bệnh nhân Budiaghina Elêna Ivanôpna: « Bệnh tình nặng, nhiệt độ ba mươi chín phẩy tám ». Anh gọi hàng ngày và mãi đến cuối tuần anh mới nghe thấy « Bệnh tình ở mức trung bình, nhiệt độ ba mươi tám phẩy hai ». Ba ngày sau nữa « Bệnh tình khá, nhiệt độ bình thường ». Vào cuối tuần thứ hai bà Askhen Xtêpanôpna đón Lêna về nhà.

Đúng tối hôm ấy mẹ anh hỏi anh:

— Người đẹp của con thế nào rồi?

Anh cười:

— Sống, khỏe mạnh, không còn ho nữa.

Anh không gọi điện, không biết cô sẽ có thái độ ra sao khi nhận điện thoại của anh. Không đến bệnh viện lấy một lần, không viết lấy một chữ, chả còn

cách nào mà thanh minh. Cóc cần! Anh không đến là đúng! Anh chỉ cần biết có một điều: cô có nói ra với ai không? Nhưng anh không dám cầm ống nói lên. Và cô cũng không gọi. Nina đã gọi.

— Iura, các bạn định hôm nay đến chỗ Lêna, chúng ta đi chứ?

— Hôm nay mình bận.

— Cậu đến muộn chút cũng được.

— Mãi khuya mình mới được rồi.

Cô ta tự ý gọi điện hay theo yêu cầu của Lêna? Cần biết cho rõ.

Anh gọi điện đến cho Lêna. Anh đã nghe thấy tiếng nói nhỏ nhẹ, sâu lắng, âu yếm của cô.

— Xong rồi. Sao mà em lo cho anh đến thế.

— Có anh lo cho em thì có.

— Em cứ luôn luôn nghĩ: anh khổ tâm về chuyện này lắm đấy. Tại sao anh không đến?

— Ngày nào anh cũng gọi điện, hỏi thăm.

— Thế hả? — Cô sung sướng hỏi lại. — Hôm nay các bạn chuẩn bị đến thăm em, có lẽ anh cũng sẽ đến chứ?

— Anh không thích đi cùng đám ấy.

— Em hiểu anh, vậy lúc nào?

— Anh sẽ gọi điện.

13

Nina ở trường về vào lúc năm giờ. Varia đang ngồi với Zóia, cô bạn gái của cô, ở bậc cầu thang, gần cửa ra vào.

— Cửa bị sập mà chìa khóa thì em lại quên.

Chìa khóa thì lại quên... Rặt chuyện nói láo. Bị cấm dẫn Zôia vào nhà, đành ngồi ở cầu thang vậy — cầu thang có phải của chị đâu, làm sao chị có thể cấm được?

— Cho mình chút xíu để suy nghĩ, hai phút để thực hiện, — Varia nói với Zôia.

Và đó là ngôn ngữ của loại gà choai.

— Đến chỗ bà Xôfia Alekxandrôpna chưa?

— Rồi ạ.

— Mua hết các thứ chưa?

— Mua cả rồi.

— Phiếu đâu?

— Mua hết rồi.

— Em còn bao nhiêu tiền.

Varia chìa số tiền thừa ra.

— Em lấy năm chục cô pếch đi trượt băng.

— Bài vở?

— Em sẽ làm.

Mỗi người phải thực hiện bốn phận của mình. Bản thân Nina làm việc như con bò thiến, ăn trưa và đi dạy lớp buổi tối, cô không thể bỏ món tiền bằng nửa lương. Còn Varia thì trượt băng, nhà hát, rạp chiếu bóng, bạn bè, tức là chẳng còn mấy thời gian để làm việc gia đình.

— Chị hâm cháo lên mà ăn chiều, em để ở trong chảo, ở tủ ăn ấy, — Varia nói.

– Không đi quá mười một giờ đâu, – Nina nhắc, –
cái cốc áo bành tô lại.

Cánh cửa sập lại ở phía sau lưng cô, Varia gọi điện
cho Zôia.

– Lại đây đi, Ninka đi rồi.

Cô dọn bàn, chuẩn bị ăn chiều, rửa bát đĩa – đâu
ra đấy, Ninka không bao giờ để cái gì đúng chỗ.

Tiếng chuông điện thoại vang lên. Tay cầm cái
khăn mặt Varia cầm lấy ống nghe.

– Natasa, cậu đấy à ?

Đó là một cậu bé mà cô đã quen qua điện thoại
nhưng chưa bao giờ gặp cậu ta, và cậu ta cũng chưa
gặp cô. Cậu ta tên là Vôlôđia, nhưng cô đã từ chối
không xưng tên mình.

– Có lẽ, Natasa đấy ư ?

– Cứ cho là Natasa đi.

Thế là cậu ta cứ gọi cô như vậy. Nhưng lần nào
cậu ta cũng hỏi:

– Natasa tên cậu là gì mới được chứ ?

Cô thích cái giọng nói của cậu ta, cô đã nói thẳng
với cậu ta – không bao giờ gặp cậu ta và có thể nói
tất cả mọi chuyện. Cậu ta cũng cam đoan rằng chưa
bao giờ cởi mở với ai như với cô.

– Natasa hẳn là phải có bộ tóc sáng màu.

– Đúng là tóc mình sáng màu.

– Còn mắt ?

– Màu vàng cam pha lẫn màu xanh da trời.

– Có cái màu mắt ấy ư ? Tối hôm qua cậu làm gì ?

– Tuyệt vời. Khiêu vũ ở một trường trung cấp kỹ thuật, người ta chơi những bản nhạc để có thể nhảy *Rumba* thoải mái.

– Mình thèm lắm, vậy mà mình lại phải làm bài.

– Học đi, anh bạn của tôi, học đi, hãy gắng mà học, học là quả ngọt, học thức là con đường đáng tin cậy, nó sẽ dẫn ta từ bóng tối ra ánh sáng...

– Bao giờ chúng mình gặp nhau?

– Không khi nào.

– Nhưng lẽ chúng mình yêu nhau?

– Không, mình với cậu có những quan điểm quá giống nhau.

– Thế hôm nay cậu định làm gì?

– Đi trượt băng.

– Ở đâu?

– Gần nhà máy.

– Nhà máy nào?

– Định – xà phòng.

– Cho mình đi với, mình trượt tốt.

– Nhưng mình lại trượt kém, cậu sẽ chán. Thôi tạm biệt, các bạn đến rồi.

Zôia xuất hiện, đầu đội mũ trắng và cái quần thể thao dài lấp ló ở sau lần váy ngắn, mặt đầy trứng cá – bóng hoa của hổ rạc, như Nina thường gọi cô ta. Mẹ Zôia bán vé ở rạp chiếu bóng «Karnavan», đã đưa cô ta và Varia vào rạp không cần phải vé.

– Cậu đội mũ trắng làm gì? – Varia hỏi, mắt ngó cái mũ của Zôia, – Đã thỏa thuận rồi cơ mà.

— Cái mũ đỏ bị đứt chun. Cậu cứ đội mũ đỏ, mũ đỏ hợp với cậu.

— Mặc áo sáng đây trắng lại đội mũ đỏ? Cậu đội mũ đỏ của mình, để mình đội mũ trắng cho.

— Tại sao bao giờ cũng phải theo ý cậu?

— Không phải theo ý mình, mà như đã thỏa thuận! Zôia bực tức nhún vai.

— Chà, nếu cậu thích quá...

— Đừng có ban ơn cho mình! Nói chung tớ không đi trượt băng nữa.

Varia tháo giày và chèo lên giường.

— Dớ dẩn, — Zôia làu bàu. — thôi được, mình đội mũ đỏ.

— Tớ không đi trượt băng nữa.

Hai cô ngồi im lặng một lúc, Zôia ngỡ ngàng, cô lấy làm tiếc, vì chuyện vợ vâu mà hai đứa cãi nhau.

— Ta đi thôi, — cô buồn bã nói.

— Mình không thể đi đâu cả, khi *anh ấy vẫn ngồi ở đấy*.

— Chính cậu có ý định ấy cơ mà.

— Mình đã chuẩn bị, nhưng bây giờ mình nghĩ lại rồi.



Việc Xasa bị bắt lập tức đã tách Varia ra khỏi đám bạn gái. Bây giờ cô là một trong số những người mà bạn trai của họ bỗng biến mất đi rồi sau đó lại xuất hiện, bạn gái chờ họ, nhưng nếu chờ đợi một cách

thừa trung thực thì họ sẽ trừng trị ác liệt. Ai cũng biết rằng cô đã khiêu vũ với Xasa ở « Nhà hầm Arbat », ai cũng thấy họ ở đấy và thấy cả cảnh đánh nhau. Bây giờ Varia thân với mẹ Xasa, đưa đồ tiếp tế vào nhà tù...

Varia đi rất sớm, đứng xếp hàng, dầm mình trong tuyết lạnh sau đó thì bà Xôfia Alekxandrôpna mới đến, và họ cùng nhau xích gần đến chỗ cửa sổ con. Bà Xôfia Alekxandrôpna không biết cái cọ, bà sợ làm phật lòng cái người ngồi sau ô cửa sổ con, bà ngại làm tắc nghẽn hàng người — những con người mệt mỏi, đã đứng ở ngoài trời suốt từ năm giờ sáng, dọc theo bức tường dài lạnh lẽo của nhà tù. Varia không sợ ai, cũng chẳng ngại ngừng gì. Họ đi tìm Xasa ở khắp các nhà tù. Đến các cửa sổ con người ta phát cho họ một tờ khai: Họ, tên, phụ danh người bị bắt, địa chỉ. Bà Xôfia Alekxandrôpna điền vào tờ khai rồi họ lại đứng vào hàng, nộp tờ khai, chờ trả lời mất hai, đôi khi đến ba giờ... « Không có ở đây »... Và lúc ấy Varia xạc xược hỏi: « Vậy ở đâu? » — « Không biết ». — « Thế ai là người phải biết? Các ông bắt anh ấy đi, các ông phải biết chứ ».

Bà lắng nghe những lời khuyên bảo của cái sân Arbat trăm tai nghìn mắt. Một cô gái ở đại lộ Novanxki, c) anh bạn ngồi tù ở Taganka, đã chỉ cho bà phải nhét thư vào quần áo như thế nào, cô bảo rằng nên gửi nhiều đường và táo, ở trong ấy người ta sẽ dùng đường và táo để làm vang. Bà Xôfia Alekxandrôpna nghe cô nói rồi lắc đầu.

— Không, Varenka, Xasa không cần rừu vang...



Sau một đêm bà Xôfia Alekxandrôpna, vốn là một người phụ nữ đẹp đã đứng tuổi, biến thành một bà già tóc bạc. Thời gian đầu bà tưởng rằng nếu bà đến gặp những người đã bắt Xasa, trái tim họ sẽ rung động, bởi vì họ cũng có mẹ. Sau đó bà thấy rất nhiều người mẹ – nhìn thấy họ chẳng ai động lòng. Họ đứng trong những hàng người dài dặc, và bà mẹ nào cũng sợ rằng cái phần thương cảm có thể vẫn leo lét ở bên trong những cánh cửa im lìm kia, không đến lượt bà, mà là một người mẹ nào đó sẽ lọt qua cái cánh cửa kia trước bà.

Bà nhìn thấy những người lính gác cầm súng, những bức tường đá không thể nào lọt qua, bên trong đó là Xasa, thằng con trai của bà đã bị tước mất cái mà mỗi sinh vật đều có quyền được hưởng: tự do hít thở không khí của đất trời. Người ta định cho nó một số phận như thế nào? Đêm bà không ngủ – nó ngủ thế nào? Bà không ăn – nó ăn gì, đầu cúi gục trước cái bát chiết yêu của nhà tù, nó, cái sinh vật sống quý giá đối với bà, cuộc sống của bà, giọt máu của bà ấy? Những chiếc gối vẫn phẳng phất mùi tóc của nó hồi còn nhỏ, đôi giày vẫn phẳng phất mùi đất khô, nó đã chạy chân trần hồi còn bé, chiếc bàn vẫn phẳng phất mùi mực những quyển vở học trò của nó.

Bà đi trên đường phố, hy vọng gặp lại những người đã theo dõi nó trước khi nó bị bắt. Họ biết cái gì đe dọa nó, nó cần cái gì. Nếu bà gặp gã nhỏ tho mặc áo bành tô nỉ, bà sẽ hỏi về Xasa. Bà sẽ bảo rằng bà chả thù oán gì họ, công việc của họ là như thế. Nhưng khi đã làm xong công việc của mình, họ cũng có thể có lòng nhân ái lắm chứ, bởi vì bây giờ đối với họ thế nào mà chả được. Bà đi trên đường phố Arbat, cả hè phố bên kia lẫn hè phố bên này, bà rẽ vào các

cửa hàng, giũ vờ như đứng xếp hàng. Nhưng bà chẳng thấy cả anh chàng nhỏ thó mặc áo bành tô nỉ, lẫn anh chàng đội mũ, cũng như anh chàng thứ ba, cạo lều đều và nanh ác.

Người bà lạnh cứng, lòng nặng trĩu vì hiểu rằng mình bất lực, bà quay về, về với căn phòng trống trải, và về đến nhà, thấy mình trở tội và đau đớn, bất giác bà lên tiếng cầu xin Chúa, mặc dù bà đã bỏ Chúa từ lâu, nhưng lúc này bà lại cầu xin thánh linh nhân từ vốn có ở mọi nơi và thấu hiểu mọi tâm hồn làm mềm đi trái tim của những con người đang quyết định số phận của Xasa.

Sáng sáng tiếng sập nắp ở hộp thư làm bà bật dậy khỏi giường. Bà chờ giấy trả lời của viện kiểm sát hoặc một bức thư của một người nhân đức nào đó, bí mật nhưng quyền thế, bà chờ thư của chính Xasa do một người đã từng ngồi tù với nó nhưng đã bị đi đầy chuyển về, từ chỗ lưu đầy người ta vẫn gửi thư về. Người ta kể với bà là vẫn có những trường hợp chuyển thư như thế. Khi đọc báo bà chăm chú nhìn vào những bức chân dung Xtalin: y phục khiêm tốn, những nếp nhăn đôn hậu ở đuôi mắt, gương mặt điềm đạm, ánh minh của một con người lương tâm trong sạch. Mới đây người ta kỷ niệm ông năm mươi tuổi, lúc này ông đã năm mươi tư chưa nhỉ, không, năm mươi ba, cùng tuổi với Paven Nikôlaievits, chồng bà. Thằng con trai cả của ông có lẽ cũng bằng tuổi Xasa, và ông còn có một cậu con trai và một cô con gái nữa, ông hiểu thế nào là con cái, ông biết thế nào là nỗi đau xót của gia đình — vợ ông qua đời vừa mới đây thôi. Ước gì vụ việc của Xasa đến tai ông. Mọi hy vọng bà đều trông cậy vào Mark. Mark sẽ nói chuyện với Xtalin về Xasa. Xtalin sẽ đòi xem

hồ sơ của nó, có thể, thậm chí còn gọi cả nó đến. Và Xasa sẽ làm ông vừa lòng. Xasa không thể không làm ông vừa lòng.



Paven Nikôlaievits về. Nom ông buồn bã, lẽ đương nhiên thôi, chứ ông có thấy tai họa gì đâu. Người ta chưa bắt Xasa, cũng chưa có án tù chung thân — chúng ta làm gì còn có án tù chung thân. Nó còn trẻ, với nó tất cả còn ở phía trước. Đứng, phải hành động thôi. Nhưng chỉ có những cấp cao mới có thể giúp được. Ông không gặp được họ. Gặp được họ chỉ có Mark. Sao bà ấy lại không thể hiểu, không muốn hiểu điều đó nhỉ? Paven Nikôlaievits về lần này với quyết tâm sắt đá là chịu đựng, thậm chí còn tỏ ra hiền lành. Nhưng vừa bước vào căn nhà chán ngắt này, ông nhìn thấy một bà già, thuở trước đã từng là vợ ông, nghe thấy giọng đòi hỏi của bà, nhìn thấy nét mặt vừa hướng bình, vừa nhát sợ của bà, mà nét mặt ấy xuất hiện ở bà vì bà muốn trấn át nỗi sợ hãi, khi ông đã nhìn thấy tất cả cái cảnh tượng ấy, nổi hăm hực, tức giận và phẫn nộ lại ứ lên. Đó là tại bà tất, bà và thằng em trai của bà đã giáo dục Xasa.

Và đây, họ đang ngồi trước mặt nhau: bà vợ tóc bạc trắng, môi run run và đầu lắc lư, ông chồng — mặt mày cao nhẵn, chằm chút, cặp mắt xám hum húp điên khùng. Họ ngồi sau cái bàn mà họ đã ngồi nhiều năm, cái bàn vẫn phủ mảnh vải sơn ấy, vẫn dưới cái chao đèn tròn bọc vải ấy. Bà Xôfia Alekxandrôpna nón nóng đưa tay xoa lớp vải sơn, vuốt thẳng nó ra, mặc dù chẳng việc gì phải vuốt yà cử chỉ đó làm cho Paven Nikôlaievits phát cáu.

— Bà muốn tôi đến các cơ quan ư? Việc đó vô bổ, tôi đã giải thích cho bà rồi. Có thể kháng cáo, khi có án. Vẫn chưa có án, đang điều tra.

Hay là bà ấy muốn lợi dụng trường hợp này để lôi ông trở về chăng?

— Bà muốn gì? Muốn tôi rời bỏ nhà máy ư? Người ta không nhả tôi ra đâu. Và tôi cũng không có ý định trở lại Maxkova, hãy nhớ cho! Cái gì?

Ông thoáng nghe thấy như bà nói cái gì đó, rất khẽ cốt để ông không nghe rõ. Nhưng bà có nói gì đâu, chỉ mấp máy môi không thành tiếng.

— Không... Tôi đang nghe ông.

— Thế đấy, bà nghe... bà nghe và suy nghĩ: bố nó, một kẻ hèn hạ, không muốn cậy cựa xin cho con. Bà bao giờ chả nghĩ về tôi một cách hèn hạ như vậy và gây cho con cũng có ý xấu đó.

Bà trước đây cũng đã đau khổ đến mức không chịu nổi, khi nghe những lời chửi mắng và quở trách của ông, lúc này nỗi đau đớn ấy lại trở lại với bà, bà lo lắng cảm thấy rằng bà không thể nào áp chế nỗi nỗi sợ hãi trước mặt ông như hồi xưa được nữa, nhất là nỗi sợ hãi nhục nhã như lúc này, khi đây là việc cứu con, thằng con trai của họ. Trong lời ông nói bà nghe thấy mối hận học đối với Xasa, ông muốn tách mình ra khỏi những đau khổ của thằng bé. *Lúc này làm sao ông dám nói ra sự bực bội của mình, những yêu sách của mình?* Và làm sao bà lại có thể sợ ông khi sự thể dính dáng đến cuộc đời của Xasa?! Bà không được sợ ai hết, không có quyền sợ, bà là người mẹ!

— Nếu người ta bắt nó đi trước mặt ông...

Bà đau đớn nói lên điều đó. Nhưng nói với ông buộc phải nói to, gần như là hét, ông mới nghe thấy.

— Tất nhiên, tất nhiên, người có lỗi lại là tôi, chỉ có tôi mà thôi... Bà là người tuân tiết, người đau khổ, còn tôi là thằng vô lại, kẻ trụy lạc, ăn chơi, rượu chè be bét...

Trời ơi đến cái tai họa như vậy cũng không làm ông thay đổi, mặt vẫn đỏ gay, môi vẫn bĩu ra như thế, chế nhạo bà. Bà chờ ông về, hy vọng vào sự giúp đỡ của ông — một người bố, một người đàn ông! Ngoài Xasa ông còn có thể nghĩ gì nữa?! Ông không có quyền nghĩ gì khác. Và bà bắt ông phải nghĩ. Bà Xôfia Alekxandrôpna đến bên bàn viết, lấy ra lá đơn gửi Viện trưởng Viện kiểm sát.

— Ông xem đi!

Mặt ông lộ vẻ bất bình, kinh lôm. Người đàn bà bản tính này lại bắt ông phải làm một việc vô bờ. Ai cần gì đơn với từ của bà, ai thèm đọc đơn của bà?

Nhưng ông không thể không đọc. Cãi nhau với bà lúc này người ta sẽ lên án ông. Mà trước mắt mọi thì Paven Nikôlaievits lại muốn là một con người và một ông bố tử tế. Ông không muốn cho bà có cơ để nói: « Đến cái đơn cũng không muốn đọc ».

Bà ấy viết cái gì trong này! « Viết gửi ông là một bà mẹ... Hãy trả thẳng con tôi cho tôi... » Ngay thơ, bi lụy, không có sức thuyết phục. « Tôi xin gửi đến chính phủ công minh và nhân đức của chúng ta » — đến lắm lời... « Tôi biết con trai tôi không có tội gì » — ai có thể tin được điều này?... « Nếu nó có phạm lỗi gì đi nữa, thì cũng chẳng có mưu đồ gì, vì

nó còn là một thằng bé... » Hăm hai tuổi rồi – đâu còn là một thằng bé ! Và sai làm gì ? Gián tiếp khẳng định tội lỗi của nó làm gì ? !

Bà Xôfia Alekxandrôpna ngồi trên chiếc đi văng của Xasa, đầu gục xuống, tai lắng nghe những lời nhận xét ấy của ông, bỏ ngoài tai cái âm hưởng châm chọc của những lời nhận xét đó, cái vẻ châm chọc đó là nhằm chứng tỏ sự ngu ngốc của bà : không đủ trình độ viết một lá đơn. Mặc ! Mặc cho ông muốn chữa gì thì chữa, miễn là giúp ích được cho Xasa. Bà đặt trước mặt ông một tờ giấy, rồi thêm cả lọ mực nữa.

– Hãy viết như ông thấy cần.

Ông lơ đãng nhìn bà, ông hiểu rằng ông đã xử sự một cách ngu xuẩn. Lá đơn vô bổ, đã như vậy thì viết thế nào mà chả được. Bây giờ bản thân ông phải viết, nhưng nói chung có thể viết gì cơ chứ, trong khi chưa biết nó bị kết tội gì ?

– Bà thấy đấy, – Paven Nikôlaievits nói, – thế này cũng có thể gửi đi được. Nếu bỏ những câu vi sai lầm này nọ và câu « Hãy trả thằng con cho tôi ». Phần còn lại... Đúng, thế này cũng có thể gửi đi được.

– Thôi được, – bà nói và cầm lại lá đơn, – tôi sẽ sửa.

Bà cũng không chờ đợi gì hơn. Nhưng không có Mark thì đăng nào cũng không gửi đi được.

– Bao giờ ông đi ?

Ông lại nài khùng :

– Bà hình như cũng biết rằng mai tôi phải đi làm ?

— Ông hãy để tiền lại, — bà cương quyết nói, — để tiếp tế, tôi mua tất cả các thứ ở cửa hàng kinh doanh ⁽¹⁾.

Suýt nữa thì ông lại văng tục ra. Ông là một kỹ sư thường, ăn lương tháng, nhưng tiền thì ông không tiếc. Ông chỉ bực mình vì cái giọng đòi hỏi ấy của bà, bà cần ông bao giờ cũng chỉ vì tiền. Ông rút ra một trăm năm chục rúp.

— Hơn nữa tôi không có đâu.

19

Lại một đêm nữa. Tiếng kim loại nghiêng vào nhau ở ổ khóa làm cho Xasa tỉnh giấc. Người lính áp giải hôm qua lại xuất hiện, và hai người lại đi một hồi lâu qua vô vàn những đoạn hành lang ngắn. Trên giầy lưng người lính áp giải vẫn xúng xoảng chùm chìa khóa, anh ta cũng dùng chìa khóa gõ vào nắm đấm cửa hoặc vào tay vịn bằng sắt của cầu thang, để báo hiệu rằng anh ta đang dẫn phạm nhân đến. Nhưng lần này Xasa tỉnh được số lần lên và xuống và tin chắc rằng hai người xuống tầng thứ nhất. Sau ô eửa bỏ ngổ ở cuối hành lang có tiếng người nói lao xao, thậm chí cả tiếng cười, đã gọi lên một cuộc sống khác, không phải cuộc sống trong nhà tù.

Điakôp lần này không rơi đèn vào mặt anh nữa, rõ ràng là biện pháp này anh ta chỉ sử dụng khi lần đầu làm quen. Hôm nay anh ta không mặc quần phục

(1) Nơi bán giá cao.

mà mặc chiếc áo vét màu nâu. bên trong mặc chiếc áo sáng dây màu xanh xám. Anh ta hút đầu chỉ cho Xasa chiếc ghế tựa, còn bản thân anh ta thì vẫn tiếp tục viết. Viết, đọc lại rồi lại viết, không hề mắt đến Xasa, đầu cúi gằm xuống bàn. Ngăn cách anh ta và Xasa chỉ có bộ đồ viết to dùng và cái chặn giấy cũng to dùng. Xasa nghĩ rằng vợ lấy cái chặn giấy và đập vỡ sợ Điakôp là việc chả khó khăn gì. Ngồi trên chiếc ghế này đã có biết bao nhiêu tù nhân khác nhau. Trong số họ có thể có người muốn làm cái việc đó lắm. Tất cả ở đây đều được phòng ngừa trước, mỗi cử chỉ, mỗi bước đi, vậy mà việc đó lại không được tính đến. Hay là họ cho rằng không ai có khả năng làm việc đó? Nhưng có thể có một bộ máy bí mật gì đó sẽ hoạt động khi anh động đến cái lọ mực chẳng? Tất nhiên không thể chạy thoát khỏi nơi đây, nhưng con người có thể làm việc đó trong cơn tuyệt vọng. Và dầu thế nào, thì Điakôp cũng không sợ việc đó. Nhưng cũng có thể những người tù thực sự người ta không hỏi cung ở đây thì sao?

Điakôp thu những tờ giấy đã viết lại và ra khỏi phòng, cửa vẫn bỏ ngỏ. Anh ta mang ủng dạ, hai ống quần nâu nhét vào trong ủng. Vì Điakôp mặc ấm như vậy, Xasa chân đi giày da, nên lập tức anh cảm thấy hơi lạnh của nền xi măng.

Tất cả đều khác, hoàn toàn không giống như lần trước. Hình như Điakôp bận việc gì gấp và quan trọng hơn, và người ta dẫn Xasa đến đây chỉ vì đã trót gọi anh từ trước khi Điakôp biết là mình bận việc khác. Mặc thường phục và đi giày ủng dạ nom anh ta có vẻ giản dị và không có vẻ gì là trịnh trọng, anh ta đi ra và để Xasa ngồi một mình trước cái bàn, trên đó có

những loại giấy tờ, không sợ Xasa sẽ ngó xem những tờ giấy ấy cũng như anh ta không sợ Xasa dùng cái chặn giấy nặng chịch đập vào đầu anh ta vậy.

Ngoài hành lang có tiếng sập cửa, tiếng người nói. Diakôp nói chuyện với ai đó, rồi anh ta trở vào, vụng về bước đi, sau đó anh ta khép cửa lại, ngồi vào bàn, đưa tay lục tìm trong ngăn rút và rút ra một tập giấy mỏng — trong đó cặp những tờ giấy lấy khâu cùng lần trước, — sau đó, anh ta lại tìm kiếm cái gì đó, tay vẫn tiếp tục bới trong ngăn rút và mắt không nhìn Xasa, anh ta hỏi:

— Thế đấy, Pankratôp ạ, anh định nói gì hôm nay.

Anh ta đưa ra câu hỏi đó tưởng như tiện thể mà hỏi thế thôi, giọng điềm tĩnh, thậm chí là thân thiện, tưởng như anh không nhớ lần trước họ đã nói với nhau những gì.

— Anh thấy đấy, — Xasa mở lời.

— A ha! — cuối cùng Diakôp đã tìm thấy tờ giấy anh ta cần và lại cầm tờ giấy bỏ ra ngoài.

Sau đó lại trở vào, đứng bên bàn và đặt tờ giấy vào ngăn bàn, ngồi xuống và mở tập hồ sơ của Xasa ra.

— Thế đấy. Pankratôp ạ. — Anh đã suy nghĩ về điều tôi khuyên anh chưa?

— Có, tôi nghĩ rồi. Nhưng tôi không biết điều anh khuyên là đề cập đến cái gì.

— Chán quá! — Diakôp lắc đầu. Trong giọng nói của anh ta có ý quở trách, thương xót, thậm chí là thông cảm, như muốn bảo, anh không thương lấy cái thân anh sao, anh bạn!

Anh ta nghĩ ngợi một lúc, hất hàm chỉ cái cặp giấy đựng hồ sơ của Xasa.

— Anh muốn cò cử mãi ư?

— Tôi không biết lần trước anh đã nói đến những buổi đàm thoại phản cách mạng nào.

Điakốp cau mày.

— Anh thiếu thành khẩn quá, Pankratốp ạ. Anh cứ muốn chúng ta nói mãi cái việc ở trường đại học của anh mà lãng quên việc chủ yếu. Nhưng ngay cả trong việc này anh cũng tỏ ra không trung thực. Anh giấu giếm nhiều quá. Và điều đó cũng nói lên tư cách của anh.

— Tôi giấu giếm cái gì? — Xasa ngạc nhiên.

Giữa lúc ấy một người đứng tuổi bước vào phòng: ông ta có khuôn mặt như người Exkimô, ông mặc bộ com lê xanh sẫm, ngay ngắn và đẹp mắt, thân hình ông chắc nịch thậm chí hơi nặng nề.

Điakốp đứng dậy. Người đó gạt đầu ra hiệu cho Điakốp ngồi xuống và bản thân ông ta cũng ngồi xuống cái ghế ở cạnh anh ta.

— Cứ tiếp tục đi!

Và chăm chú nhìn Xasa. Xasa hiểu rằng đó là cấp trên của Điakốp, Nhưng trong ánh mắt của ông ta Xasa cảm thấy có cái gì to lớn hơn là sự quan tâm thông thường của một quan chức nhà nước đối với một kẻ bị điều tra. Một hy vọng thoáng qua là con người này sẽ làm thay đổi số phận của anh.

— Thế đấy, Pankratốp ạ. — Điakốp nói, — chúng ta dừng lại ở chỗ nào nhỉ?

— Anh bảo hình như tôi giấu giếm điều gì đó. Tôi giấu giếm cái gì?

— Muốn rõ việc này chỉ cần xem biên bản của cuộc họp đảng là đủ. Anh thậm chí còn dựa vào sự che chở của các nhân vật cao cấp...

Điakôp nhìn Xasa với ánh mắt chờ đợi, dò xét.

Thế đấy. Rõ cả rồi. Vấn đề ở Mark, ở Budiaghin hay ở cả hai. Lời nói ám chỉ dễ hiểu. Anh ta đã cố ý nói: không phải « các đồng chí cao cấp » mà là « các nhân vật cao cấp ». Và không nói họ tên. Không, hãy để anh ta nói ra họ tên. Từ miệng Xasa anh ta sẽ không nghe được những tên họ ấy đâu.

— Anh định nói ai vậy?

Miệng Điakôp nhếch đi trong một tiếng cười gằn chê trách và khinh bỉ.

— ... Đáng xấu hổ, Pankratôp ạ! Đừng có chơi cái trò mèo – chuột với chúng tôi. Chúng tôi biết nhiều hơn anh tưởng. Anh muốn buộc chúng tôi phải nói, nhưng chúng tôi lại muốn để anh tự nói ra, như vậy sẽ có lợi cho anh, Riazanôp và Budiaghin đã chạy chọt cho anh, chính anh đã thừa nhận việc đó trong cuộc họp đảng, vậy mà ở đây anh lại quanh co.

Và không phải « các đồng chí Riazanôp và Budiaghin » mà chỉ nói trống không – Riazanôp và Budiaghin.

— Tôi không cầu cạnh sự che chở của ai hết, — Xasa phản đối, — tôi chỉ kể tất cả chuyện của tôi với cậu Riazanôp, nhưng tôi cũng không yêu cầu cậu ấy can thiệp. Cậu ấy tự ý yêu cầu Budiaghin gọi điện cho hiệu trưởng trường đại học là Glinxkaya mà không hề cho tôi biết

– Cứ cho là như thế, – Điakôp đồng ý. – Nhưng tại sao lần trước anh không nói đến chuyện ấy? Tại sao anh không nêu đích danh tên họ những người ấy ra? Anh nêu lên một đồng người. – anh ta rút một mẩu giấy nhỏ ra khỏi tập hồ sơ của Xasa. – Baulin, Lózatsep, Azizian, Kôvaliep, nhưng Riazanôp và Budiaghin thì anh lại không nhắc tới. Tạo sao vậy?

Xasa cần nhắc căng thẳng lúc này mỗi lời anh nói ra đều có thể là liều lĩnh, nguy hiểm cho cả Mark lẫn Ivan Grigôrievits. Mọi nguyên nhân là ở họ – điều đó thì rõ quá rồi. Nhưng người ta buộc cho họ tội gì?

– Tôi không cho việc đó có ý nghĩa gì cả. Đó là những mối quan hệ thuần túy họ hàng. Tôi thậm chí cũng không hiểu tại sao anh lại quan tâm tới việc ấy đến thế.

Anh nói một cách cương quyết như nói về một việc mà người ta không thích và sẽ không bàn luận nữa. Điakôp vạch ra một con đường mà anh phải đi, nhưng anh sẽ không đi theo con đường ấy.

Điakôp nhìn anh, cứ như anh hiểu thì có vẻ chăm chú, đã diệt, thậm chí là e ngại.

– Việc giải quyết vụ việc ở chỗ Xonx cũng do cậu anh tổ chức à?

– Chẳng ai tổ chức cả. Tôi tự đến chỗ Xonx.

Điakôp lại cười khẩy:

– Người ta chờ đợi hàng tháng mới được tiếp, vậy mà anh đến một cái là tất cả đã sẵn sàng: tiếp ngay và cũng giải quyết ngay tức thì. Ai có thể tin anh được, Pankratôp?

– Thì sự thế là như thế. – Xasa nói. – đúng là như thế đấy. Tôi đến phòng làm việc, ông ta nhìn thấy tôi, hỏi có việc gì...

– Cơ may đã giúp anh?

– Có thể... Chẳng lẽ tôi lại không có quyền khiếu nại lên ủy ban kiểm tra trung ương sao? Chẳng lẽ, cậu tôi lại không có quyền nhờ vả hộ cho tôi sao? Việc ấy khiến tôi mắc tội gì? Vì thế mà các anh giam giữ tôi ở đây? Tự dưng vô cớ!

Mặt Diakôp thoáng cau lại. Nhưng anh ta không nói năng gì, chỉ liếc nhìn cấp trên của mình, hệt như muốn mời ông ta hiểu cho rằng anh ta phải đối phó với một kẻ như thế nào nhưng anh ta có thể chờ chính con người này tự nói ra điều gì đấy. Nhưng cái con người đứng tuổi có khuôn mặt người Exkimô ấy không nói gì. Khó nhọc đứng dậy và đi ra.

Diakôp cau mày và bằng một giọng khác hẳn anh ta tuyên bố:

– Tội của anh ở chỗ là không thành khẩn, không thực với đảng. Anh còn giấu giếm nhiều điều khác nữa. Anh nêu tên tất cả những người lên án anh, nhưng không một lần nhắc đến những người bảo vệ anh. Nhưng thực ra thì rất nhiều người đã dùng tay vào vụ việc của anh... Đấy, dù chỉ nêu chính cái ông Krivôrutskô ấy...

Xasa cảm thấy nguy hiểm. Tất cả có thể bị vỡ tung ở chỗ bất ngờ nhất. Với Mark và Budiaghin thì rõ rồi. Anh không thể nói gì làm tổn hại đến thanh danh của họ và anh sẽ không nói. Nhưng Krivôrutskô... « Lão đầu bếp ấy sẽ làm những món ăn hấp dẫn đấy... » Đó là Krivôrutskô nói về Xtalin. Nói ra những lời ấy của

ông ta, không những bản thân Xasa bị rắc rối thêm, mà còn là phản bội Krivcrutskô nữa. Im lặng là bước vào con đường thiếu thành khuôn và giả dối.

— Tôi đến chỗ ông ta hai lần. Lần thứ nhất đề ông ta đóng con dấu cho tôi vào các hồ sơ bị đuổi học. lần thứ hai là đề làm thủ tục phục hồi quyền lợi của tôi.

Diakôp cả cười.

— Lúc thì đuổi, lúc thì phục hồi, lúc thì lại rơi vào tù... Và ông ta không nói gì với anh.

— Tôi cảm thấy tâm trạng ông ta nặng nề, chính ông ta cũng bị khai trừ ra khỏi đảng.

— Và anh bị đuổi. Chẳng lẽ ông ta không có gì đề nói với anh?

Diakôp vẫn không rời mắt khỏi anh. Anh ta có biết gì đó, đoán già đoán non hay đang thăm dò, có lẽ anh ta đã cảm thấy sự lúng lúng của anh?

— Chẳng lẽ ông ta không hề tỏ thái độ đối với việc anh bị đuổi học, rồi sau đó lại được phục hồi ư? — Diakôp lắc nhai. — Chẳng lẽ ông ta thậm chí không hỏi han gì? Mặc dù ở ban thường vụ đảng ủy anh đã bảo vệ ông ta?

— Tôi chỉ kể lại sự xiệc đã xảy ra như thế nào thôi.

— Đấy, thấy chưa... Và ông ta chỉ đóng dấu thôi.

Không, không nên phụ họa! Anh ta nắm gân anh, lừa bắt anh, làm cho anh quên khuấy mất cái chủ yếu là cậu Mark và ông Búdiaghin, làm anh lẫn lộn...

— Chẳng thể có câu chuyện gì đặc biệt. Ông ta là phó hiệu trưởng, còn tôi là một sinh viên thường.

Điakôp nhìn anh với ánh mắt sắc lạnh.

— Nhưng chúng tôi lại có những chứng cứ nói rằng Krivôrutskô đã tiến hành những buổi nói chuyện chống đảng với các sinh viên khác. Thế mà anh, một con người bị sỉ nhục lại đã từng bảo vệ ông ta, chả nhẽ ông ta lại không nói năng gì. Lạ thật!

Krivôrutskô có quen biết cậu Mark, có gửi lời chào. Không, không nên nói.

— Sự thế nó là như thế, — Xasa nói.

Điakôp tiếp tục nhìn chăm chăm vào Xasa, rồi bỗng một nụ cười hý hửng đầy vẻ độc ác loang ra khắp mặt anh ta. Trên mặt vẫn cái nụ cười hý hửng đầy vẻ độc ác ấy anh ta khéo tỏ khai khẩu cung vẫn còn đề trống-về phía mình.

— Thôi được, chúng tôi là những người kiên nhẫn, chúng tôi chờ cho tới khi nào rút cục anh sẽ quyết định trở thành người trung thực, khi nào anh nhớ ra cái điều anh cần nhớ ra.



Những điều Điakôp viết lần này được mở đầu bằng những lời «Bổ sung vào bản khẩu cung do tôi đã khai lần trước...» và lời thừa nhận rằng Xasa có đến phòng làm việc của Krivôrutskô và có phát biểu bênh vực ông ta ở ban thường vụ đảng, còn lanxon và Xiverxki thì lên tiếng bảo vệ Xasa. Trong biên bản không một lời về cậu Mark và Budiaghin.

Tất cả đều được ghi chép đúng, nhưng cũng như lần trước, có cái gì đó khiến Xasa lờ mờ, cảm thấy, là nguy hiểm. Sự nguy hiểm ấy là cái gì anh không thể hình dung nổi. Anh chỉ đòi bổ sung: anh rẽ vào chỗ Krivôrutskô vì có công việc.

— Anh là sinh viên, rõ là anh rẽ vào vì có việc

«Mặc xác nó!» Xasa ký biên bản.

— Tôi không nhận được tiếp tế của mẹ tôi, và điều đó khiến tôi không yên tâm. Ngoài ra tôi yêu cầu cho sách và báo của thư viện.

Điakôp lắc đầu.

— Khi còn tiến hành điều tra, không được phép làm chuyện đó. Nếu như anh xử sự một cách cởi mở thì chúng tôi với anh đã giải quyết gọn gàng đâu ra đấy và bây giờ anh sẽ nhận được những gì anh yêu cầu. Và Pankratôp ạ, hãy nhớ là cuộc gặp gỡ tiếp sau của chúng ta sẽ là cuộc gặp gỡ cuối cùng, — anh ta giơ ngón tay chỉ lên trần, — người ta cũng đòi hỏi cả tôi nữa chứ. Tôi muốn kết thúc công việc có lợi cho anh. Đừng bỏ lỡ mất khả năng ấy.



Hoặc Mark, hoặc Ivan Grigorie vits, hoặc cả hai. Những người cộng sản trung thực, trung thành với đảng. Anh không biết Budiaghin mấy, nhưng Mark thì anh biết rõ anh đảm bảo về ông, không mấy may có ý nghĩ gì khác. Mark bị bắt cũng là một sự hiểu lầm như việc bắt anh, thậm chí là hơn, anh thì ít ra cũng còn vướng cái chuyện không may ở trường đại học. Mark thì không thể có chuyện gì, một kỹ sư cỡ lớn, một nhà kinh tế tuyệt vời, một con người vô tư, một người cộng sản chân chính, cả đời ông là công việc, công việc và chỉ có công việc mà thôi. Và người ta lại bỏ tù ông? Có thể ông đang ở gần đây đây, cũng đây hành lang này, sát ngay bên cạnh? Mark cận thị, lại bị đau tim. Ở đây, trong cái phòng giam như thế này ư?

Anh không biết cậu Mark bị tội gì, anh tin vào sự trung thực của ông. Và nếu người ta tính đến cả việc anh bao che cho Riazanốp, thì cũng mặc! Anh sẵn sàng chia sẻ với Mark số phận của ông. Nếu sự thể đã thế, đã trút lên đầu, chẳng làm gì khác được, phải đứng cho thật vững, chờ thời, cả anh lẫn cả Mark sẽ chứng minh được sự vô tội của mình.

Mọi sự đã rõ ràng, anh chả có gì phải nghĩ cho nát óc. Anh trung thực trước đảng, chẳng dấu diếm, chẳng che đậy gì, anh không thể nói điều gì xấu về Mark. Xong. Chấm hết.

Chỉ một điều làm anh đau khổ... Krivôrutskô... Một điểm duy nhất nơi anh cảm thấy mình dễ bị thương tổn. Nói gì thì nói anh cũng đã giấu. Có thể là điều không quan trọng, nhỏ nhặt nhưng anh đã giấu. Anh muốn lương tâm anh trong sạch. Krivôrutskô đã ngăn trở cái cảm giác trong trắng và minh bạch ấy của anh.

Khoảng giữa trưa xuất hiện một viên giám thị lạ mặt tay cầm tờ giấy và cây bút chì.

— Hãy viết yêu cầu mượn thư viện.

Vấn đề sách báo đã được giải quyết! Xasa không biết được mượn mấy quyển và mượn bao lâu. Nhưng dù cách nào thì cũng không đề lộ ra là mình không biết. Với người tù có kinh nghiệm nhân viên nhà tù cũng trọng nề hơn là người tù ngờ nghệch.

Tônxtôi — «Chiến tranh và hòa bình», Gôgôn — «Những linh hồn chết», Banzác — «Vỡ mộng», Xtan-dan «Tu viện thành Parmi». Những số cuối cùng của các tạp chí: «Đất hoang đỏ»; «Thế giới mới», «Tháng Vười» «Thanh niên cận vệ», «Ngôi sao»... Anh viết mà không nghĩ, chả có thì giờ mà nghĩ, có người chờ,

người tù phải nghĩ từ trước nhưng cái mà anh ta cần, anh viết những gì này ra troag dầu, quan trọng là nhận được sách, sách dày dày một chút để đủ đọc tới lần sau mà chưa biết bao giờ mới lại có.

Chỉ có một cuốn là anh yêu cầu một cách có suy tính « Bộ luật tổ tụng hình sự ». Anh sẽ chẳng nhận được nó đâu. Dầu sao anh cũng cứ viết: « Bộ luật tổ tụng hình sự của Cộng hòa liên bang Nga », bằng cách đó ít ra anh đã thể hiện lời phản đối chống lại địa vị của mình.

Tại sao Điakốp lại cho phép anh được mượn sách? Anh ta muốn lấy lòng ư? Mỗi quan tâm của anh ta là biến việc có mặt của Xasa ở đây thành việc không chịu nổi và buộc phải nhận tội. Anh ta sợ vi phạm điều luật trong đó có nói đến sách báo chẳng? Tình thương? Khi người ta đã ghép vào tội phản cách mạng thì không có chỗ cho tình thương đâu. Có thể điều đó được thực hiện ngoài ý muốn của Điakốp, như là việc tình cờ, như là việc đi tắm không phải chờ đến lượt chẳng? Thật là uổng. Nếu người ta phát hiện ra sai lầm và không mang sách đến cho anh nữa.

Thế nhưng hôm sau lại xuất hiện một người giám thị mới, tay anh ta cầm một cái gói bọc trong một tấm vải trắng sạch có những vết cháy vàng. Xasa nhận ra ngay cái mảnh vải ấy, hồi ở nhà anh đã dùng nó lót quần để là. Tức là đã được phép không những mượn sách mà cả nhận đồ tiếp tế.

— Họ ?

— Pankratóp.

— Ký nhận đi.

Viên giám thị chìa cho anh bản kê đồ tiếp tế và màu bút chì. Bản kê do tay mẹ anh ghi nghệch ngoạc, khó đọc và chỉ có chữ « Sôcôla » là do bàn tay lạ viết thêm vào, nét chữ rõ ràng, tuồng như tự dạng của một người có hoa tay viết. Phần nửa tờ kê bị bôi bẩn vì bút chì bị.

Xasa dỡ những túi giấy và những gói mà mẹ anh đã gói rất cẩn thận, nhưng sau đó lại bị những bàn tay lạ gỡ ra... Một ổ bánh mì trắng, *phómát*, bơ qua lửa, xúc xích – tất cả đều bị cắt ra thành từng mẩu nhỏ khi khám xét, bơ gói trong giấy dầu, đường quần áo lót, bí tất, mùi xoa. Vậy tức là mẹ vẫn sống, vẫn đứng vững, bà biết anh đang ở đâu.

– Có thể gửi quần áo lót về?

– Gói lại.

Anh gói quần áo lót bần vào tấm vải. Cái mảnh vải trắng bị cháy vì bàn là này đã mang đến cho anh hương vị của nhà anh, gia đình anh.

– Hãy ghi những thứ anh yêu cầu.

Ở mặt sau tờ giấy Xasa ghi: « Con đã nhận đủ, đừng gửi gì nữa, ngoài bánh mì, thịt và quần áo lót. Tất cả đều tốt, khỏe mạnh, hôn mẹ. Xasa ».

– Màu bút chì! – viên giám thị đòi lại.

20

Cái mẩu giấy nhỏ ấy bà Xôfia Alekxandrôpna vuốt ve, sờ mó, đọc đi đọc lại hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn lần – cái biểu tượng của những nỗi khổ của

con trai bà, của số phận cay đắng của nó, nhưng cũng là người đưa tin về cuộc đời nó. Bà đem khoe nó với tất cả mọi người: Mikhain Iurievits, chị hàng xóm Galia, với Milixia Pêtrôpna, với các cô em, với Varia Ivanôpna và Mark Kôxtin... Không cần gì, tất cả đều tốt, khỏe, hôn mẹ .. Chỉ có nó, thằng con trai hiền hậu và dũng cảm của bà mới có thể viết như thế.

Tất cả bây giờ đều mang ý nghĩ mới. Mẫu giấy nhàu nát, quần áo lót phẳng phất mùi nhà tù, thịt và bánh mì mà nó yêu cầu, trước đó bà không có đủ những chi tiết cụ thể này để hình dung ra nó còn sống. Ngày hôm qua và đêm qua bà không còn thấy đơn độc như xưa nữa – bà đang ở bên cạnh nó, bà biết rõ, từng phút của nó, bà cảm nhận được từng cử chỉ của nó. Bà thấy tim đau, tức là nó khó ở, bà không thể ngủ được tức là nó nằm trên cái giường một, mắt mở trừng trừng; bà thấy những cơn sợ hãi chết người tức là người ta dẫn nó đi lấy khẩu cung và nó bị dẫn yặt, trần trọc và đau khổ. Bà nhớ lại hồi xưa có lần bà đã quở phạt nó vì nó không để bà đi xem hát, hồi ấy nó khóc không phải vì đau mà vì tức, bà đã làm nhục nó, một thằng bé. Bây giờ thì cuộc đời lại đập nó.

Mark đã nói về Xasa với những người cao cấp và có quyền lực. Bà tin Mark, cậu ấy không nói dối, không nói để làm yên lòng bà, cậu ấy đã làm tất cả những gì có thể làm. Và bà còn tin những người đàn bà đứng xếp hàng ở trước cổng các nhà tù hơn cả Mark. Ở đây tất cả mọi chuyện đều rõ ràng, giản dị và công bằng. Những người đàn bà yếu đuối này đã khôn khéo bảo vệ người thân của mình, dùng cái phần hơi ấm mà họ đã mất khi phải đứng rất lâu giữa trời đông giá để sưởi ấm cho người thân, dùng mẫu bả h nhỏ mà họ đã cầu ra từ khẩu phần ăn vốn cũng rất ít ỏi.

của mình để làm dờ di con dối của người thân, vượt qua những bức tường đá im lìm họ mang đến cho người thân tình yêu và hy vọng. Bà Xôfia Alekxandrôpnag giờ đây nghĩ đến những hàng người đứng trước các cổng nhà tù mà không hề sợ hãi: ở đây bà không thấy mình cô độc. Điều đó không làm giảm đi nỗi khổ của bà, nhưng nó cũng trút bỏ cho bà cái cảm giác gay gắt: con mình là ngoại lệ. Bà hải làm cái mà người khác làm. Cái thế giới trước kia bà thấy đáng sợ là thế, bây giờ đòi hỏi bà hành động, hành động sẽ lấn át nỗi sợ. Những người phụ nữ kia đã dạy bà phải tìm kiếm chỗ Xasa như thế nào, phải tếp tế ra sao và tiếp tế những gì, phải gửi đơn đi đâu, viết đơn gửi ai và viết những gì. Phải viết và gửi đơn đúng đến cái chỗ mà họ mách. Bà đã gặp được ông kiểm sát trưởng phụ trách về việc giám sát các cơ quan *ÔGePY*. « Khi nào điều tra xong, bà sẽ biết kết quả » xâu trả lời mà họ đã định biết trước nhưng dấu sao cũng vẫn cứ quan trọng: giờ đây ông kiểm sát trưởng đã quan tâm đến vụ việc của Xasa, điều đó có thể làm thay đổi đi rất nhiều. Những người trong hàng biết rõ phải làm gì, nếu Xasa bị kết án, biết rõ *toàn bộ con đường, con đường đó cũng là một con đường sống mà con người đang đi*, và điều đó làm cho bà yên lòng hơn cả những niềm hy vọng và các lời hứa hẹn. Người ta đưa Xasa đi đâu, điều đó còn tùy thuộc vào việc không biết nó có nghĩ ra là phải yêu cầu đi khám bệnh-không, nó mắc bệnh viêm phế quản, nó có thể đi vùng Privôngie, chứ không phải đi Xibiri, nếu người ta gọi điện và bảo bà chuẩn bị đồ ấm thì đó là đi Xibiri hoặc Miền bắc, nhưng nếu không bảo gì thì đó là Trung Á.

Và khi người cán bộ quản lý nhà tên là Xôxốp Viktor Ivanovits đến, thì bà đã sẵn sàng đối phó, người ta báo cho bà rằng sẽ niêm phong căn phòng của Xasa. viên quản lý nhà có bốn phận phải làm việc đó. mặc dù anh ta, có lẽ, cũng thấy việc đó là bất tiện. Bà chỉ sợ vì bức mình mà anh ta sẽ thô bạo, nên lần này bà đã dự liệu một câu nói rất đặc biệt:

«Viktor Ivanovits này, — bà định nói với anh ta. — nếu anh bình tĩnh nói với tôi, hẳn tôi sẽ hiểu anh hơn.»

Nhưng Viktor Ivanovits lại không hề nói năng thô lỗ.

— Cái nguyên tắc nó thế, bà Xôfia Alekxandrôpna ạ. Mai này ta lại gỡ niêm phong. Như vậy bà sẽ yên tâm hơn. Bà biết dân ta rồi đấy, họ sẽ nhảy vào, chả kéo họ ra được đâu. Cần chuyển đồ đạc gì, tôi sẽ cử ông lão quét dọn đến. Còn cái gì không cần, bà cứ để đấy, căn phòng vẫn là của bà.

Anh ta đã cho bà biết là không cần lôi tất đồ đạc ra, và chính bà Xôfia Alekxandrôpna cũng hiểu việc đó: chừng nào trong phòng còn đồ đạc, không ai có thể tự tiện chiếm dụng nó. Nhưng còn việc ông lão quét dọn đến làm giúp thì bà từ chối — sẽ phải trả công mà tiền thì bà không có.

Bà giải phóng không phải căn phòng chung nơi Xasa vẫn ngủ và học tập, mà là căn phòng ngủ của bà. Phải lôi hết ở đó ra những thứ bà cần dùng rồi lại phải chuyển cái bàn viết của Xasa, đi vắng, mắc treo quần áo vào đó.

Khi bà đang làm việc này thì Varia đến. Cô nhanh chóng cởi bỏ áo bánh tô và bắt tay vào giúp bà, cô chuyển những chồng quần áo lót, váy áo, thậm chí chân, chần, gối, các thứ trên tay cô không hề rơi vãi.

thất lạc, cô biết một cách chính xác xếp đặt thứ gì vào đâu và sắp xếp sao cho hết mọi thứ.

Sự giúp đỡ của cô gái ấy làm cho lòng bà Xôfia Alekxandrôpna dịu vơi hẳn đi, và bản thân cô cũng làm cho bà thấy dễ chịu. Bà Xôfia Alekxandrôpna có lúc đã nghĩ, đề Varia tham dự vào cuộc đời mình, vào nỗi bất hạnh của mình có thể là việc làm không tồi lắm đâu, nhưng lòng thông cảm của Varia, ý muốn giúp người của cô mãnh liệt đến mức bà không thể hình dung ra được là làm cách nào để tách cô ra.

Và lúc này, việc giúp đỡ của cô gái ấy khiến cho công việc của hai người có cái vẻ tất bật của công việc dọn dẹp nhà cửa hàng ngày, của việc sắp xếp lại đồ đạc một cách bình thường và để giữ được cái bầu không khí ấy, bà Xôfia Alekxandrôpna không nói với cô một câu. Nhưng chính bà lại cảm thấy mình đã thất đảm đến mức nào. Chồng bỏ đi, người ta bắt mất con, thu hồi lại căn phòng... Căn phòng này lẽ ra phải cho Xasa từ lâu rồi. Một gã trai đã trưởng thành, ở chung trong một phòng nó thấy bất tiện, nhưng bà đã không cho, không muốn mình rơi vào tình trạng bất tiện. Trong việc đó bà đã ích kỷ biết chừng nào! Nhưng về chuyện đó nó có nói năng gì đâu, thẳng bẻ khiêm tốn, yêu quý của bà.

Chiếc giường sắt không tháo ra được, cái tủ đã bị gãy mất một chân, cái tủ comốt thì hai người không tài nào làm cho nó nhích khỏi chỗ, mặc dù đã lúi húi ngăn rút ra

Ông Mikhaïl Iurievits đi làm về, chị hàng xóm Galia xuất hiện, và mọi người đã đẩy được chiếc tủ và cái comốt ra, họ tháo chiếc giường sắt, chuyển vào căn phòng nhỏ chực đi vắng mà Xasa vẫn nằm, bàn viết

và cái giá sách của anh. Bà Xofia Alekxandrôpna bày bộ đồ viết lên bàn, xếp mấy quyển sách của Xasa lên giá rồi treo màn gỗ lên.



Khi mọi việc đã làm xong Varia mới cáo từ bà Xofia Alek. andropna ra về, dù cô biết Xêrafim, cái anh chàng thiếu sinh quân trẻ nhất mà Makx đã dẫn đến nhà cô đón mừng Nam mới, đang chờ cô ở nhà.

Cái anh chàng Xêrafim này xuất hiện, bụi chưa kịp phủ, hôm sau đã gọi điện cho Varia và hẹn gặp cô ở quảng trường Arbat. Cô ra chỗ hẹn, chỉ đề mà cười. Thế thôi, cô kéo theo Zôia và một cô bạn gái nữa. Các cô bạn dừng lại ở bên kia đường xem chàng quân nhân trẻ măng đến gặp Varia như thế nào, hai người đi trên đường Arbat ra sao. Những cô gái đi trên phía đường bên kia ra hiệu, nhưng cô không hiểu, và cô cũng ra hiệu với họ, họ cũng lại không hiểu nổi. Xêrafim mời cô đến Cung văn hóa Hồng quân khiêu vũ, tối hôm ấy Varia không thể đi được, cô đã chuẩn bị đi xem phim. Nhưng cô biết lọt vào Cung văn hóa Hồng quân khó khăn như thế nào, và cô hứa với Xêrafim sẽ đi với anh vào thứ bảy tới. Xêrafim toàn nháy những điệu hiện đại, tuần nào họ cũng lui tới đó, và các bạn gái đã ganh tị với cô.

Varia cũng đành chấp nhận với cái tên nực cười của anh, một trong những anh em nhà Znamenski cũng có cái tên Xêrafim. Tất nhiên, anh không được như lũ bạn cùng sân nhà cô, những chàng trai Arbat, dân Maxkova chính cống, anh là dân tỉnh lẻ, cả thảy. Nhưng anh lại tỏ ra sẵn đón một cách *ngọt ngào* chính điều đó làm cho Varia vui thích, cô cảm thấy mình là

người lớn, và Ninka không cách nào cưỡng lại tình bạn của cô với Xêrafim, chính Xêrafim là bạn của Makx của chị, mà Makx thì không thể có bạn bè xấu được.

Về đến nhà Nina đón gặp Varia bằng ánh mắt tức tối: cả giờ đồng hồ Xêrafim trần trở trên đi vắng với cuốn sách trên tay, tiếng dở sách sột soạt đã làm Nina phát cáu, nó cản trở cô làm việc -- cô đang chấm bài cho học sinh. Và ánh mắt chê trách của chị có nghĩa là « Cô đã hẹn với người ta, thì phải về đúng giờ chứ, tôi không có bồn phận giải trí cho cái chàng vệ sỹ của cô ».

Varia không có ý định giải thích với chị lý do cô về muộn. Sẽ nói, nhưng nói sau. Còn lúc này cô bảo Xêrafim ra ngoài hành lang: cô cần thay quần áo.

Tấm gương treo trên cánh tủ, Varia mở hé cửa tủ để có thể không đứng quay lưng mà đứng nghiêng người về phía ánh sáng, và bắt đầu thay quần áo. Việc làm đó của cô cũng làm Nina bực mình, vì bộ váy áo cô đang mặc vẫn đẹp, có thể cứ mặc thế mà đi chứ sao. Nó mang tất thế này ư! Duỗi thẳng chân ra, lạng người đi, ngắm mình trong gương! Nhưng cái cung cách ăn mặc hờ hang đi khắp phòng này, nó lấy ở đâu ra vậy?! Mới mười sáu tuổi đầu!

— Đừng quên là người ta đang chờ cô.

— Vâng. — Varia đáp gọn lỏn. Và cũng giọng gọn lỏn như vậy cô hỏi: — chị cho em mượn đôi giày hôm nay chứ?

Nina không muốn cho mượn đôi giày diện duy nhất, nhưng cô không chịu nổi, miễn sao Varia xéo đi cho rồi.

Lấy đi.

Varia lấy đôi giày ra, xem xét rất lâu, sờ nắn, nhưng khi đã đi vào chân, cô lại bắt đầu quay trước ngó sau, duỗi thẳng chân ra và lại bắt đầu ngắm nghía cái chân. Cuối cùng cô đã làm xong cái việc thay váy áo, cô mở cửa.

— Vào đi, anh Xêrafim.

Khi đã khoác áo bành tô vào người, quàng khăn và ngó mình trong gương, Varia mới quay lại với chị:

— Em vừa ở chỗ bà Xôfia Alekxandrôpna. Giúp bà dọn đồ. Người ta đã niêm phong phòng Xasa rồi.



Varia đã dăng cho Nina một đòn, vô tình thôi, nhưng chính xác: thậm chí những gì đã xảy ra ở nhà Xasa, Nina cũng phải hỏi cô.

Tất nhiên, cả Nina lẫn bất kỳ ai khác đều không thể giúp gì được Xasa. Họ có thể làm gì nào? Khi không biết người ta kết án anh vì cái tội gì! Nhưng dầu thế nào thì cô vẫn có lỗi với Xasa, cô tự do, còn Xasa thì ngồi trong tù. Một người ưu tú nhất trong bọn họ! Và mọi người đều im lặng. Nina hy vọng rằng sự hiểu lầm đang được làm sáng tỏ, nhưng họ đã niêm phong căn phòng, tức là họ chưa thả đâu. Vậy thì sao? Thừa nhận rằng Xasa là kẻ thù của chính quyền Xô viết ư? Từ bỏ anh ư? Họ đã bỏ mặc Xasa trong cơn hoạn nạn, họ chuồn. Có lần cô có rẽ vào thăm bà Xôfia Alekxandrôpna, tỏ lòng thông cảm — ai cần cái thứ thông cảm ấy của cô?!

Viết đơn... Lấy chữ ký của bạn bè, vì Xasa là bí thư chi đoàn của họ, viết rõ rằng họ đảm bảo cho anh

Markx ký, rồi Vadim, Lêna và các bạn khác. Cả hiệu trưởng trường phổ thông và các giáo viên biết Xasa. Nina dạy học ở chính cái trường mà trước kia cô đã học với Xasa, và cô hy vọng rằng cô có thể tập hợp được chữ ký. Iurka sẽ không ký đâu, thôi mặc xác hẳn. Cô gọi điện cho Lêna và Vadim, hẹn mai sẽ gặp nhau ở nhà Lêna. Sau đó cô xuống gặp bà mẹ Makx và nhờ bà nói lại với cậu ta, ngày mai, lúc nào về thì rẽ vào chỗ cô.

Cuộc gặp mặt ấy không vui. Lêna lặng lẽ, co mình trong chiếc khăn choàng. Phải ký vào lá đơn — xin mời. Cả Makx cũng có vẻ buồn. Anh biết rằng lá đơn của họ là vô ích, anh hiểu rõ hậu quả của bước đi ấy, nhưng anh không muốn chối từ đề Nina khởi nghĩ rằng anh hèn. Chỉ có Vadim lên tiếng:

— Các cậu ạ, một lá đơn như vậy được ích gì? Có lợi cho Xasa? Nhưng nếu có hại thì sự thể sẽ rắc rối thế nào? Người ta gọi chúng ta lên, anh biết gì về Pankratốp? Ở trường phổ thông anh ta là một đoàn viên khá. Nhưng chúng mình học với cậu ta ở trường phổ thông cách đây đã sáu năm. Bây giờ anh ta thế nào? Anh có biết chuyện gì đã xảy ra ở trường đại học không? Anh ta kể lại với anh à? Anh ta kể những gì với anh? Nhưng sau đó lại gọi Xasa: «Anh đã nói gì với các đồng chí của anh?». Mình không nghi ngờ lòng trung thực của Xasa. Mình chỉ muốn mừng rỡ xem chuyện đó sẽ thế nào.

— Bỏ mặc Xasa cho số phận? — Nina hỏi.

— Tại sao lại bỏ mặc cho số phận được. Vì vụ việc của cậu ta đang được cứu xét. Chúng ta có cơ sở gì để nghĩ rằng không được cứu xét? Đúng, chúng ta biết Xasa, nhưng họ chắc hẳn cũng đã hỏi rõ về tư cách

của Xasa. Và khi người ta bắt không phải vì cậu ta là Xasa Pankratôp, mà tại vì một vụ việc gì đó. Mà vụ việc đó thì chúng ta không biết.

— Chúng mình phải ủng hộ cậu ấy, — Nina nói.

— Hãy suy xét cho tỉnh táo. — Vadim phản đối, — Xasa thậm chí chả biết là có lá đơn của bọn ta. Ngược lại, người ta sẽ bắt đầu hỏi cậu ấy về từng người trong số bọn ta, và như vậy chỉ tổ làm cho tình hình của cậu ta thêm khó khăn.

— Cậu sợ người ta hỏi về cậu à?

— Minh chẳng sợ gì cả, — Vadim đỏ mặt.

Ai nấy đều hiểu rằng Vadim đúng. Cả Nina cũng hiểu. Nhưng còn có một cái gì to lớn hơn và cao cả hơn sự hiểu biết đó. Và cũng có cả cái cay đắng và đáng xấu hổ — họ sợ rắc rối cho bản thân. Và khắc phục cái nỗi sợ ấy còn phức tạp hơn cả việc gửi lá đơn đi nữa cơ.

— Có lẽ nên hỏi ý kiến bố mình? — Lêna nói.

— Đúng! — Nina chớp ngay lấy, và trong thâm tâm hy vọng rằng Ivan Grigorievits sẽ can thiệp và giúp đỡ Xasa.

Vadim cũng thấy thích ý nghĩ ấy: Ivan Grigorievits sẽ khuyên ngăn đừng gửi một lá đơn thiếu suy xét như vậy. Đằng nào thì anh, Vadim, cũng không ký vào lá đơn ấy, điều rầy thì anh đã quyết định dứt khoát. Chỉ có Makxim với cái đầu nông dân tỉnh táo của anh ta thì hiểu rằng không nên đặt Ivan Grigorievits vào tình thế khó xử.

— Nèn chẳng, — Makxim tỏ vẻ hoài nghi, — Chúng ta phải tự quyết định lấy.

— Nhưng hỏi ý kiến cũng được chứ sao, — Nina kiên quyết phản đối.

Ivan Grigorievits và Askhen Xtépanôpna đi sang phòng ăn uống chè.

— Bố ơi, — Lêna nói, — phải làm gì với Xasa?

— Nhưng có thể làm gì chứ?

— Chúng con định viết đơn gửi OGePY

Budiaghin cau mày.

— Ai cần lá đơn ấy của các anh, các chị?

— Cũng phải làm gì đó chứ, — Nina nói.

— Không có các anh các chị người ta vẫn cứ xét, — Budiaghin bực bội nói.

21

Sau khi Budiaghin ở nước ngoài về Xtalín chưa lần nào tiếp ông, mặc dù Ivan Grigorievits có thể nói với ông nhiều điều không viết được trong các bản báo cáo, và những điều không thể tri hoãn trong tình hình quốc tế đã biến chuyển. Ông đã xin gặp. «Chờ đấy, sẽ gọi đến ông». Ông đã chờ hơn một năm rồi. Điều đó không phải ngẫu nhiên, cũng như việc ông không được đưa vào thành phần mới của Ban chấp hành trung ương. Đại sứ ở một nước phương Tây lớn vào bậc nhất: ông đã thực hiện một chính sách của ban chấp hành trung ương đề ra, nhưng ông có quyền bộc lộ với Ban chấp hành trung ương quan điểm của mình.

Thế nhưng với Xtalin thì bao giờ cũng phức tạp hơn. Hồi đi đây ông ta không nói chuyện với một đồng chí đi chế nhạo cái thói quen ngủ mà vẫn mang tất của ông ta. Hồi ở Xibiri ông ta là người có sức đề kháng đặc biệt kém, lạnh quá nên ông ta mang cả tất đi ngủ. Ông ta là người có cái chần lưa chần mầu sắc sặc sỡ. Chuyện đó cũng bị các bạn đùa. Những câu chuyện đùa đó Xtalin coi như một cách nhấn mạnh khả năng kém thích nghi và yếu đuối của ông ta. Anh em thôi không đùa ông ta nữa. Với ông ta cũng không nên xịch mích — ông ta không biết làm lành. Cái giọng Gruzilớ lớ nghe rất nặng, cách diễn đạt nặng nề khiến ông ta không trở thành một diễn giả tốt. Trong luận chiến ông ta cũng tỏ ra yếu kém và người ta cũng không muốn làm phật lòng ông ta. Không làm phật lòng tức là đừng bác bỏ.

Những cuộc tranh cãi và những ý kiến bất đồng không cản trở những người đi đây giao tiếp với nhau. Xtalin không bao giờ chịu dàn hòa — kẻ đối kháng tư tưởng, đối với ông ta, sẽ trở thành kẻ thù cá nhân. Nếu một đồng chí cho ông ta đôi giấy cao cổ mà chính đồng chí đó cũng cần thì ông ta coi đó là việc dĩ nhiên. Nhưng ông ta không bao giờ nhận giấy của một người vừa tranh cãi với ông ta hôm trước. Với những tính khí thất thường, dễ mếch lòng và những hiểu lầm nặng nề ông ta là người không mấy ai chịu nổi. Người khác đi săn, đi câu cá, chỉ một mình ông ta không đi đâu cả, lối nào cũng ngồi bên cửa sổ và làm việc dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu. Ở giữa rừng taiga thâm u của vùng Xibiri, trong căn nhà gỗ kiểu nông dân ở ven làng, giữa đám người bản xứ rất khó chung sống yên hòa, cái ông người Gruzilớ lớ, bất khả dung hòa ấy đã khiến cho mọi người động lòng trắc ẩn. Và các đồng chí đã bỏ quá cho ông ta nhiều điều.

Budiaghin là người duy nhất chẳng hiểu sao lại gần bó với ông ta. Là một thanh niên công nhân ở Môô-vilikha. lần đầu tiên gặp người Kápkazơ, ông thương xót cái con người miền nam đã bị tống đến vùng Xibiri lạnh lẽo, trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt mà không phải người Nga nào cũng chịu nổi. Budiaghin phục dịch ông ta, giúp đỡ ông ta những gì có thể giúp. Xtalin tiếp nhận việc đó như một việc dĩ nhiên. Ở đây Ivan Grigorievits sống dễ chịu hơn những người khác: ông biết nghề rèn, nguội, cầm riều lên tay ông có thể làm cả cây lãn súng, ông thích câu cá, nhất là câu đêm, vào độ mùa thu, có nhựa nóng ở mũi thuyền. Ông lắng lẽ lắng nghe những cuộc tranh cãi của các đồng chí có học, những cuộc chuyện trò, bàn luận của họ, ông đọc nhiều, thậm chí học cả tiếng Anh. Phần lớn học tiếng Đức, tiếng Pháp, chỉ có Xtalin là không học ngoại ngữ gì. Những người bị đầy đã cho Budiaghin mượn sách, trao đổi, giảng giải cho ông. Xtalin cũng trao đổi và giảng giải. Cái khuynh hướng rao giảng kiểu trùuồng dòng, niềm tin sắt đá rằng kiến thức của ông ta là giới hạn của trí tuệ, điều đó đã làm cho Budiaghin thừa ấy kính phục ông ta hơn là lời hùng biện uyển bác bóng bẩy của các đồng chí khác. Cùng với thời gian điều đó không còn làm ông kính phục nữa, ông nhanh chóng trưởng thành và trên đường đi ông đã gặp những người học thức hơn và xuất sắc hơn Xtalin. Nhưng tám tháng chung cảnh lưu đầy ấy không những đã đọng lại trong ký ức, mà còn đọng lại trong tim – cuộc tiếp xúc đầu tiên với công việc ấy đã trở thành sự nghiệp của cuộc đời.

Ông còn gặp Xtalin cả trong những năm nội chiến. Chính vào lúc Xtalin đã bắt đầu giữ một vai trò nổi bật. Ý chí, năng lực của ông ta có thể phục vụ cách

mạng, sự thiếu trung thực, tính thô bạo, khuynh hướng chuyên quyền còn ở mức chịu đựng được, cách mạng áp dụng cả những phương tiện cực đoan. Nhưng trong thời kì xây dựng thì những khuyết điểm kia trở thành nguy hiểm. Xtalin đã chiếm được quyền lực toàn bộ và không hề bị kiểm soát. Ý nghĩa bức thư của Lênin là như vậy. Lòng trung thành với lý tưởng Xtalin đo bằng lòng trung thành với bản thân mình. Nơi mà Riazanốp nhìn thấy cái kết cục thì Ivan Grigorievits lại tiên đoán là điểm khởi đầu. Ông tiên đoán rằng sẽ có những thay đổi ở đại hội đảng. Những thay đổi ấy đã không xảy ra. Sau khi khẳng định ở đại hội địa vị hiếm có của mình, Xtalin bây giờ sẽ khẳng định địa vị độc tôn của mình.

Budiaghin nhận về mình tất cả: bất cứ hành động cách mạng nào ông cũng coi là hành động của mình, bất kỳ những sai lầm nào ông cũng coi là sai lầm của mình, mỗi sự bất công ông coi là sự bất công của riêng mình, ông có lòng dũng cảm cao độ của nhà cách mạng: gánh lấy trách nhiệm về số phận của những con người đã bị cuốn vào cái lò biến động và hội. Ngã xuống cạnh ông là những con người có tội, vô tội nhưng ông tin rằng ông đang mở đường cho thế hệ mới, cuộc cách mạng chân chính vì đại không phải ở cái nó đang phá, mà là bởi con người nó đang xây dựng.

Xtalin môn trốn Riazanốp. Về phương diện này, Ivan Grigorievits không bị lừa. Khi người ta đưa một người vào thành phần của Ban Chấp hành trung ương, thì không thể không biết cháu anh ta bị bắt. Thắng cháu bị bắt sẽ là cái gót chân Asin của Riazanốp, buộc ông ta phải trung thành phục vụ cái con người đã bỏ qua cái hoàn cảnh đó. Nếu sự thế đã thế, thì

việc Budiaghin can thiệp vào vụ việc của Xasa chỉ làm cho quan hệ của ông với Xtalin thêm phức tạp.

Nhưng dầu thế nào ông cũng không thể không can thiệp. Lũ trẻ đang ngồi với Lêna và thảo luận làm thế nào để giúp Xasa, — cái cảnh tượng đã khiến ông rung mình: ông vẫn coi những đứa trẻ trong trắng và vô tư này là những người kế tục sự nghiệp cách mạng. Vậy mà ông, người bôn-sê-vích đã chuẩn bị và hoàn tất cuộc cách mạng, lại không trả lời gì được cho chúng. Không thể nói người ta bắt Xasa là đúng, ông biết rõ là không phải thế. Nhưng cũng không thể nói ra rằng bắt là sai, nếu vậy thì ông phải giải thích cho chúng tại sao lại có thể xảy ra như thế.

Mặc dù Budiaghin hiểu rằng có can thiệp cũng vô ích ông vẫn gọi điện cho Bê-rê-zin. Ông biết ông ta là một *Tsektst* ⁽¹⁾ trung thực, dũng cảm. Và ông đã nói với Bê-rê-zin rằng ông bảo lãnh cho Xasa Pankratóp và yêu cầu cứu xét vụ việc của anh ta.

Bê-rê-zin biết rõ hơn Budiaghin và hơn cả Riazanốp rằng Pankratóp chẳng có tội tình gì, — Bê-rê-zin đã tìm hiểu hồ sơ. Ông đã có mặt trong buổi lấy khẩu cung Xasa và nhận ra anh là một thanh niên trung thực. Bộ râu đen dày không hề cản trở ông nhìn ra gương mặt đẹp trẻ trung, đầy những nét chính trực, dũng cảm, hết sức đứng đắn. Đó là câu nói ngắn gọn, dích dắc « tự dung vô cơ », là nụ cười của tuổi trẻ chẳng biết sợ là gì và có tất cả ở phía trước. Thế nhưng Bê-rê-zin còn biết nhiều điều mà cả Budiaghin lẫn Riazanốp không biết, và ông còn đoán ra những cái mà hai người kia không thể nào đoán ra.

(1) Nhân viên của Ủy ban đặc biệt chống phản cách mạng và phá hoại ngầm.

Lôminadze năm ngoài còn là một trong những người lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, đã nói ra quan điểm về cuộc cách mạng Trung quốc khác với quan điểm của Xtalin, đã thảo luận vấn đề này với Saxkin và Xurxốp. Cuộc nói chuyện ấy đã khiến Xtalin có cơ sở để kết tội họ là «những quái vật tả khuynh và hữu khuynh». Lôminadze bị cách chức và đưa đi Ura làm bí thư thành ủy đảng.

Người ta dựng hồ sơ về ông ta. Trong việc này có lời khai của Tser, một cán bộ cũ của Quốc tế cộng sản, về việc Lôminadze từng như đã chuẩn bị thành lập Quốc tế mới. Tser, con người có gốc tích dân tộc không rõ ràng, từng là công dân của nhiều quốc gia, đã đưa ra hàng loạt người dường như có quan hệ với Lôminadze, trong số đó có Glinxki, một nhà hoạt động cũ của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba Lan – một người theo cánh tả, ông ta đã giúp Lenin những việc không kém phần quan trọng.

Vợ Glinxki làm hiệu trưởng trường đại học giao thông. Ở trường đại học này từng như người ta đã phát hiện ra một tổ chức chống đối bí mật đứng đầu là ông phó hiệu trưởng của bà Glinxkaia là Krivó-rutskô, người đã từng tham gia nhóm đối lập «công nhân». Iagôđa đã tóm ngay lấy cái cớ ấy. Quan hệ của vợ Glinxki với tổ chức đối lập bí mật đã làm cho những lời khai không lấy gì làm chắc chắn của Tser trở nên chắc chắn – những mối quan hệ gián tiếp dù thế nào cũng làm cho sự việc nổi bật lên và có sức thuyết phục, bất cứ một chứng cứ nào cũng có trọng lượng. bất cứ một tên tuổi nào cũng đáng kể, nếu nó lọt vào hồ sơ và nếu lại biết liên kết nó với giả thuyết chính.

Bêrêzin hiểu rất rõ rằng trong trường đại học không có một tổ chức bí mật nào cả, Xasa Pankratốp không

có quan hệ gì với Krivórutskô cũng như Krivórutskô không có quan hệ gì với sự việc của Glinxki, bản thân Glinxki cũng không có liên hệ gì với Lômínadze và Lômínadze chẳng định xây dựng một Quốc tế mới nào cả. Nhưng sự việc của Lômínadze bị thời phồng lên là do cá nhân Iagôđa, và sự việc đó, cứ như Bêrêzin hiểu được, bị kéo xa mãi ra và cao mãi lên đến mức Bêrêzin chỉ có thể đoán ra mà thôi... Iagôđa thông thạo việc đó nhưng Bêrêzin biết rõ giá trị của ông ta... Một sợi xích chưa đựng biết bao nhiêu điểm gở và đáng sợ. Tha Pankratôp có thể được giải thích như một việc tháo bỏ khỏi sợi dây xích kia, dù nhỏ, nhưng vẫn là một mắt. Iagôđa không dễ cho làm việc đó đâu. Cả Vursinxki cũng không cho. Xonx đã khôi phục quyền lợi cho Pankratôp, Vursinxki lại phê chuẩn lệnh bắt anh ta. Phải giữ Pankratôp trong bóng tối, không làm ai chú ý đến anh ta – chỉ có thể mới cứu được chàng trai. Mọi việc bây giờ phải để y như nó đang có, cứ để cho Diakôp tiếp tục công việc của mình, chức năng của anh ta chỉ hạn chế trong vụ việc ở trường đại học – anh ta không biết gì hơn. Việc duy nhất mà Bêrêzin đã làm là cho phép Xasa nhận tiếp tế và sử dụng sách của thư viện nhà tù. Cái lệnh đó Diakôp tuân theo một cách kính cẩn, anh ta bao giờ cũng tuân theo Bêrêzin một cách kính cẩn – anh ta đã đồ chừng là Bêrêzin làm việc ở đây, ở cái bộ máy trung ương này chả lâu nữa đâu. Tất nhiên, tiếp tế và sách vở đó là một sự nhân nhượng, nhưng đôi khi làm việc đó là vì lợi ích của việc điều tra, và trong việc này, thì anh bắt bẻ cái gì chứ.

– Sẽ được thực hiện, -- Diakôp đáp.

Bêrêzin đã làm theo tinh thần cách mạng, ông coi công tác ở *Tseka* là nghĩa vụ cách mạng của mình.

Làm chủ tịch *Guplseka* ⁽¹⁾ trong những năm nội chiến, ông đã thực hiện chính sách khủng bố đỏ, nhưng ông có thể thả tự do một tên đảng viên tự do ngó ngàng hoặc một tên tư sản quá hèn nhát nếu thấy rằng chúng chẳng nguy hiểm gì cho cách mạng. Không ai thoát khỏi bàn tay nhỏ bé nhưng dai như đĩa của Điakốp, đã rơi vào tay hắn thì đương nhiên là có tội rồi. Điakốp tin không phải vào tội lỗi thực sự của con người, mà tin vào cái giả thuyết chung của tội lỗi. Phải khéo léo áp dụng cái giả thuyết chung ấy vào một con người nhất định và xây dựng một giả thuyết cụ thể. Sau khi đã xây dựng được cái giả thuyết cụ thể ấy rồi, anh ta buộc bản thân mình, việc điều tra của mình và kẻ bị điều tra phải phục tùng nó. Nếu kẻ bị điều tra bác bỏ giả thuyết ấy, thì đó chỉ là thêm bằng chứng về thái độ thù địch của anh ta đối với nhà nước mà ở đây Điakốp cho mình là đại diện.

Cái giả thuyết do Điakốp dựng nên (mà anh ta thực tâm tin là nhất quán, hợp lôgích và không thể nào bác bỏ) là như sau: quản lý trường đại học là Krivòrutskô, một kẻ dối lập cũ, đã bị đánh bại, do đó mà phật lòng, và cứ theo cái lôgích của Điakốp, thì sẽ căm hận suốt đời. Một con người như thế không thể không hành động: kẻ thù không ngủ yên đâu, kẻ thù sẽ phá hoại ngấm miến là có chỗ để hắn phá, hơn nữa lại ở giữa đám trẻ, non nớt về mặt chính trị. Và thế là nhóm người ấy ra một tờ báo tường chống đảng. Liệu có mối liên hệ gì giữa hai tình huống ấy không? Không thể không có! Người lãnh đạo đám trẻ ấy, chàng sinh viên Pankratốp, lại bảo vệ Krivòrutskô. Đó có phải ngẫu nhiên không? Không thể nào lại là ngẫu nhiên!

(1) Ủy ban đặc biệt chống phản cách mạng và phá hoại ngấm, cấp tỉnh.

Sự việc của Krivôrutskô xét về mặt thời gian lại ngẫu nhiên trùng hợp với sự việc của Pankratôp sao? Ai mà tin được điều đó?! Đứng sau Pankratôp đã có người khích lệ, một tên chống đối cũ. Krivôrutskô đã lôi kéo Pankratôp vậy nên đó là một tổ chức phản cách mạng.

Điakôp không may may nghĩ ngờ rằng Pankratôp thủ tội và giả thuyết sẽ được chứng minh. Điakôp chia những người đang bị điều tra ra thành những người tin tưởng vào sự điều tra tức là tin vào Chính quyền Xô viết và những người không tin vào việc điều tra tức là những người chẳng tin gì vào chính quyền Xô viết. Ngoài ra anh ta còn chia họ ra thành những người nhỏ nhen, đó là những người bắt bẻ từng chữ trong biên bản, và những người không nhỏ nhen. Những người này không bắt bẻ gì hết. Pankratôp tin vào các cơ quan, không nhỏ nhen, xúc động mạnh vì bị bắt, hy vọng được tha, cố gắng gây lòng tin cậy, chưa từng trải lại thật thà, sẽ bảo vệ các đồng chí, nhận tất về mình, ngay cả những cái không cần thiết. Một ca dễ dàng.

Krivôrutskô bị bắt cùng một đêm với Xasa. Ông ta khai rằng có nghe nói đến vụ việc của Pankratôp, nhưng bản thân Pankratôp thì ông ta không nhớ – ở trường đại học có cả mấy nghìn sinh viên. Thực ra thì Krivôrutskô không quên điều Pankratôp đã nói ở văn phòng, ông nhớ anh chàng ấy đã đến chỗ ông làm thủ tục giấy tờ. Ông phủ nhận mối quan hệ quen biết với Pankratôp không phải vì việc đó có thể làm hại cho cá nhân ông, đã đến lúc chả có gì có thể làm hại cũng như cứu giúp ông được nữa rồi – đây là hành động nhằm chống tất cả những ai đã có lúc tham gia vào một nhóm đối lập nào đấy. Cũng không phải tại vì

ông đã đoán ra *cái giả thuyết*, thậm chí ông cũng không biết Pankratốp đang ở trong tù. Ông phủ nhận điều đó bởi vì ông biết mỗi cái tên được ông nhắc đến chỉ có thể làm hại cho người mang cái tên ấy mà thôi.

22

Người ta mang đến cho Xasa bốn quyển sách, trong đó chỉ có một cuốn là do anh yêu cầu, mặc dù người giữ thư viện cũng đã tìm những cuốn tương tự. Thay cho «Vỡ mộng» là «Xezar Birôtô», thay cho «Chiến tranh và hòa bình» là «Thời thơ ấu», «Thời niên thiếu» và «Thời thanh niên», tạp chí «Thiên nhiên và con người» ra năm 1905, «Đất hoang đổ» số 2 năm 1925. Tất cả đều đã qua tay nhiều người đọc, rách nát, mang con dấu hình bầu dục màu xanh xám: «Thư viện, trại giam thành phố Buturxkaia». Banzac xuất bản năm 1899, Tónxtôi năm 1913. Thiếu nhiều trang, bảng kê những trang thiếu ở cuối sách không chính xác. Dấu sao cũng được một tuần sáng khoải. Xasa đọc tạp chí trước tiên, sau đó đọc sách, sau nữa lại đọc tạp chí. Trong «Đất hoang đổ» anh tìm thấy bài thơ của Exênin «Sương lam. Mênh mông tuyết trắng...» Bài thơ này trước đây Xasa chưa từng đọc. Anh đã đọc «Xezar Birôtô» rồi, hồi ấy anh thấy câu chuyện của anh chàng bán hương liệu ngây ngô này là bi lụy, nhưng lúc này anh thấy cảm động... «Bất hạnh là bậc thang dẫn tới đỉnh cao của thiên tài, bình lễ rửa tội là dành cho con chiên cơ đốc, kho báu dành cho con người khéo léo, vực sâu dành cho kẻ yếu hèn». Anh không phải thiên tài, không phải con chiên cơ đốc.

không phải con người khéo léo và cũng không phải kẻ yếu hèn. Nhưng dầu sao anh vẫn cảm thấy trong những lời ấy có cái gì đó quan trọng đối với bản thân mình.

Một tuần anh tận hưởng cái khoái cảm của sách, quần áo lót mới thay, bánh kẹo do mẹ gửi cho. Anh thả những mẩu thịt vào xúp, và sau khi hâm nóng thịt lên bằng cách đó, anh cho sang cháo bữa ăn trưa trở nên ăn được. Sáng và tối anh lấy bánh mì trắng, bơ, xúc xích và pho mát để làm bánh kẹp nhân - hương vị bữa ăn sáng của thời học trò đã át đi cái mùi vị của nhà tù. No nê, rá rời anh ngả lưng xuống giường và đọc. Ban ngày cầm nắm, nhưng Xasa không mấy bận tâm đến những lời nhắc nhở của những người quét dọn, và họ cũng để cho anh yên, chỉ khi nào cấp trên đến gần họ mới trở nên cương quyết. Một tuần sống no nê lười nhác với sách vở, xúc xích và sôcôla. Hình như anh đã thấy quen, đã thích nghi với cuộc sống này... « Tất cả đều bằng an, tất cả rồi sẽ sang bên ấy, cũng như trên cuộc đời này dù muốn dù không... » Cái đó chẳng mấy thuyết phục nhưng làm ta yên lòng.

Cuộc sống trong sách và báo chẳng có gì giống với cuộc sống hiện tại của anh, cả với cuộc sống trước kia cũng vậy thôi. Trong « Thời thơ ấu » và « Thời niên thiếu » tất cả đều đầy ứ đau khổ, không như thời thơ ấu và trai trẻ của anh.

Hồi ấy anh bảo bố:

— Con không cho phép làm phật lòng mẹ.

Bố đã trở đổi mặt xám rả nhìn anh, sau đó gục đầu vào hai lòng bàn tay:

— Thằng con tốt nết... — và khóc.

Bố là bố. Cho dù bố có bàn tay lạnh nhưng ngay từ thuở ấu thơ anh đã ghi sâu vào ký ức sự tiếp xúc của bàn tay ấy trên da thịt anh. Anh bỗng an ủi, xin lỗi bố. Bố buông tay xuống khỏi mặt. Đôi mắt nom độc ác, ráo hoảnh.

— Ai cho mày cái quyền can thiệp ấy?!

— Đó là mẹ con.

Mấy ngày liền, sáng ra bố lạng lẽ thức dậy, cạo mặt, rửa ráy một hồi lâu, thay áo quần, soi gương, rồi lạng lẽ ngồi vào bàn, lạng lẽ ăn, sắp xếp giấy má vào cặp, lăm băm nói gì không ai nghe rõ, rồi đi làm, không một lời từ biệt. Đi làm về, ông đảo cặp mắt độc ác nhìn khắp gian phòng, không nói một câu, xô đẩy bát đĩa, không đáp lại những câu hỏi rụt rè của mẹ. Mỗi tối khuya khi bố và mẹ đã vào phòng riêng Xasa mới nghe thấy tiếng ông rì rầm từ trong đó vọng ra, nhưng mẹ nín lặng và nín lặng mãi, và Xasa sợ rằng bà có thể vỡ tim vì sự nín lặng ấy.

Sau đó bố bảo Xasa:

— Bố cần nói chuyện với con.

Hai bố con ra khỏi nhà và đi trên con đường Arbat. Những bông tuyết nhỏ bay lất phất trong ánh đèn đường. Bố đội cái mũ lông cao chóp, cổ áo lông cũng làm bằng thứ lông mềm đó. Bố đi cạnh Xasa, nom ông cao to, đẹp, mặt cạo nhẵn, thái độ kiên quyết, không chịu được những câu cãi lại.

... Ông không muốn thắng con chỗ mềm vào quan hệ của bố mẹ. Đó là do bà ấy đã nhồi vào đầu nó ngay từ thuở bé mối ác cảm đối với bố. Trong mối bất hòa của hai vợ chồng, bà ấy là người có lỗi, bà

ấy không chia sẻ những chi hướng, quyền lợi của ông, gần gũi với bà là mấy cô em và thằng em trai. Ghen - bà chỉ có khả năng làm mỗi việc ấy thôi.

Nỗi buồn tuyệt vọng đã xâm chiếm tâm hồn Xasa. Liệu anh có thể cải lại bố điều gì ở đây, trên đường phố, bố lại nặng tai, phải nói to

Và Xasa chỉ nói:

— Nếu hai người không thể sống chung thì đành phải ly biệt thôi

Một tháng sau bố bỏ nhà đến nhà máy cao su tổng hợp Efremốp. Thở là mười sáu tuổi đầu Xasa đã phải gánh chịu mọi việc.



Diakốp không gọi Xasa nữa, nhưng điều đó không làm anh bận lòng. Lần lấy khâu cung thứ nhất anh đã chờ đợi với niềm hy vọng, lần thứ hai thì sợ hãi, bây giờ thì chẳng cảm thấy gì: không hy vọng cũng chẳng sợ hãi. Tuy chỉ có ý nghĩ về Krivôrutskô làm anh không yên lòng. Người ta có thể bắt Krivôrutskô, và con người ấy thừa nhận đã nói với Xasa cái câu về người đầu bếp. Lúc ấy người ta sẽ vạch mặt Xasa vì tội nói dối, còn anh, một con người đã bị kết tội nói dối, sẽ chẳng đáng tin cậy, mà chủ yếu là điều có liên quan đến cậu Mark.

Chà, Krivôrutskô nói ra điều ấy làm gì? Ông ta đã đặt anh vào tình thế ngu ngốc biết chừng nào. Đồ ba hoa! Xasa sẽ hành động ra sao nếu vấn đề về Krivôrutskô được thảo luận ở ban thường vụ đảng? Nếu ở đây thì anh đã không giấu câu nói ấy... Cứ để cho đồng chí Krivôrutskô giải thích ông định nói gì! Tại

sao ở đây thì anh lại hành động khác? Tại sao phải bao che cho Krivôrutskô?

Anh sẽ nói tất cả những gì đã xảy ra, và trút bỏ cái gánh nặng vẫn đè lên mình. Lương tâm anh sẽ trong sạch, còn ở đây người ta giải quyết thế nào cũng mặc... « Xibiri khủng khiếp, Xibiri xa xôi, nhưng con người vẫn sống ở Xibiri... » Câu đó ở đâu ra vậy?

Anh sống ở trong tù, nằm dài, đọc sách, ăn xúc xích, sôcôla, đêm nào cũng hát dưới vòi nước nóng, suy nghĩ, hồi tưởng. Râu anh mọc dài ra, anh vuốt râu, muốn xem thử, để râu mặt mũi anh nom thế nào, nhưng không có gương.



Viên giám thị lại xuất hiệu với tờ giấy và cây bút chì, mang sách đi. Xasa viết phiếu yêu cầu mới. Lần này anh yêu cầu mượn mười cuốn sách, trong số này may ra có quyển nào ở trên giá chẳng. Anh yêu cầu lại « Chiến tranh và hòa bình » và « Võ mộng », anh yêu cầu những tạp chí đây số tháng Giêng, tháng Hai và tháng Ba, Xtandan, Baben. « Lịch sử sụp đổ và suy tàn của Đế quốc La Mã » của Gípbon—cuốn sách anh mới bắt đầu đọc trước khi bị bắt ít lâu, anh yêu cầu Gôgôn, nhà văn mà anh yêu thích, và Đoxtoiepxki, nhà văn mà anh không thích — dầu thế nào cũng phải gắng đọc. Và lại bộ luật, cứ để cho họ hay rằng anh đòi loại sách đó. Đương nhiên Điakóp sẽ xem giấy yêu cầu mượn sách của anh. Vậy thì hãy cứ để Điakóp cũng hiểu rằng anh muốn biết rõ những quyền hạn của mình.

Hai ngày không có sách đã làm anh rơi trở lại trạng thái cũ. Lại những bức tường kín mít, bầu không khí tĩnh lặng nặng nề, lại cái con mắt nhỏ theo dõi anh, lại đi tây uế ở cầu tiêu, lại cái thứ thức ăn khó nuốt và chúng đau thực quản - thực phẩm mẹ gửi cho đã hết.

Anh nghĩ về Katia, anh nhớ lại đôi tay nóng hổi, cặp môi khô dài dẫu nắng gió. Anh không ngủ được, anh bật dậy, đi đi lại lại. Nhưng viên giám thị cấm anh ban đêm không được đi lại trong phòng giam.

— Anh tù, nằm xuống!

Anh nằm xuống, không thể ngủ được, nếu có chợp mắt thì lại mơ những giấc mơ mệt mỏi, những ảo ảnh làm anh rã rời, như cái thuở xa xưa, hồi anh mười bảy tuổi...

Hồi mười bảy tuổi anh theo mẹ đi Lipexkơ. Trong gia đình bà chủ nhà nơi mẹ con anh đang ở có cô con dâu ở Xamara về, chồng chị ta làm đường sắt ở Xamara. Chị ta tên là Elizavet Pêtrôpna - một phụ nữ tóc vàng gầy nhom mặc tấm áo dài chỉ khoác hở trên cái cơ thể trần truồng. Chị ta nhìn Xasa bằng đôi mắt hiếng lá rằm, mỉm cười vẻ ồm ồm, điệu bộ ồm ồm, một ả tiểu tư sản của Xamara. Nhưng dẫu sao thì nụ cười ồm ồm, cái thân hình chị ta nổi bật lên sau tấm áo dài mặc nửa kín nửa hở mùi nước hoa rẻ tiền vẫn làm Xasa hồi hộp. Ban ngày chị ta thường nằm ở ngoài vườn, phoanhy toang cúc áo dài và chia đôi chân thon thả trắng muốt ra phơi nắng. Xasa không nhìn về phía chị ta, chỉ cảm thấy dưới gốc táo có cái chấm trắng của tấm đệm, màu sắc sặc sỡ của tấm áo dài. Đôi chân trần thon thả với cặp đùi tròn, cảm thấy đôi mắt hiếng của chị ta, nụ cười của chị ta đang hướng về phía mình.

— Xa-sa... — Có lan chị ta nói, có đái chừ... ra

Anh bước đến, ngồi xuống cạnh chị ta,

— Xa-s-sa, — chị ta lại dúi ra, quấy người tại phía anh, tìm áo dài phình ra, để lộ ra đôi vai tay trắng trẻo và bộ ngực nhỏ, — Xa-sa... Anh đi chơi đâu suốt ngày? Đi với gái à? Kể tôi nghe mới...

Anh không thể thốt lên lời, mắt nhìn vào đôi chân kẹp chặt của chị ta, vào bộ ngực trắng xinh xinh. Trời nắng khô, con ong bay vo ve, mũi táo thơm phức. Xa-sa không thể nào đứng dậy, không thể động đậy, anh cảm thấy xấu hổ vì chị ta đã thấy hết, hiểu hết trên môi vẫn là cái nụ cười ồm ồm ở ấy và trong thâm tâm chị ta đang cười chế nhạo anh.

— Anh đọc tất, đọc mãi, đọc hết trọn cả sách rồi còn gì?

Chị ta cầm lấy tập sách của Frangxơ ở tay anh.

— Không trả nữa đâu!

Và chị ta dấu quyền sách ra sau lưng. Anh nhào người với quyền sách, hai đôi tay họ bện vào nhau, hơi nóng của cơ thể chị ta phả lên khắp người anh, ánh mắt chị lăm lét nhìn ra phía cổng rào, rồi ngửa cổ, thở nằng nề, trên mặt chị xuất hiện một vẻ siêu thoát, thần bí. Chị đưa đôi tay nóng hôi hổi quàng lấy cổ anh, ghì anh vào lòng, môi anh chạm vào môi chị, và chị ngã người nằm xuống.

Sau đó chị ngó vào mắt anh và cất tiếng cười.

— Coi chừng, sao anh làm vậy thế... Bây giờ phải gột đi thôi. Nhưng thấy khó chịu phải không, nói thử coi?... Không sao, cậu bé ơi, đó chỉ tại lần đầu nên khó chịu đó thôi, anh làm lần đầu, sao, nói đi, có đúng không?

Anh thấy xấu hổ, lảng tránh chị, nhưng hôm sau, ăn trưa xong, chị ta nói:

— Xasa, hãy ra dáng là một thằng đàn ông, cho tôi đi bơi thuyền.

— Đi đi, Xasa, — mẹ anh nói, bà sợ ở Lipexko Xasa buồn.

Họ bơi thuyền sang bờ bên kia con sông Vôrônegiơ — con sông ở Lipexko có cái tên như vậy, — sang đến đấy, trên đồng cỏ, chị đã hiến thân cho anh một cách có tính toán và thành thạo.

Ban đêm chị mò đến chỗ anh, anh ngủ trên đi văng trong phòng ăn, và đêm nào cũng đến, còn ban ngày thì chị đưa anh sang bờ bên kia con sông Vôrônegiơ.

— Có quỷ mới tặng tịu với một thằng bé con, rõ đồ dī, — bà mẹ chồng cầu nhàu.

Mẹ anh không hay biết gì.

Anh chồng Elizavet Pêtrôpna đã về, anh ta nhìn Xasa với ánh mắt nghi ngờ, hẳn là bà mẹ đã mách gì với anh. Elizavet Pêtrôpna lại thủ vai một cô vợ dịu hiền, còn Xasa thì chị ta làm như thể đó là một cậu bé si mê vô vọng. Vừa dài giọng vừa cười cợt chị ta nói trước mặt chồng.

— Còn đây là vệ sĩ của em...

Xasa khó chịu với cái điệu bộ ỡng ẹo của chị ta và khó chịu với cả cái cảnh họ thì thầm và cười cợt với nhau ở trong buồng. Vả lại cũng sắp đến lúc anh phải vào nhà máy rồi, và đề mẹ lại Lipexko anh lên đường về Maxkova. Sau đó một thời gian dài anh tránh né đàn bà.

Một hôm ở nhà máy người ta tổ chức ngày lao động cộng sản, dọn quang khu đất của nhà máy, rõ

củi, hót tuyết. Cô thợ máy ở phân xưởng ba tên là Pôlia, một cô gái xinh đẹp, cao dong dong làm việc ở cạnh anh, đã nói đùa, ve vãn anh, nhưng khi làm xong ngày lao động cộng sản, thì cô lại khẽ rí tai anh :

– Đến chỗ em sưởi ấm đi.

Và cô nói thêm giọng càng khẽ hơn :

– Hôm nay em có một mình.

Anh không tới đó, cô đã nói ra điều đó với ý định quá lộ liễu. Lúc này anh lấy làm tiếc là đã không đến đó.

Máu sôi lên trong người không để anh yên, anh biết tâm trạng cô đơn đôi khi đưa người ta đến đâu, và anh sợ điều đó. Anh tập thể dục sáng, tối, ban ngày anh không nằm, đi từ góc này sang góc kia, anh quy định mức hàng ngày – mười nghìn bước, chỉ tắm toàn nước lạnh, cố ngủ muộn hơn, cố dậy sớm hơn.

Hai ngày sau người ta mang sách đến, và anh lại vui dầu vào đọc. Chỉ ngồi mà đọc chứ không nằm, thậm chí là đứng, lưng tựa vào tường. Người ta mang đến cho anh hai tập đầu tiên của Gipbôn, « Anh em Karamazốp » và thay vào « Những linh hồn chết » là « Tarat Bunba ».

Phòng anh thêm hàng xóm – một thanh niên gầy còm, suy nhược, mặc chiếc áo bành tô mùa thu mòn xác, chân đi đôi giày rách và đầu đội mũ kêpi. Người ta dẫn anh vào phòng giam, sau đó mang giường, nệm và chăn đến.

Anh ta tên là Xaveli Kuxkốp, sinh viên năm thứ ba trường đại học sư phạm Maxkova, ngồi tù ở Buturxkaya

đã là tháng thứ năm. Anh ta ở với Xasa hai ngày sau đó người ta đưa anh đi nhưng giường thì vẫn để lại.

Anh ta gây cho Xasa ấn tượng là con người này nếu chưa hoàn toàn điên loạn thì cũng đã hóa dở người. Anh ta nằm cảm lạnh bất động hàng mấy tiếng đồng hồ liền ở trên giường, sau đó bỗng chồm dậy, đi đi lại lại, chân đá cả phải giường, mồm khe khẽ hát: «Thỉ xa, thỉ xa chỗ nào cũng có, thấp thoáng nhiều vô kể trên đồng». Và cái giọng lăm ràm đơn điệu đọc một bài thơ ấy càng làm tăng cảm giác về một trạng thái không bình thường.

Anh ta không ra ngoài đi dạo, không đi tắm cùng Xasa, không tập thể dục. Ở Maxkova anh ta không có bạn bè thân thích, không nhận được tiếp tế, nhưng những gì mà người phân phát thức ăn mang đến anh ta không ăn ngay, chờ khi nào thức ăn đã nguội lạnh, dù không để lại thì thức ăn cũng có nóng gì đâu, anh ta mới ăn, rồi tráng qua quýt cái bát chiết yêu và lo đang nhìn Xasa cẩn thận rửa bát của mình. Giữa lúc ấy thì mẹ anh chuyển vào lần tiếp tế thứ hai, Xasa bày cả lên bàn, nhưng Xaveli hầu như không động đến thứ gì. Anh ta cầm tập Gipbôn lên tay một lúc rồi đặt xuống. Về Gôgôn và Doxtoiepxki anh bảo anh đã đọc rồi. Vụ việc của Xasa anh không quan tâm, về vụ việc của mình anh kể lại với giọng thờ ơ. Anh sinh trưởng ở vùng Xebcgior, làng anh ở vùng biên giới, anh chuẩn bị về nhà nghỉ hè, mẹ anh có viết thư bảo rằng ở nhà rất khó đòi tiền lẻ — chẳng mua bán gì được, không có tiền thối lại. Anh bắt đầu tích tiền bạc, khi khám xét người ta thấy của anh có hai mươi tám rúp bốn chục côpếch và người ta kết anh vào cái tội

có ý định chạy ra nước ngoài, hơn nữa anh lại học ở khoa ngoại ngữ. Anh đã nhận tội, việc điều tra vụ án đã xong và bây giờ thì anh chờ tuyên án.

– Nhận tội làm gì chứ?

– Nhưng chứng minh thế nào, – Xaveli đáp thần nhiên.

– Không phải cậu cần chứng minh, mà họ phải chứng minh.

– Vậy thì họ chứng minh thế này: đã tích bạc.

Mọi rợ, nhảm nhí. Thế nhưng, nếu có kẻ với ai rằng bần thân anh bị bắt vì tờ báo tường hay vì ông cậu thì cũng chẳng ai tin điều ấy cơ mà.

Chỉ khi kể lại những huyền thoại của nhà tù về việc chạy trốn Xaveli mới tươi tỉnh lên mà thôi. Người ta cửa chấn song cửa sổ, trèo lên mái nhà, rồi từ mái nhà này chuyển sang mái nhà khác, sau đó nhảy xuống bờ tường rào, rồi từ bờ tường nhảy xuống đường phố. Mới đây thôi có hai người buôn ngoại tệ đã chạy trốn, đã nhảy từ tầng tư xuống mặt đường lát đá. Dù ngồi tù chưa được bao lâu, anh vẫn hiểu không thể nào chạy thoát. Nhưng anh không tranh cãi. Anh chỉ ngạc nhiên vì tính thô thiển của Xaveli. Anh đã thử nói tiếng Đức với anh ta, anh nhớ mấy từ từ thời học trò. Xaveli nói tiếng ức khá, không ngắc ngứ, do đó đã loại bỏ được mối nghi hoặc thoáng hiện ở Xasa: có thể, anh ta không phải là sinh viên đại học sư phạm thì sao.

Xaveli kể chuyện về bệnh viện nhà tù cũng không kém phần vui vẻ. Trong đó có tất, bất kể là phòng gì, cả điện quang lẫn bác sỹ nha khoa, mụn, nhọt, chứng đau lưng – thế là người ta cho chiếu tia tím, sờ cho

chạy hàng ngày, có khi còn cho nằm viện, mà ở đây thì ăn bánh mì trắng và uống sữa. Anh ta nói về bánh mì và sữa với vẻ khoái chí, thế nhưng điều khó hiểu là bản thân anh lại không ăn uống gì.

Đôi điều anh ta kể lại rất quan trọng đối với Xasa. Nếu bác sỹ đến phòng giam và hỏi: « Có khiếu nại gì không? » – điều đó có nghĩa là người ta đã kết án đi đày, nếu muốn đi Miền nam, Trung Á hay Kazax'an, thì anh hãy báo anh bị ho lao, thấp khớp, đau thần kinh tọa hay thần kinh cột sống. Muốn đi Miền bắc thì kêu là đau Jim. Nhưng nếu bác sỹ không đến, tức là đi trại, rồi đau chịu đấy vậy thôi.

Xasa còn hỏi anh tòa nhà họ đang bị giam và các tòa nhà khác nữa gọi là gì và tất cả các tòa nhà đó được sắp xếp ra sao. Cái tháp trong khoảng sân nhỏ gọi là tháp Pugatsốp. Mảnh sân ấy là mảnh sân nhỏ nhất, còn có mảnh sân to hơn, mảnh sân tốt nhất là mảnh sân ở gần các xưởng nơi các nhân viên hình sự làm việc, qua lối xưởng có thể chuyển thư ra ngoài.

Sang ngày thứ ba người ta dẫn Xaveli đi. Anh ra đi cũng hừng hờ như khi đến. Anh đến với một con người xa lạ và anh đi con người ấy vẫn là xa lạ mà hỏi.

Nhưng khi Xasa nhìn thấy tấm lưng còng nhẵn nhụi, bé nhỏ của Xaveli và anh ta đã bước ra khỏi phòng giam đầu, không ngoảnh lại và cũng chẳng chào, thì anh bỗng cảm thấy con đường đi tù là không có cuối. Trên con đường ấy sẽ còn gặp nhiều người. Xaveli mới chỉ là người đầu tiên.

— Đồng chí Budiaghin, có người muốn nói chuyện với đồng chí. Sau đó là một giọng nói quen thuộc vang lên.

— Chào anh, Ivan!

Gọi Xtalin bằng họ thì Ivan Grigorievits không quen, nhưng gọi tên trống không thì ông không dám. Và ông đáp.

— Chào đồng chí...

— Đi về mà không đến, kiêu kỳ đấy, quên mất đường rồi

— Tôi sẵn sàng. Khi nào vậy?

— Sẵn sàng, đến đi. Ta ở gần nhau mà.

Lần cuối cùng Budiaghin đến chỗ Xtalin cách đây đã hai năm, một tháng trước khi Nadia (1) qua đời. Sau đó mỗi khi trở về Liên Xô, mọi công việc ông đều giải quyết với Bộ trưởng dân ủy ngoại giao Litvinốp, người được Xtalin tin cậy.

Theo quan niệm của Xtalin thì những đối thủ của Liên Xô — đó là Anh, Pháp và Nhật. Nước Anh coi Liên Xô là mối hiểm họa đối với đế quốc nhiều thuộc địa của mình, Nước Nhật — thì đối với địa vị bá chủ của mình ở Trung Quốc, nước Pháp — thì đối với ảnh hưởng của mình ở châu Âu. Trong lúc đó Anh và Nhật là những đối thủ chính của Mỹ trên thị trường quốc tế. Nước Đức chiến bại đang đối đầu với nước chiến thắng là Pháp.

(1) Vợ Xtalin.

Do đó tất cả những vấn đề phức tạp trở nên đơn giản: Anh, Pháp, Nhật một bên, bên kia là Liên Xô, Mỹ, Đức. Đưa cái phức tạp trở về dạng giản đơn Xtalin coi đó là một tài năng vĩ đại của mình.

Ivan Grigorievits cho quan niệm của Xtalin, cái quan niệm đã hình thành từ thời chế độ cộng hòa Vaymar, là lỗi thời, coi cái khả năng đơn giản hóa mọi sự của Xtalin là một tai họa. Việc Hitle lên cầm quyền làm thay đổi cán cân lực lượng, làm cho vấn đề nước Đức trở thành vấn đề chủ yếu.

Litvinốp rõ ràng là tán thành quan điểm của Budia-ghin nhưng không bộc lộ ra điều đó. Hy vọng là thời gian sẽ làm thay đổi lập trường của Xtalin. « Laisser passer » ⁽¹⁾ – ông ta nói với Budiaghin.

Xtalin không biết châu Âu, ông ta coi khinh những đảng viên là trí thức lưu vong, những tên kiêu căng tự vỗ ngực cái gì ta cũng biết, cùng một giuộc với lũ thủ lĩnh công nhân phương Tây suốt ngày mặc áo *smokin* và *fracs*. Ông đã sống cuộc đời của người hoạt động bí mật ở nước Nga, ông đã bị đi đày, chạy trốn, sống lén lút, nhưng lũ người kia sống ở nước ngoài, yên ổn, đọc sách, đọc báo, viết lách và trở thành tiếng tăm. Ở London, tại Đại hội lần thứ năm của Đảng ông đã thấy rõ bọn họ, tiếp cận với họ.

Trước đó Xtalin chỉ ra nước ngoài vào dịp hội nghị ở Tammerfors ⁽²⁾ và ở Stöckhôn. Nhưng những đại hội ấy không thể nào sánh được với đại hội ở London, có tới trên ba trăm đại biểu: Lôn-sêvich, men-sêvich, Bundơ, những nhà dân chủ xã hội Ba Lan

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: cho qua.

(2) Còn gọi là Tampere.

và Latvi. Lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất Xtalin nhìn thấy thủ đô của một cường quốc cỡ quốc tế, một thành phố mà ông chưa biết, nhìn thấy Babilon của chủ nghĩa tư bản, thành lũy của nền dân chủ tư sản. Giữa đám người diêm tinh, sinh trưởng trong những truyền thống xa lạ và khó hiểu, lại không biết tiếng, ông cảm thấy mình bị lụt di một cách khó chịu, thêm vào đó Xtalin lại đánh mất chiếc khăn quàng, tháng tư ở Lônđôn trời vẫn lạnh, ông đi theo Litvinốp để mua khăn mới, nhưng không thể nào chọn được cái ông cần len cứng đã cũ của ông. Họ mua một cái mềm nhất, giá đắt, nhưng chẳng nào thì Xtalin vẫn cứ cần nhẫn, lắc đầu quấy quậy và mắng nhiếc lũ người Anh. Ở khu vực ụ tàu, Litvinốp đi đâu vắng, khi trở về thì thấy đám công nhân bốc vác sản đến chỗ Xtalin có lẽ họ hỏi han gì đấy, nhưng ông không đáp, không biết tiếng Anh. Litvinốp là người bạo dạn, nói tiếng Anh như dân Lônđôn chính cống, đã đuổi đám phu khuân vác ấy đi.

Sau này Litvinốp có kể cho Budiaghin nghe câu chuyện về cái khăn, nhưng câu chuyện về đám phu khuân vác thì ông chưa lần nào nói ra. Xtalin sẽ không bỏ quá cho một câu chuyện như thế đâu: thuở bé ông còi cọc và ốm yếu, ông nhạy cảm đến mức, ệnh hoạn đối với tất cả những ai nghi ngờ thể lực và lòng can đảm của ông, - trạng thái tinh thần đó sau này đã phát triển thành tính đa nghi.

Hồi còn đi đây ông đã nói với Budiaghin: chống lại thô bạo phải dùng cái thô bạo lớn hơn - người ta thường coi thô bạo là sức mạnh.

Có lần, vào một tối mùa đông dài lẽ thê chính Xtalin đã kể với Budiaghin câu chuyện về những người

phu khuôn vác, ông kể rằng họ tưởng ông là dân Ấn Độ, toan đánh ông, nhưng ông đã cho mỗi thằng một quả vào mồm và bọn chúng bỏ chạy. Ông rất thích dùng cái thành ngữ « cho một quả vào mồm »

— Đó là giai cấp công nhân. Anh được tăng bậc lên đến tận mây xanh. — Xtalin nói, — cũng là những tên thực dân chẳng khác gì chủ của chúng.

Hơn một năm trời Budiaghin tìm mọi cách để gặp được Xtalin, ông thấy mình có bốn phận phải trình bày với ông ta quan điểm của mình. Ông biết rằng làm cho Xtalin thay đổi quan điểm là điều rất khó, con người ấy dễ dàng từ bỏ thiện cảm chứ ác cảm thì không bao giờ từ bỏ. Nhưng ông cũng biết rằng Xtalin sợ chiến tranh.

Bây giờ Budiaghin hiểu rằng ý định của ông nắm chắc phần thất bại. Thời gian không làm thay đổi lập trường của Xtalin, thời gian chỉ làm cho bản thân ông ta thay đổi mà thôi. Hơn bao giờ hết, lúc này ông ta càng tin rằng mình không bao giờ sai lầm. Ivan Grigorievits ý thức một cách rõ ràng rằng sự thế sẽ ra sao nếu ông mâu thuẫn với ông ta.



Đến điện Kremli Budiaghin đi theo lối Vozdvigienka như mọi khi ông vẫn đi, mà đi theo lối phố Gherxen, tạt qua khoảng đất trống ở gần Manegior và đi men theo hàng rào vườn hoa Alekxandrop đến cổng Trôixkơ, đi như vậy có lâu hơn mất mấy phút, vì ông muốn cân nhắc thêm chút nữa về cuộc nói chuyện sắp tới, nhưng cũng có thể ông muốn trì hoãn thêm chút nữa cuộc gặp mặt, mà cứ như ông linh cảm thì sẽ rất nguy hiểm cho số phận của ông.

Ivan Grigorievits không bao giờ dính líu tới những cuộc tranh chấp trong nội bộ đảng. Nhưng ông cũng không muốn hòa giọng vào bản hợp xướng chung, cũng không tán dương. Đối với Xtalin như thế là đủ.

Budiaghin đi làm cách mạng không phải vì muốn mưu cầu một cuộc sống khá giả hơn, gia đình ông sống tương đối sung túc: cả bố ông, anh em ông lẫn bản thân ông — tất cả đều là những tay thợ rèn lành, nghề ở nhà máy Môtôvilikhin. Nhà máy Môtôvilikhin nằm ở quốc gia, nhà nước, được coi là một trong những nhà máy lớn nhất nước, nghe nói rằng cái búa nặng năm chục tấn của nó là cái búa lớn nhất thế giới. Bản thân Môtôvilikha nằm ở tả ngạn sông Kama, trên trục đường sắt chính, là một thị trấn công thương nghiệp của tỉnh Permi, một thị trấn sầm uất, phong lưu và tương đối lành mạnh.

Nikolai Gaprilovits Klavianốp, người sáng chế ra phương pháp hàn điện hồ quang, đã phát hiện ra anh công nhân trẻ có khả năng và đưa anh vào làm nghề hàn điện đầu tiên. Việc tiếp xúc với nền kỹ thuật tiên tiến thời bấy giờ, với những người đại diện xuất sắc của nó đã làm cho đầu óc mở mang thêm. Budiaghin kết thân với những nhà dân chủ — xã hội, họ rất đông trong cánh trí thức của nhà máy và trong số những chính trị phạm bị đẩy đến thị trấn. Ivan Grigorievits có lẽ cũng chỉ trở thành một người dân chủ — xã hội bình thường. Anh đã ghi tên đi học các lớp trung học phổ thông ở trường đại học công nghệ Tôm-xơ để lấy bằng tốt nghiệp và quyền thi vào đại học. Cuộc cách mạng Nga đầu tiên đã biến anh thành nhà cách mạng chuyên nghiệp. Tháng mười hai năm 1905

anh tham gia vào cuộc tổng bãi công chính trị, sau đó tham gia vào các cuộc chiến đấu vũ trang với quân đội. Anh bị bắt và bị tống đi phát văng ở Narum.

Mọi cái đều dễ hiểu, trong thời kỳ Budiaghin đấu tranh là chống nền quân chủ chuyên chế. Cách mạng cũng rõ ràng, đó là mục đích cuối cùng của cuộc đấu tranh của họ, là thắng lợi của lý tưởng của họ. Những cực đoan là không thể nào tránh khỏi — cơn phẫn nộ của nhân dân đã lấn công ồ ạt vào lũ áp bức truyền đời, cách mạng tự bảo vệ mình.

Cuộc Nội chiến chấm dứt, ai lại về chỗ nấy. *NEP* không chỉ có nghĩa là chính sách kinh tế mới. Đã xuất hiện một nếp sống mới.

Thế nhưng những gì mà Lenin đã vạch ra một cách « nghiêm chỉnh và lâu dài » lại tiếp diễn chẳng bao lâu. Xtalin đã phế bỏ *NEP*, đồng thời lại quả quyết rằng ông ta đang thực hiện di huấn của Lenin. Ông ta thích lấy tên tuổi Lenin ra thể, việc dẫn Người. Mặc dù hồi còn ở Xibêri ông ta có nói với Ivan Grigorievits rằng Lenin hiểu biết nước Nga chưa đầy đủ, bởi vì Người đã đề ra khâu hiệu quốc hữu hóa ruộng đất, mà cứ như Xtalin đã khẳng định hồi ấy thì nông dân sẽ chẳng theo đâu. Nhưng hồi ở Xarixun ông ta lại nói riêng với cá nhân Budiaghin rằng Lenin chẳng am hiểu mấy về quân sự. Nhưng ý nghĩa của Lenin, vai trò của Người ở trong đảng thì Xtalin bao giờ cũng hiểu và chưa bao giờ công khai chống đối Người. Cuối cùng khi thấy Lenin đúng, mà Lenin thì bao giờ cũng đúng. Xtalin bèn tự xưng là người đồng tư tưởng với Lenin, nhất mực thực hiện chính sách của Lenin. Ngay cả lúc này, nhất cử nhất động ông ta đều viện dẫn Lenin ra thể, tự coi mình gần

như người khởi xướng và cổ vũ các quyết định của Lenin. Thế nhưng thay cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Lenin đã cố đạt cho bằng được, Xtalin đã thiết lập một chế độ khác hoàn toàn.



Trong căn hộ nhỏ của Xtalin không có gì thay đổi kể từ ngày Ivan Grigorievits đến đây lần trước.

Xtalin ở nhà một mình, ông ta ngồi sau chiếc bàn ăn. Trên bàn có chai vang xứ Aten, mấy chiếc cốc, hoa quả bày trong cái âu, hai chai nước khoáng Narzan, một cuốn sách để ngổ. Xtalin ngay lúc ở nhà cũng mặc bộ quần áo bán quân phục, ông quần nhét vào đôi ủng da đỏ sáng màu chần hoa văn màu đỏ thẫm.

Ông ta quay đầu lại. Đôi má và cái cằm che khuất cái đường rãnh trắng của tấm lót cổ áo, cái áo đại cán phồng lên ở chỗ bụng. Cái trán thấp, những nốt rỗ hoa quen thuộc, bàn tay đẹp mềm mại Budiaghin hiểu rằng cuộc gặp mặt đây là lần cuối cùng.

Xtalin chậm rãi đứng dậy, không chia tay, mắt vẫn chăm chăm nhìn Budiaghin. Ông ta thấp hơn, nhưng nhìn không phải từ dưới lên, thậm chí không nhìn ngang, mà dường như nhìn qua hai hàng mi trilu nặng nề.

Ivan Grigorievits chờ Xtalin mời ông ngồi và chấm dứt cái cảnh ngượng ngập.

Xtalin hất hàm chỉ ra phía cửa sổ.

— Người ta đang rửa toilet ở ngoài ấy phải không?

Ông ta hỏi không phải về cái đất nước mà Budiaghin vừa từ đó trở về, và cũng không phải cái đất nước mà họ đang cư ngụ, mà là cả thế giới, cả nhân loại.

tất cả những gì ở ngoài ấy, đằng sau khung cửa sổ kia: cái anh chàng Gruzơ cô độc giữa chốn lưu đày, trong căn nhà gỗ xứ Xibiri bỗng thức dậy trong cái ông thánh châu Á nghiệt ngã này. Chỉ có điều sau khung cửa sổ không phải rừng taiga thâm u, mà là đất nước không lờ tuẩn phục theo ý chí của ông ta.

Hỏi câu đó sau khi vừa giành được thắng lợi rực rỡ ở đại hội, ông ta vẫn như xưa, chẳng tin ai hết. Và ông ta muốn khẳng định lại một lần nữa, dù thừa, rằng việc mình không tin một ai là đúng, mình nghi ngờ là đúng, kiểm tra lại một lần nữa xem Bưđiaghin và những kẻ như Bưđiaghin là người thế nào. Ông ta đã rắp tâm chống Bưđiaghin, không mỉm cười, không hỏi thăm gia đình, không biểu hiện chút dấu tích gì về những mối quan hệ trước đây.

— Tùy người... — Bưđiaghin đáp, — cũng có người rửa,

Xtalin khẽ gơ tay, Ivan Grigorievits ngồi xuống. Một tay nắm chặt đầu thuốc, Xtalin đi đi lại lại trong phòng, dáng dấp của ông ta vẫn như xưa, nhẹ nhàng, nhún nhảy.

— Riazanốp thế nào ?

Câu hỏi thật bất ngờ. Xtalin đã tiếp Riazanốp, đã nghe ý kiến ông ta ở Bộ chính trị, đã đưa ông ta vào Ban chấp hành Trung ương. Có thể ông ta nghi ngờ cả Riazanốp vì có thằng cháu bị bắt chăng ?

— Một con người hiền biết, thạo việc. -- Bưđiaghin đáp.

— Nghe nói, đã bày ra những công trình xây dựng thêm phải không ?

Tin hiệu đã về đến Bộ Dân ủy báo rằng Riazanốp đã tự ý xây dựng trong thành phố một rạp chiếu bóng, một sân thể thao, thậm chí còn định xây dựng trại điều dưỡng « Uranzkaya Maxexta ».

— Piatakop đã cử ban kiểm tra đến đó rồi, — Búđiaghin đáp.

Xtalin nhìn thẳng vào mắt ông. Búđiaghin hiểu cái nhìn ấy có nghĩa là thế nào: có nghĩa là ông ta không tin. Xtalin không hài lòng về câu trả lời của ông. Tại sao? Búđiaghin đã nói đúng sự thật. Tuy nhiên ông cũng quá quen cái phương pháp ấy của Xtalin là làm rối trí người đối thoại: bộc lộ sự nghi ngờ khi không có căn cứ đề nghi ngờ, làm ra vẻ tin khi có đầy đủ cơ sở đề nghi ngờ.

Xtalin chậm rãi đưa mắt nhìn sang phía khác, cười khẩy:

— Xergô giới thiệu Riazanốp vào Ban Chấp hành Trung ương. Ông ta muốn Ban chấp hành Trung ương gồm rất những nhà kinh tế.

Ông ta im lặng chờ đợi câu trả lời của Búđiaghin. Tính cách con người này là như thế đấy, ý muốn nói: Ordgiônikiđze giới thiệu Riazanốp vào Ban chấp hành Trung ương nhưng lại không giới thiệu Búđiaghin

Cất cao giọng Xtalin nói tiếp:

— Mặc dù chúng ta rất kính trọng Xergô chúng ta cũng không thể biến Ban chấp hành Trung ương của đảng chúng ta thành Chủ tịch đoàn của Hội đồng kinh tế quốc dân toàn liên bang. Ban chấp hành Trung ương của đảng chúng ta đó là đại pháp đường, trong đó có đại diện của cả các nhà kinh tế lẫn những nhà chính trị, cả những nhà quân sự lẫn những nhà hoạt động

văn hóa. Trong Ban chấp hành Trung ương cần phải có đại diện của tất cả các lực lượng của đảng ta. Nhất là những lực lượng trẻ.

Ông ta đứng lại, đối diện với Budiaghin.

— Phải tránh sang bên và nhường đường cho những người từ nhân dân mà ra. Nhân dân muốn thấy con em mình đứng đầu nhà nước, chứ không phải những người mới nhập cư, những quý tộc mới. Nhân dân Nga không thích bọn quý tộc. Lịch sử của dân tộc Nga là lịch sử đấu tranh chống bọn quý tộc. Nhân dân Nga yêu thích Ivan Hung đế, Píer Đại đế, tức là chính những ông vua đã tiêu diệt bọn chúa đất và quý tộc. Tất cả mọi phong trào nông dân từ Bôlôtnicốp ⁽¹⁾ đến Pugatsốp ⁽²⁾ đều là những phong trào ủng hộ mình quân và chống quý tộc.

Những gì ông ta nói có thể đánh giá như câu chuyện phiếm về lịch sử, câu chuyện bình thường đối với ông. Ông ta hiểu lịch sử, biết đặc biệt rõ lịch sử giáo hội và các phái dị giáo. Nhưng cũng có thể hiểu như thế này: các cán bộ già kiêu như Budiaghin cũng là những tên quý tộc mới. Đó là những người mà nhân dân không muốn chấp nhận nữa.

Xtalin nói tiếp:

— Tại sao nông dân ở các tỉnh trung tâm lại ủng hộ cách mạng, còn ở các tỉnh xa trung tâm ví như ở Xibiri thì lại không ủng hộ. Ở các tỉnh trung tâm người nông dân đã nhìn thấy địa chủ, quý tộc, còn ở Xibiri thì không có bọn chúng. Nhưng khi tên quý

(1) Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa 1606-07 ở Nga.

(2) Thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân 1773-75.

tộc Kôntsak ⁽¹⁾ xuất hiện thì người nông dân Xibiri lại ủng hộ cách mạng.

Xtalin lại nhìn Budiaghin. Cặp mắt ông ta tối sẫm lại, biến thành màu nâu. Sau đó ông ta đến bên cửa sổ, rồi đứng quay lưng về phía Budiaghin và nói:

— Nhưng không phải tất cả bọn trẻ đều là những lực lượng *Mới*. Một hôm vào độ hè, đi xe dọc phố Arbat, tôi thấy: đứng ở góc phố là một đám người trẻ vô công rồi nghề mặc áo khoác ngoại quốc, họ cười cười nói nói. Thử hỏi đối với bọn trẻ ấy thì cái gì quý hơn: tờ quốc Xô viết hay chiếc áo khoác ngoại quốc?

Ông ta nói đến cánh trẻ. Tức là ông ta đã biết chuyện xin xỏ cho Xasa.

— Có thể mặc áo khoác ngoại quốc và vẫn yêu tờ quốc Xô viết, — Budiaghin nói.

— Đồng chí nghĩ thế à? — Xtalin quay lại phía ông. — Tôi không nghĩ thế. Con tôi không mặc áo khoác ngoại quốc. Con tôi thích áo khoác của ta, của Liên Xô. Con tôi lấy đâu ra áo khoác ngoại quốc. Thử hỏi chúng lấy đâu ra những loại ấy.

Có lẽ ông ta ám chỉ Lêna? Có kẻ nào đã ton hót « Con gái Budiaghin mặc toàn đồ ngoại » Xtalin bao giờ cũng coi trọng các chi tiết, đề tai nghe, mỗi khi muốn trưng bộ óc hiểu sâu, hiểu rộng của mình thì ông ta tung chúng ra, rồi tự đắc về cái kỹ năng *tổng hợp* chi tiết, từ đó rút ra *kết luận*.

— Trên người tôi cũng là bộ quần áo ngoại quốc, — Budiaghin nói để người nghe hiểu rằng ông đã sống

(1) Một trong những tên tờ chức chống đối cách mạng trong cuộc Nội chiến.

gần mười năm ở nước ngoài, ông và gia đình ông đương nhiên là đã mua quần áo ở đấy để mặc.

Xtalin hiểu câu nói bóng gió đó, ông dang hai tay ra với điệu bộ trịnh trọng giễu cợt.

— Chà... Anh chính là nhà hoạt động tâm cỡ quốc tế của nước ta, chúng tôi bị với anh sao được?...

Ông ta chậm rãi tới gần Budiaghin, bỗng giơ tay lên chạm vào đầu ông:

— Còn trẻ lắm, tóc đen, đẹp trai...

Budiaghin nghĩ, cái đầu mà Xtalin vừa chạm tới lúc này cũng có thể lia cổ một cách dễ dàng như vậy thôi. Xtalin buông tay xuống, hiểu một cách chính xác ý nghĩ của Budiaghin, nụ cười lại làm cho hàng ria của ông ta rung lên.

— Anh, Ivan ạ, bao giờ cũng là người hay tranh cãi, một tay luận chiến táo tợn, bất trị.

Ông ta lại đến bên cửa sổ, lại đứng quay lưng về phía Ivan Grigorievits, lại bắt đầu nói:

— Chúng ta yêu quý thanh niên của chúng ta, thanh niên là tương lai của chúng ta. Nhưng phải giáo dục chúng. Phải chăm sóc thanh niên như người làm vườn chăm sóc cây. Không được phỉnh nịnh chúng, không được chiều chuộng chúng, không nên bỏ qua những sai lầm của chúng...

Đúng rồi, ông ta nói về Xasa. Ông ta tỏ ra mình cũng biết chuyện ấy. Nói chút xiu thôi. Nhưng khi cần, thì nói toạc ra hết.

— ... Không nên quảng danh một cách rẻ tiền trong đám thanh niên, — Xtalin nói tiếp. — Nhân dân không thích những lãnh tụ quảng danh một cách rẻ tiền.

Lênin không quảng danh, không lang thang trên đường phố. Nhân dân không thích những lãnh tụ - nói suông. Tróvki là người bẻm mép đến mức nào, nhưng ông ta đã để lại được những gì nào?

Đòn này là nhắm vào Kirốp. Kirốp đã đi bộ trên các đường phố Leningrat. Kirốp là nhà cồ động giỏi của đảng. Có gì ẩn sau những lời này? Không, lúc này ông ta chưa đoạn tuyệt với Kirốp và Ordgônikidze. Chưa đến lúc đấy. Nhưng lúc này ông ta bắt đầu từ ông, ông ta nắm gần cái con người thân cận với Kirốp và Ordgônikidze từ thời phòng thủ Axtrakhan và các chiến dịch ở Bắc Kapkaze. Vì vậy mà ông ta đã gọi ông đến đây. Những vấn đề quốc tế không làm ông bận tâm. Nếu quan tâm ông ta đã gọi ông từ năm ngoái.

Cũng như mọi lần, có một đặc điểm khiến người ta ngạc nhiên là: Xtalin thẳng thắn nói ra ý nghĩ của mình về những người thân cận và tin chắc những lời nói đó sẽ không được nói lại. Nếu Búđiaghin có nói bóng gió gì với Kirốp hoặc Xergô về những điều nghe thấy ở đây, thì ông sẽ bị sỉ nhục như một kẻ gian hùng. Mà Xtalin cũng có nói gì xấu đâu, chỉ nhận xét rằng Ordgônikidze muốn trong Ban chấp hành Trung ương có nhiều nhà kinh tế hơn và nói ra nỗi e ngại chính đáng của ông ta về việc Kirốp cứ đi bộ trên các đường phố Lênin rất một cách thoải mái và lộ liễu.

— Tiện đây xin hỏi, — Xtalin hỏi nhưng không quay mặt lại: — Kôdaxki là người thế nào? Anh ta hình như đã ở gần anh hồi ở Axtrakhan?

— Vâng, có thể, anh ta phụ trách thủy sản tỉnh. Đồng chí chắc hẳn cũng biết anh ta. Anh ta là chủ tịch Xô viết thành phố Leningrat cơ mà.

Xtalin làm ra vẻ không nhận thấy vẻ châm chọc kín đáo trong câu trả lời đó. Ông ta bình thản nói:

— Nhưng chính Kôđaxki là người của Zinôviép.

Budjaghin thực thà ngạc nhiên:

— Kôđaxki? Anh ta đã phát biểu chống Zinôviép.

— Đúng, hình như có thể... — Xtalin đồng ý. — Nhưng khi công nhân Leningrat đòi tống cổ Trôxki và Zinôviép ra khỏi đảng thì đồng chí Kôđaxki đã không tỏ ra háng hái gì lắm. Đồng chí ấy do dự. Vấn đề là ở chỗ ấy! Và lúc ấy chính đồng chí Kirôp cũng đề nghị bãi miễn anh ta khỏi chức bí thư quận ủy quận Maxkova — Narva. Người ta đã bãi miễn anh ta. Tạm lưu anh ta ở Hội đồng kinh tế quốc dân. Nhưng bây giờ lại đưa anh ta lên làm chủ tịch Xô viết thành phố Leningrat. Thay chủ tịch Xô viết Leningrat cũ là Grigori Zinôviép bằng chủ tịch mới cũng lại là người của Zinôviép. Công nhân Leningrat phải nhìn nhận việc đó như thế nào?

— Kôđaxki, theo chỗ tôi biết, thì không tham gia vào nhóm chống đối, — Budjaghin nói. — Nếu anh ta có tỏ ra dao động trong vấn đề tổ chức, thì ngay lúc này chứ đừng nói là tám năm về trước, chả mấy ai thoát khỏi những dao động kiểu ấy.

— Không ai đòi mậu của đồng chí Kôđaxki, — Xtalin thản nhiên nói và quay lại phía Budjaghin. — Dầu sao trong một tổ chức như Leningrat cũng phải xem xét kỹ hơn trong việc chọn lựa cán bộ. Tuy nhiên, đảng đã giao cho đồng chí Kirôp tùy ý lựa chọn người giúp việc. Chúng ta sẽ không can thiệp.

Câu cuối cùng ngụ ý cảnh báo rằng câu chuyện về Kôđaxki không mang tính chất chính thức, mà chỉ là

chuyện nói riêng với nhau. Đề cho đủ lệ, và cũng để kết thúc cuộc viếng thăm, Xtalin hỏi một câu mà Bưđiaghin đã có ý đón chờ:

– Hitle thế nào?

– Hitle, đó là chiến tranh, – Bưđiaghin đáp.

Xtalin im lặng một lát, sau đó hỏi:

– Hắn lấy gì mà đánh nhau?

– Tiềm lực công nghiệp của nước Đức cao. Nó vũ trang chẳng khó gì.

– Người ta để cho hắn vũ trang?

– Hắn chẳng cần xin phép.

– Hắn nắm vững được chính quyền?

– Rõ ràng là được.

Xtalin lại im lặng, thò một ngón tay vào trong cổ áo trắng.

– Người Đức sẽ chịu đánh sao?

– Bất thì sẽ phải làm thôi.

Xtalin nói giọng oai nghiêm, chậm rãi:

– Anh và Pháp đã ép nước Đức ký hiệp ước Verxây bồi thường chiến phí, lột nhẵn, đã giành hết thuộc địa, các vùng Xudet, Đăngxie, hành lang Ba Lan đã cắt đứt miền Đông Phổ ra rồi. Bọn Đức còn định đánh nhau với ai?

– Anh và Pháp định lấy chúng ta ra mặc cả với Đức.

Xtalin quay lại phía Bưđiaghin. Rõ cả rồi: Bưđiaghin thấy không cần phải che giấu quan điểm của mình nữa, ngược lại, ông thấy cần phải nói thẳng quan điểm ấy ra ngay ở đây, ngay trước mặt ông ta, ở giữa nhà ông ta.

Vẫn giữ cái vẻ ngoài điềm tĩnh ông ta nói:

— Anh và Pháp không đời nào lại để một nước Đức mạnh sừng sững ở giữa lòng châu Âu. Ngược lại, ta mong nước Đức mạnh để làm đối trọng với Anh và Pháp.

— Đối với ta Nước Đức là một hiểm họa hiện thực nhất, — Búđiaghin đáp giọng quả quyết.

Xtalin cau mày.

— Khuếch đại mối hiểm họa Đức tức là coi nhẹ mối nguy hiểm chính. Tất nhiên những tên đế quốc Anh mong như thế. Nhưng chúng ta, những người Xô viết không muốn như vậy.

— Tôi vẫn giữ ý kiến của tôi, — Búđiaghin nói.

— Bởi vậy nên anh đã không còn ở vị trí trước đây của anh — mắt không rời Búđiaghin, Xtalin đáp. Búđiaghin chịu đựng được cái nhìn ấy:

Xtalin im lặng, sau đó, mắt không nhìn Búđiaghin ông ta nói tuông như nói với ai đó khác:

— Đảng không cần làm đom bằng các loại sắc thái quan điểm. Đảng cần công việc thiết thực. Đảng không cần tới những người không hiểu được điều đó.

— Tôi có cần cho đảng hay không, đảng sẽ quyết định, — Búđiaghin nói.

Xtalin ngồi vào bàn, quay mặt đi và cầm cuốn sách lên tay.

— Tôi bận. Xin lỗi.

Cánh cửa đóng lại sau lưng Búđiaghin. Xtalin đặt quyển sách sang bên, đứng dậy, tay cầm cái tàu thuốc đi đi lại lại ở trong phòng, ông dừng lại bên cửa sổ, mắt nhìn lên toà nhà quen thuộc màu vàng nhạt của Arxenar⁽¹⁾, nhìn những khẩu đại bác bằng đồng bày ở trước cửa nhà.

Một nhà ngoại giao xứ Môlôvilikha ! Không phải nước Đức đã bị giải giáp, mà là đội quân Nhật ở Mãn Châu Lý, ở hậu phương miền Viễn đông của chúng ta, đó mới là mối nguy hiểm. Búđiaghin dù có thiện cận đến đâu đi nữa cũng vẫn hiểu điều đó. Và cũng không phải vì chuyện Ilitle mà anh ta đến đây. Anh ta đến để tuyên bố rằng trong đảng hiện tồn tại những lực lượng có quan điểm riêng của mình, đang ra sức bảo vệ cái quyền có ý kiến riêng và đến một lúc cần thiết sẽ chống lại quan điểm của ông. Anh ta đến không phải vì nhận thức riêng của mình, anh ta quá nhỏ bé đối với công việc đó. Anh ta đến vì *một nhiệm vụ được giao phó*. Mà chủ sự là những người tuồng như đã giúp đỡ ông, Xtalin, đập tan những kẻ chống đối, những người dương như ông đã, đang và còn phải dựa vào họ, nếu không họ sẽ gạt bỏ ông như đã gạt những người kia. Họ định mỉnh rằng ông chịu ơn tất cả họ.

Họ làm to. Một lãnh tụ chân chính tự mình đi đến địa vị ấy, ông ta có được quyền lực chỉ là nhờ *bản thân mình* thôi. Nếu không ông ta không còn là lãnh tụ mà là một thủ hạ. Không phải bọn họ chọn ông mà là ông lựa chọn họ. Không phải họ thúc đẩy ông lên phía trước mà là ông lôi kéo họ ở phía sau. Không phải họ giúp

(1) Cơ quan tàng trữ vũ khí và quân trang.

Ông cũng cố địa vị mà la ông nâng họ lên địa vị cao của quyền lực Nhà nước. Họ trở thành những người như hiện nay chỉ vì họ ở cạnh ông.

Lênin chịu ơn ai ? Chịu ơn những kẻ lưu vong ở Lônđôn và ở Gionevơ ư ? Piôtr chịu ơn ai ? Mensikốp ư ? với Lefort ư ? Tình kế thừa của quyền lực không làm thay đổi thực chất của công việc. Để vươn lên đến tầm lãnh tụ, bậc quân vương cần phải tiêu diệt đám cận thần quen nhìn ông ta như một tên bù nhìn. Piôtr Đại đế cũng thế, mà Ivan Hung đế cũng vậy.

Ông đã trở thành lãnh tụ không phải vì ông đã may mắn đập tan được những đối thủ của mình. Ông đập tan đối thủ của mình bởi vì ông là lãnh tụ, chính ông phải là người lãnh đạo đất nước, đó là điều trời định. Đối thủ của ông không hiểu được điều đó và vì vậy mà bị đập tan, ngay cả lúc này họ cũng không hiểu được điều đó và vì vậy mà họ sẽ bị tiêu diệt. Một kẻ có kỷ vọng mà không thành công thì bao giờ cũng là một kẻ thù có tiềm tàng.

Lịch sử đã lựa chọn ông bởi vì ông là người duy nhất nắm được bí mật của quyền lực tối cao ở đất nước này, người duy nhất biết được phải lãnh đạo cái dân tộc này như thế nào, ông biết rõ ngọn ngành những ưu điểm và khuyết điểm của nó. Trước hết là những khuyết điểm.

Dân tộc Nga, đó là một dân tộc của tập thể. Công xã là một hình thức tồn tại từ lâu đời của nó, bình đẳng là cơ sở cho tính cách dân tộc của nó. Cái đó tạo nên những điều kiện thuận lợi cho cái xã hội mà ông đang xây dựng ở nước Nga. Về mặt sách lược N E P của Lênin là một mưu lược đúng, nhưng « nghiêm chỉnh và lâu dài » thì lại là sai lầm. Mưu lược đó là

một hợp đồng tạm thời với nông dân để có lúa mì. « Nghiêm chỉnh và lâu dài » đó là chính sách dựa vào trại chủ, mà trại chủ đó là con đường bất bình đẳng mâu thuẫn với đặc điểm tâm lý của dân tộc. Xtalin bước đến bên tủ, rút ra một tập Lênin có những trang đã được đánh dấu, ông đọc lại : « Thông qua *NEP* để toàn dân, không trừ một ai, đều tham gia vào việc tập thể hóa... Để làm được việc đó đòi hỏi cả một thời kỳ lịch sử... Nếu từng người không biết đọc biết viết, không có sự thông hiểu tới mức cần thiết, nếu nhân dân chưa đủ quen với việc sử dụng sách báo, và thiếu cơ sở vật chất, thiếu sự dư dật tới mức nhất định để đề phòng chẳng hạn như mất mùa, đói kém v. v... thì chúng ta không thể đạt được mục đích ». Ông gấp sách lại, đặt vào chỗ cũ. Đó là con đường làm cho người nông dân quên với tâm lý trại chủ, vốn xa lạ với anh ta. Còn gã trại chủ thì lại không cần chuyên chính vô sản. Phải bóp chết tên trại chủ, kẻ tư hữu, kẻ có tư tưởng cá thể trong người nông dân Nga ngay từ lúc nó còn trứng nước. Hợp tác xã ư ? Đúng. Nhưng đó là một kiểu hợp tác xã mà ở đây người nông dân là một lao động bình thường. Ông đã làm việc đó, và đó là cuộc cách mạng thứ hai ở nước Nga, quan trọng không kém gì cuộc cách mạng Tháng Mười : trong cuộc cách mạng tháng Mười chúng ta có người nông dân đứng về phía mình, khi tập thể hóa chúng ta lại thấy anh ta chống lại chúng ta. Đúng, cần cả sách báo, cả khoa học, cả đấu tranh để khỏi mất mùa... Tất cả những việc đó đều cần.. Nhưng không phải như các việc cần làm trước tập thể hóa, mà là trên cơ sở tập thể hóa. Ông cũng đã làm như thế đấy : trước tiên là tập thể hóa, sau đó là văn hóa.

Cái mà Lênin gọi là *sự xuyên tạc* quan liêu lại là hình thức quản lý duy nhất có thể hiện được. Trong đó cũng có cả mối nguy hiểm đấy : quan liêu có khuynh hướng đứng giữa nhân dân và quyền lực tối cao, muốn thay thế quyền lực tối cao, cái đó thì phải thắng tay chặn đứng. Bộ máy đó là kẻ thừa hành vô điều kiện ý chí tối cao, phải ghim nó ở tình trạng luôn luôn sợ hãi, rồi nỗi sợ hãi đã thấm vào nó sẽ lan truyền sang nhân dân

Ông đã có một bộ máy như thế chưa ? Chưa ! Chưa có ! Bộ máy hình thành trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, chưa phải là công cụ của lãnh tụ, nó tự coi mình là kẻ đã góp phần vào thắng lợi. Cuộc viếng thăm của Budiaghin là sự nhắc nhở về điều đó

Bộ máy của một lãnh tụ chân chính, đó là bộ máy do chính bản thân lãnh tụ lập nên sau khi lên nắm chính quyền. Bộ máy ấy không được có tính cố định, vĩnh viễn, nếu không nó sẽ cố kết các mối quan hệ qua lại với nhau, trở thành một khối thống nhất và có sức mạnh. Phải đảo, đổi mới và thay đổi bộ máy ấy đi.

Việc xây dựng một bộ máy như vậy là nhiệm vụ còn phức tạp hơn cả việc loại bỏ các đối thủ, bộ máy, đó là hàng trăm nghìn người, kết lại thành một cơ chế, liên kết và gắn bó với nhau từ trên xuống dưới. Những ủy viên bộ chính trị hiện nay—đó không còn là những người đã cùng Lênin từ nước ngoài trở về. Đó là những người có những mối quan hệ ở ngay trong bộ máy, có những móc xích kéo dài từ thượng đỉnh xuống đến tận đáy. Động đến một mắt cũng đủ làm cho cả sợi dây xích lỏng xoảng kêu ầm ỹ lên.

Ông có tin những người thân cận của mình không :

Trong chính trị người ta không tin ai hết.

Đáng tin cần hơn những người khác là Molot p. Kaganôvits và Vôlôsilôp, họ không đòi độc lập tự chủ, những kẻ thừa hành tốt. Họ đã chứng tỏ họ có khả năng làm những việc cần thiết, tự trói buộc mình bằng những hành động ấy. Không có ông họ chẳng là cái gì cả. Vôlôsilôp có thể nhảy qua phía khác đấy, nhưng ông ta sẽ đứng về phía ông : ông ta sợ những nhà trí thức quân sự, mà trước hết là Tukhatsepxi. Trong quân đội Vôlôsilôp dựa vào đám kỵ binh - Budennui, Timosenkô, Sadenkô, Gôrôđôvikôp, nhưng đó là một chỗ dựa yếu, thời đại của những lưỡi kiếm đã qua rồi.

Kalinin và Andreiep. Đó là các ủy viên, một già nhất và một trẻ nhất của Bộ chính trị. Một đã năm mươi chín tuổi, người kia ba mươi chín. *Những người được đề bạt*. Kalinin xuất thân từ nông dân, Andreiep từ công nhân, họ sẽ theo đũa số. "

Và cuối cùng là những kẻ không đáng tin cậy. Đó là Kirốp, Ordgônikiđze, Koxior, Kuibursép và Rudzutak.

Hồi ấy, lúc viết lá thư nọ, cái mà nay gọi là di chúc. Lênin đã bí mật đề nghị Rudzutak thay ông giữ chức tổng bí thư. Có thể Lênin không trao đổi trực tiếp với bản thân Rudzutak về vấn đề này, không hỏi xem ông ta có đồng ý hay không. Rudzutak giữ thái độ thận trọng. Ông ta không có những mối quan hệ quan trọng trong bộ máy : sau Đại hội đảng ở Lônđôn gần mười năm, cho đến Cách mạng Tháng Hai, ông ta bị tù khổ sai. Dẫu sao đó vẫn là con người mà Lênin muốn đưa lên thay thế mình. Không được quên điều đó, và điều đó bản thân Rudzutak cũng sẽ không quên.

Kuibursep xuất thân từ quý tộc, đã học trường võ bị (1). Một trang phong lưu dài tóc. Đã lần vào cuộc sống riêng tư, ốm yếu luôn, không muốn ai động đến mình nữa. Một cán bộ tốt, nhưng trong đảng vẫn còn nhiều những cán bộ tốt khác nữa.

Kôxiô, mỗi lần đến, đi với ông ở hành lang, lúc thì lon ton ở bên phải, lúc thì lon ton ở bên trái. Tại sao lại phải chạy lon ton thế nhỉ? Con người không chân thực. Không đáng tin cậy.

Ordgiônikiđze. Một việc phức tạp. Một con người thân cận duy nhất của ông, quen biết nhau đã ba chục năm về trước, hồi ở Tiflix. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ ấy : biết quá lâu, gặp trong những hoàn cảnh quá khác nhau, vẫn tự coi mình là người đồng tư tưởng. Nhưng lãnh tụ không có những người đồng tư tưởng, lãnh tụ chỉ có những người *bạn chiến đấu*. Người ta chọn môn đồ không phải trong đám bạn bè, mà trong đám học trò. Một tay lãng mạn chất phác, cả tin, tin một cách quá ư chân thành vào những điều anh ta nói và làm, đó là những phẩm chất nguy hiểm đối với nhà chính trị. Sau khi những kẻ chống đối đã đầu hàng rồi thì ông ta lại đề nghị khôi phục họ vào đảng một cách ồ ạt. Chẳng lẽ ông ta không hiểu rằng những kẻ vừa chống đối Xtalin, phải bị tiêu diệt sao? Nhân dân cần biết rằng chống lại Xtalin tức là chống đối chính quyền Xô viết. Tại sao ông ta lại không có ý định tiêu diệt kẻ thù của chính quyền Xô viết, khi những kẻ thù này không phải là những người ngoài' đảng mà là ở trong đảng? Đó đâu phải là sai lầm mà là một đường lối, muốn giữ lại trong đảng một lực lượng đối

(1) Trường đào tạo sỹ quan của Nga Hoàng, trước cách mạng.

trọng với ông. muốn đề sau này làm người trọng tài
muốn có lực lượng dự phòng, khi có biến thì có thể
tung lực lượng đó ra chống lại ông.

Lôminadze là một chứng thực cho điều đó. Xergô
có biết bức thư của Lôminadze gửi Saxkin, lá thư đã bị
tóm hỏi năm ba mươi. Ông đã phản ứng thế nào? Ông
đã nhúm vai... «Đồ nhãi ranh...». Nhưng cái «đồ nhãi
ranh» ấy đã viết gì về ông trong bức thư ấy? Trong
chính trị không có nhãi ranh, chính trị không phải là
trò chơi con trẻ. Lôminadze và Saxkin đã tự chuẩn
bị làm người thừa kế, họ hỏi hả hủ. Lôminadze là
ai vậy? Nếu sinh sớm ba tuổi nữa thôi hẳn đã cùng
hội cùng thuyền với bọn Mensêvích, với Giordan,
Tskheidze và Xereten, lũ này đã từng coi ông là kẻ
vô học. Những tên trí thức Gruzơ này đã hấp thụ tất
cả những gì xấu xa có trong đặc tính dân tộc của
người Gruzơ: tự tôn mình là hòn đảo nhỏ của châu Âu
trên lục địa châu Á. Bây giờ Lôminadze ở Uran, nhưng
Xergô vẫn chực chờ hắt ta như hồi xưa. Ngẫu nhiên
ư? Không ngẫu nhiên đâu. Lôminadze là một mắt xích
trong chính sách của ông ta.

Ordgiônikitze có đơn độc trong chính sách này
không? Không đơn độc. Đó là chính sách chung của
bọn họ, của ông ta và Kirốp. Những người bạn keo
sơn và thịnh tình! Đến Mavkova Kirốp chỉ lưu lại cho
Xergô. Đằng sau tình bạn triu mến của bọn họ là cái
gì? Cái gì đã gắn bó họ lại với nhau? Tình bạn riêng
tư giữa các nhà hoạt động chính trị có thể là cái quái
gì? Hai ủy viên Bộ chính trị lại tách mình ra khỏi
người khác để chơi thân với nhau làm gì? Cả hai đều
bốn mươi tám tuổi, cả hai đều đã ở Bắc Kavkaz và
Gruzia, cả hai đều là ủy viên Bộ chính trị từ năm ba
mươi, đó vẫn chưa phải là cơ sở để tạo nên mối tình

keo sơn đỏ. Trong tình bạn không có những người băng vai phải lứa. Trong tình bạn cũng như trong chính trị: có người dẫn dắt, có người bị dẫn dắt, có người gây ảnh hưởng, có người chịu ảnh hưởng. Chủ trò trong mỗi tình bạn này là Kirốp. Là một kẻ háo danh như bất kỳ một tay trí thức nửa mùa nào, một kẻ mị dân như bất kỳ một tên làm báo tỉnh lẻ loại tầm thường nào, và cũng như mọi tên bẻm mép, hẳn có những kẻ hàm mộ tâng bốc hẳn là một diễn giả số một của đảng, « gần như là diễn đàn của cách mạng ».

Hồi ấy khi cử Kirốp về Leningrat, Xtalin muốn chỉ cho dân Leningrat biết rằng Leningrat không phải là thủ đô thứ hai, mà là một tỉnh lỵ ở miền Tây bắc đất nước. Không thể nào có hai thủ đô, thủ đô thứ hai bao giờ cũng là kẻ cạnh tranh của thủ đô thứ nhất. Người Leningrat đã quen với những tên tuổi lớn, vậy mà đến đề lãnh đạo họ lại là ông Kirốp tự cái xứ Azerbaizàn xa lắc xa lơ, một ông Kirốp không mấy ai biết đến, thậm chí cũng không phải là ủy viên Bộ chính trị. Công nhân Piter luôn luôn kiêu hãnh với quá khứ cách mạng của mình vậy mà người ta lại cử đến với họ một người trước cách mạng chỉ là một cộng tác viên thường của một tờ báo nhỏ « Terêk ». Được cử đến như một kẻ lạc loài, do được bổ nhiệm, một tay tiểu trừ bọn âm mưu chống đối. Người ta cho rằng dân Leningrat sẽ không chịu đựng được, tình hình ở đây sẽ càng thẳng hơn và sẽ xuất hiện những điều kiện đề loại bỏ triệt để cái trung tâm bao giờ cũng có mưu đồ chống đối ấy.

Trong vòng tám năm ở Leningrat, Kirốp đã trở thành người của dân Leningrat, « người được yêu mến », ông đã đoàn kết được tổ chức đảng xung quanh ông, đã củng cố được giá trị của thành Leningrat đúng là

thành phố thứ hai trong quốc gia, khếch lệ được cái xu hướng phân lập có tự ngàn đời của Leningrat, cái niềm tin nức cười rằng thành phố của họ là đặc biệt, thành phố châu Âu duy nhất ở nước Nga. Ông rất muốn được lòng dân, muốn tỏ ra giản dị. Sống trên đường phố Kamenoôxt rôp, trong một căn nhà lớn, nơi cư ngụ của những người vắng lai, đi bộ đến chỗ làm việc, đi dạo trên các đường phố Leningrat, cho các cháu nhỏ đi ô tô, chơi với chúng trò « Mèo-chuột » ở dưới sân.

Bạn chiến đấu phải ngang tầm với lãnh tụ. Lối sống của lãnh tụ, đó là phong cách của thời đại mà lãnh tụ đã sáng tạo ra, là phong cách của quốc gia mà lãnh tụ đang lãnh đạo. Khoa trương cái tác phong giản dị và dễ gần của mình Kirốp thách thức ông, muốn nhấn mạnh rằng Xtalin sống ở điện Kremly, với sự canh phòng cẩn mật, không giám đi bộ trên đường phố, không chơi trò « mèo-chuột » với trẻ con, muốn nhấn mạnh rằng Xtalin sợ nhân dân, nhưng Kirốp thì không sợ.

Ở Đại hội lần thứ mười bảy Kirốp có nói rằng: Ở Leningrat tất cả đều mới cả rồi chỉ những truyền thống cách mạng hiên hách của công nhân Pêterburg là cũ mà thôi...

Nói láo! Ở Leningrat vẫn còn bọn quan lại trước cách mạng, tầng lớp quý tộc, giới trí thức tư sản, vẫn còn người Latvi, người Extôni, người Phần Lan và người Đức là những điệp viên của các cơ quan tình báo tư sản, vẫn còn đám tiểu thị dân tưởng mình là người hoàn tất cuộc Cách mạng Tháng Mười. Còn hàng chục nghìn người ủng hộ Zinôviep trong cuộc hấn tấn công vào Đảng. Tổ chức Đảng ở Leningrat đã ủng hộ Zinôviep, những người cộng sản và đoàn viên thanh

niên Kôm xômôn đã lên tiếng ủng hộ nhóm chống đối. Chúng lần đi đâu? Chúng vẫn sống và khỏe mạnh, và lúc này chúng vẫn chiếm đa số của tổ chức Leningrat. Gốc rễ vẫn còn, còn nhiều. Tại sao Kirốp lại không chịu nhờ chúng đi? Ông ta viện cớ đã có Tsudóp Kômarốp và một số người khác chống lại Zi ôviep. Nhưng tại sao lại chống chứ? Zi ôviep đã xúc phạm họ, vì vậy mà họ chống lại, những kẻ bất tài! Zi ôviep hiểu điều đó và đã cản bước tiến của họ. Và ông mà cản bước họ thì họ sẽ nguấy đục nước lên để chống ông. Thế đấy, đồng chí Kirốp tập hợp quanh mình những người như thế đấy.

Sau đó thì làm sao mà có thể nói rằng chỉ còn những truyền thống cách mạng cũ là cũ mà thôi?! Đó là một hành động bảo vệ công khai những phần tử chống đối ở Leningrat—những kẻ lộ diện và dấu mặt, những kẻ đi bị vạch mặt và những kẻ còn lẩn lút trong bóng tối, đó là hành động phỉnh bịp đám tiểu thị dân Leningrat, đó là mong muốn chiếm được cảm tình của họ nhiều hơn nữa, muốn chứng tỏ rằng ông ta bảo vệ họ khỏi tay Xtalin, đó là ý định bảo vệ thành trì Leningrat cho bản thân mình. Cũng như Xergô ông ta đang chuẩn bị lực lượng đối trọng với ông. Sách lược chung—chính sách chung. Họ định đánh lừa Xtalin! Không đánh lừa được Xtalin đâu! Họ đã tán dương ông biết bao nhiêu, đã bao lần họ lấy tên tuổi ông ra mà thề, vậy không lừa được đâu.

Năm ngoái ông đã làm việc với Kirốp cả một tuần. Có cả Vôrôsilốp cùng tham gia với họ. Họ đã đi Bêlômorkanan, đã xem xét các cảng ở Xôrôk, Murman-xkô và Leningrat. Ông cảm thấy Kirốp vẫn giữ một thái độ dè dặt đối với Bêlômor. Nhưng chính con đường

biên Miền Bắc, đó là lối thoát ra Thái bình dương vào hậu phương của Nhật Bản. Trong vấn đề chiến lược này Kirốp có một lập trường khác, ông ta định hướng không phải sang phương Đông, mà là sang Phía tây - điều đó ông đã hấp thụ được của người Peter-burg vì họ tự cho mình là người châu Âu mà. Ông có lập trường chung với Budiaghin. Và vì vậy mà Budiaghin đã đến cảnh báo ông không chỉ *những vấn đề chung chung* mà là cụ thể.

Kirốp là người biết cách biểu lộ lòng thần phục, nhưng về Bêlomorkanan ông không biểu lộ gì, thậm chí không thấy cần thiết. Ông ta lơ đãng. Nhưng dầu sao cũng không lơ nổi. Khi người phụ trách cảng Murman giới thiệu cái cần cầu mới của cảng, Kirốp đã phân tích rõ hơn những lời giải thích của anh ta, ông ta định chơi trội. Còn phải nói! Đã học qua trường công nghiệp, chứ đâu phải là trường dòng, có bằng thợ cơ khí. Có điều là tại sao suốt hai mươi năm ấy đồng chí Kirốp không làm cơ khí lấy một ngày. Trong tờ báo «Terêk» công việc rõ ràng là có sạch sẽ hơn. Cái trình độ *trung cấp*, kỹ thuật ấy của ông ta chẳng còn lại gì đâu, và chả nên phô trương cái kiến thức đã lỗi thời và cũng đã rơi rụng hết từ lâu ấy ra làm gì. Người lãnh đạo không học kỹ thuật thì cố tìm hiểu, người lãnh đạo có biết qua kỹ thuật, thì ba hoa, định dạy người khác. Anh ta định dạy ai vậy?!

Hôm ấy, tối hôm ấy. Nadia đã hét bảo ông: «Họ tưởng rằng họ có thể tác động đến anh theo chiều hướng tốt đẹp hơn ư... Lũ người khờ khạo! Họ không biết anh! Chẳng thể nào tác động đến anh, tính anh không thể nào sửa được nữa rồi...»

Họ, đó là bạn bè thân hữu của bà ấy, Kirốp và Ordgionikidze. Họ đã khích bà ấy! Họ! Họ!... Muốn

qua bà ấy tác động đến ông, họ đã làm cho bà ấy nghi ngờ ông. Họ đã lợi dụng một người phụ nữ hạn chế về mặt chính trị, thậm chí đã cướp đi cái hậu phương ấy của ông, làm ông tan cửa, nát nhà, mất vợ, mất con, họ đã tập hậu, đánh vào lưng ông. Ông sẽ không bao giờ quên hành động này của họ. Và bà ấy đến là tệ! Cái chết của bà ấy cũng là một lời thách thức ông. Nadia cũng xuất thân từ cái thành phố đáng nguyên rủa ấy mà ra, bà sinh trưởng ở đấy, cả con người bà cũng rất chất Peterburg, tất thầy trong con người bà cái gì cũng chống lại ông, vậy mà lũ kia lại còn thêm thắt vào. Không nên tin ai hết, ngay cả vợ. Họ muốn bỏ mặc ông một mình. Không hề gì! Ông và chỉ một mình ông thôi cũng đủ đề trị bọn họ, tất cả.

Tác động!... Xergô cũng muốn tác động... Tác động đến ông! Những nhằng ngắc quá ư là tự tin!

Kirốp là một tên trí thức nửa mùa xuất thân bình dân và là một tên mị dân. Tại Đại hội đảng lần thứ mười bảy đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Mít tinh tại Hồng trường để chào mừng đại hội, lại vỗ tay hoan hô nhiệt liệt nữa. Nhưng phát biểu trước công chúng Maxkova phải là ủy viên Bộ chính trị, đại diện cho toàn Đảng, chứ đâu có đại diện cho tổ chức Đảng tỉnh Leningra. Đã không khước từ. Cứ phát biểu. Không đáng tin!

Phải điều động Kirốp về Maxkova. Về đây ông ta sẽ lộ diện, về đây ông ta sẽ hiện nguyên hình. Xin đủ cái thủ đô thứ hai.

Họ đã suy nghĩ mãi xem nên cử ai — Vania Budia-ghin! Không còn ai thông minh hơn. Ngay cả câu hỏi đầu tiên về Riazanốp ông đã tóm được hần ta rồi: « Piatakôp có cử một ban thanh tra xuống... » Tránh

né câu trả lời. Riazanốp đã bắt đoàn thanh tra nằm nhà rồi sau đó thì tổng trả trở lại Maxkova. Tại sao họ lại giấu ông điều đó? Muốn giấu ông những vụ bất hòa, chứng tỏ bộ máy của mình vẫn thống nhất, thành một khối. Ở chỗ Riazanốp bí thư thành ủy là Lôminadze, muốn che giấu cả vai trò của hắn ta. Giấu ông, giấu một con người biết rõ từng bước đi của họ, từng ý đồ của họ.

Bắt giữ và đuổi đoàn kiểm tra là một trường hợp chưa từng có. Riazanốp phải chịu trách nhiệm về việc đó. Nhưng trường hợp này chứng tỏ là có những vận trình nghiêm trọng trong giới thân cận của Ordgiônikiđze. Đó là sự lảng nhục Ordgiônikiđze, mặc dù Piatakốp đã thành lập ban kiểm tra đi.

Họ cố giấu ông tất cả những việc đó để hạn chế mối bất hòa. Họ nhằm. Ông sẽ tự tìm ra hết.

Xtalin rời khỏi cửa sổ, nhắc ông nói lên và ra lệnh cho Poxkrebutsep triệu hồi gấp Riazanốp về Maxkova.

25

Riazanốp chờ đón lệnh triệu hồi và khi nhận được, lệnh ông đã lên đường ngay hôm đó.

Ông hiểu chuyện này sẽ kết thúc ra sao rồi: đình chỉ công tác, khai trừ đảng. Ông đã làm việc đó và sẵn sàng chịu trách nhiệm.

Ngoài khu nhà ở Mark Alekxandrôvits đã thực sự khởi công xây dựng rạp chiếu bóng, câu lạc bộ Oxôa viakhim, trại thiếu nhi, trường mẫu giáo và nhà chữa bệnh gần suối nước nóng *hydrô sunfua* mang cái tên là

«Uranxkaya Maxexta». Thiếu điều kiện, sống bình thường không thể đảm bảo cho nhà máy có đủ nhân lực lành nghề ổn định. Hơn bất cứ ai khác, Mark Aleksandrôvits biết rõ rằng đất nước đang cần sắt thép, và ông đã cung cấp sắt thép. Đất nước cần công nghiệp. Không phải nước Nga châu Á với mấy cái nhà máy, những nhà máy riêng lẻ thì có thể xây ngay cả ở Công Gô cũng được, mà là nước Nga châu Âu, nước Nga công nghiệp, nước Nga xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy cần có không phải những người nông dân được đào tạo qua loa đề đứng máy, mà là cần có những cán bộ công nhân có trình độ, văn hóa cao, có khả năng sử dụng tất cả những thành tựu của nền văn minh hiện đại. Văn hóa sinh hoạt là một bộ phận cấu thành của văn hóa sản xuất. Có thể xây dựng nhà máy trong mưa tuyết, bão tuyết. Không thể xây dựng nền công nghiệp hiện đại bằng phương pháp ấy được.

Cả thầy chỉ có một rạp chiếu bóng, một câu lạc bộ, một trường mẫu giáo, một trại điều dưỡng — có đáng là bao. Nhưng ai nấy đều hiểu đó chỉ là bước đầu. Bà con làm buổi tối và những ngày nghỉ với lòng nhiệt tình không kém gì lúc họ xây dựng những lò cao và lò Mác tanh. Nhưng có kẻ lại hốt hẻo về Maxkova tưởng như Riazanốp đã bày ra những công trình ngoài kế hoạch làm tổn hại đến công quỹ nhà máy, bắt bà con phải làm việc không công.

Piatakốp đã cử đến một đoàn kiểm tra. Đứng đầu là một cán bộ kinh tế cỡ lớn nhưng khả năng hạn chế, chỉ biết *một một điều*: nhiệm vụ hàng đầu là gang. Lều bạt quán gỗ thì đã chết ai! Trong thời nội chiến người ta ngủ trên tuyết. Người ta đã cử nhà kinh tế nổi tiếng của trường phái Bukharin làm giám định viên chính của đoàn. Vào cuối những năm hai

mười ông này đã khẳng định Uran ít triển vọng, công nghiệp phải định hướng tới Xibiri, nơi theo ý ông có nhiều than, dầu hỏa hơn, nhưng cái chính là có nhiều nguồn nước — cơ sở để điện khí hóa.

Ngay từ đầu mọi sự đã rõ là đoàn kiểm tra không ủng hộ chương trình xây dựng nhà ở và sinh hoạt của Riazanốp, và nghi ngờ những triển vọng phát triển của nhà máy. Đưa một đoàn kiểm tra như vậy xuống nhà máy, cho phép nó kết luận theo ý mình tức là làm suy giảm tinh thần của tập thể nhà máy.

Theo lệnh của Mark Alekxandrôvits người ta đã sắp xếp cho cái đoàn cán bộ đáng kính ấy vào ở tòa nhà Zagorôt, ở đây người ta gọi khu dinh thự dành cho các thành viên chính phủ như thế đấy, nơi có những món ăn đặc biệt và có cách phục vụ đặc biệt, lại nằm trên một vùng đất ngoạn mục cách nhà máy hai chục kilômét. Các thành viên của đoàn kiểm tra rất hài lòng nếu không có một tình tiết: họ không cho xe đón đoàn, mà đoàn thì không có phương tiện gì khác để đến nhà máy. Người ta cho họ ăn uống mỗi ngày ba bữa, không đến nỗi tồi, nhưng lại không cho liên lạc điện thoại cả với Riazanốp lẫn với Maxkova. Ngày thứ nhất, sau khi đã ăn uống no say, họ bắt đầu cười nhạo Riazanốp đã không điều nổi xe cho họ, sang ngày thứ hai thì họ nổi cáu, ngày thứ ba thì họ hiểu ra rằng người ta đang dắt mũi họ. Đến ngày thứ tư, theo yêu cầu của họ, người ta đã đưa cả đoàn ra ga, xác nhận giấy công tác, trao vé lên toa mềm cho họ và tiễn họ lên đường về Maxkova.

Chiến dịch ấy Mark Alekxandrôvits đã tiến hành mà không hề hỏi ý kiến của Lôminadze. Xtalin không thích ông ta, ý kiến của ông ta chỉ tổ làm hỏng việc.

Sau Đại hội đảng lần thứ mười bảy quan hệ của Riazanốp và Lôminadze trở nên phức tạp. Lôminadze bị đưa ra khỏi Ban chấp hành trung ương, nhưng Riazanốp thì lại được đưa vào, ông giữ một cương vị chính trị cao hơn Lôminadze. Mark Alekxandrôvits là kỹ sư, Lôminadze thì có văn hết óc và gong hết tài cũng không hiểu gì về kỹ thuật. Hơn nữa giám đốc nhà máy không phải là người mới vào đảng, những người phụ trách phần lớn các phân xưởng, phòng ban, ca kíp, các cung đường đều là đảng viên cộng sản. Họ không phải là cựu chiến binh nội chiến, họ không cần các chính ủy.

Những bài diễn văn kiệt xuất, so sánh những trường hợp giống nhau trong lịch sử — hay lắm! Nhưng đề vào lúc khác, chỗ khác, lần khác vậy, chứ lần này thì xin lỗi anh! Mark Alekxandrôvits, đã sống ở Mỹ ba năm, đã đi khắp châu Âu, ông thấy mình bỏ lỡ nhiều quá, phải làm việc, phải vượt họ, tất thấy những việc khác đều là ba hoa. Chủ nghĩa cộng sản thì phải xây chứ không phải ngồi bàn luận về nó.

Mọi cái đều có ý nghĩa Lôminadze cứ sử dụng ảnh hưởng cũ. Nhưng ở trung ương, ở tỉnh, mà ngay cả ở đây lời nói của Riazanốp vẫn có trọng lượng hơn. Thật vậy, Lôminadze là người được Ordgiônikiđze yêu mến, có đường dây liên lạc trực tiếp với Ordgiônikiđze nhưng tất cả những gì nhà máy cần Mark Alekxandrôvits đều nhận trực tiếp ở chỗ Ordgiônikiđze. Và những việc vụn vặt thì đừng có đến chỗ Xergô, tất cả đều do các cán bộ thừa hành giải quyết, mà các cán bộ thừa hành thì chỉ biết Riazanốp. Nhà máy đó là ông, Riazanốp, cuộc sống của ông, cái chết của ông.

Về việc làm của mình đối với ban kiểm tra Mark Alekxandrôvits đã suy nghĩ kỹ, ông hiểu rõ toàn bộ mức độ nguy hiểm của nó. Nhưng nếu thành công thì ông sẽ thắng lớn, ông sẽ củng cố được địa vị của ông một cách bền chặt. Ông hy vọng sẽ được Ordgiônikiđze ủng hộ — Piatakóp đã cử ban kiểm tra đi mà không hỏi ý kiến ông ta. Xergô cũng sẽ đánh giá cao việc Riazanốp không để Lóminadze dính vào vụ việc. Mark cũng trông chờ cả sự ủng hộ của Vôrôsilốp. Trước đó một tháng, trên đường từ Viễn đông trở về, ông ta có ghé thăm nhà máy, mọi cái đều làm ông vừa lòng, ông còn thân ái vỗ vai Mark Alekxandrôvits.

— Tôi có cái mũi Bôn-sê-vich, tôi đã đánh hơi thấy mùi sắt thép.

Riazanốp hy vọng rằng Xtalin sẽ hiểu ông, bởi vì ở địa vị ông Xtalin cũng sẽ hành động như vậy thôi, — đó mới là cái chính đã chỉ đạo hành động của ông. Riazanốp là người của Xtalin, là nhà máy của ông ta, là Uran của ông ta. Xtalin không thể không đánh giá được điều đó.



Vấn đề được giải quyết tại điện Kremly, có Xtalin, Vôrôsilốp, Ordgiônikiđze và Egiốp — một con người trầm lặng, nhả nhặn với cặp mắt màu tím ngắt, một chủ nhiệm mới của Ban tổ chức cán bộ thuộc Ban chấp hành trung ương, tham dự.

Mark Alekxandrôvits giải thích. Ông không bắt giữ ai cả. Các thành viên của Ban kiểm tra có thể đi đâu tùy thích. Ông chỉ giữ đề họ không xuất hiện ở nhà máy trước khi ông nói chuyện được với đồng chí Ordgiônikiđze. Ông muốn đồng chí Ordgiônikiđze gọi

ban kiểm tra về Maxkova, bởi vì sự hiện diện của họ ở nhà máy là có hại. Ông đã gọi điện về Maxkova, người ta bảo ông rằng Xergô đang đi công tác miền nam, mấy ngày nữa mới về. Ban kiểm tra có thể nán chờ mấy ngày ấy chứ, việc gì mà nóng nảy. Còn việc xây dựng các công trình sinh hoạt thì việc đó cũng chỉ được thực hiện trong phạm vi những khoản tiền được cấp và với sự đóng góp tự nguyện của công nhân. Đề kiểm tra chỉ cần cử một kế toán - thanh tra xuống là đủ, việc gì phải cử cả một đoàn kiểm tra đáng kính như vậy.

Họ lặng lẽ nghe ông nói, không ngắt lời ông. Xtalin đi đi lại lại trong phòng làm việc, tay cầm cái tàu. Orđgiônikiđze cau mày, Êgiôp khiêm tốn ngồi ở đầu bàn, tay cầm quyền sở kịch sù đề ngỏ. Vơrôsilốp mỉm cười khích lệ, nhưng khi Riazanốp gọi đoàn kiểm tra là đáng kính thì ông cả cười. Ông là người đầu tiên lên tiếng:

- Cách đây ít lâu tôi có rẽ vào nhà máy. Nhà máy đang ở thể đi lên, cho ra sắt thép, tập thể nhà máy đoàn kết, ban lãnh đạo có uy tín. Vậy ta cử một giáo sư đã phản đối việc xây dựng xí nghiệp liên hiệp ấy đến đây làm gì? Riazanốp nói đúng, tôi không thấy trong hành động của đồng chí ấy có gì đáng trách. Đồng chí ấy chờ đồng chí Xergô, và đoàn kiểm tra cũng phải nán chờ chứ. Không thích ư. Biết làm thế nào. công việc là của chủ nhân chứ. Và Riazanốp còn nói đúng ở chỗ nữa là, chúng ta cứ thích cử cả một đoàn kiểm tra khi công việc chỉ cần một người thanh tra là xong. Phải ủng hộ đồng chí Riazanốp.

Mọi người chờ xem Ordgiônikiđze nói gì. Ông lên tiếng, giọng khô khan:

— Mọi việc là như vậy. Giả sử là như vậy. Nhưng đồng chí Riazanốp ạ, đồng chí đã không chỉ không bỏ trí xe mà còn cắt cả phương tiện liên lạc của các thành viên của đoàn kiểm tra. Đồng chí muốn nói chuyện với tôi, đây là quyền của đồng chí. Nhưng họ muốn nói chuyện với Maxkova, thì đó lại là quyền của họ.

— Họ đã thông báo với đồng chí một cách không chính xác, Grigori Konxtantinôvits ạ, — Riazanốp phản đối. — Đường dây liên lạc với Maxkova ở chỗ chúng tôi tồi lắm, điều đó thì ai cũng biết. Và liên lạc với Maxkova bằng phương pháp thông thường thực ra không làm được. Còn đường dây liên lạc trực tiếp với đồng chí, đồng chí Grigori Konxtantinôvits ạ, ở chỗ chúng tôi chỉ có hai đường: một đường của tôi và một đường của đồng chí Lôminadze. Với đồng chí Lôminadze họ không có quan hệ gì, đồng chí ấy nói chung là không biết việc này, còn máy của tôi, tôi cho rằng không thể đưa cho họ được: họ liên lạc với Piatakốp ngay, và ông ta đã ký giấy ủy nhiệm cho họ rồi. Tôi thì lại nán chờ đồng chí, tôi hy vọng rằng đồng chí sẽ không xác nhận ủy nhiệm thư cho họ, thành thực mà nói như vậy.

Khi Mark Alekxandrôvits nhắc đến đường dây liên lạc trực tiếp hiện có giữa Lôminadze và Xergô, ông thấy tấm lưng Xtalin gằn gặt.

Xtalin bắt đầu nói ngay, ông chậm rãi dẫn từng lời, pha rõ giọng Gruzi nghe nặng tai, rõ ràng ông xúc động:

— Chúng ta không cần ở Uran những người không thừa nhận Uran. Những ai không thừa nhận Uran, thì cứ để họ ngồi ở Maxkova, trong những chiếc ghế bành

của họ. Cử một đoàn kiểm tra như vậy là một sai lầm thô bạo. Phải chỉ ra việc đó cho đồng chí Piatakốp thấy

Ông ta ngừng một lát. Êgiốp ghi nhanh vào sổ tay.

— Việc xây dựng nhà ở và sinh hoạt với quy mô hợp lý cũng là cần thiết, — Xtalin nói tiếp, — nhất là ở những nơi các nhiệm vụ sản xuất được thực hiện một cách có kết quả. Giai cấp công nhân phải được thấy những thành quả thực tế của chủ nghĩa xã hội. Không chỉ có tiền lương, tiền lương thì bọn tư bản cũng trả. Họ cần được thấy những kết quả của chủ nghĩa xã hội ở những cơ quan văn hóa và sinh hoạt như an đường đường, như các nhà trẻ, chính là để cho con cái họ, con em của những người công nhân. Công nhân của một liên hiệp xí nghiệp đang hoàn thành kế hoạch và có quyền hưởng cái đó. Đó cũng là sự quan tâm đến con người. Có thiết thực không? Thiết thực. Có rõ ràng không? Rõ ràng. Có sức thuyết phục không? Có sức thuyết phục.

Ông ta nhồi thuốc vào tàu, sau đó hỏi:

— Thành ủy đang giữ vai trò gì trong sự xung đột này? Tôi không thấy vai trò của nó. Nói chung thì nó đâu rồi? Tại sao giám đốc nhà máy không cho thành ủy biết về đoàn kiểm tra? Tại sao thành ủy không được tính đến?

Riazanốp định trả lời, nhưng Xtalin đưa tay ra hiệu ngăn ông lại và nói tiếp:

— Không đủ uy tín à? Tại sao không đủ uy tín? Nếu đồng chí Lôminadze không quan tâm đến nhà máy, vậy xin hỏi đồng chí ấy làm cái gì? Đồng chí ấy là một người năng nổ, không thể ăn không ngồi rồi, Nghiên cứu những vấn đề quốc tế ư? Nhưng tại sao lại không thực hiện những chức năng trực tiếp của mình? Ở

những nơi mà các cơ quan của đảng không thực hiện được các chức năng trực tiếp của mình thì các nhà kinh tế buộc lòng phải thực hiện những bước mà trong hoàn cảnh nào đó có thể làm giảm uy tín của các cơ quan kia. Tại sao một bí thư thành ủy lại có đường dây trực tiếp với Bộ trưởng dân ủy? Ông ta phải có đường dây trực tiếp với bí thư tỉnh chứ.

— Đường dây trực tiếp thì có là cái quái gì, — Ord-giônikiđze cau mày

— Chuyện vặt, — Xtalin đồng ý và bất chợt mỉm cười hiền hậu, — nhưng đồng chí biết không, nó làm ảnh hưởng đến công việc. Các bí thư thành ủy khác nhau có đường dây liên lạc trực tiếp với đồng chí thì cũng chẳng sao kia mà. Tại sao phải tạo cho đồng chí Lôminađze quý mến của chúng ta cái địa vị đặc biệt ấy làm gì? Đó là một việc thiếu phương pháp su phạm đối với một cán bộ lãnh đạo đảng trẻ tuổi như đồng chí Lôminađze. Việc đó tạo cho đồng chí đó một ý niệm không đúng về cá nhân mình. Bằng cách ấy chúng ta làm hại đồng chí Lôminađze.



Mark Alekxandrôvits không nhằm về Xtalin. Và Xtalin cũng không nhằm về ông. Họ trở nên gần gũi nhau về mặt nội tâm và điều đó đã làm cho Mark Alekxandrôvits cao vọt lên. Tất thảy mọi người, mọi cấp bậc, mọi loại thủ tục đã từng ngăn cách họ — tưởng như đã qua đi, mờ nhạt, mất hết ý nghĩa. Bây giờ chỉ có một người lãnh đạo Mark Alekxandrôvits, đó là Xtalin. Ông đến với ông ta trong tương tượng, bàn bạc với ông ta, lấy ông ta làm mẫu mực để đánh giá hành động của mình.

Điều đó khiến cho Mark Alekxandrôvits đầy niềm tự hào về sức mạnh và giá trị của mình. Bản chất là một người hách dịch, đã đến lúc không còn che dấu về quyền uy của mình nữa. Ông không hề thay đổi nếp sống, thói quen, trước khi lên gặp vị Bộ trưởng dân ủy. Ông đi khắp các phòng, ban, nói chuyện với các cán bộ thường. Anh chị em vẫn sẵn lòng chấp nhận những công việc của ông như xưa và giải quyết đúng như nhà máy yêu cầu, tức là đúng như Mark Alekxandrôvits mong muốn. Và không ai nhận ra cái nét mới đã xuất hiện ở Riazanốp, – cái về quyền uy được tô đậm thêm. Trước kia khi nói chuyện ông ngồi ghé vào mép bàn, bây giờ ông đứng, và anh nhân viên tiếp ông cũng phải đứng dậy. Câu chuyện vẫn nhả nhặn và thân thiện, nhưng *vừa đi vừa nói*. Điều đó cũng là tự nhiên thôi: người nói chuyện với anh không những là một giám đốc nổi tiếng của một nhà máy nổi tiếng, không chỉ là người được Xtalin và Ordgiônikiđze yêu mến, mà mai đây có thể là Bộ trưởng của anh nữa chứ. Nhưng ông vẫn lui tới với họ, những nhân viên bình thường của cơ quan, như xưa, không tỏ ra hãnh diện, không kiêu căng.

Một sự rắc rối gì đó đã xuất hiện giữa Mark Alekxandrôvits với Ordgiônikiđze. Trong cuộc họp ở chỗ Xtalin, Ordgiônikiđze không phản đối lại Xtalin và Vôrôsilốp. Thế nhưng quan điểm thực của ông ta là Riazanốp có thể xử sự một cách khéo léo hơn, tránh được sự căng thẳng khiến Bộ dân ủy không đẹp mặt gì cho lắm.

Mark Alekxandrôvits có nhận thấy vẻ bất bình ấy của Xergô, lấy làm khổ tâm vì việc ấy, nhưng ông cũng hiểu rằng Ordgiônikiđze không phải là người hay trả thù, sẽ không dễ bụng, hơn nữa về thực chất thì Mark

Alekxandrôvits nói đúng và ông không có lỗi trong việc Xergô bất đồng ý kiến với Xtalin về Lôminadze.

Mark Alekxandrôvits không đến chỗ Ordgiônikiđze. ông chờ khi nào ông ta đích thân gọi ông đến, còn lúc này thì ông đi làm việc mình ở cơ quan, ở Ủy ban kế hoạch nhà nước, ở Ngân hàng nhà nước. Lần nào đi Maxkova, ngay cả đi vì giấy triệu tập khân của chính phủ, bao giờ ông cũng kết hợp làm một lô những công việc chỉ có thể giải quyết được ở đây mà thôi. Rồi còn phải đến chỗ Budiaghin nữa chứ, mặc dù ông ta đang sống nốt những ngày cuối cùng ở Bộ dân ủy. Mark Alekxandrôvits thấy tiếc ông ta hơn là Lôminadze không phải là một nhà lý luận, không phải diễn giả, chỉ là một cán bộ đảng và tuy không phải là kỹ sư, nhưng hiểu việc yả tháo vát. Nhưng ông ta đã đi trạch đường, thời đại đã vượt ông ta, thời đại đó là Xtalin, nhưng ông ta lại không thích Xtalin, chống lại Xtalin, như vậy tức là chống lại đất nước và đảng.

Mark Alekxandrôvits nói chuyện với Budiaghin như nói với một vị thủ trưởng, vị thứ trưởng dân ủy, giọng điềm đạm và nghiêm túc, có điều là ông chợt nghĩ tại sao người ta lại cắt cử Piatakôp và Budiaghin là phó cho Xergô? Trong số những người thân cận của Xergô có nhiều người bị Xtalin nghi ngờ về lòng trung thành. Xergô đã tự chọn cho mình những người giúp việc như vậy hay là người ta đã cắt cử họ cho ông ta? Với mục đích gì? Budiaghin cũng nói với Riazanôp với thái độ dè dặt, thậm chí không nhắc đến ban kiểm tra. Thế nhưng sau khi đã ký giấy và làm xong công việc, ông ta lại hỏi một việc khác:

— Thằng cháu thế nào rồi?

Câu hỏi này thì Mark Aleksandrôvits lại không ngờ tới. Ông đã định tối sẽ đến chỗ chị, nhưng đáng tiếc là tối nay ông lại phải đi rồi.

— Hiện vẫn bị giam...

Budiaghin không hỏi thêm gì nữa, và Mark Aleksandrôvits bước ra khỏi phòng làm việc. Nhưng trong lòng vẫn động nổi khó chịu. Việc Xasa bị bắt thì chính Budiaghin cũng biết. Ông ta hỏi việc khác cơ: sao Mark Aleksandrôvits không lợi dụng cuộc gặp gỡ với Xtalin đề xin cho Xasa? Một câu hỏi có tính chất lang nhục.

Liệu ông có quyền làm mất thì giờ của *Người vi* một thằng bé đang bị giam giữ, hiển nhiên là không phải không có căn cứ. Đã làm nhiều điều bậy bạ, hản thê rồi. Việc Mark Aleksandrôvits gặp Bêrêzin không thê nào lại có thê bị làm ngơ, vậy mà Xasa vẫn ngồi đấy. Tức là nó có vương chuyện gì đó.

Làm sao Mark Aleksandrôvits có thê thừa chuyện với Xtalin trong tình huống như thế được? Xtalin đã đưa ông vào Ban chấp hành Trung ương mặc dù cháu ông bị bắt. Xtalin đã tách biệt ông ra khỏi Xasa, đã bỏ qua việc đó. Bây giờ chính ông lại bày ra trước mắt Xtalin sao?! Bất lịch sự! Xtalin sẽ chỉ đánh giá như thế thôi. Và như vậy thì mối quan hệ gần gũi nội tâm giữa hai người, sự hiểu biết qua lại giữa hai người sẽ tan vỡ. Sự thê sẽ là như thế đấy. Budiaghin cho là chỉ tại ông sợ nói với Xtalin về việc đó mà thôi. « Con người thô lậu, coi như đã toi đời về mặt chính trị ». — Mark Aleksandrôvits bực bội nghĩ đến Budiaghin.

Xaveli bày cho Xasa phải gõ lại như thế nào: bảng chữ cái được chia ra làm sáu hàng, mỗi hàng năm chữ. Những tiếng gõ đầu tiên có nghĩa là hàng, những tiếng gõ thứ hai là vị trí của chữ cái ở trong hàng. Giữa những tiếng gõ có những hồi im lặng ngắn – đó là hàng, giữa những chữ cái thì hồi im lặng có dài hơn một chút, giữa những từ lại dài hơn ít nữa, tiếng xoa trên tường có nghĩa là «hết!» hay «xếp!» hoặc «hãy nhắc lại!» Những hồi im lặng và những khoảng trống nhỏ lắm, đối với những người tù có kinh nghiệm thì chúng chỉ tính bằng mấy phần giây. Điều khó khăn chủ yếu là ở các hồi ngừng nghỉ – nếu không bắt kịp chúng, các âm sẽ lẫn vào nhau, kết quả không phải là cái chữ cái ấy và mất hết nghĩa.

Xasa dùng que diêm cháy dở viết bảng chữ cái lên mảnh các tông xé từ bao thuốc lá ra và bắt đầu gõ. Anh gõ chậm, với những hồi im lặng dài, anh nằm trên giường, trùm kín chăn để viên giám thị không nghe thấy. Người hàng xóm hiểu anh, nhưng Xasa hiểu được rất ít, anh nhầm lẫn các chữ cái, yêu cầu nhắc lại. Mặc dù người hàng xóm gõ rành rẽ, rõ ràng với những hồi im lặng dài. Anh ta hỏi tên Xasa và xưng tên mình: Tseniapxki, đảng viên. Anh ta hỏi Xasa có nhận được báo không, và thông báo rằng anh cũng chưa nhận được.

Nhưng anh ta có thông tin, có thể là từ người hàng xóm khác. Đã tiến hành Đại hội đảng, đại hội chẳng có gì đặc biệt. Tối nào anh ta cũng báo cho Xasa những tin tức mới. Nếu viên giám thị đến gần phòng anh ta hoặc phòng Xasa thì phải ngừng và sau đó tất cả lại được lặp lại từ đầu. Mất hai tối để kể câu chuyện

về chiếc tàu thủy « Tselinkin » đã bị băng làm hẹp dùm, chìm ngầm dưới đáy Bắc băng dương. hai tối tiếp theo anh ta thông báo rằng ở Pháp đã nổ ra cuộc tổng bãi công chống phát xít.

Xasa không thể không biết ơn cái con người, bất chấp nguy cơ bị giam vào xà lim riêng, đang gõ ám hiệu với anh, cái con người muốn giảm nhẹ đi nỗi cô đơn của anh. Đất nước đang sôi sục, đang kiến thiết, vậy mà anh lại ngồi trong cái phòng giam đơn độc, mắt dè chừng nhìn ra lối cửa, lấy chũa, dùng để viên giám thị nhận ra rằng anh, Xasa Pankratốp, đang quan tâm đến những sự kiện mà báo chí Xô viết đề cập tới.

Ý thức thỏa hiệp với cái điều không tránh khỏi, thái độ sẵn sàng chấp nhận số phận của mình không còn lớn vồn trong đầu anh nữa. Không! Anh không chịu chấp nhận cái số phận này. Anh không chịu thỏa hiệp, không, không, không... không đi *con đường này* — con đường của anh là đi với đảng, với nhân dân, với nhà nước. Làm gì bây giờ? Viết cho ai? Cho ông viện trưởng viện kiểm sát ư? Viện trưởng viện kiểm sát đã phê chuẩn lệnh bắt anh. Cho Xtaim ư? Thư của anh chỉ đến tay Điakốp là cùng. Và anh sẽ kêu ca cái gì chứ? Anh không tham dự vào việc của cậu Mark ư? Nhưng chính anh cũng không biết đó là việc gì và việc anh bị bắt có dính dáng đến việc đó không cơ mà.

Và đến lúc ấy thì trong đầu Xasa đã chín muồi một kế hoạch. Không thực tế lắm, nhưng có thể thử được.

Đến tối khi gõ ám hiệu trao đổi với người hàng xóm, Xasa hỏi rằng người ta có viết gì về công trình xây dựng do cậu Mark chỉ huy không, và anh đã nhận

được phúc đáp: « Tôi sẽ báo, — sẽ báo sau ». Hôm sau anh ta báo lại: « Đã cho chạy lô cao, đã nhận huân chương ». Xasa hỏi: « Riazanốp? » Người hàng xóm đáp: « Huân chương Lênin ».

Mark vẫn tự do, vẫn là thủ trưởng công trường xây dựng! Sự việc không phải tại cậu ấy! Sao dẫu óc anh lại bị ám ảnh bởi cái ý nghĩ như thế nhỉ? Vấn đề là ở trường đại học có điều là tại cái khác, chứ không phải tại tờ báo tường, mà là tại Krivôrutskô. Ở quận ủy người ta cũng đã nhấn mạnh đến việc đó. Câu chuyện cuối cùng của anh với Baulin và Lỗ-gatsep — chính đó mới là cái giữ vai trò quyết định. Và đến lúc ấy anh mới hiểu ra điều đó, đến lúc ấy anh mới cảm thấy mình đã phạm sai lầm, và bây giờ thì anh đang hưởng thành quả của cái sai lầm đó.

Cả Diakốp đã kiên nhẫn hỏi anh về Krivôrutskô. « Ai đã nói với anh những câu chuyện phản cách mạng? » Chính đó mới là cội nguồn của mọi nhẽ! Có thể Krivôrutskô cũng đã bị bắt và thú nhận rằng có nói chuyện với Xasa về Xtalin, cho dù vì sợ Xasa khai trước ông. Tức là Krivôrutskô trung thực, đã tự thú nhận, còn anh, Xasa, thì không trung thực bao che cho ông ta... « Ai đã nói với anh những câu chuyện phản cách mạng? »

Diakốp nói đúng, anh không chân thực, chính anh đã làm lỗi tất cả, chính anh đã chuẩn bị cho mình một hình phạt đích đáng. Đã ba tuần nay người ta không gọi anh nữa, có thể, không bao giờ gọi nữa cũng nên, gọi để làm gì nữa một khi anh cứ khăng khăng chối cãi, phủ nhận hết. Có thể, vụ việc đã chấm dứt và thế là xong. Anh đi lại trong phòng giam. Lắng tai nghe tiếng bước chân đi ngoài hành lang.

chờ người ta đến và đưa anh đi tuyên án. trong thâm tâm anh ý thức rằng tất cả đều hồng bát chỉ là tại anh. Thậm chí nếu chưa xong, nếu Diakóp còn gọi anh lần nữa, nếu có thú nhận thì đảng nào cũng muợn mặt rồi. Giả anh nói ra toàn bộ sự thật ngay từ hôm lấy khẩu cung lần đầu, thì lời thú nhận đó xem ra có vẻ tự nguyện, trung thực. Bây giờ thì đó chỉ là lời thú nhận cưỡng bức, tức là không chân thành và không trung thực.

Sáng ra anh không thiết dậy, ban ngày anh cũng chẳng buồn chờ đợi giờ đi vệ sinh chiều chiều, và anh cũng như Xaveli, đã bắt đầu sử dụng cái xô. Và đêm đêm anh cũng chẳng thiết dậy để đi tắm nữa, anh chối từ một lần, chối từ lần thứ hai thì người lính áp giải cũng thôi không đến giải anh đi tắm nữa. Anh chỉ thích ăn, anh nóng lòng chờ đợi những người phân phát thức ăn, chờ đồ tiếp tế, ăn, mơ ước được ăn, anh lấy làm tiếc là đã viết trong mẫu giấy yêu cầu mẹ chỉ gửi cho anh bánh mì trắng và thịt thôi. Giả có xúc xích lúc này anh cũng nhà, càng to càng tốt! Anh có quyền ít ra là làm việc đó chứ. Cuộc đời thế là xong, cho dù có xoay xở thế nào đi nữa! Rửa sao được vết nhơ!

Tserniapxki lại gõ. Nhưng Xasa không đáp lại. Anh không biết Tserniapxki là ai, tại sao anh ta lại trao đổi ám hiệu với anh? Giữa anh và những người ngồi tù ở đây có cái gì là chung? Anh tưởng rằng ở đây có Mark và Budiaghin, những người cộng sản trung thực không vương chút tội lỗi gì. Ở đây không có Mark, cũng không có Budiaghin. ở đây không có những người cộng sản trung thực, ở đây chỉ có những người can án. Xaveli can án, Tserniapxki can án, cả anh, Xasa cũng can án. - đã lỗ lòng thương

hại Krivórutskô, đã tỏ ra yếu đuối và anh đang trả giá vì việc đó. Anh không có lập trường rõ ràng, dứt khoát, và vì thế mà những sai lầm của anh với Azizian, với lò bảo tường chẳng phải là ngẫu nhiên, cũng không phải ngẫu nhiên mà anh nghĩ ngờ Xtalin, Xtalin vĩ đại! Anh nhẹ dạ, tự tin, muốn nghĩ thấu tất cả bằng trí tuệ của riêng mình, nhưng ở đời lại có những việc mà những trí tuệ mạnh hơn đã nghĩ tới rồi.

Anh nặng thàng Tư rơi qua vào mảnh kính mờ sau song sắt. Một ngày đầu xuân thực sự. Xasa đã nhận ra cái vẻ hân hoan qua ánh nắng của nó. Anh đứng lên bàn, mở cánh cửa thông hơi, mặc dù cánh cửa ấy chỉ được mở khi đi dạo. Tức thì có tiếng sắt loảng xoảng va vào nhau nơi ổ khóa, rồi viên giám thị xuất hiện trong khung cửa.

— Đóng lại! Xuống ngay! Muốn vào xà lim à?

Xasa đóng cánh cửa thông hơi lại, nhảy xuống khỏi mặt bàn.

— Tôi muốn thở chút khí trời!

Nhưng dẫu sao anh cũng đã kịp nghe thấy những âm vang xa xa của đường phố, tiếng tàu điện lạnh canh, tiếng còi ô tô, tiếng trẻ nô đùa. Xasa hình dung ra mặt nhựa khô ráo trên các vỉa hè. Các cô gái đã bắt đầu mặc những bộ cánh mỏng nhẹ: phở ra những mảng cỏ, những cánh tay và những cặp giò cân đối. Chẳng lẽ người ta lại cướp mất của anh cả cái đó nữa sao? Lúc này anh còn trẻ, khỏe mạnh... Không! Anh muốn có mặt ở đó, trên đường phố giữa tiết xuân, anh muốn sống như mọi người.

Hồi năm ngoái, cũng tiết xuân như hôm nay, anh đã đến học tập tại xưởng ôtô. Trong nhà xe sạch mũi xăng, mũi khởi xả, ánh sáng lơ mờ – trên mái nhà lợp kính hầu như không, có kính, người ta đã vá vữa bằng tôn. Một cái xưởng xe cũ, một trong những cái xưởng cổ sơ nhất ở Maxkova, được xây dựng từ thời Sở công nông nghiệp Maxkova, trong xưởng còn lại rất những chiếc xe một tấn « Ford – T », những chiếc xe hôm chỗ bết mị. Xasa thích anh giám đốc xưởng xe tên là Antônốp, còn trẻ, tóc hung, đeo kính, anh thích cái vẻ nhanh nhẹn, cái ý nghĩ lạnh mạnh của anh ta, anh còn thích một điều nữa là anh ta có mặt ở xưởng suốt ngày đêm. Người công nhân đã được đưa lên một trọng trách ấy tiêu biểu cho cái mới mà cách mạng đã mang lại, cho những con người xuất thân từ các tầng lớp thấp hèn nhất được lôi cuốn vào cuộc sống sáng tạo, cho chính quyền công nhân chân chính, cho nhân dân! Cả anh nữa cũng phải sống với nhân dân, chỗ của anh là ở đó, là với Antônốp – đã từng làm lái xe, là với Malốp đã từng làm công nhân bốc vác, họ không chể sởi tốc làm tư, không bàn luận, họ làm việc và sáng tạo. Cuộc sống này đẹp đẽ xiết bao và anh đã đánh giá nó thấp biết chừng nào. Nhưng rồi anh sẽ trở lại với cuộc sống ấy, tại sao anh lại không xứng được hưởng điều đó nhỉ!

Người ta mang sách đến. Xasa hứng hờ nhìn những cuốn sách. Không còn cái cảm hứng như lần đầu. Tập ba và tập bốn của Giphôn, một cuốn sách nhỏ đóng bìa các tông đã sờn rách « Những ấn tượng về chuyến đi thăm Liên Xô » của thượng nghị sỹ Pháp Đơ Momzi, một chính khách tiểu tư sản đảng viên Đảng cấp tiến cánh tả. Ông ta đến Liên Xô vào giữa những năm hai mươi, về chuyến đi ấy ông viết thành một cuốn sách

nhỏ nào nhiệt nhưng hơi hơi Xasa khế, yêu cuốn sách này. Người thủ thư gửi để làm gì?

Do Monzi viết về Liên Xô, nói chung là đúng tình, đôi lời phê phán về điều gì đó đặc biệt là về luật hình sự và tư pháp. Và đề chúng mình ông đã đưa ra điều năm mươi tám. Chính vì các điều luật mà người thủ thư đã gửi cuốn sách đến thay cho lý luật mà Xasa yêu cầu và người thủ thư không thể gửi đến được.

Xasa chẳng thấy gì đặc biệt quan trọng và cốt yếu trong cái điều luật ấy cả. Và vấn đề cũng không phải là điều năm mươi tám.

Vấn đề ở chỗ là người thủ thư không quen biết của thư viện nhà tù đã hưởng ứng tiếng nói của anh, đã đáp lại lời cầu khẩn của anh, chỉ cho Xasa thấy tấm gương về lòng nhân đạo, tình thân đồng cảm và niềm tin.

Cái gì đã chi phối anh? Anh đã vi phạm nghĩa vụ công tác hay sao? Đúng, có thể lắm. Thế nhưng anh đã thực hiện một nghĩa vụ khác, cao cả hơn, nghĩa vụ con người. Luật lệ do con người xác lập nên, không thể ngược với những quy luật của lương tâm. Vi phạm nghĩa vụ là những kẻ đang kết án những người vô tội, bỏ rơi những người bất lực không nơi nương tựa, tước đi những quyền hạn cuối cùng của những người không có quyền.

Xasa không bật dậy khỏi giường, không chạy lòng lộng ở trong phòng giam. Những gì đã xảy ra là trong trắng, minh bạch đến nỗi chúng tương ứng với tất cả những gì là chân chính, là con người trong anh đến mức anh không còn thấy rung động, xúc cảm và

không còn choáng váng nữa. Anh đã tìm thấy cái mà anh cần tìm. Và anh chỉ còn thấy xấu hổ vì anh đã để mất lòng dũng cảm.



Bước vào cuộc lấy khâu cung lần trót Xasa thấy vô vọng, anh biết cái gì ta đang chờ anh, và anh không hề sợ hãi. Cái con người đã nói rằng Xtalin sẽ làm những món ăn hắc xì dầu, cũng không phải là kẻ thù. Diakốp dĩ coi thường cái nghĩa đen của những từ này. Diakốp diễn giải chúng, nhưng anh không muốn tham gia. Anh muốn ra khỏi đây, đúng thế, nhưng anh muốn bước ra như một con người trong sạch trước đảng cũng như trước lương tâm.

Diakốp gặp anh theo đúng nghi thức

— Chúng ta đang hoàn tất vụ việc ở trường đại học, — anh ta nói giọng thành thạo, — những lời thú của anh đã được ghi nhận. Bây giờ anh phải tự đánh giá chúng về phương diện chính trị.

— Ra lời báo tường tôi thừa nhận là một sai lầm, — Xasa đáp.

— Sai lầm chủ quan... — Diakốp tiếp lời ngay. — Những sai lầm còn có nguyên nhân khách quan và những hậu quả khách quan. Chính thế!

Lại bắt đầu *lý giải*. Đối với Diakốp con người chẳng qua chỉ là một đơn vị cần có để điền vào biên bản, mà biên bản thì cần có để anh ta cho con người ấy một bản án.

— Vậy thì, Pankratốp, những nguyên nhân khách quan và những hậu quả khách quan của những sai lầm của anh là gì?

Xasa nhìn vào gương mặt non choẹt của Diakốp. Giá như anh gặp hẳn ở phố Arbat...

— Chúng ta thử phân tích xem. — giọng dạy đời Diakôp tuyên bố. — Giả như ở trường đại học tình hình chính trị lành mạnh thì đã không thể nào có tờ báo tường như vậy được. Nhưng làm gì có bầu không khí chính trị lành mạnh. Krivôrutskô lãnh đạo một tổ chức chống đảng bí mật, tổ chức ấy đã bị phanh phui, những thành viên của nó đã bị lật tẩy và bị bắt. Chúng hiện ở chỗ chúng tôi đây và đã thú nhận hết.

Ở nhà máy loại người như thế này giấu mình trong văn phòng — bọn nhân viên thống kê, định mức, chúng moi móc cái gì không rõ, ở trong phòng tổ chức cán bộ. Diakôp sẽ giúp gì cho anh? Anh có thể cồng trên lưng những cái thùng nặng tám chục kilôgam, không lạc giữa khu rừng khai thác gỗ, vẫn trở về được với người đội trưởng Averkiep, về với người sư trưởng cũ Môrôzôp, họ có mặt ở khắp mọi nơi, họ là nhân dân... Còn những loại người như Diakôp mới chính là kẻ thù thực sự của đảng.

Diakôp nhìn Xasa một lúc, anh ta hy vọng sẽ được thưởng thức hiệu quả lời nói của mình, sau đó anh ta nói tiếp:

— Anh thiếu kinh nghiệm, Pankratôp ạ, anh không biết họ. Krivôrutskô kéo dài việc xây dựng khu nhà ký túc là để gây sự bất bình của sinh viên, cái chiến thuật đó nhằm đánh lạc hướng quần chúng sinh viên về mặt chính trị. Với tình hình như vậy mà lại có thể ra một tờ báo tường như anh đã ra. Anh có mong muốn hay không, nhưng khách quan mà xét thì anh đã là thứ vũ khí trong tay Krivôrutskô và bè lũ của hắn, chúng đã sử dụng anh vào những mục đích phản cách mạng của mình. Chính vì vậy mà anh ngồi ở

đây. Hơn nữa anh lại không muốn đánh giá những sai lầm của mình về mặt chính trị. Nhưng lúc này đánh giá chúng, Pankratốp ạ, vẫn chưa muộn đâu. Hãy tin chúng tôi.

«Hãy tin chúng tôi...» Tin thế đủ lắm rồi! Tin những lời như thế ư. những lời mà anh đã nghe không biết bao nhiêu lần, những lời mà bản thân anh cũng đã nói không biết bao nhiêu lần ư. Đó đâu phải tiếng nói của con người, đó là những lời phù chú của bọn phù thủy. Lózgastep với Azizian đã dùng ma thuật, Baulin cũng đã dùng ma thuật, dùng ma thuật cả Xtônper, vậy mà lúc này Điakốp vẫn dùng ma thuật. Và đồ cúng tế trên cái bàn thờ ma quỷ này là sinh mạng của những người vô tội

Điakốp nhìn Xasa.

— Anh có hiểu tôi không, Pankratốp?

— Tôi hiểu anh.

— Vậy thì tốt, — Điakốp nói, — chúng ta sẽ ghi như thế

— Có điều là làm sao cho nó có sức thuyết phục. — Xasa lên tiếng với cái ngữ điệu nghe rất đặc biệt, cái ngữ điệu không đánh lừa được bất kỳ chàng trai nào ở phố Arbat. Nhưng cái óc bã đậu này đã không hiểu gì sất, hắn tin là hắn có khả năng làm cho mọi người sợ hãi, hắn tin mình có quyền quyết định số phận của họ, dương dương tự đắc như con gà trống tây, và không biết rằng ở đây, ngay giữa những bức tường này, nhiều người khác cũng đang ở cái hoàn cảnh như Xasa đều nhìn thấy rõ cái sự giả dối ấy, cái sự phù phép ấy, họ biết rằng cái trò này sớm muộn gì cũng phải chấm dứt, và họ đang giúp mọi người nhìn ra sự thật dù có phải hy sinh cả tính mạng.

— Lẽ tự nhiên, — Điakôp trịnh trọng đáp.

Nhìn vào tờ giấy — bản nháp lời thú tội của Xasa do Điakôp đã viết sẵn từ trước, — anh ta điền vào tờ khai có in mẫu sẵn, anh ta lầm bầm đọc lại, sau đó đọc cho Xasa nghe.

— «Sau khi đã suy xét kỹ về tư cách và hành vi của mình, và muốn đánh giá chúng một cách chân thực và thành khẩn, tôi xin bổ sung vào bản khai mà tôi đã khai trước đây như sau: tôi thừa nhận việc ra sổ báo tường chống đảng nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười sáu Cách mạng tháng Mười và việc lôi kéo những sinh viên Runôtskin, Kôvaliep, Pôlugian và Pozniakôp vào việc ra tờ báo tường ấy là một sai lầm chính trị. Tôi cũng thừa nhận việc tôi bảo vệ Krivôrutskô là một sai lầm chính trị. Những sai lầm đó là hậu quả của tình hình chính trị do phó hiệu trưởng trường đại học Krivôrutskô gây nên ở trong trường. Tôi thừa nhận rằng việc ra sổ báo tường chống đảng nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười sáu Cách mạng Tháng Mười là một bộ phận của chương trình chống đảng do Krivôrutskô đã thực hiện ở trường».

Anh ta đặt tờ giấy ở trước mặt Xasa.

— Hãy xem lại xem, Pankratôp, tôi viết có đúng như thế không và ký vào.

— Tôi không bao giờ ký một thứ văn bản như thế đâu, — Xasa nói, mắt nhìn thẳng vào mắt Điakôp.

Arbat vẫn sống một cuộc sống như xưa. Nắng tháng Tư rọi vào những ô cửa sổ, đốt nóng mặt đường nhựa và hè đường. Trên các đại lộ những mô tuyết đã lún xuống và chuyển thành sấm màu, những kẻ nứt trên mặt đường nhựa phả ra làn hơi ấm của mặt đất đang bừng tỉnh. Các em học sinh không còn mặc áo bành tô và mũ ấm đang đã bóng trong các ngõ hẻm. Bên các tòa nhà đã xuất hiện những đàn giáo, trên đàn giáo là những người thợ xây, thợ quét vôi, nhà cửa được sửa sang, quét vôi sơn cửa, coi thêm tầng. Trên quảng trường Arbat người ta đã dẹp bỏ đi những bồn hoa, những tòa nhà cản trở giao thông. Maxkova nhận nhận những nhà máy mới, nhưng khu chung cư, la liệt những lều bạt, quán gỗ.

Tối tối trên đường Arbat vẫn nhấp nháy ánh đèn của các rạp chiếu bóng «Arx Arbat», «Karnavan», «Praha», «Phim truyện».

Đi dạo trên vỉa hè là các cô gái Arbat, những cô gái phố Dorogomilốp, những cô gái phố Pliusikho. cổ áo lạnh to bẻ hờ, những tấm khăn màu sỏ tung, chân đi giấy da và tất mỏng màu da chân. Một toán thiếu niên luân quất ngay ở bên cổng ngôi nhà Xasa. Varia đi qua, đưa tay lên vẫy chào, rồi bước vội đến Cung văn hóa Hồng quân dự buổi dạ hội mùa xuân của các trường quân đội.

Chưa bao giờ cô được dự một buổi dạ hội như vậy. Trên sân khấu, sau dãy bàn chủ tịch đoàn là những vị tướng lĩnh lừng danh khắp nước. Buđennuri thì Varia nhận ra ngay, còn trong số những người mà Xêrafim thì thăm, cho biết tên, cô chỉ nhớ Tukhatsepcki, ông đẹp đến mức trong đời cô chưa từng thấy ai đẹp như

thế bao giờ. Tuy chẳng thích thú gì hội họp và báo cáo, nhưng Varia vẫn bị hấp dẫn vì không khí tung hứng của buổi dạ hội, vẻ trang lệ của hội trường, tinh lãng mạng của chiến công mà các vị tướng soái thần kỳ đã chúc các học viên tốt nghiệp, bầu không khí đoàn tụ giới đàn ông, quân nhân, binh sỹ, giữa họ không còn đâu ranh giới cấp hàm. mỗi học viên đều thấy tương lai của mình ở một vị tướng nổi danh, còn vị tướng lại thấy thời trẻ của mình ở cậu học viên non trẻ. Và cô thấy những bà vợ các vị chỉ huy mới thực là những người phụ nữ đặc biệt, họ chia sẻ với chồng những gian nan và nguy hiểm của binh nghiệp. Nhưng cô gái được mời tới đây cũng tỏ ra trang trọng như họ đã được tiếp xúc với cuộc sống ấy. Varia chăm chú ngắm nhìn họ, một số người ăn mặc rất đẹp. Đoàn ca múa Hồng quân Varia chưa bao giờ thấy có gì thích thú, vậy mà hôm nay cô thích, cô thích những anh bộ đội ca hát và nhảy múa những bài ca điệu múa của mình, những bài ca điệu múa Nga can trường và hùng hực lửa.

Đội kèn đồng ở phòng chờ chơi các điệu *fortrost*, *rumba* và *tangô* không kém gì một dàn nhạc *Jar*. Và bên cạnh những chàng thiếu sinh quân chừng chạc, nhanh nhẹn, giản dị và vui vẻ còn có cả những chàng trai vụng về trong những điệu *charxtông*, quần rộng ống bay vạt vẹo, cà vạt lỏe loẹt và giấy chỉ lau qua.

Nina hôm nay nom cũng khác, không nhiều sự, hiền lành và nhân ái, nom chị có vẻ buồn, hẳn là chị thấy tiếc vì Makxim sắp ra đi, thế nhưng chị lại khước từ, không lấy anh.

Ngày mai cả Xêrafim cũng lên đường đi Viễn Đông, vậy mà Varia có tiếc gì chuyện ấy đâu, bởi vì trong buổi dạ hội này cô đã đồng ý sẽ làm vợ anh. Học xong

phổ thông cô sẽ theo anh. Nhưng năm nay thì anh sẽ viết thư cho cô và cô sẽ trả lời anh, và tất cả các cô bạn gái của cô, bạn học và bạn cùng nhà, ai cũng biết rằng cô sắp theo chồng đi Viễn Đông. Việc đó sẽ làm cho cô nổi bật lên trong đám bạn bè – chẳng ai trong số những cô gái quen biết có người thân ở Viễn Đông. Mai này đi nhà hát, đi trượt băng, xem chiếu bóng cô sẽ đi một mình, đi nhảy thì nói chung là cô sẽ không đi nữa. Nhưng nếu có đi thì cũng chỉ nhảy với Zôia. Tuy nhiên cô vẫn có thể nhảy với cả đàn ông, có điều là đừng làm quen với họ thôi... Cảm ơn... Không, xin lỗi... Tôi không thể... Một mình, đơn độc, lời cuốn sự chú ý của người khác, không tiếp ai, đi Viễn Đông. Còn chuyện Xasa thì cô sẽ không bỏ mặc bà Xôfia Alekxandrôpna đâu, và như vậy tức là cũng không bỏ mặc Xasa. Ở Viễn Đông Xêrafim chờ đợi cô, nhưng ở Maxkova cô cần cho cả bà Xôfia Alekxandrôpna lẫn Xasa cơ, điều đó, theo ý cô, càng làm cho cô trở nên đáng chú ý và hệ trọng hơn.

Varia rất vui. Cô với Xêrafim nhảy với nhau nom rất đẹp, thậm chí các sĩ quan cao cấp đang nhảy với vợ cũng nhìn theo hai người. Varia cố đi những vòng rộng hơn đến tận cái góc có Tukhatsepki đang đứng.

Makxim nhảy với Nina. Khuôn mặt lo có cái mũi hếch của anh toát lên một vẻ nhân từ. Bạn bè anh đến mời Nina nhảy điệu nhảy tiếp sau và Makxim cũng chỉ mỉm cười hiền lành, đứng ở một góc chờ cô. Dáng người cao, vai rộng anh có một sức lực phi thường, và như phần lớn những người khỏe mạnh, anh sợ phải dùng đến nó, sợ làm va vướng vào ai đó, làm hư hỏng một thứ gì đó.

Bô anh, một người thợ đốt lò, uống rượu rất khỏe và chết vì chứng rối loạn thần kinh do rượu, mẹ anh

một người gác tầng máy, ở vậy với bốn đứa con. Makxim là lớn nhất. Tuổi thơ nghèo túng đã để dấu ấn lại nơi anh: tính tiết kiệm, ở trường bạn bè coi anh đó là kẻ keo kiệt, chế giễu tính cần thận của anh. Anh cất lược chải đầu trong một cái túi bằng vải nhựa, tiền giấy anh cất trong ví kẹp, tiền xu anh cất trong ví mẽ gà, bút chì anh đựng bằng một cái nắp sắt để khỏi gãy mất đầu chì, cuốn sổ ghi số điện thoại và địa chỉ anh giữ hàng mấy năm, anh thích những vật dụng bền chắc, ăn uống giản dị, cần ăn no, có điều là anh không quen chi quá nhiều tiền vào việc ăn uống, nếu cần anh có thể nhịn.

Hồi ở trường phổ thông mọi công việc thực tế người ta đều giao phó cho anh, cứ làm như bản thân anh là một cán bộ quản trị vậy. Anh ghi biên bản, thu tiền đoàn phí, đóng các chỉ thị của quận đoàn thành từng quyển, viết báo cáo. Mời mọc, thông báo, viết thông cáo, bóc những băng biểu ngữ, tìm vải đỏ chuẩn bị cho ngày lễ, mua vé tập thể cho anh chị em đi xem nhà hát, lập danh sách cho các nhóm và cho các buổi hội thảo, kiểm phiếu khi bầu cử – tất cả những công việc ấy đều trút lên đầu Makxim. Chẳng phải vì người ta coi anh là người không có khả năng làm những công việc khác to lớn hơn. Tự đứng thế thôi, ai nấy đều quen như thế rồi.

Anh lớn hơn bạn bè một tuổi, có khi là hai, anh hiểu cái sự vô nghĩa lý trong các cuộc tranh cãi của họ, anh đùa cợt, bằng sự hiền hậu anh làm cho họ bớt máu hung hăng đi. Vốn nhanh trí kiểu nông dân anh biết cách tránh hết mọi ác ý và giận dỗi ngấm ngấm trong quan hệ, khi cần anh có thể dùng mưu kế, nhưng không bao giờ chịu hy sinh niềm tin, lòng trung thành của mình với bạn bè. Cùng với năm tháng trong anh đã

hình thành và phát triển một cái gì đó có vẻ giản dị, có tính chất binh lính, cứng rắn và không gì khuất phục nổi. Sau khi làm xong kỳ hạn nghĩa vụ, Makxim vào học trường quân đội — việc đó đã khiến anh được chu tất về mặt vật chất, anh có thể giúp đỡ gia đình, giúp bà mẹ yếu đau, đã quá mệt mỏi vì cuộc sống. Ngoài ra Makxim là người ưa ngán nấp. Anh rất thích việc nhà binh người chỉ huy của Hồng quân, trẻ, khỏe mạnh, có học thức. Chỗ của anh là ở đây, trong quân ngũ, ngoài biên cương, nơi đang âm ỉ chín muồi một cuộc xung đột. Nhưng đâu thể nào anh vẫn thấy buồn khi từ giả Maxkova. Anh buồn vì phải chia tay với cả hội, với Nina, với Xasa Pankratốp, Lêna Budiaghin, Vadim Maraxêvits. Các bạn đó tượng trưng cho cuộc sống, trong đó có anh và hàng nghìn người như anh đã vươn lên từ những đáy hầm tăm tối và ẩm ướt.

Hồi còn bé Makxim đôi khi đã thay mẹ quét dọn cầu thang, Nina giúp đỡ anh một tay. Không phải vì Makxim làm công việc nặng nhọc, mà là để cho bà con trong chung cư thấy rằng công việc này cũng như mọi công việc khác thôi, không hề làm hạ phẩm giá con người. Đó là hành động của một đoàn viên thanh niên Kômxômôn, một bằng chứng của tình đoàn kết đồng chí, qua việc đó Makxim hiểu thực chất của nền đạo đức mới hơn bất kỳ đọc một cuốn sách nào khác. Sau đó, hồi đã học ở lớp chín, thì bỗng xảy ra một câu chuyện đáng sợ... Bố anh đã lấy cắp của anh và uống rượu hết số tiền anh đã thu để lập quỹ xây dựng chiếc máy bay « Đoàn viên thanh niên Maxkova ». gần ba chục rúp, tiền thời đó còn có giá lắm, Makxim muốn tự tử — anh lấy đầu ra ba chục rúp, thanh minh thế nào.

trước bạn bè? Nina đã nhận ra tâm trạng anh, bắt anh phải thú nhận tất cả và cô đã kể lại ngay với Xasa.

— Chán cái cậu này, — Xasa nói với anh, — sau cậu đánh giá cuộc đời cậu rõ ràng thế.

Và cho anh tiền, mười lăm rúp cậu ta lấy của mẹ, mười lăm rúp của ông Mark Alekxandrôvits. Bây giờ anh đang mất đi những người bạn như thế. Xasa đã bảo vệ anh, vậy mà anh lại không bảo vệ Xasa...

Anh thích Nina ngay từ hồi hai đứa chơi trò ú tím ở sân sau, hồi học ở trường phổ thông anh vẫn thích cô: cao lớn đầy dà và cương quyết. Anh thích cái vẻ vụng về, cái tính cố chấp và tình cảnh bơ vơ của cô. Nói rằng cô hình như không yêu anh, anh không tin: bản thân cô cũng không biết chắc điều đó. Việc anh dẫn Xêrafim đến nhà cô là có chủ tâm — để mai mối Varia với cậu ta, một gã trai tốt nết, không đến nỗi dãn, đẹp trai. Lúc ấy chả còn đâu cái cơ chủ yếu mà Nina cứ vịn vào: cô chưa thể quyết định được gì chừng nào chưa gây dựng được cho Varia. Nina nghĩ vậy... Dĩ nhiên các vị tướng lĩnh nom có vẻ oai vệ, nhưng đó là những nhà chính trị, những nhà chiến lược, những nhà hoạt động nhà nước, Makxim sẽ chẳng phải là nhà hoạt động nhà nước, Makxim sẽ chẳng phải là nhà chiến lược, chả phải chính khách, anh sẽ dạy các chiến sĩ trên thao trường... Một-hai!.. Một-hai!.. Đây này, anh đứng đấy, đợi cô, vai rộng, má đỏ au, bộ tóc vàng chải mượt, ửng bóng loáng và cúc đồng cũng bóng loáng, chiếc dây lưng mới toanh kêu trèo trẹo, khi nhảy, để ửng đồng cá sấu nện xuống sàn gỗ cồm cộp. Một anh lính tốt... Uổng thật! Lẽ ra anh có thể làm được một việc lớn

hơn. Xảy ra chiến tranh, tất cả đều chiến đấu cả, nhưng lúc này vẫn phải sống và làm việc. Tất cả chuyện đó cô đã nói với Makxim ngay từ hồi anh mới vào trường. Anh đã không nghe lời cô. Được thôi! Anh có quyền giữ ý kiến riêng của mình. Nhưng cô cũng có quyền giải quyết số phận của cô. Nina đã quyết định dứt khoát không lấy Makxim và không đi khỏi Maxkova.

28

Nhà hát Vakhtangop dựng vở «Hamlet», đóng vai chính trong vở là Gôriunop, một diễn viên béo và lùn. Iura Sarok yêu thích các diễn viên của nhà hát Vakhtangop, anh gọi điện cho Vadim Maraxêvits, bảo anh ta xoay vé xem vở diễn này và hẹn rằng tối nay sẽ đến anh, đến phố Xtarokôniusen.

Giáo sư Maraxêvits là một bác sỹ nội khoa nổi tiếng khắp Maxkova; ông chỉ khám ở phòng khám đa khoa XEKUBU nằm trong ngõ Gagarin, mỗi tháng một lần, người đến xin được ông khám đã ghi tên từ nửa năm trước đó. Phòng khám ở phố Pirogop được gọi là phòng khám của giáo sư Maraxêvits, ở trường đại học y có một khoa được gọi là khoa của giáo sư Maraxêvits. Ở nhà ông chỉ tiếp những bạn bè thân. Vốn dòng dõi xa xưa của một vị *getman* ⁽¹⁾ gì đó ở Ucrain, Maraxêvits, kể cả bố ông, mà bố ông cũng là một giáo sư - bác sỹ, đã là người Maxkova chính gốc, họ có những mối quan hệ lâu đời và bền vững trong giới trí thức

(1) Tiếng Ba Lan: *getman*; tiếng Đức *Hauptmann* - có nghĩa thủ lĩnh, cấp trên.

Maxkova. Những người thường lui tới căn nhà ông đang ở tại ngõ Xtarókóniusen là Igumnốp, Xtani-xtapxki, Prókófiep, Nexdanốp, Genxer, Katsalốp, Xum-batốp—Iuzin, Mayerkhônd, lui tới đây còn có cả Lunat-sarxki. Không một nghệ sỹ nổi tiếng nào của phương Tây hay một nghệ sỹ biểu diễn thời thượng nào lại không ghé đến cái căn hộ quý tộc mặc dù là rất luộm thuộm này. Tiếp khách là một mỹ nhân con gái ông, người ta lấy ra những bộ đồ pha lê *baccar* ⁽¹⁾, trái những tấm khăn hồ bột. Sau đêm biểu diễn, các nghệ sỹ trẻ thường lui tới, thích thú ăn nghiêng ngấu món thịt bê non và món cá hồi. Cảnh thanh niên bao giờ cũng ồn ào hơn cả, đôi khi họ ứng tác ngay ở bàn ăn, rồi nổ ra những cuộc cãi vã. Vadim đã lên tiếng bình luận, mà cứ theo ý giáo sư Maraxêvits thì không phải là không hóm hỉnh. Vadim đã tốt nghiệp đại học tổng hợp, đã có bằng cấp về nghiên cứu nghệ thuật, đã đi giảng bài, đôi khi đi tham quan thực tế, nhưng hiện thời anh ta đang thử sức trong lĩnh vực phê bình sân khấu.

Giáo sư Maraxêvits uống nước khoáng, gặp dịp ông cũng có thể kể một hai câu chuyện cười rút ra từ thực tế công việc của mình hay của bố ông, nhưng ông không ngồi lâu quá mười hai giờ, ông chúc mọi người một đêm tốt lành rồi nói rằng những người làm nghề như ông phải sinh hoạt đúng theo chế độ

Vika cũng đã thử tài ở ngành sân khấu và điện ảnh. Hiện thời cũng chưa thấy gì sáng sủa trừ những mối tình lãng mạn với các diễn viên nổi tiếng, với các nhà đạo diễn nhiều hứa hẹn và những nhà báo bám dai như đũa. Những thiên tình sử ấy đã bắt đầu bằng

(1) Thành phố sản xuất đồ pha lê nổi tiếng ở Pháp.

những bó hoa và những lá thư, bằng những bữa ăn ở tiệm và những chuyến taxi, nhưng kết thúc thì lại bằng những cuộc cãi cọ, những lời trách móc và những lời thanh minh qua điện thoại.

Riêng với Iura Sarók thì cuộc tình mở đầu một cách giản dị và kết thúc cũng giản dị. Hai người tình cô gặp nhau trên đường Arbat, đi trên phía đường đầy ánh nắng xuân. Sau đó Iura bảo:

— Rẽ vào chỗ anh đi, xem anh sống thế nào.

Vika hiểu rõ rằng rẽ vào xem anh ta sống thế nào nghĩa là gì. Nhưng cái công thức mời chào ấy đã tác động đến cô gần như tự động. Và nỗi hờn ghen ngấm ngấm với Lêna Búdiaghina cũng thúc giục cô. Còn việc Iura không gặp Lêna nữa thì cô không biết.

Cuộc tìm hiểu xem Iura sống như thế nào đã diễn ra không có lấy một lời thừa và cũng không phải bày tỏ lý do, tưởng như quan hệ của họ đã nối tiếp từ những thừa nào. So với những người tình khác, những người tình biết đáp ứng và đã từng nếm trải thì Iura không kém. Nhưng căn phòng này, cái căn hộ thẩm hại này, sự mùi vãi mới là, đã nhắc nhở cô bố anh ta là ai...

Cô tưởng rằng Iura là một gã hay quấy nhiễu và phải dứt anh ta—cô làm điều có cũng lành lẽ như cô đã lành lẽ rẽ vào nhà những người đàn ông độc thân. Nhưng Sarók lại là một người đứng đắn. Không ngờ con một gã thợ may mà như thế!

Thế nhưng sự tế nhị của anh ta cũng đơn giản thôi: ngay khi cô bỏ anh ra đi anh thờ ơ một cô gái lạnh lùng, ngu ngốc. Anh so sánh cô với Lêna—một sự so sánh bất lợi cho cô. Cô nằm vào giường người khác

sao mà bình thần đến thế! Trong người anh bỗng nổi lên cơn giận dữ của một anh tiểu tư sản như thấy vợ mình ở mỗi ả đi đường.

Hôm nay anh rẽ vào tìm Vadim là vi vớ « Hamlet ».

— Ờn chút đã, — Vadim mời.

Họ qua phòng ăn, một căn phòng lớn hơn toàn bộ căn hộ nhà Sarôk.

Vadim ăn ngon ngấu; môi đầy, mắt nhỏ, lông mày ngắn, và lên như lông chim miếu. Bề ngoài như vậy nhưng anh ta lại có giọng nói âm vang mạnh bạo với ngữ điệu mềm mại của giới trí thức.

Vẫn phớt đầy bơ lên bánh mì tuy là có xúp. Vadim nói:

— Anh ta nhầm lẫn *iurixdiktxia* với *iurixprudexia*. *Raritet* với *paritet*, *Prôtixedent* với *prétendent* (1). Nhưng đó chính là một con người mới, muốn gọi anh ta thế nào thì gọi: người lao động tiên tiến, người được động viên. Anh ta có nói đề tài của mình, xin nhớ rằng, anh ta sẽ là đề tài *chủ đạo*, có nói nhân vật của mình, xin nhớ rằng, anh ta sẽ là nhân vật của *tương lai*. Thế chẳng nhẽ chúng ta đối tượng lai của chúng ta lấy một trăm gram bơ sao? — Vadim đẩy cái lọ bơ ra xa. — Những kẻ đang đau xót lại đau xót chính vì một trăm gram ấy...

Lập luận của Vadim về những nhân vật của *tương lai*, Iura nghe mà chẳng thấy bức bối gì cả — dẫu sao những lập luận ấy vẫn bổ sung được một cái gì đó cho việc nhận thức cái thế giới xa lạ với anh. Cách đây ít lâu Vadim nói ngược lại, mắng nhiếc thị hiếu

(1) Quyền xét xử với luật học, vật hiếm với nguyên tắc đồng đẳng, tiền lệ với kẻ kỳ vọng.

ngu xuân và tăng bốc nghệ thuật. Anh ta có cái tài đánh hơi thính đến mức kỳ lạ, bao giờ cũng hòa theo những kẻ mạnh, hồi ở trường phổ thông thì bám lấy Xasa Pankratốp, ở trường đại học tổng hợp lại bám theo ai nữa đây, còn bây giờ thì bám lấy một nhà phê bình nổi tiếng đã viết những bài về thi ca *thác loạn*. Nhưng Iura không lật tẩy Vadim về cái thói tiền hậu Lặt nhắt. Iura thích ngôi nhà của gia đình Maraxêvits, thích những nghệ sĩ, cả một dòng người vui vẻ, vô tư và tiếng tăm lừng lẫy. Trong câu chuyện của những đứa con cưng của thần vinh quang ấy anh đã nhận ra một cái gì đó xem ra cũng có vẻ dễ dàng, tro trên, vì vậy mà niềm vinh quang của họ nghe ra cũng có vẻ dễ dàng, dễ kiếm, là vấn đề của cơ hội, của sự khéo léo. Mặc dù sống nhớn nhợ, những con người này vẫn cư xử như những nhận vật bất khả xâm phạm.

Anh cũng thích cả giáo sư Maraxêvits; một nhà quý tộc có gương mặt béo tốt, bộ râu đẹp và hai bàn tay mềm mại, và cũng là một nhân vật bất khả xâm phạm.

Với Vadim thì bây giờ hai người gặp nhau gần như hàng ngày. Vadim đưa anh đi xem hát. Iura đi xem hát cả khi vắng mặt Vadim, theo lời mời của một hoặc nhiều người mà anh đã làm quen ở nhà Vadim.

Một thời kỳ đặc sắc! Mùa xuân năm ba mươi tư Iura Sarók nhớ đời. Việc cử anh về làm việc ở viện kiểm sát hiện thời vẫn chưa được phê chuẩn. Nhưng Mankôva hứa rằng mọi việc sẽ được giải quyết nhanh thôi. Iura đang sống nốt những tháng cuối cùng của cuộc đời tự do, vô tư lự và gắng sống sao cho thật thú vị. Chỉ lúc nào nghĩ tới Lêna lòng dạ anh mới thấy

không yên. Khi vào nhà hát, anh đưa mắt nhìn khắp gian phòng, vừa sợ và cũng vừa hy vọng được nhìn thấy cô.



Từ ngày bị ốm Lëna chưa lần nào đi xem hát. Cô hầu như không ló mặt ra khỏi nhà, cô cũng chẳng gọi điện cho ai tất, ngay cả bạn bè, kể từ ngày họ họp lại đề viết đơn về việc Xasa, cô cũng chẳng gặp ai

Gera Tretiak, cũng là con gái một viên đại sứ, họ đã quen nhau từ thuở nhỏ, đôi khi họ cùng đi Lônđôn, Pari, Berlin, nhưng về đến Maxkova thì họ hầu như mất mặt nhau, hôm nay bỗng mò đến thăm cô.

Một cô gái tóc đen xinh xắn, hóm hỉnh, hay châm biếm, Gera biết cách nói chuyện, ngay cả những chuyện vợ vờn qua miệng cô đều thành hấp dẫn. Lëna nghe cô nói, miệng mỉm cười. Họ nhớ lại chuyến đi Miền nam Uzo, dừng lại ở Kardiffe, trong một khách sạn rẻ tiền, trọ lại đấy còn có các cầu thủ bóng đá từ Xcốtlen đến, trong số họ có hai cầu thủ đã rủ hai cô chạy trốn sang một nước nào đó có cái lệ cho phép phụ nữ đi lấy chồng từ năm mười bốn tuổi. Lëna và Gera hồi ấy cũng chỉ mới tròn mười lăm. Họ nhớ lại chuyến đi thăm cung điện Fontenblô và chị phụ nữ—hướng đạo đã chỉ cho họ xem chiếc giường của Napô-léon và nói về tầm vóc của ông ta — cao một trăm năm mươi hai xantimet. Gera ngạc nhiên, có lẽ là một trăm sáu mươi hai, chị hướng đạo bực mình và bảo rằng chồng chị cũng cao một trăm năm mươi hai xantimet, và ai cũng biết rằng anh ấy cùng tầm thước với Napôlêon. Lúc này chuyện ấy chẳng hiểu sao nghe lại có vẻ đặc biệt buồn cười, họ cười vang. Lëna vui

sương vì Gera đã ở thăm cô cả buổi tối. Ôm hôn Gera lúc từ biệt cô buồn rầu nói: « Cậu đừng quên mình nhé ».

29

Cũng chiều tối hôm ấy, khi Varia, Nina và Makx khiêu vũ ở Cung văn hóa Hồng quân, Iura ăn cơm tối ở nhà Vadim Maraxêrits, Gera Tretiak đến chơi nhà Lêna Budia-ghina, cũng chiều tối hôm ấy, vào lúc khoảng gần tám giờ bà Xôfia Alekxandrôpna nhận được điện báo rằng, sáng mai vào lúc mười giờ bà phải có mặt ở ban quản huấn nhà tù Buturxkaya để gặp con là Pankratôp Alekxandr Paplôvits. Mang theo quần áo ấm, tiền và thực phẩm. Giọng nói đều đều, bình thản, người nói đã quá quen nói hết ngày này sang ngày khác chỉ có một điều, ngắn gọn, rõ ràng. Và khi đã nói xong, không đợi người nghe hỏi lại, bỏ máy ngay tức thì.

Bà Xôfia Alekxandrôpna sợ rằng anh ta chưa nói hết, quên mất điều gì quan trọng, rất quan trọng khiến bà không thể làm hết tất cả những gì phải làm. Sợ quên cái gì đấy, sợ nhầm lẫn và vì vậy, bà luống cuống cố ghi vào ký ức tất cả những gì anh ta đã nói: « Mai, mười giờ, ở Buturxkaya, gặp, quần áo ấm, thực phẩm, gì nữa nhỉ... chúa ơi, con quên mất, gì nữa nhỉ... À, phải rồi, tiền, tiền để đi đường... ». Và để không quên mất điều gì bà Xôfia Alekxandrôpna đã ghi tất cả vào mảnh giấy. Tiền và thực phẩm tức là đi đây, quần áo ấm tức là Miền bắc hoặc Xibir;

Phải sửa soạn và chuẩn bị trong một đêm, và bà Xôfia Alekxandrôpna không còn thời gian đâu để buồn. Có điều, bà không thể tha thứ cho mình đã chẳng sửa

soạn gì. Bà chờ việc chuẩn bị trước cho tháng ba lên đường đi đây là một điểm gửi Xasa đến có bao nhiêu tờ mua đồng, mua âm, mua sáng đây, khăn quàng, khăn ứng dụng thì quả thật nó chưa có, nhưng dù người ta có đưa nó đi đâu chẳng nữa thì lúc này, đang giữa tháng tư, nó cũng chưa cần đến ứng dụng. Còn vào mùa đông cơ, sang đông bà sẽ gửi cho nó. Lúc này nó cần ứng dụng ở đây đường xá lấy lợi, bản thân, đi giày boots nó nghĩ chết mất, cũng chính là cái nó cần, cái có thể cứu sống nó. Nhưng Xasa chưa có ứng dụng. Và các cửa hàng đều đóng cửa hết rồi, và lại chẳng nào thì ứng dụng người ta cũng chỉ bán phân phối, mà phiếu phân phối thì bà không có. Có lẽ mua ở chợ giới với số tiền lớn ghê gớm mà cũng mạo hiểm nữa, vì người ta đút các tờ vào thay cho da. Nhưng cả chợ giới cũng đóng cửa hết rồi.

Lúc này bà chợt nhớ ra rằng ở nhà nghỉ của Vera, em gái bà, có đôi ứng dụng, chắc chắn cùng cỡ với chân Xasa, số bốn mươi. Bà sẽ mua trả cô em đôi khác, giá bao nhiêu cũng được, nhưng đôi này thì phải gửi cho Xasa.

Bà gọi điện cho Vera. Vera và chồng là Volodia đã ra nhà nghỉ và mãi tận ngày kia mới về. Rủi ro thế đấy!

Nhà cô em út của bà là Polina không có điện thoại. Điện thoại ở nhà hàng xóm. Bà Xofia Alekxandrôpna biết số điện thoại ấy từ ngày Polina mới quen với những người hàng xóm này, nhưng đã bao nhiêu năm rồi bà không gọi điện cho cô ấy, và Polina cũng yêu cầu đừng gọi. Thế nhưng bà Xofia Alekxandrôpna vẫn cứ gọi, cho dù lòng bà vẫn nặng trĩu một ý nghĩ lơ lửng khước từ, mà khước từ một cách thô bạo nữa kia.

Trả lời bà là một giọng đàn ông hồ hởi, đầy sức sống :

— 'Xin lỗi,—bà Xôfia Alekxandrôpna nói,—quấy rầy ông quả là quá bất tiện, nhưng việc gấp quá... ông có thể gọi hộ Pôlina Alekxandrôpna đến nghe điện hộ được không ạ.

— Pôlina Alekxandrôpna nào ?

— Hàng xóm của ông, hộ hăm sáu, mong ông vì chúa, xin lỗi ông, tôi là chị bà ấy đây.

— Nhưng, bà hiểu cho...

Nhưng người đàn ông kia không bỏ máy, cầm ống nghe lúc này là người đàn bà.

— Bà cần gặp ai ?

— Vì chúa, xin lỗi, — Bà Xôfia Alekxandrôpna nói. — Hầu chuyện bà đây là chị gái người hàng xóm của bà, Pôlina Alekxandrôpna. Bà hiểu cho, thật phiền quá thừa bà, nhưng việc gấp quá, thật là bó buộc... Bà có thể gọi dùm cô em tôi, xin bà làm ơn...

— Có ngay, — người phụ nữ trả lời, giọng bất bình.

Bà Xôfia Alekxandrôpna chờ rất lâu, cuối cùng Pôlina cũng đã đến bên máy. cô ấy hỏi hộ vì đoán rằng Xasa gặp chuyện không may.

— Mai người ta đưa Xasa đi, — Bà Xôfia Alekxandrôpna nói, — phải đến nhà nghỉ của Vêra, lấy đôi ủng về đây.

— Khô quá, khô quá. — Pôlina kêu léo nhéo. — Igorok sốt, còn Kôlia thì mười một giờ mới về. Làm sao bây giờ ? Hể Kôlia về là em đến chỗ chị ngay, nhưng đến nha nghỉ thì em không kịp đi đâu.

- Thôi thôi, đến đi, giúp tôi một tay, sắp xếp đồ đạc, - bà Xôfia Alekxandrôpna nói, - còn ứng thì thôi sẽ có cách.

- Mang gì đến ?

- Không cần, có cả rồi.

Phải đích thân đi lấy thôi, mặc dù bà không biết đêm hôm thế này có tìm ra đường xá hay không, trong một cái xóm nghỉ mát mới, đường ngõ ngoằn ngoèo chứ đâu có phải là đường phố. Không ai biết tên đường tên ngõ, số nhà cũng nhầm lẫn lung tung, và lúc này không có người nghỉ, hỏi ai bây giờ. Nhưng vẫn cứ phải đi thôi. Nhưng nếu bà đến chỗ nhà nghỉ ai sẽ ra cửa hàng? Bà gọi điện cho Varia. Varia không có nhà và Nina cũng không. Nhờ Milixa Pêtrôpna ư? Cô ấy sẽ không đi đâu, sợ đau tim, ngay thùng sữa nhỏ cũng chả bê nữa là, mà thực phẩm thì lại phải mua nhiều nhiều: nào bánh mì, nào *bítcốt*!, nào đường, nào sữa bột, rồi chanh, nớ quá thiếu vitamin, lại xúc xích hun khói, pho mát, dăm bông... Bà ghi tất cả thứ đó vào mảnh giấy và gõ cửa nhà ông Mikhain Iurievits. Trên người mặc chiếc áo choàng, cúi rạp trên mặt bàn, ông đang dán cái gì đó.

- Thế này thì bất tiện quá, nhưng chẳng còn cách nào khác. Đây là mảnh giấy, đây là tiền, nếu không có xúc xích hun khói, thì có thể lấy loại hun khói dở chừng cũng được, thời tiết này chả hổng được đâu, nếu có loại cá gì đấy thì càng tốt, miễn là đừng có mặn quá.

Ông Mikhain Iurievits cau có nhìn bà qua tròng kính cặp mũi.

- Đêm hôm thế này làm sao bà có thể ra ngoài thành được? Và khi nào thì bà về?

— Tôi sẽ về chuyển xe đêm. xe chạy đến lúc một giờ mấy đấy...

— Không còn xe điện đâu.

— Tôi sẽ tìm cách về.

— Bà hãy ra cửa hàng, — Mikhail Iurievits nói — còn tôi sẽ đến chỗ cô em gái bà.

— Ông nói gì vậy, Mikhail Iurievits, đường xá xa xôi, bốn mươi tám kilômét, cách trạm xe tới hai chục phút, làng xóm không đèn đóm, không phải đường lát đá, cũng chẳng có vỉa hè. hẳn thử, ông nói sao, ông nói sao, chúng còn giết chết ông nữa là đằng khác.

— Hãy viết địa chỉ đi, — Mikhail Iurievits nói — Hãy vẽ đường nếu bà biết. tôi đi thay quần áo đây.

Bà vẽ đường theo trí nhớ và cố giải thích theo khả năng của bà. Gần trạm xe có cái quán nhỏ, mùa đông nó đóng cửa, cái chính là đến chỗ cái quán nhỏ thì rẽ phải, sẽ gặp ngay con đường mòn cần đi. Đến đây, chủ yếu là phải đi vào đúng con đường cần đi. Khi vào đến làng rồi thì tìm con đường thứ ba ở bên trái, nó có cái tên là Đường phố xanh thứ ba, có điều là chả có bảng biển gì đâu, độ hè bọn trẻ đã gỡ hết rồi. Nhà số năm sáu, số nhà ghi ở công rào. Nhà thì dễ tìm, vì hàng rào bằng gỗ thanh. Cạnh đấy có một hàng rào sắt và tiếp sau cũng có một hàng rào sắt nữa, ở giữa là hàng rào bằng gỗ thanh của Vêra. Nhưng cái chính là đến chỗ cái quán nhỏ thì rẽ ngay sang phía tay phải. Ông Mikhail Iurievits đứng trước mặt bà, chân đi đôi bốt, đầu đội mũ lông cao, mặt mày cau có và trịnh trọng sau cặp kính cổ lỗ và lúc đó, nếu ta lại hình dung là ông đang bị bồm trên con đường lang

lầy lội, hoang vắng thì mới thấy ông bất lực biết nhường nào. Ông sẽ mò mẫm tìm kiếm suốt đêm, mà sáng mai ông lại phải đi làm.

Bà nhìn đồng hồ và hoảng hốt – chín giờ mười lăm! Cửa hàng thường trực đóng cửa vào lúc mười giờ.

Tàu điện chật ních người, bà Xôfia Alekxandrôpna bước lên phía đầu toa thứ hai, phạt cũng được, miễn không đuổi bà xuống, nhưng không ai phạt vạ gì bà. Bà chuyển tiền nhờ lấy vé và vẫn đứng ở đầu toa. Bà nghĩ rằng sau khi mua bán xong còn ối việc phải làm và làm thế nào với cái va ly bây giờ, bà không biết chìa khóa ở đâu, ô khóa có còn tốt không, đã lâu không dùng đến chiếc va ly này. Không có khóa đâu có được, Xasa có thể rơi vào một đoàn với các phạm nhân hình sự, chúng sẽ moi hết của nó mất.

Nghĩ rằng Xasa sẽ đi cùng đoàn với đám phạm nhân hình sự và chúng có thể ăn cắp, xúc phạm và đánh đập thẳng bẻ, bà lại cảm thấy hết nỗi bất hạnh đã ụp lên đầu thẳng con trai của bà: bị đóng dấu, bị dồn đuổi, bị ruồng bỏ, mất hết quyền làm người.

Thành Maxkova mà lúc này bà đang đi trong lòng nó, toàn bộ cái khối không lồ này: đường phố, đèn dóm, quảng trường, xe hơi, quầy hàng, xe điện đối với bà đều có vẻ không thực. Tất thảy đều chuyển động, vun vút lao đi đâu đó, tất cả đều hư ảo, khác thường như một giấc mơ nặng nề, như những hình người bằng sáp, như những *marocanh* lấp loáng dưới ánh đèn tàu điện màu trắng sữa.

Bà xuống tàu ở Dãy Ôkhôta. Mười giờ kém mười lăm. Từ bến xe bà đã nhìn thấy dòng người ở cửa ra vào của cửa hàng thường trực. Vẫn mở cửa! Bà chạy vội, thở không ra hơi. Và khi đến nơi thì bà thấy một

đám đông tụ tập bên cửa hàng, người ta không cho vào nữa, bà con nói năng ồn ã, bực bội vì chỉ chậm có nửa phút gì đó thôi mà cũng không vào được. Một số người định lách vào nhưng không được. Một chị bán hàng to béo đứng giữ cửa ra vào.

Bà Xôfia Alekxandrôpna cũng định chen vào nhưng cũng không lọt nổi. Người ta xô đẩy bà giữa các đám đông nhỏ thôi nhưng hung bạo ấy. Sau đó đám đông tản dần, người trông cửa hàng đi ra mỗi lúc một thưa, bên trong người ta tắt bớt đèn, dần dà rồi đám đông cũng giải tán hết. Và chỉ còn lại một mình bà Xôfia Alekxandrôpna là không bỏ đi. Khi cánh cửa mở ra bà xin chị bán hàng cho bà vào.

Chị bán hàng — chị ta có gương mặt phì phị, đỏ au, lại bị giá lạnh làm cho hồng thêm, — giọng thô bạo cương quyết nói với bà:

— Mẹ ời lui ra, mẹ ời, đừng có mà quấy nhiễu!

— Chị làm ơn làm phúc, tôi xin chị...

Một nhóm thanh niên vui vẻ từ trong cửa hàng ủa ra, một người kêu lên giọng tươi tắn, trẻ trung:

— Hãy để cho bà lão vào, lấy nửa lít thôi!

Và cả toán người vui vẻ ấy chạy ủa về phía Dãy Ôkhôta.

— Tôi xin chị, vẫn còn mua được cơ mà, — bà Xôfia Alekxandrôpna van vỉ, khi cánh cửa hé mở.

Chị bán hàng không để ý đến bà, chị vẫn thường gặp những người kiên nhẫn như vậy, tối nào chả có, họ còn kỳ nhều chừng nào chưa khóa cửa.

— Không vào được, tránh xa cửa ra!

Những chị quét dọn sạch sàn nhà, rắc lên đó những hạt vàng vang, mấy chị bán hàng đã thu dọn thực phẩm

ở trên mặt quầy xuống, họ làm vội vã. Bà Xôfia Alekxandrôpna vẫn đứng đó. Chị bán hàng để người mua cuối cùng ra khỏi cửa và bỏ đi. Bà Xôfia Alekxandrôpna đẩy cửa và bước vào cửa hàng.

— Đi đâu thế này ?! Chị béo chạy về phía bà.

— Tôi không đi khỏi đây đâu, — bà Xôfia Alekxandrôpna khe khẽ nói.

— Tôi gọi cảnh sát khu vực bây giờ. — chị bán hàng dọa.

— Tôi cần cho con trai tôi, gửi vào nhà tù, — bà Xôfia Alekxandrôpna nhìn bộ mặt thô kệch đỏ hồng vì lạnh ấy, cái bộ mặt của một con mụ chuyên buôn bán bánh ngọt và kem que ở ngoài đường. — Mai người ta đưa nó đi, phải chuẩn bị đồ tiếp tế.

Chị bán hàng thở dài.

— Nói dối tất, ai cũng có lý do để nói. Nhưng chúng tôi cũng cần nghỉ ngơi chứ.

Bà Xôfia Alekxandrôpna nín thinh.

Chị em đã mặc áo bành tô, chuẩn bị túi sách.

— Mikheieva, nhận lấy này! — chị bán hàng hét vang khắp gian nhà.



Pôlina đến rồi, và khi Vêra cùng với Mikhain Iurievits mang ủng về tới nơi thì đêm đã khuya lắm. Đôi ủng không phải số bốn mươi, mà là bốn mốt, nhưng vừa tất

— Không phải ủng bột can, ủng diện, mà là ủng da chiến, ủng lao động, — Vêra bảo, — với tất len nữa thì tuyệt trần: ấm áp, tiện lợi.

Ngoài đôi ủng Vêra còn mang đến cả cái ba lô với đôi quai rộng có thể điều chỉnh dài ngắn tùy ý.

- Ba lò đựng thực phẩm, va ly đựng áo quần.

Véra là người năng nổ, khéo léo nhất trong số mấy chị em và về mặt lo toan thì đấy, đúng như một người đàn bà tỉnh lẻ, một người đàn bà vùng ngoại ô Maxkova chính cống. Chồng cô ấy là một người đi săn và hay câu cá, con cái đứa thì giỏi trượt tuyết, đứa thì ham du lịch, vợ chồng con cái đều sống ở khu nhà nghỉ, trồng cây quả và rau khoai «Chị khẩn nhục quá thể». - cô ấy đã trách bà Xôfia, hồi ấy cô khẳng khẳng đòi bà ly dị chồng. Bênh chị, cô ấy còn cãi nhau với cả ông Paven Nikôlaievits, không chịu nổi những lời chỉ trích của ông và cuối cùng là không lui tới nhà Pankratốp nữa.

Véra tự tay xếp đặt một cách khéo léo, thành thạo, cô ấy còn khuyên mang theo thìa, nĩa, và dao, ca uống nước. Bà Xôfia Alekxandrôpna quên phức mất điều đó và dao cạo râu bà cũng quên, bà gửi những gì mà bà đã quen gửi trong các gói đồ tiếp tế, nhưng đây lại là vật dụng đi đường cơ mà, bây giờ thì cái gì cũng có thể gửi được, cái gì cũng được phép nhận.

- Đi đường thì đừng đưa nhiều tiền, - Véra nói thêm, - có thể mất cắp ở dọc đường, sau này hãy gửi thì tốt hơn: gửi đến chỗ ở. Lúc gặp nhớ báo nó đến nơi thì gửi điện ngay, rồi chị sẽ gửi đến bưu ký. Không việc gì đâu, chịu được thôi, trai trẻ mà!

Nhưng điều làm cho bà yên lòng không phải là bản thân những lời lẽ kia, mà là cung cách hành động của Véra, nghị lực, tính tháo vát của cô, trong đó chứa đựng cả cuộc sống, và điều đó đã chuẩn bị cho cả Xasa bước vào đời.

Nina không đề ý rằng nhà bà Xôfia Alekxandrôpna vẫn sáng đèn. vậy mà Varia nhìn thấy — cô nhận ra hết. Nhưng cô lại không thấy có gì đáng lưu tâm — bà Xôfia Alekxandrôpna đôi khi đi ngủ vẫn để đèn suốt đêm, chính bà đã kể với cô. Hơn nữa, đầu óc Varia lại đang bẽ bộn bao nhiêu việc khác, tối mai cô và Nina sẽ ra ga tiễn chân Makx và Xêrafim.

Cuộc khiêu vũ ở Cung văn hóa Hồng quân còn kéo dài đến hai giờ đêm. Nhiều người đã bỏ ra về sớm để kịp chuyển xe điện cuối cùng, cả Nina cũng muốn ra về nhưng Varia và Xêrafim lại nài cô ở lại thêm, Makx mỉm cười hiền lành. Ninka thành thiếu số và đành phục tùng.

Họ đi bộ qua Maxkova đêm hôm lạnh lẽo. Varia không có ủng cao su bọc chân, trên đầu chỉ có tấm khăn sa mỏng. Xêrafim lấy chiếc áo khoác mỏng của mình khoác lên người cô, chụp lên đầu cô chiếc mũ lưỡi trai, dưới ánh đèn đường cô đã ngắm mình trong gương. Chiếc mũ lưỡi trai mặc dù tụt xuống đến trán nhưng rất hợp với cô; làm cho cô giống như một chú lính nhỏ xinh xinh. Cô với Xêrafim đi lùi về phía sau, Xêrafim khoác vai cô, nhưng mỗi khi Nina và Makx khuất sau góc phố thì họ lại hôn nhau. Xêrafim hôn đến nỗi đau cả môi, Varia chưa bao giờ được hôn nhau ra hôn và lúc này cô chẳng thấy khoái cảm gì về nụ hôn đó cả, chỉ thấy đau. Nhưng cô hiểu đó nghĩa là cái gì. Đó nghĩa là Xêrafim say đắm. Nina có lẽ đã đoán ra tại sao Xêrafim và Varia lại tụt lại phía sau nhưng làm ra vẻ không đề ý. Về đến nhà Nina cũng không nói năng gì, chỉ thu xếp mau mau chóng chóng đi nằm và tắt đèn — sáng mai còn phải đi làm.

Sáng hôm sau chị để lại mảnh giấy ở trên bàn, gửi cô chủ nhiệm lớp của Varia « Xin phép cô cho Varia Ivanôva nghỉ tiết thứ tư vì công việc gia đình ». Công việc gia đình đó chỉ là việc tiễn chân Makx và Xêrafini. Nhưng Varia không định đi học. Cô muốn mặc thật đẹp để ra ga. Các thiếu sinh quân mãn khóa lên đường, sẽ có nhiều người đưa tiễn, sẽ có cả những cô gái xinh đẹp và diện mạo mà cô đã gặp tối hôm qua ở Cung văn hóa Trung ương của Hồng quân, và Varia muốn ăn mặc sao cho không thua kém ai, cho nó ra vẻ người lớn và đoan trang bởi vì cô đi tiễn người chồng tương lai của cô cơ mà. Không mặc đồ đen, nhưng phải đoan trang và nổi bật. Phải chải lại đầu tóc, rồi trang điểm, nếu cô còn học tiết thứ ba, mà cô lại học ca hai, rồi mới đi thì làm sao mà kịp được.

Cô vội vàng đóng bữa ăn trưa cho Nina, rồi cầm mấy cuốn sách giáo khoa lên nhà Zôia. Zôia cũng không đi học, cô giúp Varia sửa soạn, chải tóc, uốn cong lông mi. Zôia cho cô mượn đôi giày hợp thời trang có bộ khóa thép, nhưng cái chính là chiếc áo lông sư tử biển của mẹ Zôia, chiếc áo đôi khi mẹ vẫn cho Zôia mặc đi dạo phố. Thế mà bây giờ Varia lại mặc chiếc áo ấy, nói theo lời Zôia, mặc chiếc áo nom cô lộng lẫy, ra vẻ người lớn, một mệnh phụ mặc áo măng tô da sư tử biển, đi giày hợp thời trang, với chiếc khăn choàng trắng trên đầu, chiếc khăn cũng là của mẹ Zôia.

Gần năm giờ, cuối cùng Varia cũng đã chuẩn bị xong và gọi điện cho Nina.

- Em sẽ ra thẳng bến xe điện.

- Em đang ở đâu thế?

- Ở trường.

Họ đến bến xe gần như cùng một lúc.

Nina không nhận ra cô.

- Ăn mặc gì mà kỳ lạ thế này?

- Phòng giữ mũ áo khóa cửa, em lấy áo bánh tô và khăn quàng của Zôia.

- Thế còn Zôia?

- Thì mặc đồ của em.

- Sách vở đâu.

- Em để ở ngăn bàn học, ra ga cũng mang sách đi sao?!

Phòng giữ mũ áo trong giờ học có thể khóa cửa thật, dẫu sao Varia vẫn cứ lộ ra là nói dối: mặc trong phòng giữ mũ áo phải có cả chiếc áo bánh tô của Zôia nữa chứ, nếu quả thực đó là áo của cô ta. Nhưng gắng hỏi, lật tẩy làm gì. Có phải bé bỏng gì cho cam, sắp sửa đi lấy chồng rồi còn gì, mà cũng may lấy được Xêrafim, một thanh niên đứng đắn, thôi thì nó muốn sống thế nào mặc nó, và nó muốn tiễn Xêrafim thế nào cũng là chuyện của nó.

Nhà ga đông nghịt, sân ga chật ních như nêm. Nina và Varia ngơ ngác dừng lại bên lối cửa lên tàu. Nhưng Makx và Xêrafim đã vẫy tay chạy lại đón họ, và cả lũ cùng đi dọc theo đoàn tàu lăn về phía toa của

Makx và Xêrafim, len lỏi qua đám đông, chỉ sợ lạc nhau, lạc giữa đám người ai cũng vội, cũng tìm kiếm người của mình, giữa đám đàn ông, đàn bà tay xách nách mang quà cáp đi đường, giữa đám con gái tay cầm hoa ôm hôn những người bạn diêu kỳ này, những sỹ quan Hồng quân mới ra trường, quân phục gọn gàng, quai da bắt chéo, đầu không mũ: mũ và áo ca pốt họ để trong toa... Cái trẻ trung, hào hứng, náo nhiệt và đồng thời cũng uy nghiêm ấy là lực lượng quân sự đáng gờm của nhà nước Xô viết. Nina hiểu rằng những chàng trai má đỏ đầy nhiệt huyết này lần đầu tiên xung trận, lần đầu tiên lĩnh hết trách nhiệm về mình. Cô nghĩ rằng có lẽ chỗ của cô là ở bên cạnh Makx, một chàng trai mạnh mẽ, điềm đạm biết chừng nào. Và khi anh đi rồi cô sẽ thấy thiếu cái đức hiền lành, điềm tĩnh của anh.

Còn Varia thì lại sung sướng tận hưởng vì Xêrafim đang say đắm nhìn cô, và cả những sỹ quan khác cũng đang nhìn cô. Cô là người đẹp nhất ở đây, cô bỗng thấy mình cao hẳn lên, cao gần bằng Nina. Không ai có chiếc áo măng tô da sư tử biến lông lấy như cô, choàng khăn san như cô. Cô đỏ rần người lên, cô bị kích động bởi cái cảnh huyền náo của nhà ga, bởi đủ loại tiếng còi tàu báo hiệu một nẻo đường dài xa lạ đang vẫy gọi. Makx bảo rằng cô giống một nghệ sĩ điện ảnh, Xêrafim thì thầm rằng anh yêu cô hơn cả cuộc sống, và ngay cả Nina cũng mỉm cười, lấy làm hài lòng vì mình có cô em như vậy.

Chẳng khác gì một phụ nữ lớn tuổi, một vị hôn thê Varia chỉ nhìn người thân của mình: nhìn Nina, Makx và Xêrafim, ngoài ra cô không nhìn ai khác để

người ta khỏi chê trách rằng mắt cô lấm lét lảng lơ. Nếu có ngó quanh thì cô cũng chỉ lơ đãng nhìn đoàn tàu và những người đang vội vã lên tàu.

Và khi nhìn sang đường ray bên cạnh, cô đã trông thấy Xasa.

Anh đi giữa hai chiến sỹ Hồng quân, đi tất tả, đi ở phía trước là một viên sỹ quan dáng người nhỏ nhắn mặc áo ca pốt dài lượt trượt, đang lo lắng rẽ đám đông, đi sau viên sỹ quan đó giữa hai chiến sỹ Hồng quân là Xasa, lưng đeo ba lô và tay xách valy.

Anh cảm thấy có người nhìn anh, anh ngó lại, và Varia nhìn thấy mặt anh trắng như tờ giấy và lộ râu đen, vòng quanh mặt, như râu người *dlgan*. Xasa đưa mắt lướt qua những chàng thiếu sinh quân đang chuẩn bị lên đường, qua Makx, Nina, Varia, nhưng anh không nhận ra ai cả, rồi quay đầu đi và bước về phía đoàn tàu đỗ ở đường ray bên kia. Sau lưng và trước mặt toàn người áp giải Xasa là những đám đông — vương vãi ba lô, va ly và hòm xiềng, lúi túi vội vã vượt lên khiến cho toàn người áp giải Xasa mất hút giữa đám đông.

Nhưng Varia vẫn nhìn về phía Xasa vừa khuất dạng, không nghe thấy tiếng chuông, không nhìn thấy mọi người đã bắt đầu từ biệt nhau, Nina đã hôn trán Makx, không nhận thấy Xêrafim đã đứng sát bên cô, và nhìn vào mắt cô.

— Varia, tỉnh lại đi! — Nina nói.

— Em vừa nhìn thấy Xasa mà.

— Cô nói nhầm gì vậy? — Nina hét lên, đồng thời cô cũng bỗng hiểu ra rằng Varia nói đúng.

Lính áp giải dẫn anh ấy đi, anh ấy đề râu, Varia thì thảo, mắt vẫn không rời khỏi đường kẻ bên cạnh, tưởng như anh ấy vẫn đang đi trong đám người chạy lắt tưởi với ba lô và va ly, anh ấy vẫn đi và cô có thể lại nhìn thấy anh...

— Anh ấy đề râu, râu dài như ông già.

Cô ghen ngào, mắt đắm lệ.

— Đúng, đúng như một ông già...

— Thôi đi, em nhầm đấy, — Nina nói và giọng cô cũng run lên.

Cả Makxim cũng xúc động, nhưng anh gắng giữ vẻ bình tĩnh, và nói chen vào:

— Cô nhầm đấy, Varia ạ, người ta không thể đưa anh ấy đi như thế được đâu.

— Không, đúng là anh ấy.. — giọng cô vỡ ra. — Em nhận ra anh ấy... Anh ấy quay đầu lại và nhìn — trắng bệch, đúng như một ông già...

Xêrafim bối rối chìa tay cho cô

— Tạm biệt, Varia.

— Trắng, trắng như một cái thây ma! — Varia nức nở. — Và kéo chiếc va ly, họ đi còn anh ấy thì kéo chiếc va ly xênh xệch...

Sương sùng và mặt mũi đỏ gay Xêrafim hôn vào má cô, bên má ướt đầm nước mắt với những ngón chỉ đen từ hàng mi nhỏ xuống.

Đoàn tàu từ từ chuyển bánh, mấy chàng thiếu sinh quân đu mình trên các bậc lên xuống, xúm xít trên các đầu toa, vẫy tay riu rít và những người đi tiễn cũng vẫy tay, cũng gào lên những lời dặn dò gì đó và đi theo đoàn tàu. Makx cũng vẫy, cả Xêrafim cũng vẫy.

Nhưng Varia vẫn đứng giữa sân ga, cô khóc, đưa khăn lên lau mặt, làm cho bột chỉ loang ra khắp mặt cô nghen ngào, nuốt tung giọt lệ. Nina lo lắng, xúc động, an ủi em:

- Nín đi em, biết làm gì bây giờ, chị em mình đến ngay nhà bà Xôfia Alekxandropna, sẽ biết rõ cả thôi.

Một bà lão đi ngang qua, bỗng dừng lại, nhìn Varia rồi lắc đầu thông cảm:

- Các cô gái khóc thương những chàng lính trẻ.

HẾT PHẦN THỨ NHẤT

Chịu trách nhiệm xuất bản :
LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung : **BAN BIÊN TẬP VĂN HỌC
NƯỚC NGOÀI**

Trình bày sách : **TRẦN KHOÁT**

Trình bày bìa : **LÊ HUY HÒA**

Sửa bản in : **HOÀI PHƯƠNG**

* * *

NHỮNG ĐỨA CON PHỐ ARBAT
của **ANATOLY RUBAKOP**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
NHÀ XUẤT BẢN QUẢNG NINH

In : 15.000 cuốn, khổ 13×19

Tại : Xí nghiệp in Bưu điện

Số in : 148 — Số xuất bản 77/VH

Xong và gửi lưu chiểu ngày 5-5-88.

075